

NGUYỄN CHU PHÁC

Nhân quả



MỤC LỤC

Giải thích một số từ ngữ

Một vài suy nghĩ sau khi đọc cuốn sách "Nhân quả"

Kính gửi Thiếu tướng Nhà văn Chu Phác

Lời tác giả

Lời cảm ơn

Jawaharlal Nerhu (1889-1964) và Einstein (1879-1955)

1 - 50

51 - 112

Giải thích một số từ ngữ

Theo Từ điển tiếng Việt, Trung tâm Từ điển Ngôn ngữ học - Viện Khoa học Xã hội Việt Nam 1992:

Linh: hồn người chết (kết hợp hạn chế) thiêng (trang 566).

Linh hồn: như vong linh (trang 566).

Linh thiêng: linh (trang 167).

Linh ứng: linh nghiệm rất nhanh, rất màu nhiệm (trang 1005).

Vong: (nói tắt) vong hồn (trang 1097).

Vong linh: linh hồn người chết (trang 1098).

Vong hồn: như vong linh (trang 1097).

Soi: chiếu ánh sáng vào làm cho thấy rõ (trang 847), (các nhà ngoại cảm dùng từ “soi” có nghĩa rộng hơn như: bói, đoán bản mệnh, gia sự...).

Giải: làm cho thoát được cái đang trói buộc, hạn chế tự do (giải sầu, giải thoát...) (trang 389).

Nghiệp: nghề làm ăn sinh sống (trang 785).

Nghiệp luật Karma: năng lượng tiềm tàng trong hành động tương lai mà hậu quả quá khứ đem lại, ý nghiệp, khẩu nghiệp, thân nghiệp -

ngiệp chương.

Nghiệp báo - quả báo: sự đáp lại điều ác hay điều thiện đã làm trong kiếp trước bằng điều ác hay điều thiện trong kiếp sau (trang 785).

Giải tội - giải nghiệp: tha tội cho người làm trái đạo, luật lệ (trang 390) (các nhà ngoại cảm hoặc một số thanh đồng dùng từ “trả nghiệp”).

Sám hối: ăn năn, hối hận về tội lỗi của mình (một lời nói dối sám hối bảy ngày) (trang 891).

Vi pà ka: Quả của nghiệp. Những điều kiện sinh khởi do hành động quá khứ (Đại niệ m xứ, tr.385).

Sách “Nhân quả” xuất bản chưa đầy hai tháng đã hết. Một số người đã phải phô-tô cho mình và tặng bạn. Mấy tháng qua, tác giả nhận được nhiều điện thoại và thư của độc giả nói lên cảm nghĩ của mình. Ví dụ kỹ sư, lương y Nguyễn Khắc Minh viết dài ba trang, trong đó có câu:

“Sách thực sự có giá trị về mặt luân lý giáo dục con người, làm việc thiện sẽ gặp được điều thiện, làm điều ác sẽ gặp quả báo... Kẻ ác, kẻ bất nhân sẽ bị âm oán, dương oán, không lâu chúng sẽ bị trời tru đất diệt”. Sau đây, xin nêu hai lá thư của GS. TSKH Đặng Vũ Minh, Chủ tịch Liên hiệp các Hội KH&KT Việt Nam và PGS. TS Đặng Quốc Bảo, nguyên Hiệu trưởng trường Quản lý Giáo dục.

Một vài suy nghĩ sau khi đọc cuốn sách “Nhân quả”

Nhận được cuốn sách “Nhân quả” của Thiếu tướng, Tiến sĩ, Nhà văn Chu Phác gửi tặng, tôi đã dành cả một ngày chủ nhật để đọc. Càng đọc, tôi càng ngạc nhiên. Vẫn biết quy luật chung ở trên đời là “ở hiền gặp lành, ác giả ác báo”, song đây là lần đầu tiên tôi được đọc một cuốn sách kể lại nhiều chuyện minh họa cho cái quy luật nói trên. Đáng chú ý, tác giả cuốn sách là một vị tướng đã trải qua nhiều trận mạc của hai cuộc kháng chiến, một nhà văn được nhiều người biết đến, một nhà khoa học cao tuổi nhưng vẫn say mê nghiên cứu những điều bí ẩn thuộc về tiềm năng con người. Điều đó càng làm cho người đọc tin vào tính chân thực của những câu chuyện kể trong cuốn sách.

Gấp cuốn sách lại, ý nghĩ đầu tiên của tôi là mong sao có nhiều người đọc “Nhân quả” để hiểu được cái quy luật không ai tránh khỏi trong cuộc đời. Nếu mỗi người đều hiểu như vậy, chắc chắn những điều thiện sẽ tăng lên, những điều ác sẽ giảm đi và xã hội ngày càng trở nên tốt đẹp hơn.

Với những suy nghĩ như trên, tôi xin trân trọng giới thiệu với bạn đọc cuốn sách “Nhân quả”.

Hà Nội, ngày 30 tháng 5 năm 2013



GS.TSKH. Đặng Vũ Minh

Kính gửi Thiếu tướng Nhà văn Chu Phác

Ngày 16/5/2013

Xin chân thành cảm ơn Bác đã tặng cuốn sách “Nhân quả”.

Tôi đã đọc kỹ tập sách với những trải nghiệm rất công phu và sự diễn đạt rất sâu sắc của Bác.

Tôi có đưa cho một vài bằng hữu đang công tác trong ngành giáo dục và các nhà trường đọc sách này. Họ đều có chung nhận xét: giá như công tác giáo dục ngày nay biết giáo dục niềm tin theo hướng tiếp cận nhân quả thì sẽ rất có ích cho việc hoàn thiện nhân cách thế hệ trẻ.

Xin chúc mừng thành quả lao động của Nhà văn Chu Phác đã góp thêm một sản phẩm hữu ích cho đời.

Kính chúc Bác mạnh khỏe và sáng tạo.

Kính



PGS. TS. Đặng Quốc Bảo

Lời tác giả

Những năm 1990 - 2000 thế kỷ XX, mỗi lần thầy Huyền Diệu ở Ấn Độ, Nepal về Việt Nam lại gặp tôi đàm đạo về chuyện huyền bí và chuyện nhân quả - quả báo nhỡn tiền - trong nhân gian còn gọi là báo oán. Thầy Huyền Diệu nghe tôi kể những chuyện mà tôi đã gặp và nghiên cứu. Thầy luôn khuyến khích tôi viết ra in thành sách. Thầy đã cho một đệ tử đến nhà riêng của tôi, yêu cầu tôi kể để viết giúp. Tôi đã cảm ơn và từ chối, để tôi tự viết. Thầy còn gửi cho tôi cuốn: “Nhân quả báo ứng - những điều mắt thấy tai nghe” gần 500 trang do cư sĩ Tịnh Tùng biên soạn, Mặt nhân Đạo Quang dịch - Nhà xuất bản phương Đông, TP Hồ Chí Minh ấn hành năm 2010.

Để viết cuốn sách này, tôi đã suy nghĩ về quá khứ, lục tìm trong ký ức để chọn lọc. Từ nhiều năm của thế kỷ trước, chúng tôi cùng những người có khả năng ngoại cảm đi tìm mộ liệt sỹ. Chúng tôi bắt đầu được nghe các vong nói chuyện về mình, về đồng đội và về gia đình, đơn vị. Trong đó có nhiều chuyện về nhân quả, quả báo, báo oán. Đến năm 1996, Trung tâm Nghiên cứu Tiềm năng Con người ra đời, chúng tôi được giám đốc Trung tâm và Hội đồng khoa học giao cho các đề tài khoa học nghiên cứu về gọi hồn, áp vong, các biểu hiện của vong và đặc biệt là các đề tài tìm mộ riêng lẻ và đề tài tìm mộ tập thể. Anh chị em gọi là đề tài “Người sống tìm người chết”. Đề tài xác định danh tính của liệt sỹ dưới mộ vô danh, anh chị em gọi là đề tài “Người chết tìm người sống” vì muốn xác định được phải theo hai tiêu chí: một là tìm được người thân và đúng quê hương mà liệt sỹ “nói”, hai là tìm được đơn vị có tên liệt sỹ chiến đấu và hy sinh tại đó. Chính vì đề tài này rất khó nên tiến hành chỉ đạt 6% - 14%. Đề tài “Tìm người thất lạc, người bỏ nhà đi hoặc tìm kẻ giết người cướp của” anh chị em gọi là đề tài “Người sống đi tìm người sống”. Đề tài này chủ yếu do hai nhà ngoại cảm Nguyễn Đức Phụng và Nguyễn Khắc Bảy tham gia. Đến nay, anh chị em ngoại cảm đã tìm được gần 200 nghìn ngôi mộ.

Đặc biệt, đề tài “Khảo sát các trạng thái biểu hiện của vong” và đề tài “Giả thiết, lý giải các biểu hiện của vong dưới góc độ khoa học” mà

số TK10 và mã số TK12 TM/TL (2010) đã được Hội đồng khoa học đánh giá cao. Trong đó có đề tài nhánh “Bệnh âm và lý giải”. Như vậy, hai mươi năm nghiên cứu đối tượng khoa học, thực chất là tìm hiểu về vong, được biểu hiện qua các nhà ngoại cảm. Đến nay là thế hệ ngoại cảm thứ tư và thứ năm xuất hiện. Vì các anh chị em ở thế hệ trước, một số người đã hết khả năng hoặc khả năng đã giảm nhiều hoặc một số không còn trong sáng vô tư nữa. Cũng từ việc nghiên cứu trên, chúng tôi nhận thấy nếu không có sự giúp đỡ của vong linh thì không thể tìm được mộ và sự thành công của nhiều việc về văn hóa phương Đông khác.

Để nghiên cứu, chúng tôi tiếp cận theo phương pháp “Lý thuyết tiếp cận hệ thống” (System Approach), để tìm hiểu hiện tượng nổi (emergence) của toàn bộ hệ thống. Vì rất nhiều trạng thái biểu hiện của vong nên chọn hiện tượng nào? Qua nghiên cứu lý thuyết tiếp cận hệ thống và lý thuyết chính thể của y học phương Đông, chúng tôi thấy không có gì là mâu thuẫn, cũng qua nghiên cứu, chúng tôi “chộp” được một biểu hiện của vong thấy rất thú vị và rất quan trọng đối với cuộc sống con người hiện nay: đó là luật nhân quả mà trong nhóm cán bộ nghiên cứu của đề tài gọi là báo oán hoặc quả báo và giải nghiệp. Để nghiên cứu về nhân quả và giải nghiệp, chúng tôi dựa theo lý thuyết và quan điểm trong cặp phạm trù “tất nhiên và ngẫu nhiên” và cặp phạm trù “nhân quả” thì phương pháp tiếp cận dựa vào cặp phạm trù “nhân quả” là phù hợp. Vì đạo Phật cũng nói tới nhân quả... trong điều kiện nào đó “nhân” sẽ thành “quả”. Đầu vào, đầu ra qua hộp đen của lý thuyết tiếp cận hệ thống, muốn tìm được “nhân” đối chiếu với “quả” thì phải soi chéo rồi khớp lại mới tiến hành giải nghiệp hay trả nghiệp - giải nghiệp chướng. Có giải được nghiệp chướng thì mới giải thoát khỏi báo oán. Ví dụ đem súng, gươm, đao, kiếm, bom, đạn đi giết chết hàng nghìn, hàng vạn người dân vô tội ở các nước với những lời giả dối, mỉa mai thì làm sao giải được nghiệp chướng hoặc cấy vào sức mạnh đồng tiền và thế lực đã phá đền chùa, am thờ, miếu mạo, mồ mả, phá hủy hài cốt của người khác.

Tương rằng có quyền lực ở dương thế thì muốn làm gì cũng được. Đây thực sự là ảo tưởng và huyền tưởng, thậm chí vì ham đất đai, quyền lực, tiền của mà bất hiếu, bất trung với cha mẹ, gia tiên; anh chị

em hại nhau, bạn hữu hại nhau, họ hàng giết nhau, cùng một dân tộc, một đất nước cũng giết hại lẫn nhau. Ôi! Thật là thâm! Chiến tranh! Hận thù cá nhân! Lòng tham vô đáy của con người... Hận thù chồng chất hận thù! Chiến tranh chồng chất chiến tranh!

Sau giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, để chuẩn bị cho Đại hội lần thứ IV của Đảng Cộng Sản Việt Nam, Đại tướng Võ Nguyên Giáp chỉ thị cho tôi sưu tầm những quan điểm của chủ nghĩa Mác nói về con người và gợi ý chuẩn bị thành lập Viện Nhân học. Thật may mắn, tôi còn lưu giữ được nhiều tư liệu quý về “báo oán” của thiên nhiên. Sau đây, tôi xin trích một số lời của C.Mác, nói về sự trả thù của thiên nhiên: “Con người sống dựa vào tự nhiên. Như thế nghĩa là tự nhiên là thân thể con người. Để khỏi chết, con người phải ở trong quá trình giao dịch thường xuyên với thân thể đó. Sinh hoạt vật chất và tinh thần của con người liên hệ khăng khít và tự nhiên. Vì con người là một bộ phận của tự nhiên. Đặc biệt, những đoạn viết sau đây của Anghen trong tác phẩm “Biện chứng của tự nhiên” (1875-1876), chúng tôi suy ngẫm liên hệ với tình hình nước ta và khu vực hiện nay thì rất đúng: “Loài vật sống phần nhiều dựa vào tự nhiên... con người nhận thức được quy luật của tự nhiên và có thể sử dụng được những quy luật đó phục vụ những mục đích của mình, nhằm thống trị tự nhiên”. Đồng thời, Anghen cũng nhắc nhở: “Nhưng con người cũng không nên quá tự hào thắng lợi về khoa học mà con người chinh phục được tự nhiên... Vì sau đó, tự nhiên sẽ trả thù, lần thứ hai mạnh hơn lần trước, lần thứ ba dữ dội hơn lần hai...”. Anghen đã đưa ra dẫn chứng về thảm họa ở một số nước, ông còn phân tích sự khác nhau của châu Âu và châu Á. C.Mác còn nói: “Một tự nhiên hào phóng thì nó dắt tay người ta đi như dắt tay trẻ con tập đi. Nó ngăn cản con người tàn phá tự nhiên phát triển, bằng cách không cho sự phát triển của con người trở thành một tất yếu”. (Nghĩa là bất chấp quy luật của tự nhiên, tàn phá tự nhiên).

Nghiên cứu lý luận Mác - Anghen, cặp phạm trù “nhân quả” của chủ nghĩa Mác đối chiếu với thực tế loài người, con người trên dương thế thì không những có Báo oán - Quả báo - Nhân quả giữa con người với con người mà còn Báo oán - Quả báo - Nhân quả của tự nhiên (thiên nhiên) với con người.

Triết học phương Đông cách đây trên 2000 năm đã nói: “Vũ trụ này là vũ trụ đạo lý, vũ trụ tâm linh. Khi tri thiên tức là khi đã biết đến trời thì người ta không những là công dân của xã hội nhân quần mà còn là công dân của trời, công dân của vũ trụ... Người ta không những được hưởng phẩm tước của xã hội nhân quần mà còn hưởng phẩm tước của trời”.

Trong cuốn sách này, chúng tôi không nêu sự Báo oán - Nhân quả của tự nhiên với con người mà chỉ nêu Nhân quả của con người với con người. Ngoài ra, chúng tôi đưa vào một số truyện ngắn, truyện kể nhằm giúp người đọc bớt căng thẳng, nhưng vẫn nói lên Nhân quả - Báo ứng. Ví dụ, truyện về con sói (Ăn cháo đá bát) nói lên sự vô ơn; truyện “Trời ơi, con gái!” nói về sự kiêu căng; truyện “Bà ơi là bà ơi!” nói đến sự bất hiếu; và truyện “Chết đói” nói lên lòng nhân đạo...

Theo cổ nhà ngoại cảm có quyền năng huyền bí - Nguyễn Đức Cẩn - đã nói: “Con người có hai loại bệnh: Thân bệnh và nghiệp bệnh. Thân bệnh thì có thể chữa được, nghiệp bệnh thì khó. Nghĩa là có người có thể khỏi bệnh, có người không khỏi và có người cụ không nhận chữa”.

Theo nghiên cứu của chúng tôi thấy có thể có ba loại nhân quả. Loại báo oán ngay đối với người gây ra đau khổ, chết chóc với người khác, hoặc xâm phạm đến nơi thờ phụng của vong linh, thánh thần, chùa chiền... Cũng có loại một hai đời sau mới phải gánh họa của cha ông gây ra và cũng có loại năm bảy đời sau thì họa mới đến dữ dội, liên tiếp mà người đời không hiểu tại sao.

Hiện nay, có người nửa tin, nửa không tin hoặc vì quá ham quyền lực, tiền bạc, đất đai nên vẫn lao vào con đường Ý, Khẩu, Thân làm điều ác và vẫn cứ tưởng rằng họ sẽ thoát khỏi lưới trời. Họ không hiểu, không thấy được luật nhân quả đang ở trước mặt. Vì thế giới này được điều khiển tự động bằng luật Nhân quả! Đây chính là luật của Vũ trụ - luật của Vũ trụ là luật Nhân quả. Đúng là “thiên vông khôi khôi sơ nhi bất lậu” (lưới trời tuy thưa nhưng không gì có thể lọt qua được). Dân gian ta còn có vè rằng:

“Ai ơi chớ vội khoe tài

Hôm nay vớng lọng ngày mai bộ hành

Ngày kia bị, gậy, chiếu manh

Ngày kia đui cụt, lê quanh chân giường!”

Đề cứu giải, giải nghiệp thì cứ lễ lạt phần âm thật to ư? Như hiện nay có người sẵn sàng bỏ ra một tỷ hoặc mười tỷ để lễ lạt âm phần phò hộ cho họ. Không được đâu! Chả lẽ thánh thần cũng tham những ư? Như thế thì không còn là thánh nữa.

Lễ lạt cốt lòng thành, người tốt sẽ được âm phò, dương trợ. Không thể đem tiền ra mua thánh thần, sẽ thêm tội đấy. Nhiều người cứ tưởng rằng lễ to thì thoát tội. Một số người lợi dụng sự đau khổ của người khác để moi tiền bạc của họ. Chắc chắn đó là tội ác. Ở đời không phải tội gì cũng sám hối giải nghiệp được. Ví như tội giết cha mẹ, anh em; tội bán nước cầu vinh. Ở đời không phải cuộc lễ cầu nào cũng được chứng, cũng thành công. Đút lót nhiều, hối lộ nhiều với thánh thần càng thêm tội. Thầy sẽ phải gánh họa. Cuốn sách này hi vọng sẽ góp phần suy ngẫm cho người đọc.

Xã hội phát triển, nhiều người làm việc thiện, nhiều người chân thật và tốt bụng... Nhưng chúng ta cũng đang phải sống trong thời kỳ vàng thau lẫn lộn, ngoại cảm giả danh, tà vong quá nhiều, từ thiện của miệng, kẻ cơ hội nổi lên kiếm chác. Điều đó làm cho niềm tin xã hội bị chao đảo. Nhưng chúng tôi cho rằng, cùng với sự phát triển, nhiều người có lòng nhân ái thực sự, từ thiện thực sự và tài năng đặc biệt thực sự thì chính con người sẽ sàng lọc được và thời gian chắc chắn sẽ trả lại sự chân chính đích thực...

Xin chân thành cảm ơn.

**THIỆU TƯỚNG, TIẾN SĨ,
NHÀ VĂN NGUYỄN CHU PHÁC**

Lời cảm ơn

Tác giả xin chân thành cảm ơn thầy Huyền Diệu đã liên tục động viên, cảm ơn tất cả các anh, các chị, các nhà văn hóa phương Đông, các nhà ngoại cảm đã đóng góp nhiều công sức, tài liệu, bài báo quý giá và động viên để tôi có nghị lực hoàn thành cuốn sách này. Tôi cũng xin chân thành cảm ơn ông Hữu Thịnh, chủ tịch Hội Liên hiệp Văn học và Nghệ thuật Việt Nam, Hội Nhà văn Việt Nam, Nhà xuất bản Hội Nhà văn và nhà in Mai Linh. Có điều gì sơ suất mong được mọi người thứ lỗi và thông cảm.

THIẾU TƯỚNG, TIẾN SĨ,
NHÀ VĂN NGUYỄN CHU PHÁC

Ngẫm xem muôn sự ở đời

Ác thì gặp ác nhân thời gặp nhân

Lúc thịnh đạt gia tà trá đạo

Lúc cuối đời qua báo coi chừng!

NGUYỄN BÌNH KHIÊM

“Càng ngày con người càng tin vào luật NHÂN QUẢ và ngay cả khoa học cũng đang tiến dần vào việc xác nhận sự kiện nữa.

Riêng tôi, tôi tin vào luật NHÂN QUẢ”.

ALBERT EINSTEIN

Jawaharlal Nerhu (1889-1964) Và Einstein (1879-1955)

Năm 1949, Nerhu nhân chuyến viếng thăm Mỹ có đến thăm Albert Einstein tại Princeton - Nerhu bày tỏ:

“Nền văn hoá toàn cầu ngày nay tạo ra nhiều của cải vật chất, nhưng lại vô trách nhiệm đối với việc chăm sóc đạo đức con người”.

Einstein đáp:

“Vâng, nền văn hoá chăm lo đạo đức chính là nền văn hoá phương Đông cổ truyền của các ông”.

Nhà khoa học **Carl Sagan** hỏi Đức Đạt Lai Lạt Ma:

- “Ngài nghĩ sao nếu thuyết Nhân quả bị khoa học phương Tây chứng minh là sai?”

Đức Đạt Lai Lạt Ma trả lời:

“Nếu khoa học phương Tây chứng minh được rằng thuyết Nhân quả - tái sinh là không đúng; Phật giáo Tây Tạng sẽ huỷ bỏ ngay thuyết Nhân quả. Tuy nhiên sẽ là rất khó khăn để mà quý vị bác được thuyết Nhân quả”.

Tồn tâm bất thiện

Phong thuỷ vô ích

Bất hiếu phụ mẫu

Phụng thần vô ích

Huynh đệ bất hoà

Giao hữu vô ích

...

...

Thời vận bất thông

Cúng cầu vô ích

“TU DƯỠNG QUYẾT”
- KHÔNG TỬ -

I. “Kinh nhân quả” và “Kinh nhân quả ba đời”

(Trích)

“ ...

Những người chửi mắng mẹ cha

Chết xuống âm phủ phải sa vạc dầu

Những người bầu bạn lừa nhau

Báo oán gặp phải cụt đầu, mất chân

Những người ăn của bần dân

Chết xuống âm phủ người âm vẫn đòi

Những người ăn chơi dạc dài

Kiếp này, kiếp nữa là loài súc sinh

Những người đánh đá điều toa

Nước đồng đổ miệng, máu ra đầy mồm

Những người chửi rủa sa môn

Thánh thần phi báng - méo mồm gãy răng

Phật truyền nhân quả chư kinh

Độc để suy ngẫm sửa mình, tu thân..."

2. Biết ơn anh Tào Mạt

Cây có gốc mới nở cành xanh lá

Nước có nguồn mới biển cả sông sâu

Người ta nguồn gốc từ đâu

Có tổ tiên trước rồi sau có mình.

Năm 1990, tôi và anh Tào Mạt cùng về ở phố Lý Nam Đế. Anh ở số lẻ, tôi ở số chẵn, đối diện nhau, chỉ cách một con đường. Vì thế, hàng ngày, chúng tôi thường qua lại hàn huyên. Tôi thấy anh không những hiểu sâu sắc về lịch sử nước nhà mà còn rất uyên thâm về Hán học.

Một hôm, tôi nhờ anh giúp đỡ. Tôi bảo: “Bố tôi có di chúc riêng với tôi là: Bố đã dịch xong gia phả của gia tiên để lại, riêng lời gia huấn vẫn chuong súc tích lắm, con xem ai đó dịch thoát được thì con nhờ”. Tôi khẩn khoản nhờ anh Tào Mạt. Anh vui vẻ nhận lời ngay, yêu cầu đưa bản gốc chữ Hán (viết mực tàu trên giấy dó). Tôi đưa cho anh. Đọc qua, anh bảo: “Đọc gia phả nhà anh, tôi cũng học thêm được nhiều. Nhưng muốn dịch lời gia huấn của họ Nguyễn thì phải đọc kỹ toàn bộ gia phả, dịch mới thoát”. Sau đây là bản dịch của anh Tào Mạt. Cả họ tôi biết ơn anh!

LỜI GIA HUẤN CỦA HỌ NGUYỄN CHU

(Do nghệ sĩ nhân dân Tào Mạt dịch)

Tích đức như quả khô

Nghìn năm lại nở thiên thu vẹn toàn

Chữ nhân là chữ tráng vàng

Hễ ai nhân được thời càng bền lâu.

Vẫn nghe:

Một trung thành diệt muôn quỷ quyết.

Một kính cần hơn vạn gian ngoa.

Lại nghe:

Hiếu là gốc cho mọi điều thiện, cho nên lập được chữ hiếu thì mọi đức tốt có theo, điều thiện phải luôn luôn giữ, giữ được điều thiện có thể làm Thầy.

Phàm trong nhà phải có lễ bái các Thổ địa, Thần kỳ, các vị Phật thánh linh thiêng, các Tôn thần trong nhà, cùng với Tổ tiên, cần phải

hết lòng kính cẩn, luôn luôn giữ tâm tính và thân thể cho trong sạch, cầu lấy bình an phúc ấm. Cho nên có câu rằng: Thần hương lòng thành có lòng thành mới cảm được Thần. Thần cảm mình thì được, không lấy lễ lạt mà xin được. Thần không vì lễ hậu mà giáng phúc, không vì lễ bạc mà ra tai. Tất cả chỉ dựa vào phúc đức mà thôi.

Người xưa dạy rằng: Chay ba ngày, giới bảy ngày gọi là “chay tam giới thất”.

Thứ nhất: Lập thân

Ý thực, lòng ngay, làm nhân, tích đức.

Ở hiếu, giữ trung không hoang, không dâm, không tham, không lam, không luôi, không chơi mà siêng năng công việc.

Đọc sách, cày ruộng là hai việc lập nghiệp. Thúc khuya dậy sớm lấy đức chăm chỉ mà xây dựng cơ nghiệp.

Không để rời chân tay.

Không để lòng dục buông tuồng.

Giữ cẩn kiệm để mở rộng sự nghiệp.

Không kiêu, không ghen, không hèn, không nịnh để giữ phẩm giá của mình.

Trọng cái mà mình có, chính là quý bản thân.

Sách luận ngữ dạy: “Học giả, học để làm người”.

Liêm khiết có thể làm vẻ vang cho tổ tiên, để sung sướng cho con cháu.

Thứ hai: Xử thế

Thờ nước phải trung.

Thờ bố mẹ phải hiếu thảo.

Đối với bậc anh chị phải lễ phép sẵn sàng.

Đối với người dưới mình phải quý trọng nhân cách của họ.

Luôn luôn giữ lời giữ nét cẩn thận trong việc làm.

Nói năng khiêm nhường.

Không nịnh kẻ giàu sang.

Không khinh người nghèo khó.

3. Báo oán

TÍCH XƯA

Thưa xưa, vào đời nhà Đường, có một vị quốc sư hiệu là Ngô Đạt, tên là Tri Huyền. Lúc chưa hiển đạt, ngài thường gặp gỡ một nhà sư ở đất Kinh Sư trong một ngôi chùa nhỏ. Nhà sư ấy mắc bệnh hiểm, ai cũng góm, chỉ có ngài Tri Huyền là thường gần gũi hỏi han giúp đỡ, không hề khinh rẻ. Nhân lúc chia tay, nhà sư vì cảm kích trước tấm lòng của ngài Tri Huyền mới dặn rằng: Sau này ông có nạn chi, nên qua núi Cửu Lũng tìm tôi, và nhớ trên núi ấy có hai cây tùng làm dấu chỗ tôi trú ngụ.

Sau đó ngài Ngô Đạt quốc sư đến ở chùa An Quốc thì đạo đức của ngài càng vang khắp. Vua thân hành đến pháp tịch nghe ngài giảng đạo. Nhân đó vua mới ân từ cho ngài cái pháp tọa bằng gỗ trầm hương.

Nhưng, cũng từ đó trên đầu gối của ngài bỗng nhiên mọc một mụn ghẻ tựa như mặt người, đau nhức khôn xiết. Ngài cho mời tất cả các bậc danh y, nhưng không ai chữa được. Nhân ngài nhớ lời dặn trước bèn đi vào núi mà tìm.

Trên đường đi, trời đã tối, trong khoảng âm u mây bay khói tỏa mịt mù, ngài nhìn xem bốn phía, bỗng thấy hai cây tùng, ngài mới tin rằng lời ước hẹn xưa không sai. Ngài liền đến ngay chỗ đó, quả nhiên thấy lâu vàng điện ngọc lộng lẫy nguy nga, ánh quang minh chói rọi khắp nơi. Trước cửa, nhà sư đang đứng chờ đón ngài một cách thân mật.

Nhân tiện ở lại đêm, ngài Ngô Đạt mới tỏ hết sự đau khổ của mình. Nhà sư ấy nói: Không hề gì đâu, dưới núi này có một cái suối, sáng mai rửa, mụn ghẻ ấy khỏi ngay.

Mờ sáng hôm sau, một chú tiểu đồng dẫn ngài ra ngoài suối, ngài rửa và bụm nước lên rửa thì mụn ghẻ kêu lên:

- Đừng rửa vội. Ông học nhiều biết rộng, đã khảo cứu các sách cổ kim, mà đã từng đọc đến truyện Viên Áng, Tiều Thố chép trong bộ Tây Hán chưa?

- Tôi có đọc.

- Ông đã đọc rồi lẽ nào lại không biết truyện Viên Áng giết Tiều Thố vậy. Thố bị chém ở chợ phía đông oan ức biết dường nào. Ông chính là Viên Áng đó. Đời đời tôi tìm cách báo thù ông, xong đã mười kiếp ông làm bậc cao tăng, giới luật tinh nghiêm, nên tôi chưa có cơ hội báo oán được.

Nay vì ông được nhà vua quá yêu chuộng nên khởi tâm danh lợi làm tổn giới đức, tôi mới báo thù được ông. Nay nhờ ngài Ca Nặc Ca tôn giả lấy nước pháp Tam muội rửa oán cho tôi rồi, từ đây trở đi tôi không còn báo oán ông nữa.

Ngài Ngô Đạt nghe qua hoảng sợ liền vội vàng múc nước gột rửa mụn ghẻ, làm nhức nhối tận xương tủy, chết giấc hồi lâu mới tỉnh. Khi tỉnh lại thì không thấy mụn ghẻ ấy nữa. Ngài muốn trở lên lạy tạ vị sư, nhưng ngoảnh lại thì ngôi bảo điện kia đã biến mất tự bao giờ. Vì thế, ngài bèn lập một cái thảo am ngay chỗ ấy và sau trở thành một ngôi chùa. Khi đó, ngài Ngô Đạt nghĩ đến nỗi oan trái đã bao đời nếu không gặp thánh nhân thì đâu có khỏi được. Vì cảm niệm cái ơn tế độ lạ lùng ấy, ngài mới thuật ra pháp sám này để sớm hôm lễ tụng, sau truyền bá khắp thiên hạ.

Nghĩa chính của bài văn này là lấy nước Tam muội rửa sạch nghiệp oan khiên nên mới đặt tên là Thủy Sám.

(Trích Kinh Thủy Sám)

CHUYỆN NAY

Ở một làng quê ngoại thành Hà Nội, trong một gia đình nông dân nọ, có bảy người con trai. Gia đình họ làm ăn chất phác, chăm chỉ nên tạo dựng được một cơ ngơi, nhà cửa, vườn ao rộng rãi.

Nhưng có một chuyện lạ, là những người con trong gia đình này, cứ đến năm mười bảy tuổi là bị tai nạn chết, người thì bị chết đuối, người thì bị ngã do trèo cây, người thì bị xe đâm khiến gia đình rất sợ hãi, đã đi cúng lễ ở nhiều nơi, đã mời nhiều thầy về cúng lễ tại nhà. Nhưng cứ đến hạn định, người con nào đến mười bảy tuổi là bị đột tử mà chết thảm thương. Có sáu người con của họ bị chết như vậy.

Và chỉ còn một người con trai duy nhất năm đó đã bước vào tuổi mười bảy. Gia đình người nông dân đó như nằm trên đồng lửa.

Năm đó, vào vụ gặt mùa, cụ Trưởng Cần sang làng thăm một số bà con bệnh nhân mà trước đó họ đã tha thiết mời cụ. Khi cụ vừa đến cánh đồng làng thì nhiều người đang làm đồng trông thấy, vội chạy ra chào đón tíu tít. Cụ dừng chân, hỏi chuyện bà con. Mọi người vui mừng kể rằng năm nay được mùa, lúa tốt, nhà nào thóc cũng đầy sân. Đang lúc

vui chuyện, thì vợ chồng nhà nọ, không biết có ai mách bảo, chạy đến quỳ thụp ngay dưới chân cụ, kêu xin cụ cứu giúp. Họ vừa khóc, vừa kể lễ sự tình và kêu xin:

- Bây giờ gia đình chúng con chỉ còn đứa con trai duy nhất, trăm lạy cụ cứu cho.

Cụ trầm ngâm đôi chút, rồi bảo:

- Thôi, hãy đứng dậy đã. Được, tôi sẽ giúp.

Mọi người có mặt lúc đó ai cũng mừng cho họ, vì thấy cụ đã nhận lời. Nhưng, người ta còn chờ xem số phận của người con trai họ. Một năm trôi qua, rồi hai năm... gia đình họ vẫn bình yên. Và đến khi chàng trai tròn hai mươi tuổi thì gia đình cưới vợ cho con, họ sang báo tin mừng và mời cụ. Cụ bảo:

- Tôi mừng cho ông bà, nhưng muốn giữ gìn được gia đình hạnh phúc thì phải luôn ăn ở có đạo đức, làm nhiều điều tốt đẹp.

Sau này, cụ cho biết: Kiếp trước nhà kia đã làm chết bảy người của một gia đình trong một hố vôi, họ đã bị chết rất thảm thương và đến đời này họ đòi lại món nợ.

Oán thù nếu không được giải, thì nó sẽ chát chồng mãi, đời này sang đời khác.

4. Lạ lùng người con gái 30 năm canh giữ bên mộ cha

Trong đạo hiếu ngày xưa có quy định về việc con canh mộ cha. Khi người bố qua đời thì người con trai trưởng phải dựng lều bên mộ bố, túc trực canh giữ suốt ba năm. Ba năm đi chân đất, mặc áo vải thô, ăn uống đạm bạc, ba năm không uống rượu, ba năm không gần nữ sắc. Trong ba năm đó, kể cả có chiếu chi của nhà vua cũng không phải chấp

hành. Như vậy, quy định này trong đạo hiếu đã trở thành quốc pháp. Nhưng đó là chuyện thời xa xưa và cũng chỉ là việc dành riêng cho đàn ông. Còn trong thời đại ngày nay mà có một người con gái 30 năm ròng canh bên mộ cha là chuyện lạ lùng nhất ở nước ta, từ cô chí kim chưa thấy.

Người con gái này là bà Nguyễn Thị Sinh, sinh năm 1947, trú quán làng Thanh Mai, huyện Thanh Oai, Hà Nội. Gọi làng Thanh Mai là trú quán của bà Sinh vì nguyên quán của bà không ở đây mà ở làng Đại Yên, phường Ngọc Hà, quận Ba Đình, Hà Nội. Cuối năm 1946, giải Pháp tấn công Hà Nội, Bác Hồ kêu gọi toàn quốc kháng chiến chống Pháp. Thực hiện chủ trương tiêu thổ kháng chiến, người Hà Nội sơ tán về các làng quê. Một ngày đầu tháng 4/1947, trong khi chạy giặc, bà Lê Thị Tuyết - vợ ông Nguyễn Đức Cẩn đề rơi đứa con gái thứ hai trên bãi ngô cánh đồng làng Thanh Mai, Thanh Oai, Hà Đông cũ. Bà Tuyết ôm đứa con gái còn đỏ hỏn vào ở nhờ dưới mái hiên ngôi đình thôn My Hạ. Do chạy giặc vất vả và ăn uống thiếu thốn nên bà Tuyết bị mất sữa. Không có sữa bú, bé gái sơ sinh khóc suốt đêm, khiến nhiều người thôn My Hạ khó ngủ. Người khó ngủ nhất là vợ ông Bùi Văn Hồ, nhà ở sát đình thôn. Bà Hồ cũng vừa sinh một đứa con gái nhưng chỉ bốn ngày sau thì cháu đã bỏ cha mẹ mà đi. Ôm hai bầu vú căng đầy sữa, bà Hồ vừa thương đứa con đã mất lại vừa thương đứa bé khát sữa đang khóc ngặt ngặt ngoài đình. Bà Hồ nhóm dậy, cầm ngọn đèn dầu đi ra đình thôn cho đứa bé khát sữa bú nhờ. Đứa bé bập vào bầu sữa của bà Hồ, mút lấy mút để rồi sau đó ngủ rất ngoan. Bà Hồ đã ba lần sinh nở và cả ba lần con đều chết yếu. Có người nói rằng, bà nhà phải xin con nuôi rồi sau đó mới nuôi được con đẻ. Bà Hồ về nhà bàn với chồng ra đình thôn thưa chuyện với bà Tuyết xin nhận bé gái sơ sinh làm con nuôi. Đứa bé gái sơ sinh ấy chính là bà Nguyễn Thị Sinh ngày nay.

Ngôi mộ mà bà Sinh làm nhà trông coi suốt 30 năm qua là linh phần của cụ Nguyễn Đức Cẩn, còn gọi là cụ Trường Cẩn - thân phụ của bà Sinh. Cụ Trường Cẩn là một nhân vật rất đặc biệt, một con người có thật mà đời sống như huyền thoại. Cụ Nguyễn Đức Cẩn sinh vào đêm 30 Tết Kỷ Dậu, niên hiệu Duy Tân thứ ba (1909), là con trai của cụ Phó tổng Nguyễn Đức Nhuận và bà Hoàng Thị Khế.

Khi Nguyễn Đức Càn học năm cuối trường Anbe Xarô (mang tên toàn quyền Pháp), thì cụ Nhuận mắc một chứng bệnh rất lạ. Các quan đốc tờ người Pháp không biết đó là bệnh gì, chỉ thấy trong bụng ông Nhuận có một cái u nổi to như quả trứng gà và chạy lung tung trong khoang bụng, gây đau đốn khủng khiếp. Không bó tay ngồi chờ chồng chết, bà Hoàng Thị Khế chạy khắp nơi tìm thầy thuốc giỏi về cứu chồng. Một ngày nọ, bà Khế đã mời được một cụ già râu tóc trắng như mây, mặt mũi quắc thước, mắt sáng như sao về nhà để chữa bệnh cho chồng.

Bà Khế không hề thấy ông thầy này cho ông Nhuận uống loại thuốc gì cả, chỉ thấy thầy đặt bàn tay phải lên bụng ông Nhuận thế mà khối u của ông Nhuận teo dần rồi sau ba hôm thì mất hẳn. Bà Khế mang nhiều tiền bạc tạ ơn thầy nhưng người thầy thuốc này kiên quyết từ chối, nói rằng chỉ đi chữa bệnh cứu người làm phúc chứ không vụ lợi. Cảm phục tài đức của người thầy này, bà Hoàng Thị Khế xin cho cậu con trai là Nguyễn Đức Càn theo hầu thầy, học hỏi mong có ngày trưởng thành giúp ích cho đời. Sau khi ngắm kỹ cậu thiếu niên Nguyễn Đức Càn, người thầy tài ba này đã gật đầu, nhận cậu Càn làm học trò. Người thầy kỳ tài này đưa Nguyễn Đức Càn ra đi mà không để lại danh tính và địa chỉ.

Thầy đưa Nguyễn Đức Càn băng rừng lên đỉnh núi Tân Viên và nói rằng: “Con phải nhớ rằng, nơi đây là linh khí của nước Việt”. Ở đây, thầy dạy Nguyễn Đức Càn luyện phép thần nhãn. Mỗi sáng đứng lên đỉnh núi Tân vào lúc mặt trời mọc và lúc chính Ngọ thì luyện mắt bằng thứ ánh nắng chói chang nhất. Thầy cho Nguyễn Đức Càn luyện phép thần nhãn, trong nhiều ngày, cho tới khi mắt nhìn thấy thanh khí trong trời đất mới thôi. Từ Tân Viên, thầy đưa Nguyễn Đức Càn đến vùng Thác Bờ, Hoà Bình và ở đây Nguyễn Đức Càn được thầy truyền cho phép hấp thụ tuệ quang tức là nhận năng lượng từ các vì tinh tú trên trời cao. Rồi từ Thác Bờ, thầy đưa Nguyễn Đức Càn lên Sơn La, sau đó sang vùng thượng Lào. Ở đây có một ngôi đền thiêng thờ Đức Lê Sơn Thánh Mẫu và Nguyễn Đức Càn đã tu trong ngôi đền đó một thời gian dài cho tới khi thầy nói: “Đã đến lúc con phải về nhà. Mẹ con đang mong nhớ từng ngày. Nay con đã đủ sức tự lập, nhưng lúc nào khó khăn, ta vẫn ở bên con”.

Khả năng chữa bệnh bằng nhân điện của cụ Nguyễn Đức Cần được hình thành như vậy. Đây không phải là một thứ lộc trời ban cho mà là kết quả của một quá trình tu luyện gian khổ với sự giảng dạy và chân truyền của một người thầy cao siêu. Chữa bệnh bằng nhân điện là dùng năng lượng bản thân truyền cho người khác để chiến thắng bệnh tật. Nếu không hấp thụ được, nguồn năng lượng lớn của trời đất thì không thể chữa bệnh bằng nhân điện. Cách chữa bệnh của cụ Trương Cần là không dùng một loại thuốc nào. Có khi cụ đặt bàn tay vào chỗ đau của người bệnh, có khi cụ cho một tờ giấy, viết vài chữ, gọi là đạo để bệnh nhân bỏ trong người.

Ông Nguyễn Văn Nhân, ở xóm Hồng, xã Khương Đình, Hà Nội kể: “Năm 1951, nhà tôi sinh cháu gái đầu lòng bị chết, sau đó bị điên. Bà dì tôi tu ở chùa Hàng Cót nói rằng, ở làng Đại Yên có cụ Trương Cần chữa bệnh không dùng thuốc mà bệnh gì cũng khỏi. Rồi dì đưa vợ chồng chúng tôi đến nhà cụ, thấy người đến xin chữa bệnh đông lắm. Cụ cho nhà tôi một mảnh giấy để làm tin, và để trong người cho thần kinh ổn định. Khi tôi về đến nhà thì vợ tôi không nói năng lâm nhảm nữa nhưng vẫn ngớ ngẩn. Tôi lại đưa vợ lên xin cụ cứu giúp. Bốn tháng sau thì nhà tôi tự lên được Đại Yên để chữa bệnh và một năm sau thì khỏi hẳn”.

Sau đây lời kể của bác sĩ Hoàng Thị Phúc ở số nhà 25K phố Phan Đình Phùng, Hà Nội: “Cứ 3-4 hôm, tôi lại bị một cơn đau tim thất ngực rất ghê sợ, điều trị mãi ở các bệnh viện mà không khỏi. Nghe mọi người mách, tôi gặp cụ Nguyễn Đức Cần để chữa bệnh. Lần đầu gặp, cụ dạy rằng tất cả do cái đầu, khi cái đầu ổn định thì mọi việc đều giải quyết được. Cụ còn nói: ‘Tôi chữa bệnh không lấy tiền. Nếu bà khỏi thì thôi, chưa khỏi thì tháng sau lên tôi giúp tiếp’, cụ nói thế rồi bảo tôi về. Tôi thấy lạ lùng vì thấy cụ không thăm khám gì cả, cũng không cho thuốc gì. Nhưng thật lạ, khi rời khỏi cửa nhà cụ, tôi thấy người khoẻ ra và từ từ đi bộ về nhà được. Trước đây đi vài trăm mét, tôi cũng phải gọi xích lô. Về nhà, tôi chờ đợi những cơn đau tim đến như mọi lần, nhưng sau ba ngày rồi hàng tuần trôi qua mà không có cơn đau nào cả, đến năm 1982, tôi hầu như khỏi hẳn bệnh đau tim. Ngoài bệnh tim, tôi còn được cụ chữa khỏi bệnh thần kinh tọa và chứng bại liệt. Tháng 7/1982, tôi bị liệt hẳn cánh tay phải không thể giơ lên được. Buổi sáng tôi lên gặp cụ thì cụ bảo:

‘Thôi về đi, ông cho khoẻ mà dọn nhà’. Chiều hôm đó trời mưa to, tôi đã xách mấy chục xô nước, cọ rửa sàn nhà bằng chính cánh tay bại liệt trước đây”.

5. Cụ Nguyễn Đức Cản trong cuộc sống hôm nay

Chiều ngày 17/3/2013, chúng tôi về Thanh Mai, viếng cụ Trường Cản. Chi cánh nhà báo và khách thập phương mới dùng hai chữ “Viếng cụ”. Còn các bệnh nhân cũ của cụ Trường Cản và con cháu của họ thì nói: “Xuống cụ”, “đến cụ”, “về cụ”,... nghe mật thiết như con cháu về nhà thăm ông bà, cha mẹ mình vậy. Khi viết về việc cụ Trường Cản ra đi, ông Nguyễn Phúc Giác Hải dùng cụm từ: “Cụ về cõi trường sinh”. Viết như thế là khẳng định cụ Nguyễn Đức Cản không chết.

Có một nhà văn lớn đã viết rằng: “Nếu còn có một người nhắc tới tên bạn bằng tất cả lòng yêu mến thì nghĩa là bạn còn sống”. Dù đã qua đời 30 năm rồi, nhưng hàng nghìn, hàng vạn người Việt Nam mỗi ngày vẫn nhắc tới cụ Trường Cản với tất cả lòng yêu kính. Một lần tôi bắt gặp các cháu học sinh tiểu học đạp xe đến khu mộ Trường Cản rất đông và vui chơi ở đây rất lâu. Tôi hỏi một cháu nhỏ: “Các cháu cũng biết viếng cụ Trường Cản ư?”. Cháu nhỏ đáp: “Không ạ! Chúng cháu về nhà cụ”.

Một trong những người hay về nhà cụ nhất là bà Nguyễn Thị Chung ở số nhà 34, ngõ Hoà Bình, phố Khâm Thiên, Hà Nội. Các ngày chủ nhật, không phải đưa đón đứa cháu nội đi học, bà Chung thường về Thanh Mai, chăm sóc phần mộ của cụ. Bà tưới cây, quét dọn và cùng bà Nguyễn Thị Sinh tiếp khách. Năm 25 tuổi, bà Chung bị điên. Vì bị căn bệnh này nên bà không biết mình có thai. Khi đi khám ở Bệnh viện Bạch Mai, các bác sĩ mới cho biết là bà đã mang thai hơn ba tháng. Lời khuyên của bác sĩ là nên bỏ cái thai đi, vì nếu để thì sẽ sinh ra quái thai.

Nghe nói ở làng Đại Yên có cụ Trường Cản chữa được các bệnh hiểm

nghèo, gia đình đã đưa bà Chung đến nhờ cụ cứu chữa. Cụ cho bà Chung một mảnh giấy có chữ ký của cụ và dặn dò. Chồng bà Chung mang tờ giấy về làm đúng như lời cụ dặn và thấy bệnh tình của vợ chuyển biến rất rõ rệt. Khi đến gặp cụ lần thứ hai, cụ nói với bà Chung: “Con không phải phá thai. Một tháng nữa sẽ khỏi bệnh”. Đúng một tháng sau, bà Chung đã khỏi hẳn bệnh điên. Bà mang thai trong trạng thái thấp thòm, lo âu. Bà Chung kể với tôi: “Gần đến ngày sinh, tôi đi xem một ông thầy tử vi. Thầy phán rằng nếu sinh vào tháng 1/1978 thì hoặc là mẹ chết, hoặc là con sinh ra đã bị tàn tật. Tôi lo quá. Khi sinh con trong bệnh viện, vừa nghe tiếng con khóc là tôi bật ngồi dậy nhìn con xem có bị tàn tật không. Nhờ được cụ Trường Cần chăm sóc từ ngày cháu còn là cái thai hơn ba tháng tuổi nên con trai tôi sinh ra bình thường như mọi đứa trẻ khác. Khi cháu gần đầy sáu tháng tuổi thì nó bị sốt cao, co giật và đến 12 giờ đêm thì chết lâm sàng. Tôi chạy bỏ đến cụ. Cụ cho một tờ giấy bảo về đốt đi và cạy miệng con ra đổ vào. Thế là con trai tôi hồi tỉnh. Nhưng hơn một tuổi mà cháu chưa biết đi. Tôi bế cháu lên Đại Yên. Cụ bảo: ‘Cứ về đi. Thằng bé sẽ biết đi ngay hôm nay’. Tôi bế cháu về nhà, nó chỉ tay xuống đất đòi đi. Từ đó, con trai tôi biết đi rất nhanh và sống khoẻ mạnh, thông minh cho đến tận bây giờ”.

Sau một phút im lặng, bà Chung kể tiếp: “Bố mẹ tôi sinh ra phần thể xác của tôi. Còn cụ thì sinh ra phần hồn của tôi. Cụ không chỉ cứu sống tôi mà còn cứu sống của con trai tôi. Người ta nói ơn đền nghĩa trả, nhưng ơn cụ, tôi chưa đền được, nghĩa cụ tôi cũng chưa trả được. Cái ơn như trời bẻ này, tôi biết trả sao đây!” Bà Chung nói thế rồi lặng lẽ khóc. Đó không phải là giọt nước mắt tủi hờn mà là ân tình của một người còn chịu ơn tái sinh của một bậc chân nhân.

Khi chữa bệnh cứu người, cụ Trường Cần thường dùng một mảnh giấy hình vuông có cạnh dài 4cm, trong đó có chữ ký và những ký hiệu riêng của cụ. Sau này, các nhà nghiên cứu gọi đó là tờ đạo, có người còn gọi là bùa chú. Chính cách gọi như thế đã làm phức tạp thêm vấn đề và nhiều người cho rằng cụ Trường Cần truyền bá mê tín dị đoan. Thật ra, cụ Trường Cần không gọi đó là tờ đạo.

Khi Thiếu tướng - Nhà văn Hồ Phương mang con gái đến nhờ cụ

chữa bệnh mà không thấy cụ thăm khám gì, lại cứ bảo về đi, thì ông Hồ Phương chần chừ không muốn đi. Thấy vậy, cụ bảo: “Muốn có thuốc hả? Thì đây”. Có nói thế và đưa cho ông Hồ Phương một mảnh giấy có chữ ký của cụ, bảo về đốt cho con uống và quả thật là cháu đã khỏi hẳn căn bệnh hiểm nghèo. Cụ Trường Cần không gọi mảnh giấy đó là bùa chú, vì bản thân cụ rất ghét mê tín. Nhà báo Minh Đăng Khánh - Báo Sài Gòn Giải Phóng, khi đến phòng vẫn cụ Trường Cần đã rất ngạc nhiên khi thấy trong sân nhà cụ có rất nhiều bát nhang. Nhà báo hỏi:

- Thưa cụ, tại sao cụ lại đưa các bát nhang ra ngoài sân và tại sao người ta lại bảo cụ là người mê tín dị đoan?

Cụ Trường Cần trả lời:

- Tôi xin nói thế này. Không phải bây giờ tôi mới bỏ bát nhang, mà từ ngày xưa tôi đã bỏ rồi. Nghĩa là ốm thì phải chữa bệnh.

- Thưa cụ, cái bát nhang này là của bệnh nhân?

- Đúng, của các điện thờ đấy.

- Chính những người thờ cúng ấy đã được cụ chữa bệnh?

- Vâng, bây giờ khỏi rồi thì người ta mang lên, người ta biết nghe lời tôi, ốm là phải đi chữa bệnh chứ không phải đi cúng thờ hàng năm, tốn phí biết bao nhiêu tiền.

- Có trường hợp gần đây nhất, bệnh nhân cúng bái rất nhiều nhưng được cụ chữa khỏi, đã bỏ bát hương?

- Kể thì có nhiều lắm. Chẳng hạn như bà này đây.

Cụ đưa cho tôi xem cuốn sổ ghi cảm tưởng của bệnh nhân bị ung thư lưỡi đã được cụ chữa khỏi. Tôi thấy trong ảnh có chụp điện thờ cùng bát nhang trong nhà và ngoài trời của bệnh nhân này. Sau khi được cụ

chữa khỏi, bệnh nhân đã đỡ bỏ điện thờ”.

Nhiều bệnh nhân cũ của cụ Trường Cần đã nói về mảnh giấy “huyền bí” có khả năng chữa bệnh của cụ. Đại tá Anh hùng không quân Lưu Huy Chao, hiện sống ở phố Tô Vĩnh Diện, Hà Nội đã hai lần được cụ chữa khỏi bệnh hiểm nghèo bằng những mảnh giấy có chữ ký và mặt mã của cụ. Năm nay, ông Lưu Huy Chao đã 80 tuổi, nhưng chiều nào cũng đi đánh bóng bàn. Theo ông Chao thì phương pháp chữa bệnh của cụ Trường Cần là rất thần diệu, nhưng khoa học chưa chứng minh được. Còn thầy Nguyễn Xuân Điều, Trường Bộ môn Trường sinh học Dưỡng Sinh - Trung tâm UNESCO Văn hoá Dòng họ và Gia đình Việt Nam giải thích rằng: “Những mảnh giấy của cụ Trường Cần không phải là bùa chú gì hết. Những người đặc biệt như cụ, khi dùng vật gì thì năng lượng được tích lại trong đó và nó có tác dụng chữa bệnh”.

Không phải ở nước ta mà ở nhiều nước khác cũng xuất hiện một số người dùng năng lượng của mình để chữa khỏi bệnh cho người khác. Các nhà khoa học Liên Xô gọi đó là chữa bệnh bằng trường sinh học. Người ta đã chụp trường sinh học của nhà ngoại cảm người Nga là Đgi-un-na cùng những người bệnh và thấy rằng bà có thể chữa được các bệnh viêm dây thần kinh, viêm cột sống, ở đó các triệu chứng đau đớn đều tan biến, còn các chức năng của tứ chi thì được phục hồi rất nhanh. Các nghiên cứu được tiến hành trong bệnh viện số 36 tại Mát-xcơ-va cho thấy những chẩn đoán của Đgi-un-na so với chẩn đoán của y học hiện đại trùng khớp nhau trên 97%. Vì thế bà đã được đặc cách cấp bằng tiến sĩ y khoa danh dự.

Trường sinh học của các nhà ngoại cảm rất mạnh. Khi bà Valga (nhà ngoại cảm nổi tiếng thế giới người Bungari) vào bệnh viện, các bác sĩ định chụp điện tim cho bà. Nhưng máy chụp vừa áp vào cơ thể bà thì bệnh viện đột ngột mất điện. Trường sinh học của cụ Trường Cần cũng vậy. Trong buổi chữa bệnh thực nghiệm để quay phim và chụp ảnh với sự chủ trì của ông Lê Khắc - Phó Chủ nhiệm UB Khoa học Kỹ thuật Nhà nước, mọi người vô cùng ngạc nhiên khi thấy cụ Trường Cần đứng cách bệnh nhân bị nhũn não và liệt hoàn toàn cánh tay phải 1 m, chỉ dùng ngón tay trỏ, chỉ về phía bệnh nhân thì ngay lập tức cánh tay của bệnh nhân cử động được bình thường như mọi người và sau đó

khỏi hẳn.

Chiều 17/3 vừa qua, khi chúng tôi về Thanh Mai thì thấy một số người đang ngồi thiền quanh mộ cụ Trương Cản để chữa bệnh. Bà Sinh cho biết, nhiều khi khách thập phương thuê xe đến ngồi chữa bệnh cả ngày bên mộ cụ. Chúng tôi sẽ đề cập đến vấn đề này trong bài báo sau.

6. Làm thế nào để hấp thụ năng lượng chữa bệnh một cách tốt nhất?

Gần đây có nhiều người về khu mộ cụ Trương Cản để chữa bệnh khá nhiều, có người sau một thời gian dài thì mới khỏi bệnh. Tại sao lại như vậy?

MÓN QUÀ TẶNG CỦA CỤ TRƯỞNG CẢN

Khu mộ cụ Trương Cản có khả năng chữa bệnh. Điều này đã được các nhà khoa học chứng minh. Tiến sĩ y khoa Đoàn Xuân Mượng viết: “Một sự thật mà ông cha ta nói là Âm phù, Dương trợ - cho nên cần phải kết hợp Âm – Dương trong việc phòng và chữa bệnh.” Cơ chế này là dựa theo lý thuyết vật lý Lượng tử là dựa trên cơ sở Sóng và Trường. Cụ Trương Cản lúc sinh thời đã đề cập đến sóng trong thuật chữa bệnh thay cho thuốc. Ở thời điểm những năm 1940 – 1980 tại một vùng hẻo lánh ở Việt Nam, một nhà ngoại cảm đã biết dùng đến vai trò của sóng để chữa bệnh thì thật đáng khâm phục.

Chi từ khi ra đời thuyết Lượng tử mới có khái niệm vật chất ở mức hạ nguyên tử tồn tại ở dạng sóng hoặc dạng hạt. Ở Liên Xô (cũ) vào những năm 80 của thế kỷ trước mới bắt đầu xuất hiện lý thuyết và kỹ thuật y học đa chiều của Putsko đặt trên các cơ sở lý thuyết sóng và lấy sóng trị sóng. Mầm bệnh vô hình là những cấu trúc năng lượng thông tin tiêu cực, tồn tại dưới hình thức sóng xoắn, gọi là Soliton. Việc điều trị loại bệnh này xuất phát từ mục tiêu xua đuổi cấu trúc năng lượng thông tin xấu ra khỏi cơ thể.

Khu mộ của cụ Trường Cần với diện tích 600m² có sóng năng lượng sinh học của đất rất mạnh. Tiến sĩ Nguyễn Ngọc Sơn – Viện trưởng Viện Cảm Xạ học Việt Nam đã đo năng lượng trường sinh học ở đây với loại máy móc tối tân nhất thế giới và ghi nhận chỉ số sóng trường sinh học ở đây đạt hơn 17 nghìn đơn vị BE.

Thông thường, chỉ số này chỉ có ở những nơi như cung vua, phủ chúa hoặc những nơi sản sinh ra các hào kiệt. Khoa học đã chứng minh được rằng nếu ở những mảnh đất có chỉ số BE dưới 3.000 thì con người luôn ốm đau. Nếu ở trên các mảnh đất có chỉ số BE trên 6.500 thì con người mạnh khỏe. Người ta đã đưa những bệnh nhân nặng đến ở những vùng đất có chỉ số BE trên 6.500 thì bệnh thuyên giảm rất nhanh.

Cụ Trường Cần đã nhiều năm tu luyện trên đỉnh núi Tản Viên. Đây là nơi hội tụ linh khí của nước Việt. 11 năm trước khi qua đời, cụ đã chọn trước mảnh đất giữa cánh đồng Thanh Mai để làm nơi yên nghỉ cuối cùng. Mảnh đất này xưa gọi là Đầm Chúa Thanh Mai. Vì đã quá hiểu thế nào là linh khí, nên cụ Trường Cần đã chọn mảnh đất này như một món quà tặng dành cho chúng ta bây giờ. Đây là địa linh, là khu đất rất nhiều năng lượng có thể giúp con người chữa bệnh.

NHỮNG AI KHÔNG NÊN ĐẾN ĐÂY?

Nhiều người đến khu mộ Cụ Trường Cần không phải để chữa bệnh mà chỉ để tưởng nhớ tri ân. Họ đến đây chỉ để thắp hương vái cụ Trường Cần, rồi lặng lẽ ra về mà không cầu xin một cái gì cả. Bà Nguyễn Thị Mai, 85 tuổi, ở phố Bát Đàn, Hà Nội tuần nào cũng về đây thắp hương trước mộ cụ Trường Cần 1-2 lần. Bà đi xe ôm đến đây thắp hương xong rồi ra về. Bà đã làm việc này suốt 30 năm qua. Vì bà nhớ ơn cụ Trường Cần đã chữa bệnh cho con trai của bà khỏi hẳn bệnh điên. Cũng có một số người đội mũ đến dâng trước mộ cụ như cúng tế một bậc sinh thành ra mình. Đó là những người đã được cụ chữa khỏi bệnh nan y. Đến mộ cụ với tấm lòng như thế là rất nên, vì biết tri ân là một truyền thống văn hóa tốt đẹp của nước ta.

Song cũng có nhiều người đến đây với mục đích chữa bệnh. Có

bệnh đến đây nhận năng lượng từ khu mộ của cụ để chữa trị là một việc nên làm. Vấn đề là làm như thế nào cho có hiệu quả. Như trên tôi đã nói, có một số người đến đây đã khỏi bệnh rất nhanh. Tôi (người viết bài báo này) bị bệnh đau nửa đầu đã hơn bốn năm nay và chỉ đến khu mộ của cụ một lần là khỏi hẳn.

Sáng ngày 27/4/2013 vừa rồi, anh Nguyễn Xuân Hòa, người làng Đại Yên, quận Ba Đình, Hà Nội đến khu mộ Cụ Trường Cần trong trạng thái hai mắt cá chân bên trái sưng rất to, không thể lết đi được và phải nhờ bạn dìu vào. Anh Hòa đã ngồi ở đây mỗi ngày bốn tiếng đồng hồ và đến trưa ngày 30/4 thì chân anh đã khỏi hẳn và đi lại bình thường như mọi người. Song giữa tôi và anh Nguyễn Xuân Hòa có một điểm chung là cả hai chúng tôi đều đã học thiền và đã được mở các luân xa. Không cần đến sự hỗ trợ của các máy móc hiện đại mà chỉ cần nhìn bốn cây đại tròng ở bốn góc trong khu mộ của cụ cũng đủ thấy năng lượng ở mộ cụ mạnh tới mức nào. Cả bốn cây đại đều nghiêng và vươn hẳn về phía mộ cụ. Đến cây cỏ còn biết tìm tới nguồn năng lượng quý cho mình.

Đúng như các nhà khoa học đã khẳng định, năng lượng trường sinh học ở khu mộ cụ Trường Cần có thể chữa được bệnh. Nhưng chỉ những người đã được mở luân xa mới có điều kiện nhận được nhiều năng lượng nhất ở đây. Luân xa là những đại huyết trên cơ thể con người. Khi được mở ra, con người có thể tiếp nhận rất nhanh nguồn năng lượng trường sinh học và chính nguồn năng lượng này đã giúp cân bằng cơ thể và có thể làm con người khỏi bệnh. Mở luân xa cũng giống như chúng ta mở cửa để đón gió trời. Không mở cửa thì gió trời vẫn lọt qua khe cửa nhưng vào ít. Những người không ngồi thiền, chưa được mở luân xa, đến đây chữa bệnh cũng có thể khỏi nhưng thời gian rất lâu và phải kiên trì.

Bà Hoàn ở phường Tứ Liên, quận Ba Đình, Hà Nội bị một căn bệnh rất lạ mà tôi hay gọi đùa là bệnh da cóc. Hai mu bàn tay của bà nổi lên nhiều nốt sần sùi như hạt đỗ tương. Bác sĩ chẩn đoán bà bị tắc mạch máu và phải phẫu thuật, nhưng bà không phẫu thuật mà xuống mộ cụ Trường Cần để chữa. Bà chưa ngồi thiền và cũng chưa được mở luân xa. Nhưng trong nhiều tháng, bà Hoàn liên tục về đây, thắp hương viếng

cụ và ngồi chơi vài tiếng trò chuyện vui vẻ với mọi người. Bây giờ thì da dê bà Hoàn mịn đẹp như da con gái.

Trái lại, một bà ở phường Thanh Xuân Nam, đến mộ cụ để chữa bệnh béo phì và bệnh khớp, nhưng sau ba lần đến đây, không thấy giảm được cân nào và khớp chân vẫn đau thì bà không đến nữa. Một anh cán bộ Ngân hàng quân đội tìm xuống mộ cụ để chữa bệnh xoang mũi, nhưng đến đây một lần thấy không khỏi thì không đến nữa. Không học thiền, chữa được mở luân xa mà muốn hấp thụ thật nhanh, thật nhiều năng lượng từ mộ cụ để chữa khỏi bệnh thì đó là ảo tưởng. Ở khu mộ của cụ Trường Cần không có “mì ăn liền” nên không thể chữa bệnh theo cách “mì ăn liền”. Những ai nghĩ rằng đến mộ cụ một vài lần sẽ khỏi bệnh thì không nên đến, vì không có chuyện đó. Sinh thời cụ Trường Cần được người đời tôn là ông tiên giáng trần. Khi còn sống ông tiên đó đã chữa khỏi bệnh cho nhiều người chỉ trong một vài phút. Nhưng ông tiên đó đã về trời cách đây hơn 30 năm nay rồi. Bây giờ chúng ta đến linh phần của cụ, mảnh đất đã được cụ chọn trước, nơi đây đầy áp sinh khí và là một món quà quý cụ Trường Cần tặng chúng ta. Ai biết cách thụ hưởng món quà này thì được, ai không biết cách thì không được hoặc được ít thôi. Cần phải phân biệt rõ điều này để quyết định đến hay không đến mộ cụ Trường Cần, vì có nhiều người đến đây từ rất xa, phải đi bằng máy bay.

Tôi đã có mặt ở khu mộ cụ Trường Cần trong nhiều ngày vừa qua. Tôi nhận thấy là cuối giờ buổi chiều, người về đây đông hơn. Hầu hết họ là những người đang tuổi lao động. Sau một ngày làm việc mệt mỏi họ đến đây ngồi thư giãn một lúc để xả đi sự mệt mỏi. Đó là một việc rất có ích. Cảm giác chung của mọi người đến đây là thấy người sáng khoái, đỡ mệt mỏi ngay. Ngoài nguồn năng lượng trường sinh học tới 17 nghìn đơn vị BE, đến đây mọi người còn được ngắm hoa và cây xanh, quả ngọt, được cảm nhận hương thơm của đồng lúa, hương thơm của hoa và tiếng chim hót trên ngọn cây. Chi thế thôi đã có thể khiến người ta khỏe lên rồi. Còn muốn chữa bệnh thì phải có thời gian, đến nhiều lần và ngồi lâu trong trạng thái thiền.

7. BỐ TÔI VÀ TÊN CƯỚP

Bố tôi là một lương y, vừa dạy chữ Hán, vừa dạy y học dân tộc. Thình thoảng, bố tôi bảo tôi ra lớp mài mực Tàu để học trò tập trung nghe giảng bài. Một hôm, bố tôi đang giảng về y đức, thì có một người đến khám bệnh, xin thuốc.

Bố tôi gọi tất cả học trò và tôi ra phòng khám cùng nghe người bệnh kể. Bố tôi râu tóc trắng như cước, mặc bộ vải phin-ta màu nâu, đi guốc mộc. Ông rót nước trà sen vào chén hạt mít đưa mời người bệnh, rồi bảo:

Anh kể tiếp đi!

Bệnh nhân rụt rè, vừa uống nước vừa kể:

Đáng lẽ đêm qua, chúng con ăn cướp nhà thầy. Đến miếu cây đa ở chân đê đầu làng, toán cướp chúng con dừng lại, điễm binh, nhắc lại việc của từng thằng, xem lại dụng cụ, khí giới. Bỗng một thằng trong toán kêu lên đau bụng xin ở lại...

Toán trưởng nói cáu rít lên:

- Đứa nào ở lại tao sẽ cắt gân cổ chân.

Đêm tối, chúng con cũng hình dung ra cái mặt sắt đen sì, lông mày sâu róm xéch lên trên cặp mắt đỏ như máu của hấn hung ác thế nào. Tên kia sợ quá cuống cuống van lạy xin được nói tiếp:

- Thưa..., thưa đại ca... em nghĩ, thầy lang bốc thuốc chữa bệnh cứu người. Nghèo như chúng ta, thầy không lấy tiền. Năm nay, người chết đói, người chết dịch la liệt, thầy đã cứu khỏi cho bao nhiêu người thoát chết. Bây giờ, cướp nhà thầy, chẳng may thầy chết thì vô ơn bạc nghĩa quá.

Tên toán trường quát như rít giữa hai hàm răng:

- Đã ăn cướp còn sợ giết người hả? Đã ăn cướp còn nghĩ đến nhân nghĩa hả?

Tên kia cố nói vớ một câu nữa:

- Cướp của người lương thiện, em sợ trời trừng phạt.

Toán trường lại nói:

- “Cướp đêm là giặc, cướp ngày là quan”. Chúng ta... là giặc.

Ngừng giây lát, tên toán trường nói giọng rất đanh:

- Đi hết! Đứa nào ở lại tao cắt gân cổ chân.

Tên toán trường nổi tiếng ác ôn. Nó đã cắt gân cổ chân mấy đứa rồi. Chúng con rất sợ, bắt đầu đeo mặt nạ, vác lá chắn, đòn khênh, dây thừng, túi vải... làm lũی đứa nọ đi sau đứa kia như những bóng ma. Trời tối đen, những con đom đóm lập lòe bay phía trước, tiếng giun dế kêu inh inh. Bỗng một đứa ngã lăn kênh ra, kêu lên:

- Ôi! Tôi bị rấn cắn!

Nó bị rấn cắn thật. Chúng con xúm lại cứu nó. Toán trường cúi xuống bảo nó:

- Màỵ ở lại đây, đi được thì tự về.

Nó gọi cả bọn lại nói:

- Có lẽ trời can không cho chúng ta vào cướp của nhà thầy Lang. Bây giờ chuyển hướng sang ăn cướp nhà Lý Tham. Công việc của từng

thằng đã nói rồi. Riêng Lý Tham thì phải bắt nó mở két mới lấy được vàng, xong thì giết.

Toán cướp chúng con ập vào nhà Lý Tham quá dễ dàng, vì hắn bị bất ngờ. Con túm được hắn, nhưng hắn to béo như con trâu, hát con ngã lăn ra. Toán trưởng chạy đến nói to:

- Bắt nó mở két.

Toán trưởng lao tới, ngờ đâu nó xia một mũi dao vào bụng. Toán trưởng hăng máu vùng mã tấu phạt ngang cổ Lý Tham. Cả hai đều ngã vật ra, nằm cạnh nhau như những con đĩa khổng lồ béo mọng, vì đã hút quá nhiều máu. Và bây giờ máu trong người chúng đang chảy ồng ộc ra. Chúng con chạy toán loạn...”

Nghe đến đây, bố tôi ra hiệu cho bệnh nhân ngừng kể. Nhìn vào cái đồng hồ quả quýt, bố tôi lại rót nước trà sen mời bệnh nhân. Bố tôi đứng lên, đi đi, lại lại, mắt nhìn xa xăm... Còn học trò và tôi thì im lặng suy nghĩ về Y Đức.

8. Tần Cối - Nhạc Phi

Nhạc Vũ Mục tức là Nhạc Phi, người thời Nam Tống. Lúc bấy giờ trong triều đình Nam Tống có phe Tần Cối chủ trương hòa với Kim, còn phe Nhạc Phi chủ trương đánh. Sau mười năm xây dựng lực lượng, Nhạc Phi đem quân đánh quân Kim, thì Tần Cối giả mạo lệnh vua, một ngày hạ 12 đạo Kim bài, bắt Nhạc Phi rút quân về, bỏ ngục và giết chết. (Coi như bắt được hổ, nếu để xổng ra thì có mối lo về sau). Người đời sau xây mộ Nhạc Phi ở chân núi Thê Hà, Hàng Châu (Chiết Giang), dựng tượng Tần Cối và vợ là Vương Phi bằng sắt quỳ trước mộ Nhạc Phi. Người đời đến chiêm bái mộ Nhạc Phi thường phi nhổ và lấy roi quật vào mặt vào đầu vợ chồng tên gian thần Tần Cối. Thế nên:

“Gác, lầu tan nát đã bao ngày,

Còn có thằng gian lận khuất đây.

Một kiếp tim đen đầy nọc độc,

Nghìn năm sắt sống chịu oan lây.

Trong lao thâm báy, người rơi máu!

Dưới bệ hành chi đũa nát thầy?

Được với trung thần cùng bát hũ,

Phúc trời to lớn lạ lòng thay!”

9. Ông Phát Chân

Làm điều thiện sẽ được trăm điều lành

Làm điều không thiện trời sẽ giáng trăm tai ương.

Bố tôi kể lại rằng, quê tôi thời Đế quốc Pháp đô hộ, vờ đê sông Hồng liên tiếp 18 năm. Nhà cửa ngập lụt, mùa màng mất trắng, nhiều người phải lên mặt đê dựng tạm lều (bằng rơm, rạ) để sống, thậm chí phải trồng khoai, rau trên mặt đê để có cái ăn. Mọi người đói khổ, làm than. Trong làng có một nhà giàu còn giữ được nhiều thóc gạo. Ngày ngày lên đê nấu nồi cháo to, có khi nấu com nắm thành những nắm cơm chim to bằng hai quả cau rồi sai người mang dọc bờ đê phát chân cho mọi người để cứu đói. Có hôm chính ông nhà giàu cùng con trai mang áo quần cho trẻ con bị rách rưới mặc. Đồng bào thường gọi ông là ông Phát Chân - hoặc ông Sẹo (vì ông có cái sẹo to ở thái dương). Năm 1945, ta cướp chính quyền, nhân dân thấy ông là người có tâm nên bầu ông làm Chủ tịch lâm thời, con trai ông là dân quân. Mùa xuân năm 1947, giặc Pháp từ Hà Nội tràn về đóng bót. Dân làng đi tản cư, ông và con trai ở lại cùng đội du kích để đánh giặc.

Một hôm, giặc Pháp và lính bảo an (lính đồng) đi càn quét vây bắt được ông, mấy tên phản động trong đội lính đồng nhận ra ông là Chủ tịch lâm thời và chỉ huy du kích. Trên đường trở về bắt giặc, toán giặc đi càn bị du kích làng bên bắn tia, chặn đánh. Lính Pháp và tay sai phải chạy dạt vào các bụi cây dừa dại ven đường để nấp. Ông Phát Chấn bị một tên lính đồng đẩy ngã dúi vào bụi rậm, cố trối cho ông và ri tai nói nhỏ: “Khi im tiếng súng, bọn Tây và chúng tôi sẽ lên ca-mi-nhông về đồn thì ông cứ nằm yên ở đây rồi tìm cách trốn thoát nhé!”. Người lính đồng còn nói thêm: “Tôi không bao giờ quên khi gia đình sắp chết đói được ông cứu - Ông Phát Chấn ạ!”

10. Trả ơn

Những năm 60 của thế kỉ trước, tôi có anh bạn tên là CH cấp bậc đại úy. Anh được giao nhiệm vụ xây dựng khu nghỉ mát ven biển cho sỹ quan quân đội. Một hôm, anh được yêu cầu về Bộ để báo cáo tình hình. Trên đường đi, chẳng may ô tô cán phải một thanh niên bị thương nặng phải đưa đi cấp cứu rồi mất ở bệnh viện. Ngay sau khi xảy ra tai nạn, chiến sỹ lái xe bị bắt tạm giam chờ xét xử. Anh CH nghĩ rằng với tội danh gây tai nạn chết người thì người chiến sỹ lái xe cho mình chắc chắn sẽ bị xử đi tù. Trong khi đó, người chiến sỹ lái xe mới xây dựng gia đình và có một con nhỏ mới được năm tháng. Gia đình lại rất nghèo, phải đi khai hoang trồng sắn, trồng ngô. Nếu đồng chí này bị xử án đi tù thì vợ con đồng chí ấy sống ra sao? Chính vì thế, trong bản kiểm điểm với cấp trên, anh đã tự nhận mình chính là người gây ra tai nạn do muốn tập lái xe. Thế là, anh bị tòa kết án và phải ngồi tù còn người chiến sỹ lái xe được tha bổng, nhưng buộc phải phục viên. Thời gian trôi đi, người chiến sỹ đó đã xây dựng được cuộc sống ấm no cho gia đình vợ con. Nhưng câu chuyện đó cũng bị vỡ lở vì chính người lái xe đó kể lại cho một người bạn là tai nạn đó do chính anh gây ra. Được tin ấy, cấp trên và tòa án cho xét xử lại, anh CH vẫn kiên quyết ngồi tù để cứu gia đình người lái xe, đơn vị chịu trách nhiệm bồi thường cho gia đình người bị nạn. Thấy vậy, Đảng ủy và tòa án giảm án cho cả hai người.

Sau một thời gian, vào mùa bão biển, nhà thủ trưởng CH bị nước

biên cuốn trôi. Cả gia đình anh phải đi ở nhờ nhà người bạn.

Được tin ấy, người chiến sỹ lái xe đến xin trở lại phục vụ anh. Ngày ngày, hai người đi làm thuê, trồng trọt, đánh cá lấy tiền và gia đình thủ trưởng CH cũng xây được nhà, vườn tược như xưa.

II. Vong nhập được miễn thi

Tin từ Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Bình cho hay, trong 13.720 thí sinh tham gia kì thi tốt nghiệp THPT năm nay có ba thí sinh nữ tại Hội đồng thi Trường THPT Minh Hóa được đề nghị xét đặc cách thi tốt nghiệp do có biểu hiện không tốt về “sức khỏe”.

Nói về biểu hiện “sức khỏe” của ba thí sinh được miễn thi, thầy giáo Cao Thanh Ninh - Hiệu trưởng Trường THPT Minh Hóa cho biết: Khoảng đầu tháng 5-2011, ở trường thường xuyên xảy ra hiện tượng nữ sinh ngất xỉu hàng loạt. Trong đó có bốn nữ sinh khối 12, sau khi tỉnh lại có hiện tượng “nhập đồng”. Các em nói toàn giọng miền Bắc, xưng tên tuổi, quê quán của những người nhập vào các em và cho rằng họ là các liệt sỹ đang nằm trong khuôn viên trường.

Theo chi dẫn, nhà trường đã đánh dấu được 25 vị trí mà theo các em là có hài cốt liệt sỹ nằm ở dưới. Đặc biệt, có em học sinh Cao Thị Hồng D., quê ở xã Hồng Hóa thường xuyên lên đồng, xưng tên tuổi, quê quán liệt sỹ và đòi được về thăm quê ở Ninh Bình. Gia đình đã đưa em D. tìm về theo địa chỉ mà khi “nhập đồng” em nói. Gia đình liệt sỹ nói trên đã vào cùng và tìm thấy hài cốt mang về đúng tại vị trí em D. đã chỉ.

Theo nhà trường, do các em thường xuyên bị nhập đồng, nên nhà trường đã đề nghị xét đặc cách thi tốt nghiệp. Tuy nhiên chỉ có ba em đạt điều kiện, còn một em phải tham gia thi.

(Báo Tiền Phong, số 153 thứ năm 2-6-2011)

12. Rắn báo oán

Ở lớp tu thiền chùa Ngòi, thôn Quảng Lạp, xã Quảng Phú, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh thường có những khóa thiền của cán bộ cao cấp đã nghỉ hưu. Anh Đào Quang Tiến ở cùng phố với tôi tham gia một lớp, đã kể nhiều chuyện ly kỳ huyền bí của chùa. Tôi lại cùng đại tá Hàn Thụy Vũ, nhà giáo Quan Lệ Lan, trung tá Trần Thịnh đến khảo sát. Chúng tôi gặp sư thầy Thích Đàm Dược, là đảng viên Đảng Cộng Sản Việt Nam, nguyên bí thư huyện ủy, tỉnh ủy viên tỉnh ủy Nam Hà đi tu. Thầy đang nuôi và tổ chức dạy nghề cho mấy chục trẻ em lang thang, cơ nhỡ. Thầy là người phúc hậu, thực thà nên chúng tôi rất tin vào những chuyện thầy kể. Hôm đó, chúng tôi được gặp đại tá Hoàng T cùng nhóm tu thiền. Ni cô Lê K ở Đà Lạt - Lâm Đồng nhận được điện của sư thầy Thích Giác N và thầy Đàm Dược ra ngay chùa Ngòi, ni cô Lê K lễ Phật, thấy một con bướm to đậu vào mắt tượng Phật, sau đó biến thành vong một con rắn. Vong rắn bạch Phật rằng: “Người giết con (rắn xanh to) ở Tây Nguyên (thời kháng chiến chống Mỹ xâm lược) đang tu ở chùa Ngòi - Bắc Ninh, con đã theo ra đó”. Ni cô Lê K không có ấn tượng gì về việc này. Khi ra đến chùa Ngòi, Bắc Ninh, ni cô tham gia giúp đỡ những người tu thiền ở đây.

Ni cô đi hết một lượt các lều, đến lều của đại tá Hoàng T, ni cô nhìn thấy vong - con rắn hôm trước nay đang quần quanh người đại tá. Ni cô liền hỏi: “Sao người lại quấy rối người đi tu?”. Vong rắn đáp: “Bạch ni cô, người này đã giết con ở rừng Kon-tum - Tây Nguyên, từ mấy chục năm trước, nên con vẫn oán hận đi theo để chờ dịp trả thù”. Ni cô nói: “Người không nhớ lời Phật dạy: ‘Lấy ân báo oán mới diệt được oán. Lấy oán báo oán, oán oán trùng trùng!’ Nếu người không nghe, ta sẽ xử phạt người một lần nữa”. Đại tá Hoàng T kể cho chúng tôi nghe, ở chiến trường rừng núi, để chống lại sốt rét, ông thường cho chiến sĩ liên lạc bắt rắn chặt đuôi cho máu chảy vào cốc rượu để uống. Một lần gặp rắn xanh, ông bảo chiến sĩ giết xuống chặt đuôi ngay lấy máu uống. Theo ông, uống nhiều máu rắn, qua mùi vị ông có thể phân biệt được đó là rắn gì. Ngờ đâu vong con rắn ấy theo mấy chục năm chờ dịp báo oán!

13. Rắn xuất hiện

Khi biết tôi đang sưu tầm nghiên cứu biểu hiện của vong qua rắn, nhiều người gặp đưa tôi đi khảo sát và kể chuyện rắn báo oán cho tôi nghe, ghi lại. Sau đây, tôi xin kể lại câu chuyện mà tôi đã nghe trực tiếp - nhà văn Đỗ Văn Xuyên (Khánh Hoài) - người đã dành cả cuộc đời nghiên cứu về chữ Việt cổ và sưu tầm các di tích từ thời Âu Lạc, dẫn tôi cùng đại tá Hàn Thụy Vũ, nhà giáo Quan Lệ Lan, trung tá Trần Thịnh và một số cán bộ nghiên cứu đến miếu thờ nữ đại tướng quân Bát Nàn ở ven sông Việt Trì (quê bà ở Thái Bình). Khi lễ, nhiều người chúng tôi không kìm được xúc động, rơi nước mắt. Vì nghĩ đến một nữ tướng thời Hai Bà Trưng công lao to lớn, hy sinh anh dũng để bảo vệ Tổ quốc. Xưa kia, tổ tiên ta biết ơn lập đền thờ bà. Đời nay, đền tàn tạ hoang vắng...

Một thời gian sau, theo đề nghị của địa phương, cấp trên cho một phần kinh phí, nhân dân đóng góp một phần để trùng tu. Thế là nảy sinh ra hai loại ý kiến, không thể khởi công được. Một bên là giao cho các nhà thầu. Một bên là các cụ hội người cao tuổi sợ tiền ít mà thất thoát tiêu cực thì không xong, nên các cụ muốn được trực tiếp nhận trách nhiệm trùng tu. Trong khi đang tranh cãi, một con rắn trắng xuất hiện nằm tại đền, mưa nắng, ngày đêm không đi đâu. Dân làng nấu xôi, gà ra cúng, lấy ô ra che mưa che nắng... Cả chủ thầu và toán thợ sợ quá bỏ đi. Sau đó, được chính quyền giúp đỡ, các cụ hội người cao tuổi đảm nhiệm - rắn đi. Chúng tôi lại đến khảo sát, miếu thờ đã được xây dựng khang trang, có tiền sảnh, minh đường rất đẹp. Thỉnh thoảng rắn vẫn đi qua cửa đền.



*Đền thờ nữ đại tướng Bát Nàn ở Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
(Trước khi trùng tu)*



Rắn xuất hiện

14. Bướm bướm

Có lẽ trong cuộc đời, nhiều người đã được chứng kiến bướm bướm về ngày vào giỗ, ngày tang hoặc về báo một tin gì đó. Nhà ngoại cảm Nguyễn Văn Nhã và nhà ngoại cảm Nguyễn Khắc Bảy rất nhiều lần được sự giúp đỡ của động vật - nhiều nhất là bướm bướm - dẫn đường chỉ mộ, xác định vị trí của mộ. Có người cho rằng đó là linh hồn của người âm điều khiển con bướm giống như trẻ em điều khiển trò chơi điện tử. Người khác lại nói, đó là hồn người đã mất nhập vào con bướm (hoặc một động vật nào đó) để báo tin cho người trần.

Ví dụ, tướng Trần Độ (Tạ Phách) mất hồi 12 giờ 15 phút, ngày 09 tháng 8 năm 2002. Sau khi gia đình lập bàn thờ tại nhà và làm lễ phát tang thì có một con bướm bướm đen đốm trắng to bằng bàn tay bay đến đậu vào ảnh thờ hoặc vào lọ hoa trên bàn thờ. Từ đó, năm nào cũng vậy, cứ đến ngày giỗ, bướm lại về đậu trên bàn thờ, có khi ở lại đến ba ngày. Đại tá Trần Thắng - con trưởng của tướng Trần Độ gọi điện

thoại báo tin. Chúng tôi đến cùng gia đình chụp ảnh (xem ảnh), bướm vẫn không bay đi. Có người nói, như thế là tướng Trần Độ thiêng lắm!



Bướm bay về đậu bàn thờ tướng Trần Độ



Sau khi mất ba ngày, một con bướm về, Từ đó hàng năm cứ đến ngày giỗ, bướm lại về đậu vào ảnh và bình hoa trên bàn thờ tướng Trần Độ.

15. Đặc sản và tiếng rú

Thời còn đương chức, mỗi lần đi công tác kiểm tra nắm tình hình đơn vị, tôi thường được anh em mời đi ăn đặc sản. Ở thành phố Huế, thường có các loại chè đường, trong đó có loại chè hạt sen hồ Tĩnh Tâm mà tôi rất thích. Đến các món bánh bột lọc nhỏ bằng ngón tay cũng rất ngon và ấn tượng. Nhưng ở nơi khác, quả là nhớ đời. Anh em đưa tôi đến một nhà hàng rất to, trang hoàng đèn hoa lồng lầy. Những người bạn làm ăn của bạn tôi đã chờ sẵn. Bạn tôi giới thiệu với chủ nhà hàng, tôi là cán bộ cao cấp từ Hà Nội vào, còn anh em ở quận 5 là khách hàng thường xuyên nên họ đã quá quen biết nhau từ lâu. Ông chủ dẫn tôi ra phòng bếp để chứng minh là hàng tươi sống thực. Anh chàng phụ bếp xắn tay áo lên bắt một con dơi đen to bằng cái quạt giấy xòe ra. Con dơi kêu ken két âm ỉ. Lập tức nó nhanh chóng bị căng ra nằm trên thớt và đóng đinh các bàn tay, cánh. Mọi người đứng xem cười nói râm ran. Con dơi không giẫy được nữa, nhưng nó hét ré lên như tiếng trẻ con gào! Nó kêu thảm thiết! Người đứng xem lại cười. Bỗng, phập! Một lưỡi dao giáng xuống chặt đứt cổ nó, máu phun ra một cốc rượu to để sẵn... Tôi rùng mình! Mọi người trở về bàn tiệc, cốc, tách trong như pha lê, bát sứ Giang Tây đã bày sẵn trên tám vải trắng ở giữa mặt bàn. Những người sành ăn bàn tán về các món thịt dơi. Riêng tôi vẫn còn rờn rợn, chợt nghĩ đến có lần vào năm 1953, hành quân đi chiến dịch Thượng Lào, đơn vị vào nghỉ tại một hang núi đá. Hàng trăm, hàng nghìn con dơi to đậu treo ngược. Chúng bay lượn thật là vui! Một anh lính bắt một con dơi định làm thịt, chỉ huy bắt thả ngay... Con dơi thoát chết kêu ken két vui mừng cảm ơn! Bây giờ bên bàn tiệc, tôi không biết uống rượu, nhìn chén rượu dơi đỏ màu máu mà ghê sợ.

Trước mặt mỗi người còn một đĩa bàn tay của con gấu đã luộc chín. Ôi! Cũng giống như bàn tay trẻ con! Những ông khách tỏ ra sành sỏi về đặc sản vừa ăn vừa kể. Một ông kể chuyện, ông đã từng ăn đặc sản ở bên nước Trung Hoa. Về nước ta, ông đã bắt cấp dưới làm món đặc sản để ông thưởng thức và ông kể rằng nó rất bổ dưỡng, sống lâu trăm tuổi không ốm đau. Ông vừa xé thịt gấu nhắm với rượu máu dơi vừa kể: “Người ta chôn khi xuống hố chỉ còn hờ nửa đầu, rồi liên tục dội nước sôi cho sạch lông, lấy con dao to sắc phạt một nhát như gọt quả dưa nước. Mọi người đến múc óc khi hòa rượu uống!”. Không biết câu chuyện thực hư đến đâu. Nghe kể chuyện tôi thực sự rùng rợn, ăn uống gì cũng buồn nôn...

Nhiều năm sau, tôi được tin, một trong số người sành ăn đặc sản ấy bị một bệnh rất lạ! Ông ta rất giàu, đã đi chữa ở Singapore, Trung Quốc không khỏi. Đó là bệnh “hét”. Thịnh thoảng lại hết như còi tàu, vang cá nhà. Một ngày hét bốn đến năm lần, người lớn thì sồn da gà, trẻ con thì sợ chạy hét.

16. Bệnh “hét”

Sau đây xin kể một chuyện bệnh “hét” khác mà tác giả được mắt thấy, tai nghe (2010).

Cháu Nguyễn Thị T sinh năm 1994, đang học lớp 11 phổ thông trung học, quê ở Nam Định. Bố là giáo viên. Cháu bị bệnh “hét”, ngày hét bốn đến năm lần, vang cả nhà, cả xóm như có người lạ bóp cổ, rất rùng rợn! Gia đình đưa đi chữa ở nhiều bệnh viện của trung ương vẫn không khỏi, bị trả về.

Đến nhà ngoại cảm Phạm Thị Phú ở thị xã Sông Công, tỉnh Thái Nguyên đã được nhà ngoại cảm chữa khỏi chỉ bằng một lần tác động bằng hai bàn tay. Tác giả được tận mắt chứng kiến, sau đó gặp mẹ cháu và cháu T để khai thác nguyên nhân. Nhà ngoại cảm Phạm Thị Phú soi và kết hợp với lời gia đình kể lại: “Các đời trước, cụ và ông đều làm lý trưởng, chánh tổng - một chức vụ của chính quyền tay sai cho giặc Pháp xâm lược. Mỗi khi bọn tay sai của giặc bắt được bộ đội hoặc du kích, có ‘cụ’ đã thả vào thùng ‘phuy’ tra tấn bằng cách cho người gõ liên tục ngày đêm. Người bị tra tấn không chịu nổi hét vang như lợn bị chọc tiết. Cụ ấy gây tội ác, không hiểu vì sao bây giờ cháu gái của cụ phải gánh!”.

May sao được nhà ngoại cảm Phạm Thị Phú giúp đỡ khỏi bệnh.

17. “Ông trời” báo oán

Có một ông quan tri phú béo trắng, lúc nào cũng áo quần chỉnh

tễ, đeo thẻ ngà. Đi xuống dân chúng, ông ta hiển dụ, thường nói đến thương dân, vì dân và lòng nhân đạo. Bó tôi bảo: “Các con nghe để ngoài tai vì các quan ai chả nói thế. Họ nói một đằng làm một nẻo!”. Quan đi đâu cũng có một tốp lính hộ vệ, trang phục nhà binh, áo cộc tay, quần sooc màu vàng, nai nịt, súng ống, roi da... Một hôm, chẳng hiểu vì sao chúng dong một ông già nông dân gày guộc, quần áo rách tả tơi, hai tay bị trói quặt sau lưng, bắt quỳ giữa phố, đánh đập ông máu mồm máu mũi đổ ra ồng ộc. Trong tốp lính có một tên, dân gọi là “thằng lính sói”. Vì nó rất ác, mặt mũi dữ tợn ra oai xấn tay áo cầm cái roi “cặc bò” đánh túi bụi vào đầu, vào mặt ông già. Tên quan tri phủ một tay chống nạnh, một tay cầm ba toong đập vào đầu, vào mặt ông già, quát tháo âm ỉ:

- Nó láo, trốn sưu, trốn thuế, coi thường quan trên, đánh! Đánh nữa! Đánh cho nó chết gục xuống đường làm gương cho bọn dân què chúng mày sáng mắt ra.

Lúc này, mặt quan trở nên hung dữ không kém gì mặt thằng lính sói. Đứa nào cũng mặt xếch ngược, nói rít hai hàm răng, khác hẳn với khi chúng “diễn thuyết” nói là thương dân, vì dân...

Cách mạng tháng Tám năm 1945 bùng nổ thành công. Dân què, dân tinh, nam phụ, lão ấu nổi lên ào ào như bão tố, phá kho thóc chia cho dân nghèo. Chiếm các công sở, các phủ huyện, bắt trói các quan lại, cường hào... Bọn lính vút súng ống, quần áo chạy về nhà.

Anh Việt Minh cao cao gầy gầy, đeo kính trắng, cầm cờ đỏ sao vàng dẫn đầu bà con đồng bào xông vào phủ đường. Quan tri phủ nọ và tên lính sói kia bị bà con nông dân bắt sống trói quặt cánh khuỷu, dẫn đi khắp phố phủ. Trong đó, có anh em vợ con ông già gày guộc bị tên quan tri phủ và tên lính hộ vệ đánh chết. Bà con nông dân giật đứt thẻ ngà của quan ném xuống rãnh bần. Có bà còn vén váy hất vào mặt quan. Tên lính tay sai thì bị một nông dân lấy vò đập vỡ đầu chết thẳng cẳng trên đường phố.

Việt Minh lên cầm quyền thay thế quan tri phủ và các hào lý.

Nhưng chưa được bao lâu, giặc Pháp quay trở lại hy vọng đô hộ dân ta một lần nữa. Ta thực hiện tiêu thổ kháng chiến, không cho giặc Pháp lấy của ta làm đồn “bốt” của nó. Toàn dân kháng chiến. Nhà của xây lên, tự dân phá đi. Nhưng có một số ít người theo chân Pháp làm tay sai cho chúng hy vọng trá thù người kháng chiến. Thế là các nơi lại phải lập đội diệt tề, phá tề. Lại hận thù chồng chất hận thù, do lòng tham vô đáy truyền kiếp của bọn đế quốc phương Tây, thấy nơi nào có của lập tức dùng chiêu bài nhân đạo tìm bịa ra đủ cơ để nhảy vào kiếm chác.

Ông Việt Minh đeo kính trắng cao gầy vác cờ đỏ sao vàng hô hào nông dân bắt tri huyện xử tội, rồi ông đi kháng chiến trường kỳ. Gian khổ thắng lợi, bây giờ lại bị “đội cải cách ruộng đất” quy là thành phần địa chủ, là bọn Quốc dân đang phản động. Thế là ông Việt Minh - cán bộ đi kháng chiến, nhiều người lại bị một số nông dân bản cổ nông bắt giam, tù đầy, tra tấn, bức tử. Có người bị xử bắn oan. Lớp dân nghèo, bản cổ lên nắm chính quyền khắp các thôn xã, huyện, tỉnh. Những ngôi nhà to rộng, hoành phi câu đối, tủ chè sập gụ chia năm xẻ bảy. Có thứ làm cầu ao, làm chuồng lợn. Phên tre, cốt nứa ngăn nhà thành nhiều khoảnh chia nhau.

Chẳng bao lâu thời thế lại thay đổi. Không ai được cấy cày riêng lẻ. Tất cả ruộng đất gộp lại sản xuất tiến lên hợp tác xã cấp cao. Nhà cửa của người giàu làm trụ sở hợp tác, làm kho hợp tác. Sân nhà của người giàu làm sân phơi của hợp tác. Nhiều người nghèo đi khai hoang, có nhiều người lại như cũ. Anh nông dân đã từng xắn tay lên đấu tố cán bộ nay tự nhiên xuất huyết não, bại liệt nằm trên giường kêu rên: Ông trời quá báo!

18. Kỳ lạ chuyện “mượn xác nữ sinh” tìm về đúng nhà liệt sỹ

Trong số bốn em có hiện tượng “nhập đồng” được xét đặc cách tốt nghiệp tại Trường PTTH Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình thì em Phan Thị Hồng Dịu có biểu hiện nặng nhất. Dịu thường xuyên ngất và mệt trong

giờ học. Đây là hiện tượng chưa từng thấy ở cô gái đang tuổi “bê gãy sừng trâu” này. Có những lần Dịu ngắt, sau đó mê man và nói lảm nhảm. Đột nhiên, cô gái giọng đặc vùng núi Quảng Bình nói rành rọt giọng Bắc trước sự bất ngờ đến kinh ngạc của nhiều người. Em tự xưng mình là liệt sỹ Trần Văn Vam, quê Ninh Bình và nằng nặc đòi về quê hương.

“Vong” kêu khóc thảm thiết đòi về quê hương

Tìm được đến nhà em Dịu quả thực là một hành trình khó khăn đối với những người ở miền xuôi như chúng tôi. Cách Trường PTTM Minh Hóa gần 10km, nhà em nằm cheo leo trên lưng đồi. Để đến được đó, chúng tôi đã phải vượt qua mấy con dốc cao và dài đến mức xe máy cũng không thể lên nổi. Hì hục cuốc bộ bờ hơi tai mới lên được đến đỉnh dốc. Thế mới biết, hành trình học cái-chữ của các em gian nan đến mức nào. Em Đinh Thị Linh Giang - Bí thư chi đoàn lớp em Dịu - người dẫn đường, cho chúng tôi biết: Ngày nào Dịu cũng phải dậy từ bốn giờ sáng để tới trường. Đi từ sáng sớm nên đường rất tối và nguy hiểm, vậy mà Dịu luôn có mặt đúng bảy giờ để vào học. Ba năm liền, Dịu đều là học sinh khá của lớp.

Trước kỳ thi tốt nghiệp chừng hơn hai tháng, đột nhiên Dịu có những biểu hiện rất lạ khiến bạn bè và thầy cô đều cảm thấy bàng hoàng. Em liên tục ngắt trong lớp và nói lảm nhảm, điều này chưa bao giờ xảy ra bởi vì Dịu có một sức khỏe tốt. Là con gái vùng núi, lại ở cái tuổi sức vóc và thể trạng tốt nhất nên những biểu hiện kỳ lạ đó của Dịu khiến cho gia đình và thầy cô đều lo lắng. Nhiều lần, bạn bè và thầy cô phải đưa Dịu lên phòng y tế của trường để được hỏi sức kịp thời. Nhưng, không dùng lại ở việc ngắt trong lớp, Dịu còn thường xuyên nói lảm nhảm và tự xưng mình là liệt sỹ. Dịu chỉ ra và cho rằng có 26 ngôi mộ liệt sỹ nằm rải rác khắp trường. Cùng thời điểm này, trong khối 12 còn có hai em khác cũng có những biểu hiện tương tự. Câu chuyện của các em có biểu hiện “nhập đồng” được lan đi nhanh chóng khiến cho phụ huynh của nhiều học sinh lo lắng và hoảng sợ. Thêm vào đó, những người dân sống lâu năm ở đây nói rằng, chính tại ngôi trường này, trước đây là bệnh viện dã chiến trong thời kỳ chiến tranh. Điều này khiến cho cả những người theo “chủ nghĩa duy vật” cũng bán tín bán

nghe vào chuyện có mộ liệt sỹ trong khuôn viên nhà trường.

Đỉnh điểm của sự kinh ngạc là khi em Dịu tự xưng mình là liệt sỹ Trần Văn Vam quê ở Ninh Bình. Em đột nhiên nói được giọng Bắc - điều trước kia chưa bao giờ xảy ra. Tất cả thầy cô, bạn bè, gia đình đều sững người khi nghe giọng hết con gái Bắc của Dịu. ‘Vong’ nhập vào Dịu kêu khóc thảm thiết đòi về quê hương. Không chỉ kêu khóc tại trường, ‘vong’ còn theo Dịu về tận nhà kêu khóc với ba mẹ Dịu. Ông Phan Quốc Phòng, ba của Dịu kể lại: ‘Chú Vam’ theo con Dịu về tận nhà, ‘chú ấy’ bảo chỉ hợp với mạng con Dịu nên muốn nhờ cháu nó đưa về quê, ‘chú ấy’ kêu khóc dữ lắm. Mấy lần đầu tiên tôi không chịu đưa vì gia đình cũng khó khăn, và lại bản thân tôi và cháu Dịu cũng chưa bao giờ ra đến Ninh Bình nên chẳng biết đường xá thế nào. Tới lần thứ tư thì tôi thấy không thể không đưa ‘chú ấy’ ra ngoài đó được vì “chú ấy” cứ bám riết lấy cháu Dịu khiến cháu mệt mỏi, không ăn không ngủ được.”

Ông Phòng làm bản tường trình gửi lên trường em Dịu và Ủy ban nhân dân xã Hồng Hóa để nói rõ sự việc và xin giấy giới thiệu. Sau khi nhận được thông tin này, lãnh đạo huyện đã trực tiếp xuống gặp em Dịu để xác định thông tin. Đích thân ông Trần Hữu Diện - Phó Chủ tịch và ông Đinh Cảnh Toàn - Trưởng phòng Lao động thương binh - xã hội huyện đã có cuộc trò chuyện với em Dịu. Trong cuộc đối thoại này, “vong” nhập vào em Dịu vẫn nhất nhất đòi về quê hương. Dịu kể chi tiết hoàn cảnh hy sinh của liệt sỹ Vam bằng giọng Bắc khiến cho ai nấy đều không nỡ can ngăn mong mỏi tìm được thân nhân liệt sỹ. Ông Phòng cho biết: “Thật may mắn vì họ đều ủng hộ việc tôi dẫn cháu ra Ninh Bình. Họ hỗ trợ cho tôi tiền đi lại. Trường trung học phổ thông Minh Hóa hỗ trợ hai triệu, Hội phụ huynh nhà trường hỗ trợ 1 triệu, Ủy ban nhân dân xã Hồng Hóa 200 nghìn đồng, huyện đội Minh Hóa 200 nghìn đồng. Vậy là bố con tôi khăn gói lên đường tìm về nhà chú Vam”.

HÀNH TRÌNH TÌM VỀ NHÀ LIỆT SỸ TRẦN VĂN VAM

Sau khi xin được giấy giới thiệu của xã Hồng Hóa, ông Phòng dẫn con gái ra Ninh Bình. Hai bố con từ “trên núi xuống miền xuôi” nên

ông không khỏi lo lắng. Đường xa xa xôi, ông Phòng chưa ra Ninh Bình bao giờ, còn Dịu thì chưa bước chân ra khỏi tỉnh nên ông Phòng đã chuẩn bị chu đáo mọi giấy tờ mang đi. Trước đây, ông là bộ đội, sau khi xuất ngũ ông về công tác ở xã đội Hồng Hóa nên mặt熟, liên hệ công tác ông nắm chắc.

Ông Phòng kể lại: “Chú Vam nói địa chỉ nhà cho bố con tôi nhưng thú thực tôi vẫn không khỏi lo lắng và bỡ ngỡ. Không ngờ, cháu Dịu đi đến đâu cũng như biết đường đến đó. Khi bố con tôi tới Ninh Bình, cháu dẫn tôi ra bắt xe về Kim Sơn, sau khi về đến Kim Sơn, cháu bảo về thẳng nhà nhưng tôi không chịu. Tôi nói đến đâu cũng phải gặp chính quyền trước đã. Vậy là bố con tôi đến Ủy ban nhân dân xã. Tôi trình giấy giới thiệu và nói nguyện vọng muốn tìm đến nhà liệt sỹ Vam. Đầu tiên, Ủy ban nhân dân xã gọi một gia đình liệt sỹ đến, nhưng cháu nó không nhận, bảo không phải thân nhân. Sau đó, xã lại gọi gia đình thứ hai đến. Thấy một người đàn ông ở công Ủy ban, cháu Dịu chạy ra ôm chầm lấy khóc nức nở, cháu bảo đây chính là người thân của cháu. Quá thực, người đàn ông đó chính là chú Văng, em trai của liệt sỹ Vam. Sau đó, hai người vui vẻ bắt tay nhau về nhà.

Gia đình chú Vam ngoài đó cũng rất ngỡ ngàng khi thấy bố con tôi về báo tin. Chú ấy mất lâu rồi, gia đình cũng muốn tìm mộ nhưng chưa tìm được. Đầu tiên, họ không tin, họ tưởng rằng chúng tôi đến để vùi tiền nhưng sau khi họ thử cháu Dịu thì họ đã tin đó chính là chú Vam. Hôm đó, cả làng, cả xã kéo đến nhà chú Văng. ‘Chú Vam’ nhận ra một số người trong đó có cô người yêu cũ. ‘Chú Vam’ bảo rằng cô đã đi lấy chồng, nhưng chồng cô không đối xử tốt với vợ con. Ngoài ra, ‘chú ấy’ nhận ra được chị gái và nói đúng tên chị mình là Cúc. Gia đình có đưa ‘chú ấy’ ra mộ, mộ không hề có bia nhưng ‘chú Vam’ đều chỉ đúng mộ cha, mộ mẹ. Gặp lại người thân, ‘vong’ đã kể lại hoàn cảnh hy sinh của mình khiến ai nấy đều rung rung đau xót. Trong một trận đấu ác liệt, chú Vam bị thương nặng trong rừng và ngất lịm đi, người ta đưa đến nhà thương thì chú ấy đã qua đời. Xác được chôn ở gần gốc cây phượng, trong khuôn viên nhà thương (bây giờ là Trường THPT Minh Hóa). ‘Vong’ than rằng, học sinh hay ra đó chơi và đào bới đất khiến chú ấy gãy một chiếc chân. Chú ấy phải đi nhờ chân của chị huy là anh Lê Minh Tâm, cũng được chôn ở gần đó để tìm về quê hương. Mặc

dù đã về nhà báo mông mảy lần nhưng vẫn chưa có ai vào để đưa chú trở về, do vậy, chú đành phải nhờ cô bé này (tức cháu Dịu) đưa về. Gia đình chú Vam thấy có nhiều điểm cháu Dịu nói đúng nên đã tin tưởng và quyết định vào Quảng Bình đưa chú ấy về với quê hương”.

Sau khi từ Ninh Bình trở về, ông Phòng đã đến trình báo lại sự việc với các cấp chính quyền ở Minh Hóa. Phòng Lao động thương binh - xã hội huyện Minh Hóa đã đứng ra lo liệu việc bốc mộ và làm lễ truy điệu cho liệt sỹ Trần Văn Vam. Tự tay em Dịu đã bốc mộ cho liệt sỹ Vam. Mặc dù hài cốt được cho là đã phân hủy hết nhưng tại nơi em Dịu chùi và đào bới, phần đất đó có màu khác hẳn với các phần đất xung quanh. Trong buổi lễ truy điệu đó, đích thân Chủ tịch huyện Minh Hóa đã xuống tham dự.

NHỮNG NGƯỜI LIÊN QUAN NÓI GÌ VỀ HIỆN TƯỢNG KỲ LẠ NÀY?

Sau khi nghe câu chuyện của ông Phan Quốc Phòng, bố em Phan Thị Hồng Dịu kể lại, nhóm phóng viên báo Tuổi trẻ và Đời sống đã gặp một số lãnh đạo xã và trường để xác minh thực hư câu chuyện này. Ông Đinh Hữu Trinh - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Hồng Hóa, nơi gia đình ông Phòng sinh sống đã rất coi trọng trao đổi quan điểm với nhóm phóng viên: “Đây quả là một câu chuyện ly kỳ và khó giải thích. Chuyện cháu Dịu từ một cô gái chưa bước chân ra khỏi tỉnh bỗng dưng nói được tiếng Bắc và tìm được đến tận nhà của liệt sỹ Vam quả thật làm cho chính tôi cũng không lý giải nổi. Thậm chí, tên huyện, tên xã ở Ninh Bình đến tôi còn chưa nghe thấy nữa là cháu Dịu. Vậy mà cháu nói được và tìm được, đây cũng là một cái lạ”.

Thầy hiệu trưởng Cao Thanh Ninh cho biết: “Từ trước tới giờ, nhà trường chưa xảy ra trường hợp nào tương tự như em Dịu. Em tự xưng là bộ đội và tìm về đến tận nhà liệt sỹ. Thân nhân của liệt sỹ Vam đã vào bốc mộ. Em Dịu cũng chỉ ra 26 điểm có mộ trong khuôn viên nhà trường, chúng tôi cũng đã cho ghi chép lại bởi biết đâu, đó lại là những thông tin mà nhiều thân nhân liệt sỹ đang cần tìm”.

Trao đổi qua điện thoại với chúng tôi, chị Trần Thị Lý - em dâu của liệt sỹ Trần Văn Vam xác nhận chuyện em Dị tìm về tới nhà là có thật. Gia đình chị cũng đã vào Quảng Bình để bốc mộ cho liệt sỹ Vam trở về với quê hương. Chị cho biết: “Đây quả là chuyện lạ có thật. Gia đình chúng tôi lúc đầu cũng chưa hoàn toàn tin vào câu chuyện của cha con em Dị. Nhưng sau một vài phép thử, Dị đã nhận diện đúng một số người già và người yêu cũ của anh Vam, chỉ đúng mộ cha, mộ mẹ dù không hề biết trước. Gia đình tôi thấy đúng quá nên mới quyết định vào Quảng Bình bốc mộ cho anh Vam về. Chúng tôi đã nhận Dị làm con nuôi, hai gia đình cũng thường xuyên điện thoại thăm hỏi nhau”.

(Báo Tuổi trẻ và Đời sống, số 24 ngày 15-9-2011)

19. Hành trình tìm liệt sỹ Phan Thương

Sau một thời gian liên tục bị “vong nhập”, sức khỏe của Dị rất suy kiệt, em thường xuyên bị ngất và không chịu ăn uống gì. Bản thân ông Phòng với kinh nghiệm làm thầy cúng đã mười năm, cũng có bùa yểm cho vong không nhập vào người Dị nữa nhưng có lẽ vong quá mạnh nên không ăn thua. Ban đầu, ông chỉ làm một lá bùa, rồi đến ba lá bùa nhưng hiện tượng vong nhập vẫn tiếp tục tái diễn khiến ông lo lắng không yên.

NỖ LO SỢ CỦA CÁC BẠC PHỤ HUYNH TRƯỚC HIỆN TƯỢNG “NHẬP VONG”

Đang giai đoạn nước sôi lửa bỏng, đợt thi tốt nghiệp cấp ba và đại học đã cận kề. Không chỉ riêng mình ông Phòng mà tất cả thầy phụ huynh học sinh đang theo học tại ngôi trường THPT Minh Hóa đều lo sợ con em mình bị “vong nhập”. Bởi chẳng thể bắt lũ học sinh ở nhà mà tránh cái nạn này, thế nên họ bảo nhau, người lên chùa, kẻ gặp thầy bùa, thầy cúng xin bùa “trấn vong” nhưng mong bảo vệ được con em mình khỏi “hiện tượng” kinh hãi trên. Bùa là những sợi chỉ màu trắng xoắn chặt lại với nhau, thắt nút từng đoạn được đeo vào cổ, vào tay

những cô cậu học sinh. Chẳng biết “hiệu nghiệm” đến đâu, nhưng vì sợ nên bọn trẻ rầm rập đeo bùa lên người, ngay cả khi đã thi xong tốt nghiệp không phải đến trường nữa, rồi thi xong cả đại học bùa vẫn được đeo suốt ngày suốt đêm. Hôi Đình Thị Linh Giang - Bí thư lớp 12 A4 của Dị, rằng các bạn trong lớp có sợ không, em bảo “Sợ chị ạ. Cả lớp em ai cũng đeo bùa. Cứ đeo đến khi nào bố mẹ bảo bỏ ra thì bỏ. Có bạn còn đeo mấy cái bùa liền”. Có lẽ trong suy nghĩ của các bậc phụ huynh và con em mình, ngoài tác dụng trừ tà, đeo bùa là để xua đi nỗi lo sợ trong lòng, để trấn an tinh thần, để cầu mong sự yên ổn, bình an, cho tâm được thêm vững vàng.

Trái ngược với những lo lắng này, một số thầy giáo trẻ ở tại dãy nhà tập thể bên hông của trường lại tỏ ra khá vững tâm, họ bảo mình có làm gì sai trái đâu mà sợ. Có thầy ở tại căn phòng đối diện, chỉ cách một bức tường ngang ngực với khoảng sân được cho là có nhiều hài cốt liệt sỹ với ngồn ngang những viên gạch được đánh dấu đỏ còn tếu táo rắng, mình được ở gần các anh nhất. Họ vẫn ăn ngủ, sinh hoạt bình thường mà chưa ai bị “vong hành” bao giờ.

HÀNH TRÌNH TÌM MỘ ÔNG TRẺ

Quá đúng ông Phòng lo lắng chẳng thừa, sau bữa bốc mộ cho liệt sỹ Trần Văn Vam xong, Dị lại có dấu hiệu bị vong nhập, người “mượn xác” Dị lần này tự xưng là liệt sỹ Phan Thương, là chú ruột của ông Phòng. Xét theo vai vế, Dị phải gọi là ông trẻ. Ông trẻ “nhập” vào người Dị kể rằng, ông hy sinh năm 1968, đi bộ đội năm 1966 được ba năm thì hy sinh ở nước bạn Lào, đồng đội chôn cất ông ở Bãi Rình, cửa khẩu Cha Lo, có lập bia mộ để sau này thân nhân để tìm kiếm. Sau đó, người ta bốc mộ ông cùng nhiều đồng đội khác quy tập về nghĩa trang liệt sỹ thị trấn Đồng Lê, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình, nhưng không hiểu vì sao bị thất lạc bia mộ nên khi đưa về đây chôn cất lại trở thành liệt sỹ vô danh.

Đã quá quen với việc “nhập đồng” nói sáng của Dị nên ông Phòng và những người trong họ có mặt không quá ngạc nhiên, ai nấy đều chấp tay khấn vái đầy vẻ kính cẩn vừa đưa mắt nhìn nhau xác nhận những lời “ông trẻ” phán là hoàn toàn chính xác. Quả thật cách đây mấy

năm, gia đình có liên tục đi tìm kiếm mộ ông trẻ trên cửa khẩu Cha Lo nhưng không tìm được.

Nghĩa trang Đòng Lê nằm ở phía tây giáp với xã Hồng Hóa, nhà của Dụ. “Ông trẻ” đòi bằng được mọi người đưa tới nghĩa trang, vừa bước qua cánh cổng, ông đi phăm phăm tới một hàng mộ, chỉ vào ngôi mộ thứ ba có tấm bia ghi dòng chữ “Liệt sỹ chưa biết tên” và bảo đây là mộ của mình. “Ông trẻ” còn bảo bên trong mộ, mình nằm nghiêng do trong lúc quy tập mộ về đây người ta xếp hài cốt của ông nằm nghiêng. Gia đình ngỡ ý muốn đưa mộ về gần nhà để tiện thăm nom thờ cúng thì “ông trẻ” từ chối bảo làm cách mạng phải ở với tập thể, “ông trẻ” chỉ cho mang hồn mình về thờ cúng để phù hộ cho con cháu còn xác thì phải ở lại đây với đồng đội. Rồi “ông trẻ” quay sang nói chuyện với ông Phòng, gọi “mì”, xưng chú bảo “Mì là trưởng họ, mai mốt mì chuẩn bị mang hồn chú về, vô trong rừng xã Hóa Tiến, cúng ông thần ở đó, chú sẽ cho một con heo rừng vút dưới hố, nằm sát đường ô tô chạy, mì bắt lấy bán đi lấy tiền mà làm lễ đưa hồn chú về”. Ông Phòng và mấy người anh em vội vã xem ngày rồi hỏi “Ngày mấy đi được chú?”, “ông trẻ” bảo “Đúng 27 âm tháng này mang theo nước, trà, bánh vô đó cúng”.

Sáng sớm hôm đó, Dụ lại có dấu hiệu “nhập vong” ông trẻ, liên tục đòi đi làm lễ đưa hồn về nhà. Ông Phòng cùng rất đông anh em cháu chất trong họ, khoảng chục người lục đục lên đường. Đi cắt đường rừng theo chỉ dẫn của “ông trẻ”, dọc đường đi thấy có dấu vết của con heo rừng thật, đến một mô đất trống, “ông trẻ” bảo mọi người dừng lại để ông Phòng thắp hương làm lễ cúng ông thần linh. Cúng xong “ông trẻ” kêu mọi người tỏa ra tìm kiếm, tìm một chặp quả nhiên thấy có con heo rừng đang đứng trong một hố nông gần sát đường ô tô chạy hết như lời “ông trẻ” nói. Nhìn con heo rừng lông đen trũi, hai chiếc răng nanh nhọn hoắt chìa lên đầy đe dọa khiến con cháu ai nấy nhìn nhau đều ngần ngại, bảo hơn chục năm rồi không đi săn, không biết làm sao mà bắt được con heo đây. “Ông trẻ” liền bảo sẽ “úng” vào con chó nhà đi cùng đoàn để trông heo cho, con heo sẽ không chạy được chỉ đứng một chỗ cho mà bắt. Heo rừng vốn là loài hung dữ, bình thường thấy “người lạ” nó sẽ dấn mắt vào đối phương và phòng thủ. Nếu thấy không ổn nó sẵn sàng bỏ chạy, lao qua mọi vật cản kể cả bức tường rào

có khi cao đến hai mét hoặc lao đầu vào tường và có khi quay lại tấn công con người. Vậy mà, không biết có phải con heo sợ “vong” không mà nó đứng yên trong một cái hố nông chền như cái vũng, ngoan ngoãn cho con cháu ông Phòng bắt đem về một cách dễ dàng. Bữa đó, con cháu ông Phòng không đem bán con heo rừng mà xin phép “ông trẻ” được làm thịt ăn, tiền làm lễ đưa hồn ông về con cháu trong họ xin đóng góp lại.

Câu chuyện “vong nhập” ban cho gia đình ông Phòng con heo rừng lan khắp cả xã, cả huyện, một đồn mười, mười đồn trăm. Có người còn thêu dệt rằng “vong” cho con cháu nhà ông Phòng một con lợn rừng và một con hổ chúa, nhưng vì sợ kiếm lâm bắt phạt nên gia đình ông giấu nhẹm đi chuyện con hổ chúa. Hư hư thực thực, chẳng có ai kiểm chứng nên chuyện nữ sinh Dị có thể nhập vong tìm mộ chẳng mấy chốc cả tỉnh, cả nước đều biết. Nhiều người đang có nhu cầu tìm mộ người thân cũng tìm đến, họ khuyên ông Phòng nên để Dị làm nhà ngoại cảm, cho cả tiền để đi tìm mộ người thân cho họ. Bản thân Dị cũng luôn miệng bảo sau này em sẽ làm nhà ngoại cảm. Nhưng ông Phòng không nghe, ông chỉ bảo “Dị còn nhỏ tuổi quá, mới mười chín tuổi đầu, chi biết ăn với học, cả đời chưa bước chân ra khỏi huyện có biết chi mộ mà làm nhà ngoại cảm. Nếu nó là con trai thì ông kê, nhưng vì nó là con gái sợ thần kinh yếu không chịu được có khi điên mất, rồi sau này nó còn lấy chồng sinh con... phúc tạp lắm”.

Sau khi tìm được mộ liệt sỹ Trần Văn Vam và ông trẻ Phan Thương, thấy bùa của mình không đủ mạnh để “trấn vong”, ông Phòng tức tốc dẫn cô con gái “có khả năng ngoại cảm” bắt xe ra Huế tìm tới chùa Thiên Mụ xin các sư thầy làm lễ thoát vong và yểm bùa cho Dị. Kể từ bữa hôm đó, sức khỏe của Dị dần ổn định, không còn hiện tượng bị “nhập vong”, nói năng lâm nhảm và ngắt xiu nữa. Em cũng chuẩn bị tinh thần để dự thi vào khoa Tiểu học và Mầm non Trường Cao đẳng Sư phạm Quảng Bình thì phát hiện chứng minh thư của mình ghi sai ngày sinh so với giấy tờ dự thi. Vậy là Dị bị nhỡ đợt thi đại học năm 2011.

Hôm chúng tôi đến thăm nhà Dị, em mới kết thúc chuyến du lịch vào Cửa Lò, về nhà được ít ngày em lại trở vào trong Sài Gòn nên

không có nhà. Hiện giờ Dịu đang ở quận Thủ Đức cùng chị gái để học và làm nghề may, chờ thi lại đại học. Bố mẹ Dịu đem khoe những tấm ảnh chụp của cô con gái út ở bãi biển, nhìn Dịu khá xinh xắn, tròn trịa với nước da trắng. Bà Đinh Thị Trí - mẹ của Dịu bảo, cho em đi chơi cho khuây khỏa, đợt này nhìn em béo và khỏe hơn trước, ông bà mừng lắm.

(Báo Tuổi trẻ & Đời sống, số 25 ngày 22-9-2011)

20. Có một xu mà thoát chết

Bài thơ “Vườn quả” của A.M.SANDI (TK XII) - thơ cổ Ba Tư đã được Thái Bá Tân trích dịch trong đó có nhiều đoạn dạy Vua cách sống ở đời. Sau đây, tôi xin trích một đoạn thơ ngắn:

“Một chàng trai gặp ông già hành khất

Thương và cho một đồng xu nhỏ nhất

Rồi chàng trai, không biết phạm lỗi gì

Bị Vua truyền chém cổ, lính bắt đi

Cả người già, người trẻ hôm đó

Đều kéo nhau chạy ra xem đầy phố

Ông già kia lúc ấy đứng bên đường

Trông thấy chàng trai sắp chết động lòng thương

Liền kêu lớn: Ôi Đức Vua Vĩ Đại!

Vua của ta vừa chết xong! - Quay lại!

Bọn lính nghe hoảng sợ chạy vào cung

Thấy Đức Vua còn sống giận vô cùng

Trong khi đó thì chàng trai trốn thoát

Vua cho bắt ông già kia và quát:

Ngươi bỗng nhiên bịa chuyện thế làm gì?

Hay thực lòng mong ta chết, nói đi!

Ông già sợ cúi thấp đầu chịu tội:

“Tâu bệ hạ quả là con nói dối,

Nhưng ngài xem không mang hại chút nào

Mà một người được cứu thoát, may sao!”

Vua nghe thế liền lấy làm kinh ngạc

Tha không giết rồi cho đi nơi khác

Có nghĩa là chỉ với một đồng chính

Mà chàng trai đã cứu được mình!”

21. Dùng đầu lâu để cắm bút

Trích báo Tuổi trẻ & Đời sống, số 12 ngày 23 tháng 6 năm 2011, bài

Chiếc đầu lâu cắm bút, con dao găm và bà mẹ già mới mắt chờ con

Trong không khí hừng hực chiến thắng của ngày 30 tháng 4 năm 1975 lịch sử, quân ta tiến vào Đại sứ quán Mỹ. Tất cả sống người khi nhìn thấy một chiếc đầu lâu trên bàn làm việc của một tên sỹ quan cao cấp được cưa cắt tròn trịa, đã lên nước đen bóng, hai hóc mắt biến thành ống đựng bút và cắm một con dao găm cán bằng bạc. Anh em đoán ngay: chủ căn phòng là một tên khát máu. Hộp sọ là một chiến sỹ cộng sản kiên cường. Anh em bèn dùng lá cờ tổ quốc gói chiếc hộp sọ rồi đặt trong một chiếc bình gốm, đem chôn phần mộ trong khuôn viên Đại sứ quán, gần cổng ra vào. Sau này, khi ta chuẩn bị giao lại tòa nhà cho sứ quán Mỹ, phần mộ ấy được di dời về nghĩa trang thành phố, bia mộ khắc dòng chữ: “Liệt sỹ vô danh”. Biết được câu chuyện thương tâm này, đồng chí Vy, công tác ở Bộ Công an đã tìm đến chị Năm Nghĩa để nhờ tìm tên họ và gia đình. Sau khi thấp hương mời gọi vong hồn liệt sỹ, chị Năm báo: “Gặp được ảnh nhưng đầu quay tròn, không nói gì. Vong còn đi tìm chân. Chị vui lòng đợi một thời gian nữa”.

Chưa đầy hai tháng sau, vong về, cho chị Năm Nghĩa thông tin đầy đủ: Đó là liệt sỹ Đoàn Văn Nhẹ. Tết Mậu Thân năm 1968, tiểu đội anh bí mật tấn công Trụ sở Đài phát thanh Ngụy. Kế hoạch bị lộ. Cả tiểu đội hy sinh hết. Còn mình anh kiên cường chống trả quyết liệt. Đạn hết. Giặc bắt sống anh, lôi lên bậc thềm, kê đầu. Chặt. Thân anh, chúng băm nát rồi quẳng vào nồi nấu, làm thức ăn cho chó béc-giê. Còn đầu, chúng ngâm vào thùng hóa chất. Vài tuần sau, da thịt thối rữa, chúng đem ra đẻo gọt hết gân thớ rồi bôi dầu véc-ni cho đen bóng lên. Tên sỹ quan cao cấp dùng chiếc sọ đó làm vật trang trí trên bàn làm việc.

Cha anh là liệt sỹ chống Pháp. Chi còn mỗi mẹ già cô độc trong mái tranh nghèo ở Củ Chi. Anh thương lắm và vô cùng ân hận. Vì đêm trước hôm anh lên đường nhập ngũ, mẹ đã níu tay anh mà khóc: “Mẹ chỉ có mỗi mình con. Con có mệnh hệ gì, mẹ biết nương tựa vào ai. Ở lại đi con”. Nhưng anh vẫn kiên quyết ra đi. Anh bảo: Giá như ngày ấy, kịp lấy vợ, để cho mẹ một đứa cháu nội thì đời mẹ đỡ cô quạnh lúc tuổi

già.

Anh đã chỉ dẫn đường tìm đến nhà mẹ. Còn dặn thêm: Đi sớm đi kẻo trời mưa. Trước cửa nhà anh có một cái ao. Giàn múp trước sân đang nở hoa vàng rực. Khi đến, mẹ anh đang nằm vờng. Mặt quay về hướng Tây. Bà đang cầm trên tay một cuốn kinh Phật...

Đoàn đi tìm mẹ liệt sỹ Nhẹ hôm đó, cùng với chị Năm Nghĩa còn có các đồng chí bên Nghiệp vụ 1 - Bộ Công an. Mọi cảnh vật hiện ra trước mắt đúng y trang lời chỉ dẫn của liệt sỹ Nhẹ. Má Nhẹ đã ngoài tám mươi, lưng cong gập, mắt đục nhòe như cùi nhăn khô. Chị Năm vừa ngồi bóp chân tay cho má vừa kể lại cho má ngày con ra đi thế nào, má con bị rịn, quyển luyến ra sao. “Nhẹ cung của má răng cửa bị gãy phải bịt vàng hóa ra cười lại rất tươi”. “Trời đất! Thằng Hai! Nay mới về với má thật sao, cung?”. Má khóc nức lên rồi ngã vào vòng tay gầy guộc của chị Năm Nghĩa.

Số phận tên ác ôn không còn tính người đã chịu chung cùng số phận những tên ác ôn khác theo luật Nhân quả.

Tên xâm lược khát máu người đã trở thành con quỷ. Nếu để hẳn sống một thời gian nữa trên thế gian này chắc chắn vong linh của chiếc đầu lâu sẽ theo hẳn, ám ảnh hẳn suốt cả cuộc đời và cả khi hẳn đã xuống âm phủ.

22. Răng cắn lưỡi

Vua Tự Đức mở tiệc, vừa ăn vừa nói chuyện thơ văn, chẳng may vua cắn phải lưỡi. Vua nói: “Trăm cắn phải lưỡi đau quá. Nhưng đó là một đề tài hay để làm thơ. Ai làm được thơ hay, nhanh nhất sẽ được trọng thưởng”. Thủ khoa Nguyễn Hàm Ninh liền đứng lên, xin ứng khẩu (thơ chữ Hán nay tạm dịch):

*Lưỡi để trước khi răng chưa sinh
Răng sinh sau lưỡi được làm anh*

*Ngọt bùi chẳng nghĩ cùng nhau hương
Cốt nhục sao mà nở cắn nhau?*

Vua thưởng cho Nguyễn Hàm Ninh mỗi câu một lạng vàng. Nhưng Vua rất căm tức vì ý thơ rất ác, ở chỗ TỰ ĐỨC đã giết anh ruột là HỒNG BẢO và mưu toan cướp ngôi.

Vua phán thơ hay nhưng phạm tội đại bất kính. Theo luật pháp, phạm tội này có thể tử hình, nhưng xét công của nhà người đã từng là thầy dạy học của Tiên đế - vua Thiệu Trị - cha của TỰ ĐỨC, nên chỉ phạt mỗi câu một roi.

Vua vừa dứt lời, Nguyễn Hàm Ninh lập tức nằm sấp xuống, vén áo, tụt quần để mông ra ngay trước mặt nhà Vua. Tức giận tím mặt, Vua đành cười nhạt ra lệnh quân túc vệ đánh bốn roi thật đau rồi dẫn Nguyễn Hàm Ninh vào ngục.

Sau này, Nguyễn Hàm Ninh xin cáo quan về mở trường tư dạy học ở quê nhà cho đến lúc ông ra đi về cõi vĩnh hằng.

23. Tự chặt một đốt ngón tay

Hai mẹ con ngồi nói chuyện với tôi. Người mẹ chạc 50 tuổi, vẫn cúi xuống lau nước mắt khóc sùi. Người con trai chạc 25 tuổi, tinh táo nhưng thỉnh thoảng nhìn mẹ, lại rơm rớm nước mắt. Anh con trai từ nhỏ bị một cái “bệnh” mà các bác sĩ bảo không phải là bệnh. Đó là hàng ngày anh ăn cơm rất ít mà chỉ ăn trầu và uống một ít rượu trắng. Bệnh viện nào cũng trả về. Kể cả bệnh viện tâm thần. Gia đình đi xem bói. Ai bảo gì cũng nghe theo. Cậu con trai ra trình đồng, hầu Tứ phủ... cũng không khỏi. Lại ra hầu đồng Đức Thánh Trần, cũng không khỏi. Nghe tin ở sông Công - Thái Nguyên có “cậu” và “cò” có thể chữa được bệnh âm. Hai mẹ con từ Cao Bằng lặn lội về Thái Nguyên hy vọng may ra “gặp thầy thuốc”.

Một hôm, “cò” và “cậu” đang soi tìm nguyên nhân phân âm - nghiệp chương để giải nghiệp. Hai mẹ con cũng đến để xin được soi. Bỗng người con trai bỏ đi xuống bếp. Một lát sau, anh quay trở lại khóc tu tu, tay phải nắm chặt bàn tay trái máu chảy ra như tưới đỏ thẫm ướt sũng cả hai bàn tay. Anh con trai vẫn khóc:

- Con lạy “cậu”, lạy “cò”! Con không xứng đáng với “cậu”, với “cò”. Con xin “cậu” và “cò” tha tội cho con.

Mọi người xúm lại xem. Các bác sỹ, y sỹ đến chữa bệnh ở đây cũng đông. Họ lấy rượu rửa sạch, bôi thuốc băng bó ngón tay trở bị chặt cụt một đốt, khuyên giải cậu con trai bình tĩnh. Bà mẹ thương con khóc nức nở.

Ngờ đâu khi soi, lễ tạ, người đặt tiền từ 500 đồng đỏ, người đặt từ 1.000 đồng hoặc 2.000 đồng. Cũng có người đặt từ 5.000 đồng hoặc 10 nghìn đồng. Thấy vậy, cậu “thó” luôn một phong bì bỏ túi, xuống nhà cậu đếm, rồi vút phong bì đi. Ít phút sau, tự nhiên cậu khóc òa lên:

- Con có tội rồi! Xin “cậu”, xin “cò” tha tội cho con!

Cậu tìm được cái thớt và con dao to. Cậu chặt luôn một đốt ngón tay trở.

Mọi người bảo, có mấy đồng bạc, đáng bao nhiêu mà phải làm khổ mình như vậy.

Anh con trai thân nhiên đáp:

- Ăn cắp thì một đồng cũng là ăn cắp. Có chặt đi mới nhớ suốt đời.

24. Bệnh hộc máu

Có một ông cỡ 60 tuổi chưa hề bị đánh đập bao giờ, cũng không bị

bom đạn vùi dập, thế mà à thời gian gần đây thỉnh thoảng ông lại bị hộc máu mồm, máu mũi không có cách gì ngăn cản. Ông đã đi Trung Quốc, Thái Lan, Sing-ga-po... để chữa chạy nhưng đều không khỏi. Gia đình đi xem bói thì mỗi thầy nói một khác. Ai bảo gì ông cũng nghe, thậm chí là một cán bộ có cỡ, ông cũng ra trình đồng theo tứ phủ.

Có người mách ông đến “cậu” và “cò”, ông cũng đến nhưng để thử xem sao. Ai hỏi, ông cũng bảo bệnh thổ huyết của ông là do ông làm việc quá sức và hay tiếp xúc với “người âm”.

Nhưng ông giấu mọi người xung quanh thì có thể được nhưng đối với “cậu” và “cò” thì không thể giấu nổi. “Cậu” và “cò” cứ nói vanh vách. Ông phạm đến ba tội. Lúc đầu, ông định cãi lại, nhưng cứ lú lờ không nói được. Ông đành cúi đầu nghe “cậu” và “cò” nói.

Một là, thù ai, ông chửi bới người ta thậm tệ. (Ông thì bảo là rượu nói).

Hai là, khi có chức quyền, ông cho lập hồ sơ giả, bắt người đánh đập, ép ký vào văn bản ông đã chuẩn bị trước. Ai không nghe, ông đánh đòn ngảm - thúc đầu gối vào mông ác cho đến khi hộc máu mồm, máu mũi cho đến chết.

Ba là, cách đây không lâu, ông mới gây ra một tội ác tày trời. Rượu vào, quá say, nhìn gà hóa cuốc. Cậu con trai chín tuổi vừa đi chơi về. Không hỏi han, ông lấy gậy phang túi bụi, đến nỗi thằng bé hộc máu mồm máu mũi ra lênh láng phải cấp cứu. Người mẹ ôm cậu con trai khóc thảm thiết. Ông phang luôn cả vợ...

Và bây giờ đến lượt ông mắc bệnh thường xuyên hộc máu mồm!

25. Bùa

Nhất sinh hành thiện, thiện đo bất túc

Nhất nhật hành ác, ác tự hữu dư.

Tạm dịch:

Một đời làm việc thiện, thiện vẫn chưa đủ

Một ngày làm ác, ác đã có thừa.

Tháng 1 năm 2002, một cán bộ cao cấp yêu cầu chúng tôi giúp xác định danh tính một ngôi mộ gia tiên. Tôi rất ngạc nhiên, vì từ trước đến nay, anh đều biết tôi cùng một số nhà ngoại cảm nghiên cứu về tâm linh. Anh không phản đối nhưng cũng không tỏ ra ủng hộ. Tôi rất kính trọng và quý mến anh. Nhưng do tình hình chung lúc đó nhiều cán bộ cao cấp như anh đều phải giữ thái độ như thế. Bây giờ anh nghĩ đến mồ mả gia tiên là rất đáng trân trọng, không những thế, anh còn nhờ đến ngoại cảm, tin vào tâm linh hỗ trợ cho gia đình anh đang xảy ra biết bao việc rắc rối. Anh âm thầm chịu đựng và không sao giải thích nổi. Anh cho xe con đón chúng tôi. Tôi và nhà ngoại cảm Nguyễn Khắc Bảy cùng đi. Đến nơi, trong khi ngồi uống nước, chúng tôi đưa ra một số thông tin tả người, tả cảnh người nằm dưới mộ. Bước đầu, anh thấy đúng và tạm thời thuyết phục được anh. Đặt lễ xong, gia đình và chúng tôi đứng thành hai hàng ngang thành kính khấn thầm xin cụ cho một số thông tin mà gia đình cần. Đang lễ, bỗng Nguyễn Khắc Bảy ngừng lại, nói to:

- Ông ơi, mộ bị yểm bùa!

Lập tức, Nguyễn Khắc Bảy tách ra khỏi hàng đi về phía đầu ngôi mộ cỏ mọc um tùm xanh rì.

Nhà ngoại cảm Nguyễn Khắc Bảy bới cỏ, rút ra chiếc bùa sắt to, dài hơn chiếc đũa, quán chi ngũ sắc, giấy bùa đã mục. Bùa đóng đầu mộ thẳng xuống mặt thi hài. Nhà ngoại cảm Nguyễn Khắc Bảy đưa bùa cho mọi người xem. Anh cán bộ cao cấp bình tĩnh hỏi chúng tôi tác dụng của bùa và cách làm mả hiệu lực. Hỏi vậy thôi, ở cương vị lúc đó, anh

không thể nào thực hiện được. Anh thốt lên:

- Sao họ độc ác thế hả chú?

Một cháu trai của anh vô cùng tức giận, sau khi chửi với những lời lẽ thô tục, đũa cháu rủa một câu rất độc ác:

- Trời tru, đất diệt nhà mày!

Mọi việc tưởng như thế là xong, không biết có phải tác dụng của bùa hay không, hay là số phận gia đình anh đến lúc phải gánh chịu liên tiếp những tai họa mà người ta gọi là Nghiệp chướng.

Anh cán bộ cao cấp ra đi, con trai duy nhất bị xuất huyết não nằm liệt giường mấy năm rồi cũng ra đi, một loạt tai họa khác...

Anh cán bộ cao cấp cũng đoán được những ai là người thù oán anh đã thuê người (thầy phù thủy) làm bùa yểm mộ trên gia tiên anh và người đó cũng bị tai họa liên tiếp... Riêng anh, anh phải suy nghĩ về mọi hành vi của mình khi quyền lực đang ở đỉnh cao. Khi có nhiều tiền của, nhiều quyền thế thì cố gắng đừng làm điều ác, đừng mua thù chuốc oán. Cố gắng đừng làm người khác đau khổ vì mình, đừng vợ vét của dân.

Còn số phận thầy phù thủy làm bùa hại người cũng gặp tai ương phải sống cô độc.

26. Con yểm bùa mộ bố

Năm 2010, việc tìm mộ bằng phương pháp áp vong đã giúp cho việc khám phá nhiều điều bí ẩn. Câu chuyện hai anh em ruột nhà nọ thật đau lòng. Người em chỉ sinh con gái, lại làm ăn toàn thua lỗ, học hành của bản thân cũng như các con đều dở dang. Về nhiều mặt đều thua kém ông anh cả, nên anh ta hẳn học rất khó chịu. Một hôm đi

xem bói, “thầy” bảo: “Tại mộ bố anh chi phát cho ông cả. Bây giờ muốn phát về mình thì phải bốc đi nơi khác. Thầy sẽ chọn địa điểm mới và yểm bùa cho”. Một đêm, anh ta thuê người tức tốc đào trộm mộ bố đem đi nơi khác... Từ đêm đó, người con cá luôn nằm mơ thấy mất mộ bố, anh không tin ở giấc mơ. Vì anh mới đi thăm và thắp hương. Nhưng do quá nóng ruột, anh ra xem thì thấy đã có người đào bốc mộ bố anh đi mất. Anh đoán già đoán non, hỏi thăm bà con họ hàng, hỏi chú em trai ruột thịt. Tất cả đều trả lời không biết. Nhưng nhà chú em trai liên tiếp gặp tai nạn, ốm đau liên miên, mất xe máy, bị lừa đảo, con cái tự nhiên hư hỏng, đôi tính đôi nét... Nhà cửa bán dần do thua cờ bạc, hết hạn này đến hạn khác. Ông anh cả không những đến thăm hỏi mà còn giúp đỡ nhiều về vật chất, nhưng không thể nào vực lên được. Ông anh cả đành rú mảy em gái, cháu nội lên nhà ngoại cảm Hoàng Thị Thiêm ở Lương Sơn, Hòa Bình nhờ mời vong gia tiên, vong bố về. Một là hỏi tìm mộ bố, ai đào? Đưa đi đâu? Hai là sao chú em bị nhiều hạn liên tiếp. Mấy lần vong ông bố về nhưng chỉ khóc..., đến lần sau vong ông về vờ ừa khóc vờ ừa nôi con giận dữ chửi mắng đứa con thứ hai bất nhân bất nghĩa, đào mã bố đi lại còn yểm bùa. Dĩ nhiên, an ủi ông, ông mới chịu nói, chỉ địa điểm mộ mới. Người con cả đến gặp chúng tôi hỏi cách xử lý. Chúng tôi khuyên, đừng nào chuyện cũng đã xảy rồi. Người em cũng bị trừng phạt tan cửa nát nhà rồi, máu chảy ruột mềm. Bây giờ lại phải dỗ dành em, nhờ bố khai tâm, khai huệ cho nó, để nó tự sám hối xin ông tha thứ và đưa mộ ông về chỗ cũ. Dần dần, người em nghe ra, dẫn ông anh và cả họ hàng ra mộ bố làm lễ sám hối, giải nghiệp, xin cụt tha cho và xin được đưa thi hài cụ về chỗ cũ.

Ôi! Thật là bất trung, bất hiếu! Chi vì chức tước, tiền bạc mà đào mộ bố lên... Nhưng đã muộn hơn, nó yểm một chiếc lưỡi cày lên mặt mộ bố và một đôi dép Thái! Khi mọi người bốc mộ nhìn thấy, con cháu đều đau lòng thương bố, thương ông khóc nức nở.

Mê tín dị đoan chính là đây!

Thầy dèm lòe bịp độc ác chính là đây!

Bà con hãy tỉnh táo, cảnh giác!

27. Một cơ quan khoa học uy tín bị yểm bùa

Khoảng bảy giờ ba mươi phút sáng, một ngày mùa thu năm 2009, tôi nhận được điện thoại từ văn phòng một cơ quan khoa học nổi tiếng gọi tới. Cháu Kim - nhân viên văn phòng - lo lắng báo tôi:

“Cháu vừa vào phòng làm việc thì thấy một phong bì nhét ở cạnh bàn và kết. Mở ra thấy trong phong bì có một tờ giấy, một mặt màu đen sẫm, còn một mặt màu trắng in rõ mười đầu ngón tay (như điểm chỉ) với các màu xanh, đỏ, tím, và vàng... trên mặt giấy và có một lưỡi dao cạo râu sắc mông”.

Cháu Kim hỏi tôi có phải bùa không, tôi đáp:

- Bùa đấy, cháu phải báo cáo ngay ban giám đốc để xử lý.

Sau này tôi được biết, hai ngày sau cháu Kim được lệnh đi gặp thầy ngoại cảm lễ giải bùa, đốt bùa ném xuống sông. Trong ban giám đốc có người cho rằng đó là chuyện vớ vẩn không cần để ý. Đó là chuyện không khoa học, không có gì đáng tin cả. Mọi người quên đi rất nhanh. Mãi sau này, cơ quan xảy ra không biết bao nhiêu chuyện. Chúng tôi hỏi lại, mới biết mọi việc, ban giám đốc giao cho cháu Kim giải quyết. Cháu Kim đốt bùa đổ xuống sông và cháu đi Hải Dương nhờ thầy lễ giải bùa. Ban giám đốc coi như không để ý, không có trách nhiệm, mọi việc bỏ qua và như thế là xong. Ngờ đâu cơ quan ngày càng lộn xộn! Xả ngại, giải bùa không kết quả! Không phải ai cũng làm được bùa - bùa bỏ ở cơ quan khoa học nọ không thuộc bùa của phái Mật Tông, không có chú (chữ viết) nào cả. Cả cơ quan chỉ đi hỏi dò tìm ai là người đem bùa đến đặt. Điều này quá dễ dàng, chỉ cần điểm danh theo thời điểm đó những ai được vào cơ quan thì tìm ra ngay.

Việc quan trọng là “giải bùa” thì ban giám đốc coi như hành chính làm là xong và quá tin vào một nhà ngoại cảm, cũng không phải ai cũng giải được bùa.

Phải thừa nhận, năm 2009 và năm 2010 mọi việc về chuyên môn, về nghiên cứu khoa học,... đều đạt kết quả rất tốt. Lãnh đạo cấp trên tin tưởng, quần chúng tín nhiệm... Nhà nước công nhận khen thưởng,... Các đề tài khoa học và cơ quan khoa học vẫn phát triển. Nhưng ngờ đâu! Mà chỉ có cấp trên trực tiếp và những người ở trong cuộc mới thấy rõ. Bùa tượng trưng cho một tập thể lãnh đạo bị lưỡi dao sắc mỏng cắt chia thành các mảng. Nghĩa là không ai chịu ai. Tất cả đều đau khổ, tức tối, dằn vặt như bị “ma làm”, như bị lừa đốt. Một cơ quan khoa học nhưng thực sự đã biết quá ít về văn hóa phương Đông, lại sợ mang tiếng là mê tín dị đoan, tránh né sự thật, giao tất cả cho cháu Kim (nhân viên văn phòng). Thật là đáng buồn về sự kém hiểu biết, gây nên hậu quả đau khổ cho cả cháu Kim và mọi người trong cơ quan. Nghi ngờ lẫn nhau, bè nọ phái kia chẳng đâu vào đâu cả. Phải chờ khi bùa hết hiệu nghiệm, mọi việc sẽ ổn định. Khi đó, “bùa - âm binh” sẽ hành đến người chủ trương làm bùa để gây mâu thuẫn nội bộ cơ quan. Họ sẽ bị quã báo! Sẽ bị gán họa mà thuyết Nhân quả gọi là nghiệp chướng từ đây. Đó là điều chắc chắn. Nhưng tác giả xin nhắc lại, người - cơ quan bị bỏ bùa trước tiên phải suy nghĩ lại về mình có làm điều gì ý, khẩu, nghiệp ác không? Cơ quan khoa học nghiên cứu văn hóa phương Đông mà hiểu biết về cõi vô hình còn quá ít!

Nhưng điều quan trọng là qua theo dõi, giám đốc nào lên cũng lục đục, trên dưới năm năm lại thay giám đốc khác kèm theo người thân cận.

Có người bảo phải xem lại ngày tháng thành lập cơ quan? Có người phê phán là mê tín!

Nhưng tôi tin rằng, nếu thay một giám đốc khác thì chỉ một thời gian lại lục đục và cũng lại “đổ”. Nếu không giải quyết tận gốc thì phải chờ...

28. Tắm lòng của thầy

Bác sĩ có lời thề của Hy-pô-crát. Lương y có lời y huấn cách ngôn

của Hải Thượng Lãn Ông. Nhưng thầy chữa bệnh bằng tâm linh - ngoại cảm không dùng thuốc như cụ Nguyễn Đức Cẩn có đạo đức đặc biệt, nhiều nhà nghiên cứu lúc ấy và hiện nay cũng đang tiếp tục lý giải. Ngày nay, một số nhà ngoại cảm chân chính và nhà văn hóa tâm linh chân chính cũng được nhiều người dân tôn vinh là thầy. Nhưng thầy có quyền năng huyền bí như cụ Nguyễn Đức Cẩn mà trong cuốn *"Nguyễn Đức Cẩn - nhà văn hóa tâm linh"* đã nêu lên có nhiều chuyện làm tấm gương sáng không những đối với các loại thầy chữa bệnh mà còn là tấm gương soi chung đối với tất cả mọi người. Đặc biệt là đối với các nhà ngoại cảm trong thời đại hiện nay. Một thời đại mà lòng từ thiện của con người đang phát triển, có nhiều tài năng đích thực và có nhiều người tử tế. Nhưng chúng ta cũng đang sống trong thời đại vàng thau lẫn lộn, tà vong quấy phá, ngoại cảm giả danh, từ thiện của miệng, và kẻ cơ hội nổi lên kiếm chác. Vì vậy, chúng tôi xin nêu thêm vài chuyện về tấm lòng của Nhà văn hóa tâm linh Nguyễn Đức Cẩn để chúng ta cùng suy ngẫm.

1.

Một hôm, trong một buổi tiếp chuyện có một ông do bực tức trong cuộc sống đã đến cụ Cẩn thưa với cụ là: "Lạy ông, sao trời không giết hết bọn người gian tham, độc ác". Cụ từ tốn trả lời rằng: "Trong mỗi con người ta đều có thiện, có ác. Bản thân ta cũng có lúc ác, nếu giết thì giết cả mình? Nếu chỉ giết mọi người chết hết, thì mình ở với ai?". Cụ bảo chúng ta khi xem xét một vấn đề gì đó hay về một con người cụ thể nào đó thường chỉ thấy được người mà quên đi mình. Ta nhận xét người khác với những thói xấu của họ bằng một con mắt khát khe của ta mà đôi khi lại quên đi chính mình cũng còn có bao nhiêu thói hư, tật xấu và cũng có lúc làm điều ác.

2.

Trong vô vàn những người bệnh lên gặp cụ, có một người bà con thấy khó chịu. Bà bệnh nhân này lần nào cũng đến nhà cụ rất muộn, mãi sẩm tối mới thấy bà ta thuê xe xích lô đến và mới vừa vào đến cổng ngõ nhà cụ, chưa thấy cụ đâu, bà ta đã nói oang oang: "Con lạy cụ ạ! Con lạy cụ ạ!". Mà cụ thì sau một ngày tiếp khách bận rộn, vừa mới

ngà mình được một chút, thế mà khi bà ta vào trong nhà thì cụ đã dậy và ra ngồi ở chỗ tiếp khách hàng ngày. Mấy người bệnh ngồi ngoài sân lăm lăm với nhau, sao mà có người vô duyên thế... Lát sau đã thấy bà ta vội vàng bước ra, trên khuôn mặt người đàn bà giàu có đó còn đọng nước mắt. Hôm sau, nhân lúc vắng khách, cụ nói với mọi người rằng: “Cũng không nên thành kiến với người giàu”. Người ta giàu có, vàng đeo đầy người nhưng cũng khổ tâm lắm, lại còn phải cu mang một lũ cháu mồ côi ở quê nội, quê ngoại, biết bao nhiêu rắc rối trong gia đình nhưng họ thích khoe của, thực sự họ có sung sướng gì đâu. Nghe cụ dạy vậy, mọi người thấy tấm lòng của cụ thật rộng lượng, vị tha.

3.

Ông Nguyễn Quang Chiêu, nguyên Giám đốc Nhà máy Cơ khí Nông nghiệp bị ốm nặng, phải nằm viện điều trị tại bệnh viện Bạch Mai, Hà Nội và phải cắt ba phần tư dạ dày. Từ đó luôn xảy ra nhiều bệnh rắc rối. Đến ngày 4 tháng 2 năm 1982 lại phải mổ mật, bác sĩ nói rằng mật đã bị sưng to gây tắc mật, nhưng chưa rõ nguyên nhân. Sau khi mổ, bệnh nhân phải chuyển xuống phòng hồi sức, tại đó, tình trạng bệnh nhân hết sức nguy kịch. Bác sĩ nói bệnh cũ tái phát và di căn lên não rồi, chẳng còn một phần nào sống nữa, gia đình chuẩn bị cho việc hậu sự (đã mua quan tài).

Nhưng thật may, nhờ người quen đưa con trai lên kêu xin cụ. Cụ đã nhận lời và cụ đưa một lá đạo mang về và hóa lá đạo đó ngay trước cửa phòng hồi sức. Kỳ lạ thay, khi hóa xong, bệnh nhân đã hé mở được mắt và người đã ấm dần lên. Nhờ ơn cụ, từ chỗ chẳng còn một hy vọng nào sống được, bệnh nhân đã chết lâm sàng thế mà dần dần tỉnh dậy, ăn được cơm, rồi đi lại được và hơn mười ngày sau thì xuất viện về đoàn tụ với gia đình. Sau khi trở lại làm việc, một hôm ông giám đốc lên thăm cụ tại Đại Yên, lúc ấy đang là mùa hè nóng nực mà lại thường xuyên mất điện, nhà cụ thì đông khách, lúc nào trên tay cụ cũng cầm chiếc quạt giấy phe phẩy cho đỡ nóng. Thấy vậy, hôm sau ông giám đốc mang đến nhà biểu cụ một chiếc máy phát điện. Ông ta thưa với cụ rằng: Thưa cụ, con thấy nhà mình nóng quá, mà lúc nào cũng đông bệnh nhân. Xin phép cụ, chiếc máy này là sản phẩm của nhà máy con, lúc nào mất điện thì cụ cho chạy để có quạt mát. Nghe vậy, mọi bệnh

nhân có mặt đều mừng rỡ, nhưng cụ nghiêm mặt nói rằng: Cảm ơn ông đã cho, nhưng thôi cứ mang về mà dùng, ở đây tôi chưa cần. Nghe vậy, ông giám đốc vẫn cố năn nỉ: Thưa cụ, con mới ngồi ở đây một lúc mà đã vã cả mồ hôi. Cụ nói rằng: Thế thì ông còn nóng hơn cả tôi, thôi mang cái này về đi mà dùng. Thấy cụ nhất quyết chối từ không nhận, ông giám đốc kia đành phải đem chiếc máy phát điện về. Sau, cụ nói với mọi người rằng: Nếu mình không chịu khổ, mình muốn ngồi mát mà dân đến đây còn phải chịu nóng cả thì còn cứu được ai.

4.

Vào năm 1980, một bệnh nhân được bác sĩ kết luận là ung thư lưỡi và cho tiêm thuốc để điều trị. Nhưng bệnh không thấy thuyên giảm và ngày càng nặng thêm. Chúng ta biết rằng, bệnh ung thư trên thế giới chưa thể chữa khỏi, như thế chỉ còn chờ chết. Ngoài việc thuốc thang không khỏi, gia đình nghe bà con mách bảo đi việc lễ bái mọi nơi và bốc bát nhang thờ cúng. Đầu tiên phải bốc hai bát hương thờ, dần dần thành sáu bát và lập thêm một bát hương ở ngoài trời. Hàng ngày phải hương hoa, vào ngày rằm, mùng một phải sửa lễ một lần là bầy con gà, thậm chí phải đưa lễ bằng một đồng cân vàng và tiền mặt. Song song cả hai việc chữa bệnh ở bệnh viện và lễ bái thường xuyên nhưng bệnh tình của người ấy vẫn không khỏi. Phúc duyên sao, được chính bác sỹ Đậu ở Bệnh viện K mách bảo cho gia đình chỉ còn một con đường tìm đến cửa cụ Nguyễn Đức Cẩn, nếu được cụ nhận lời cứu giúp thì mới khỏi được. Và chỉ sau hai tháng lên được cụ nhận chữa bệnh, bệnh đã thuyên giảm, có thể đi xe đạp hàng chục ki-lô-mét về thăm quê. Một lần, lên thăm nhà cụ, người bệnh nhân trên ra sân rửa mặt, mới biết nhà cụ chỉ có một bể nước mưa, chứ chưa có nước máy vào nhà. Thấy vậy lập tức, người đó lên nhà, quỳ xuống xin cụ được bỏ tiền mua nước máy vào nhà. Cụ bảo: Cả làng, người ta vẫn gánh nước, mình cũng là người dân như họ, thôi, đứng lên đi, hôm nào rồi lên đây gánh nước cùng mọi người.

Sau này, mọi người mới được biết cảnh gánh nước đêm trên nhà cụ. Đó là một đêm trăng sáng nào đó, khi trời đã khuya, những bệnh nhân, sau khi đã xin phép cụ, hẹn nhau đến để cùng gánh nước đổ vào bể. Cụ nhắc mọi người phải nhẹ chân cho hàng xóm được an giấc ngủ.

Cảnh những đoàn người gánh nước lặn lẽ trong đêm trăng sáng, trên con đường làng vắng vẻ, họ chỉ nói với nhau bằng những ánh mắt chan chứa tình yêu thương, còn cụ ngồi trước sân mím cười và chờ mọi người. Chẳng bao lâu, bể nước trong nhà cụ đã đầy tràn. Cụ cho mang hoa quả ra bỏ mời mọi người cùng ăn vui vẻ. Cụ chỉ lên bầu trời đầy sao giáng giải, đâu là sông Ngân Hà, đâu là Nhị Thập Bát Tú... rồi cụ hỏi: Các cô chú gánh nước có mệt không? Mọi người đều thưa lại, có mệt, nhưng được gần cụ thấy sao vui quá. Có người xin cụ cho thêm sức khỏe, cụ dạy: Cứ sống thật thà và chăm lao động thì luôn khỏe mạnh!

5.

Một quan chức giàu sang có quyền thế, nhưng có một cậu con trai không chịu học hành mà chỉ đua đòi chúng bạn ăn chơi, cờ bạc. Hết tiền cậu lại về moi của bố mẹ. Một lần bị bố mẹ mắng mỏ thậm tệ, cậu con trai vác dao chém bố mẹ. Các em vào can ngăn, cậu ta chém cả các em. Hàng xóm gọi công an đến, hấn chém cả công an. Một anh công an trẻ rút súng ngắn ra để dọa chẳng may súng bị cướp cò. Cậu con trai phải đi gọi cấp cứu, rồi tử vong. Mọi người xui gia đình phát đơn kiện công an. Trước khi kiện, gia đình đến hỏi cụ. Cụ bảo: “Gia đình bị quá báo nặng lắm, đáng lẽ phải đi vài mạng nữa. Nay, cháu nó gánh cho cả nhà rồi. Thôi đừng kiện nữa!”. Thế là gia đình nghe lời cụ.

6.

Bà ta còn trẻ, nhưng ốm liệt giường. Ông chồng ngày đêm bên giường chăm sóc vợ và thường xuyên đều đặn đến thăm cụ Cần. Ít lâu sau, bà ta mạnh khỏe thì ông chồng lại bại liệt, bà ta cũng đưa chồng đến nhờ cụ Cần chữa chạy. Nhưng bà ta cáu gắt vì phải chăm sóc quá lâu mà ông vẫn chưa đi lại được. Một hôm, bà ngó ý để mặc muốn chồng “đi” cho nhẹ gánh. Câu chuyện đến tai cụ Cần. Cụ gọi lại nói: “Như thế là phạm tội ác, trời sẽ quá báo đấy”. Ít lâu sau, ông chồng lại khỏe, bà vợ trẻ lại ốm. Ông chồng đến cụ Cần, van lạy xin xá tội cho bà vợ. Bà vợ sợ quá không dám đến. Cụ lại bảo: “Không sám hối thì chết!”. Bà vợ đành phải đến quỳ từ ngoài sân van lạy cụ, xin cụ cứu con, xin cụ tha tội cho con.

Từ mấy chuyện trên, thấy rằng cụ Nguyễn Đức Cẩn là người thầy chữa bệnh tâm linh có tình thương bao la với con người, không tham lam, không háo danh, mà còn dạy dỗ bao người bệnh trở thành người tốt.

Vừa qua, nhân kỷ niệm 20 năm tìm hài cốt liệt sỹ bằng ngoại cảm được Bộ Lao động thương binh và Xã hội giúp đỡ, chúng ta biết ơn tôn vinh bốn thế hệ. Thế hệ thứ nhất có người đã mất như giáo sư Ngô Vi Thiện,... có người còn sống nhưng đi lại phải chống gậy, phải đi như kỹ sư Trần Quang Bích và nhiều người đã hết khả năng ngoại cảm. Tuy nhiên, chúng ta cũng tôn vinh một số anh chị em thế hệ thứ tư, tuy không tìm được nhiều hài cốt liệt sỹ bằng một số người khác, nhưng qua một thời gian dài theo dõi thì họ không phải là kẻ cơ hội, không háo danh háo lợi, không tham lam, không bịa đặt, không dối âm lừa dương, không phản thầy phản bạn. Hiện nay, có thế hệ thứ năm, thứ sáu có khả năng thực sự nhưng đang phải tiếp tục làm việc trong hoàn cảnh hỗn mang, cho nên phải chịu đựng và kiên nhẫn nhiều hơn nữa.

Hôm nay, chúng ta cùng nhau tôn vinh Nhà văn hóa tâm linh phương Đông Nguyễn Đức Cẩn - tức là tôn vinh nhà ngoại cảm đã mất. Đây là một điều đặc biệt trong đạo đức sống làm người tử tế của người Việt chúng ta.

Chúng tôi mong mọi rằng, tất cả chúng ta hãy nhớ ơn liệt sỹ, nhớ ơn người sống và biết ơn cụ Nguyễn Đức Cẩn - Nhà văn hóa tâm linh. Tuy cụ đã ra đi về mặt thể xác nhưng linh hồn cụ mãi mãi ở bên chúng ta và vẫn giúp đỡ mọi người.

Lời của cụ mà chúng ta nhớ mãi mãi là đừng làm điều gì để người khác phải đau khổ.

29. Nhà bỏ hoang vì bảy người chết liên tục

Vào khoảng tháng 3 năm 2002, đại tá Nguyễn Gia Bào, phóng viên báo Công an nhân dân gọi điện thoại báo tin cho tôi biết ở tỉnh Y

có một gia đình có bảy người chết liên tục, nhà bỏ hoang không ai dám ở. Đoàn chúng tôi đến nghiên cứu, trong đoàn có nhà ngoại cảm Dương Mạnh Hùng. Thời gian ấy, nhiều tờ báo đưa tin về sự kiện này.

Đến nơi, chính quyền xã, huyện và gia chủ đã chờ sẵn chúng tôi và trình bày chi tiết sự việc trên. Đến nay, đã có mấy chục đoàn của trung ương, chính phủ và nhiều ngành về nghiên cứu. Có đoàn thuộc ngành địa chất, có đoàn phòng hóa (hóa học) về đo phóng xạ, có đoàn bác sỹ, tiến sỹ y khoa xem xét nguyên nhân dẫn đến cái chết đối với từng người, các đoàn phong thủy và cả đoàn Phật tử...

Các giả thuyết đặt ra đều không có lý, không đủ sức thuyết phục. Có giả thuyết thì cho rằng có mạch nước ngầm từ sông Hồng chảy qua ngôi nhà. Nếu vậy nó phải chảy qua nhiều nhà chứ đâu chỉ chảy qua một nhà này. Giả thuyết khác lại cho rằng nguyên nhân là do phóng xạ, nhưng đo đi đo lại rồi không thấy gì cả. Giả thuyết về phong thủy hướng nhà, hướng cổng, hướng bàn thờ thì đã có từ bao đời nay, có ai việc gì đâu. Lại có ý kiến hỏi, thời chiến tranh có làm kho thuốc trừ sâu không? Hiện nay cũng không có ai tiếp xúc với thuốc trừ sâu. Có người nói xen vào: “Biết bao đình, chùa làm kho chứa thuốc trừ sâu, đến mấy chục năm sau tường nhà, vôi gạch còn bị mùn. Nên ta không biết lại làm kho thóc, biết bao nhiêu người chết vì bệnh ung thư. Có khi nhà này bị thuốc trừ sâu cũng nên”. Gia đình khẳng định: “Không có ai tiếp xúc với thuốc trừ sâu”.



Một ngôi nhà bỏ hoang vì bảy người chết liên tiếp

Riêng nhóm nghiên cứu về tâm linh thì im lặng thì thầm riêng. Vì lúc đó, ai nói đến tâm linh sẽ bị phân bác là mê tín dị đoan và bị lên án ngay. Đang trao đổi, nhà ngoại cảm Dương Mạnh Hùng lại thốt lên: “Có bùa! Có bùa chú ạ!”. Dương Mạnh Hùng quay ra góc trái cổng rút lên một cái bùa bằng một cái đinh 10cm, quần giấy có chữ nôm, chỉ ngũ sắc còn mới. Tất cả xúm lại xem, gia chủ cho biết: “Khi có vài người chết, gia đình sợ quá đi mời thầy về yểm bùa để ngăn chặn. Nhưng không có kết quả, bùa không hiệu nghiệm”. Nhóm nhà ngoại cảm tách ra đi nghiên cứu riêng, không phát biểu, không tranh luận. Chúng tôi phát hiện có một miếu nhỏ thờ bản xứ thần linh thổ địa mới bị phá đi, san bằng, cạnh đó xây một hồ xí và chuồng lợn. Chúng tôi được gia chủ dẫn đi xem và xác nhận. Nhóm ngoại cảm không ai dám nói về nguyên nhân tâm linh. Gia chủ cứ gắng hỏi, nhưng tất cả đều nói lảng sang chuyện khác. Xu thế chống mê tín dị đoan đang mạnh. Nói về Nhân quả, Quả báo, Nghiệp chướng và Giải nghiệp được coi như phản động nên mọi người đều im lặng mà chỉ nói nửa úp nửa mở với gia chủ.

30. Không nên học nghề phù thủy

Anh em an ninh dẫn một thanh niên tên là Trịnh Văn Sáng đến gặp tôi. Sau khi giới thiệu tóm tắt về nhân thân chàng trai ốm yếu chưa vợ tên Sáng này. Anh cán bộ an ninh nhờ chúng tôi giúp anh thanh niên trẻ này đi theo con đường tâm linh, đừng tham gia vào hoạt động chính trị. Tôi giới thiệu một số vấn đề về văn hóa phương Đông và nói rõ trình độ của tôi còn rất thấp, thời gian có hạn. Tôi nói qua về Thái Ất, Kinh Dịch, Tử Vi, Độn Giáp và Huyền Thuật... Tôi chỉ nhận giúp về Tử Vi. Bây giờ không phải làm lá số bằng phương pháp thủ công mà máy tính làm thay, chỉ vài phút là xong. Còn giải đoán thì nhiều sách đã dạy. Vấn đề cần giúp là:

- Bí quyết cách giải khi gặp hạn xấu.
- Yếu tố tâm linh biểu hiện trong lá số.

Anh cán bộ an ninh và cháu Sáng muốn học cả Độn Giáp. Tôi nói về Độn Giáp cũng có nhiều phương pháp khác nhau. Những năm tám mươi, thế kỷ trước ở Hà Nội có tới chục người độn giáp giỏi tôi đều tìm đến vừa học vừa nghiên cứu. Lúc ấy có hai người mà tôi tin và phục nhất đó là anh Ch ở Hoàng Hoa Thám và anh B ở Chèm. Có một sự việc tôi nhờ anh độn giáp giúp, anh Ch nói với tôi: “Nếu sai, anh sẽ đốt sách và không bao giờ làm độn giáp nữa!”. Sờ dĩ anh dám cam đoan như vậy vì tôi được chứng kiến anh đã độn giáp giúp nhiều cán bộ cao cấp của Chính phủ, nhiều cán bộ của Bộ Ngoại giao và một số sự kiện lớn của Viện Kiểm sát và Tòa án Trung ương... anh độn đều đúng. Nhưng cuối cùng lời anh nói về việc tôi nhờ thì sai hoàn toàn. Anh Ch đã bỏ độn giáp mà chuyên về đông y rất tốt. Thế là cả anh cán bộ an ninh và cháu Sáng đều bỏ ý định học Độn Giáp. Vì tuy nhanh, tiện nhưng tỷ lệ sai nhiều hơn Tử Vi.

Trước khi ra về, anh cán bộ an ninh còn nói:

- Bác giúp cậu ấy về tâm linh. Cháu tìm việc làm cho cậu ấy vài nơi, tùy cậu ấy chọn.

Anh cán bộ an ninh ra về, cháu Sáng ở lại, lúc đó cháu mới nói thật lòng là cháu muốn học cả Tử Vi và Huyền Thuật - phù thủy, làm được bùa và có pháp thuật...

Tôi khuyên cháu Sáng đừng học làm phù thủy - không nên dùng quyền năng huyền bí để trả thù. Đó là tội ác! Mà sẽ chịu luật Nhân quả! Phải lấy ân báo oán!

Tôi kể cho cháu Sáng nghe hai câu chuyện bùa nữa mà tôi vừa gặp, tiếp tục khuyên cháu nên học Tử Vi giúp đời, giúp người, không làm điều ác với ai.

Câu chuyện thứ nhất, một cô em gái ngủ mơ thấy mộ chị ruột có một con chó đen chui trong mộ ra rồi lại chui vào. Cô em hỏi anh rể. Anh rể đều từ chối, không biết. Nửa đêm, cô em nhờ người ra đào mộ chị lên xem, mới đào được vài chục cen-ti-mét đã thấy một con chó đen chôn yếm ở ngay đầu mộ. Sau này, ông chồng và thầy phù thủy gặp không biết bao nhiêu tai họa, phải vớt bùa và phải lễ giải.

Câu chuyện thứ hai, có một cháu ở Gia Lâm đã có chồng, có con làm bạn với một thầy phù thủy. Sau này xảy ra mâu thuẫn giữa hai người. Bỗng cô con dâu bé đưa con trai (cháu nội của gia đình) bỏ nhà đi đâu không ai biết. Gia đình vào lễ gia tiên, thấy ở mâm ngũ quả có một quả quất chín vàng bị chín cái đinh ghim (loại kim cài khăn ở đầu của phụ nữ trước đây) đâm vào xung quanh quả quất và đặt giữa ban thờ. Gia đình ra sân thì thấy có một con chim sâu nhỏ xíu bay sà xuống chết lặn ra sân. Tôi hỏi: "Có ai ở ngoài cổng, bên kia tường ném chim vào không?". Gia đình trả lời: "Không biết.". Suốt mấy ngày tết, trong nhà cứ như có tang, buồn rầu, vắng lạnh, mong cô con dâu và đứa cháu đích tôn về ăn tết cùng gia đình nhưng bật vô âm tín.

May sao, gặp được thầy tốt giải được bùa. Sau tết, cô con dâu bé con lù lù dẫn thân về. Ông bạn phù thủy lúc ấy gặp tai nạn xe máy...

Một câu chuyện nữa, tôi kể Sáng nghe, cũng hy vọng Sáng từ bỏ ý

định học làm phù thủy để trả hận đời. Đầu năm chín mươi, thế kỷ trước, đại tá Yên dẫn tôi đến thăm một thầy phù thủy ở Nam Định. Tôi biểu ông một lọng sâm, một hộp sữa, một cân đường. Ông cảm ơn và khuyên tôi không nên học nghề phù thủy. Ông còn bảo: “Gia đình tôi còn ai đâu, tiết tỵ hết rồi! Mấy cháu nhỏ đến đây học chữ Hán nôm cho vui cửa vui nhà thôi”. Ông lại nói: “Không nên học nghề phù thủy! Ai mà tránh khỏi có lúc va chạm ở đời, tức giận và nung nấu ý định trả thù! Hãy theo lời Phật dạy: lấy ân báo oán...! Đừng học nghề hại người! Nó sẽ phản lại chính mình đấy!”.



Một số loại phù

31. Bất nhân tiểu sự thành đại sự

*“Nghe như chọc ruột tai làm điếc
Giận dẫu cắn gan miệng mỉm cười”.*

(Nguyễn Công Trứ)

Anh cán bộ công an cùng đồng đội bắt được một thanh niên phạm tội. Mọi người tưởng rằng nó sẽ ngoan ngoãn nghe lời chỉ huy của mình. Ngờ đâu, nó chống đối quyết liệt và còn lăng mạ, chửi bới anh cán bộ công an thậm tệ. Đấm đá, dúi cui, nó vẫn không sợ. Không nén nổi tức giận, anh rút súng ngắn ra dọa... Nó gân cổ, uốn ngực ra thách thức. Anh cán bộ công an uất lên tự hỏi thầm: “Mày thách há? Mày tưởng tao sợ há?”. Lập tức, anh bóp cò, một phát đạn trúng vào đùi hấn. Đạn trúng không phải ở phần mềm mà trúng vỡ xương đùi. Chàng thanh niên đau quá lịm đi...

Anh cán bộ công an vẫn chưa hả giận nói với đồng đội cấp dưới - tỏ ra quyền hành và hống hách:

- Nó muốn chết, cho nó chết!

Ngờ đâu cậu thanh niên phạm tội chưa đáng chết, nhưng đã chết thật!

Ở trại giam hoặc một phạm nhân chết ở đâu đó thì làm hồ sơ về cái chết ấy không có gì là khó. Mọi việc tương thế là xong. Năm tháng trôi đi...

Vừa qua, cả gia đình đến tôi, ngồi dưới chiếu, người mẹ trình bày sự việc, nhưng giấu giếm nguyên nhân mà tôi cũng không tiện hỏi, mà chỉ tác động tâm linh và nhờ vong các liệt sỹ giúp đỡ cho anh con trai thuần tính trở lại. Gia đình không dám nói sự thật, chỉ thuật lại hiện tượng: “Cậu con trai duy nhất hiền lành, ngoan ngoãn, chí thú làm ăn, kính trọng cha mẹ, yêu thương vợ con bằng đôi tính, đôi nét, bỏ

nhà đi thâu đêm suốt sáng mấy ngày liền. Về nhà thì như thằng điên, đòi tiền để đi đánh bạc. Bố mẹ và vợ đều không cho tiền đi chơi nữa, thế là con trai xung mày tao với bố mẹ, cầm dao xông vào chém bố mẹ. Cả nhà chạy tán loạn”. Chúng tôi gợi ý tại sao xảy ra như vậy, cả nhà ai cũng trả lời - Tự nhiên!

Nhưng chúng tôi, cùng các nhà ngoại cảm soi tìm nguyên nhân của sự báo oán này.

Mùng thay, gia đình dù không tin nhưng cũng thống nhất làm lễ sám hối, giải nghiệp...

Dần dần, cậu con trai lại thay đổi, tính nết trở lại như cũ... Cả nhà đều mừng...

32. Đánh người

“Nhân nhất thời chi khí, nhẫn bách nhật chi ưu, đắc nhẫn tha nhân, đắc giới tha giới; bất nhân, bất giới, tiểu sự thành đại sự.

Tạm dịch:

Nén được cơn giận một lúc, tránh được trăm ngày lo lắng. Nhịn được thì cứ nhịn, kiêng được thì cứ kiêng; không nhịn, không kiêng, việc nhỏ hóa to”.

Mười sáu giờ ba mươi phút ngày 28 tháng 02 năm 2011, chị Trịnh Kim T ở Trần Khát Chân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội được tin báo bố là ông Trịnh Xuân T đang bị công an phường đánh và bắt giữ. Chị vội cùng mẹ là bà Trịnh Thị M, em gái là Trịnh Cẩm T và bạn của T đến ngay trụ sở công an phường. Chị thấy ông T ngồi trên ghế, chân buông thõng, tay bị còng, luôn mồm kêu: “Đau quá, tay chân liệt mất rồi, cho tôi đi khám...”. Chị T hỏi một sỹ quan công an phường mặc thường phục: “Anh ơi! Bố em bị làm sao thế này?”. Anh

công an đáp: “Ông ấy phạm tội gây rối, chẳng ai làm gì ông ấy hết, không sao cả”. Chị T xin công an cho phép gia đình đưa ông T đi khám nhưng không được.

Chị Trịnh Kim T trở về nhà, lần thứ hai quay lại thì thấy bố mình ngã xuống đất. Chị và người bạn đỡ ông T lên ghế, xin cho ông T đi khám. Công an vẫn từ chối. Chị về nhà báo tin cho gia đình. Mười chín giờ ba mươi phút, chị và người cô là Trịnh Tuyết Nh lại đến trụ sở công an, mua bát phở cho ông T. Anh công an đặt bát phở lên bàn, quát ông T: “Dậy mà ăn đi, đừng giả vờ”. Ông T kêu đau, bà Nh xót ruột khẩn khoản xin phép cho ông T đi khám. Anh công an nói phờng nhiều việc quá, phải xong hết việc mới cho đi khám. Cô Nh năn ni xin mời bác sĩ tư đến khám, công an cũng không cho.

Ông T kêu khát nước, anh công an cho phép người nhà đi sang đường mua nước cho ông. Lúc đó có hai người đi vào, một người là trung tá, là người đã xô xát với ông T, nói lớn: “Lúc này mày to mồm lắm cơ mà, cho mày mấy cái vả ấy!”. Đến khoảng hai mươi một giờ ba mươi phút, người nhà mang chăn vào đắp cho ông T, công an chuẩn bị đưa ông T đi bệnh viện. Tuy nhiên, các anh công an vẫn cho là ông T giả vờ, không cho người nhà đi theo mà bắt phải ở lại dọn dẹp phòng vì ông T sùi bọt mép và nôn ra sần. Gia đình gọi điện cho chị T, chị vội đi đến bệnh viện Bạch Mai, thấy ông T vẫn bị còng tay trên cáng, có công an đi theo. Bác sĩ khám nghi là chấn thương cột sống, đề nghị chụp cộng hưởng từ. Ngày 1 tháng 3, bệnh trạng ông T ngày càng nặng, ông trắng trời dạn con: Bố còn nợ người này người kia bằng ấy tiền, con lo trả cho bố... Chiều ngày 1 tháng 3, khi ông T chuyển sang bệnh viện Việt Đức thì tình trạng ông rất nguy kịch. Bác sĩ cho biết, ông bị liệt tứ chi, chấn thương đốt sống cổ số 4 và số 5, sốc tủy có thể dập tủy, có thể chết bất cứ lúc nào. Bác sĩ đề nghị mổ, còn nước còn tát. Ngày 2 tháng 3, các bác sỹ mổ cho ông T, nhưng sau đó tình trạng ngày càng xấu đi và ngày 8 tháng 3 thì ông qua đời.

Chúng tôi đến bến xe Giáp Bát, nghe những người chứng kiến vụ xô xát giữa ông Trịnh Xuân T và ông Nguyễn Văn N kể lại. Chuyện rất đơn giản: Ông T nhờ ông Phạm Quang H là xe ôm đưa mình đến bến xe để đi vào Nam. Đến bến xe Giáp Bát, ông H dừng xe, nghe điện thoại.

Ông N thấy vậy đến rút chìa khóa, giữ xe đòi nộp phạt. Máy người tranh cãi nhau, người bắt nộp phạt 150 nghìn đồng, người bảo không đáng nộp phạt. Rồi xin giảm mức phạt xuống 100 nghìn đồng. Ông N giữ xe bảo đến chiều giải quyết. Ông H cãi lại nên ông N xông vào bóp cổ người lái xe ôm. Ông T nắm tay ông N kéo ra nói: “Ông là công an, tại sao đánh người?”. Trong lúc co kéo, tay ông T va vào mặt ông N. Ông N rút ngay dùi cui đánh mạnh vào gáy ông T làm ông T ngã vật xuống. Ngay lập tức, ông N gọi bốn, năm người lực lượng dân phòng xông vào đấm đá ông T rồi khóa tay vào gốc cây, sau đó đưa về trụ sở công an phường.

Những người chứng kiến sự việc cho biết, ông N là phó trưởng CA phường. Họ rất ngạc nhiên với cách hành xử của ông N. Khi hỏi anh em xe ôm ở bến xe, chúng tôi được họ cho biết: Ở bến xe này, công an, dân phòng đánh người là “chuyện thường ngày”. Chúng tôi đề nghị cơ quan có thẩm quyền làm rõ vụ việc, xử lý nghiêm minh theo pháp luật để phòng ngừa những vụ việc tương tự có thể xảy ra, gây hậu quả xấu cho người dân và dư luận xã hội.

(Báo Người cao tuổi, ngày 25 tháng 03 năm 2011)

33. Chạy tượng

Có một thời kỳ phong trào hợp tác xã cấp cao rất sôi nổi. Một số địa phương ở đồng bằng Bắc Bộ đi tiên phong rất hăng hái. Vì không có kho lớn, sân phơi lớn, trụ sở to... nên phong trào dọn dẹp chùa chiền thành kho thóc, sân chùa thành sân phơi và nơi chất đống rơm rạ... Tại xã TD, thuộc Hải Dương, bà con thấy thanh niên, dân quân dọn dẹp tượng phật chùa làng chuẩn bị cho trôi sông. Bà con ban đêm bí mật chạy tượng gửi một số chùa làng khác, nên đã cứu được một số tượng không bị trôi sông. Nhưng một thời gian sau, dần dần thanh niên cả làng đều điên. Cơ quan y tế huyện, tỉnh, trung ương cử các đoàn về nghiên cứu, giải quyết, có bác sĩ ở lại với dân, dần dần cũng bị điên luôn. Đoàn chúng tôi về nghiên cứu, một số nhà tâm lý học cho đó là sự lây lan về tâm lý, dùng các biện pháp tách ra đều không kết quả.

Đoàn chúng tôi đến thăm một gia đình có ba anh con trai đều bị tâm thần. Người ngồi trong nhà, người đi thơ thẩn ở sân... Bố mẹ đi làm đồng. Trung tá T trưởng phòng hành chính cùng cơ quan với tôi, đưa chúng tôi ra thăm chùa, thì chỉ còn là một khu đất cỏ mọc hoang um tùm. Máy xay, kho thóc cũng đổ từng mảng, mạ thóc mọc từng đám. Có lẽ lâu lắm không ai đặt chân đến đây. Chờ đến gần tối, các cụ cao niên đi làm đồng thay con cháu mới gặp được chúng tôi để bàn cách khắc phục.

- Xây chùa, rước tượng đã chạy sang các làng bên về...

Một thời gian sau, làng TD lại yên ổn, con cháu lại ra đồng cấy cấy, chăm lo ruộng đồng.

34. Bán núi

Ở vùng đồng bằng nọ, có một núi đá mọc lên giữa cánh đồng lúa xanh mượt. Ngoài đá thường còn có cả đá hoa cương. Không rõ từ bao giờ, dân ở đây đã lập một đền thờ một bà chúa từng dạy dân trồng trọt, nuôi tằm, dệt vải. Trước năm 1954, thế kỉ XX, giặc Pháp đã phá để xây cứ điểm khổng lồ chế dân. Nhưng không hiểu sao, chúng không dám phá hết, vẫn còn bệ, bát hương để dân thờ cúng.

Sau giải phóng, Pháp thua, bà con địa phương góp công góp của đem đất, đem gạch, đội vôi, đội cát và xi măng chuyên nhau từ chân núi lên đỉnh để xây lại đền.



Nhân dân góp sức xây đền

Nhân dân trong vùng đền chiêm bái ngày một đông. Một là để đội ơn Bà, hai là xin Bà phù hộ độ trì cho dân làng và bà con địa phương bình an, làm ăn tấn tới.

Thời thế thay đổi, từ năm 2005 trở lại đây (thế kỉ XXI), trên cả nước ở một số nơi, chính quyền địa phương bán núi đá lấy “đô-la”. Ở vùng núi đá có thờ Bà chúa, chính quyền địa phương cũng bán núi và lại phá đền một lần nữa vì lý do lấy tiền xây trường học, nhà trẻ, nhà hộ sinh và làm đường trong xã,... Chính quyền sẽ xây cho bà con một chỗ thờ khác ở chân núi. Dân làng không nghe. Nhưng theo yêu cầu của người mua núi là mua hết quả núi, phải phá hết đền để họ khai thác triệt để.

Dân không đồng ý phá đền... Thế là các cụ cao tuổi, cụ chiến binh

tập trung lên xã yêu cầu cho xây lại đền ở núi. Cuộc kiện kéo dài mấy năm chưa có hồi kết.

Theo bà con địa phương kể lại, không rõ đúng tới mức nào. Tôi xin được nêu ra đây, từ người chủ trì đến người tham gia (tòng phạm):

Người quyết định phá đầu tiên, con trai chết do tai nạn xe máy.

Người thứ hai thì chồng chết, bản thân ngã gãy tay, con trai ăn nhầm phải bả chuột chết, mẹ chết đuối.

Người thứ ba khuy nh gia bại sản, sống tàn lụi...

Người thứ tư bị tai nạn, mặt biến dạng.

Người thứ năm - người bê bát hương ném xuống núi thì bị cầm và chết đường.

Người nhét chuối vào miệng tượng khi nổ mìn phá đá, bị mìn nổ tan xác.

Người nữa bị xe công nông đè bẹp còn một số trường hợp khác mà tác giả không kể hết...

Xin nhắc lại những trường hợp trên là do các cụ cụ chiến binh và chị em phụ nữ đi xem kể cho tác giả.



Núi đã bị phá gần hết

35. Vụ án dìm ghẻ giết con chồng

1.

Khoảng mười một giờ ba mươi phút ngày 25 tháng 8 năm 2010, chị Nguyễn Thị T (trú tại Sóc Sơn, Hà Nội) phát hiện một xác nam giới tại khu vực dốc Dây Điều (Minh Phú, Sóc Sơn, Hà Nội) đã báo Cơ quan Công an. Ngay sau khi nhận được tin, Phòng CSĐT tội phạm về TTXH Công an TP Hà Nội (PC45) đã phối hợp với Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an huyện Sóc Sơn và các đơn vị liên quan đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, pháp y tử thi, rà soát nhân chứng và tổ chức điều tra. Kết quả cho thấy vụ án xảy ra tại km 9+100, Quốc lộ 35 thuộc khu vực Lâm trường Sóc Sơn (Minh Phú, Sóc Sơn, Hà Nội).

Nạn nhân mặc áo sơ mi dài tay cổ bẻ màu trắng, kẻ sọc nhỏ màu xanh nhạt, trong túi áo ngực bên trái có một điện thoại di động Nokia 1208, vạt áo trước bên trái có thấm dính nhiều chất màu nâu vàng,

quần âu màu đen, thắt lưng giả da màu nâu. Trong túi quần bên phải có một ví da màu nâu trong có khoảng một triệu đồng và ba tờ đô-la. Trong ví còn có một đăng ký xe máy Attila, một vé gửi xe của điểm gửi xe 51 Trần Hưng Đạo, Hà Nội, một thẻ Luật sư... Trên bụng nạn nhân có một chiếc giày da màu nâu. Thắt lưng trái có đeo một bao da, trong có một điện thoại di động nhãn hiệu T-mobile.

Kết quả xét nghiệm của khoa Hóa pháp - Viện Pháp y Quốc gia có phát hiện thấy chất cyanide (cùng trong họ nhà chất cực độc cyanua) trong mẫu máu của nạn nhân.

Cũng rất nhanh chóng, nạn nhân được xác định là Nguyễn Văn N, nguyên quán ở tổ 26, phường Phú Xá, TP Thái Nguyên. Hiện đang là cán bộ Phòng Pháp chế và Kiểm toán tuân thủ của Ngân hàng Techcombank.

Như vậy, bước đầu cơ quan điều tra có thể kết luận đây là vụ giết người bằng thuốc độc, có sự chuẩn bị từ trước. Nạn nhân bị “điều” (hoặc đưa) từ nơi khác đến. Không có dấu hiệu của vụ cướp tài sản.

2.

Xác định tính chất nghiêm trọng của vụ án, ngày 6 tháng 9 năm 2010, Giám đốc Công an TP Hà Nội đã ký Quyết định số 816 thành lập Ban chuyên án có bí số 191P.

Qua tìm hiểu, các trinh sát được biết, N cũng đang có mâu thuẫn với bà mẹ ghê.

Gần như toàn bộ cán bộ chiến sĩ Đội trọng án, Phòng PC45 được huy động để tập trung phá án. Có ba mũi chính cần phải rà soát, xác minh. Một mũi ở tại Hà Nội chia làm nhiều tổ lần mò ở các phường thuộc quận Đống Đa, Thanh Xuân, Hoàng Mai. Mũi thứ hai phối hợp với Công an tỉnh Thái Nguyên. Mũi thứ ba “cắm chốt” tại Sóc Sơn.

Một tuần, rồi hai tuần trôi qua, các tin tức thu được không nhiều

và ít giá trị. Các đầu mối thu thập về nhân thân, quan hệ của bị hại cũng chưa đem lại kết quả. Chỉ có hai thông tin giá trị nhất là có một số đồng nghiệp của bị hại nhìn thấy N bá vai bá cổ một nhóm người rồi lên xe taxi Mai Linh, BKS 30N-3678 vào buổi sáng ngày 24 tháng 8 năm 2010. Tài xế của xe này cho biết, vào khoảng 11 giờ cùng ngày, nhóm đối tượng thuê xe của anh ban sáng đã dìu đỡ một người sang một xe ô tô con khác, màu đen.

Tập trung rà soát, cơ quan công an thu được kết quả, vào thời điểm từ mười một giờ đến mười hai giờ ngày 24 tháng 8, khoảng 20 xe ô tô “lai vãng” gần hiện trường. Tiếp tục sàng lọc, lực lượng điều tra tiếp cận được tài xế của chiếc xe taxi màu đen. Từ đầu mối này thông qua nhiều biện pháp nghiệp vụ, các trinh sát dần dần nắm được tung tích của nhóm đối tượng. Nguyên nhân của vụ án cũng dần được sáng tỏ.

Tuy nhiên, do vụ án này có khá đông các đối tượng tham gia. Nên công tác giữ bí mật được đặt lên hàng đầu. Bởi nếu “rút dây động rừng”, các đối tượng bỏ trốn thì việc truy bắt sẽ cực kỳ vất vả.

Ngày 15 tháng 9, một cuộc họp cực kỳ quan trọng đã diễn ra tại trụ sở PC45. Gần như các đối tượng đều đã nằm trong tầm ngắm. Một mẻ lưới được giăng ra.

Trong liên tiếp ba ngày 16, 17 và 18 tháng 9, các đối tượng của vụ án gồm Nguyễn Sỹ, Nguyễn Thị C, Dương Q, Đặng Anh và Bùi Văn N2 đã lần lượt sa lưới. Đối tượng Nguyễn D và Lê Nguyễn trước đó đã bị Công an tỉnh Vĩnh Phúc và Công an huyện Đông Anh bắt giữ vì vi phạm pháp luật. Riêng đối tượng Trần Q (trú tại Đôn Lương, Cát Hải, Hải Phòng) hiện đang bị truy nã.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thị C - mẹ kế của bị hại Nguyễn Văn N đã khai do muốn hãm hại con chồng đã dựng lên một màn kịch hoành hào. C bàn với người tình là T thuê một nhóm “đầu gấu” đi bắt N về với thù lao 150 triệu đồng. Song, C đặt điều kiện trước khi trao N cho thị thì phải buộc N uống một viên “thuốc mê”. Không ai ngờ, viên thuốc này có chứa chất độc cực mạnh cyanide, chuyên dùng để đánh bá chó...

Vì sao lại có việc này? Lần ngược thời gian về năm 1989, Nguyễn Thị C chấp thuận làm vợ ông Nguyễn Văn (bố đẻ anh N), sau khi vợ ông qua đời. Năm 1990, C sinh cho ông Nguyễn Văn một bé gái, đặt tên là Nguyễn T. Khi T 17 tuổi thì ông Nguyễn Văn qua đời.

Năm 2006, anh N đã giúp làm bản di chúc cho ông Nguyễn Văn ký với nội dung ông Nguyễn Văn chia toàn bộ diện tích hai lô đất, hai căn nhà cấp bốn và một gian nhà ba tầng xây dựng trên lô đất đó chia đều cho ba con trai là Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn A. Đồng thời di chúc cũng khẳng định đây là tài sản riêng có trước khi kết hôn với bà C. Căn cứ vào bản di chúc thì C và con gái mình không được hưởng tài sản gì và phải đi ở nơi khác.

“Đàn bà dễ có mấy tay”, Nguyễn Thị C sau khi bị đẩy khỏi nhà thì cảm tức lắm. Mặc dù thị là dân buôn bán, cũng không đến nỗi thiếu thốn song thị nung nấu ý định phải trả thù. C bàn với T - kẻ đang sống “già nhân già, non vợ chồng” với mình tìm người theo dõi, bắt anh N để đánh. T liên lạc với B, nhờ tìm bắt anh N. B gọi cho Nguyễn Trọng nhờ anh này “xử lý giúp”. Trọng không nhận lời song chuyển sang cho N1. N1 đồng ý, với điều kiện phải trả hấn thù lao 100 triệu đồng.

T đưa cho N1 và B một bức ảnh của anh N, đồng thời ghi tên và điện thoại của anh N đằng sau ảnh. T cũng yêu cầu phải tìm được anh N bắt giữ và giao cho T tại dốc Dây Điều ở Sóc Sơn. Giữa tháng 8 năm 2010, trong khi quét dọn nhà thì C thấy lọ thủy tinh đựng viên thuốc đánh bả chó của Ng, em họ C nên nghĩ ra ý định ép anh N phải uống viên thuốc trên. C hện T lên nhà, đưa cho T 110 triệu đồng và lọ thủy tinh đựng thuốc, nói là thuốc ngủ phải cho anh N uống thì mới bắt được.

3.

Sau khi đã nhận “đơn đặt hàng”, B liên lạc với N1 rủ thêm V, C, N2 và Tr để tổ chức thực hiện.

Ban đầu, các đối tượng kéo nhau xuống Hà Nội rồi đi mai phục tại

nơi anh N làm việc. Sau một thời gian không có kết quả, bọn chúng đành phải thay đổi phương án.

Ngày 21 tháng 8, khi biết anh N chuẩn bị về Thái Nguyên để họp gia đình về việc phân chia tài sản, C đã thông báo cho T biết. T gọi cho B, N2 để hẹn sáng ngày 22 tháng 8 cùng nhau lên Thái Nguyên để theo dõi và bắt anh N. Y hẹn N, C, N2 bắt một xe taxi lên Thái Nguyên, trên đường đi thì gặp B cũng đang đi lên. Khi đến dốc Dây Điều, B chỉ cho N1 biết đây sẽ là địa điểm giao anh N.

Sau đó, các đối tượng gặp nhau tại quán cà phê “Rừng” ở Tân Quang (Sông Công, Thái Nguyên). Tại đây T đưa cho B một lọ đựng thuốc mà C đã đưa và dặn trước khi giao anh N cho T tại dốc Dây Điều thì phải cho anh N uống lọ thuốc trên. Khi N nằm im thì đưa xuống vệ đường, sẽ có người đến nhận. Tại một nhà nghỉ ở TP Thái Nguyên, B đưa cho N1 lọ thuốc cùng 5 triệu đồng. Cơm nước xong, ba tên N1, C, N2 đi nhận mặt và theo dõi anh N.

Tỏ ra là những đối tượng “có nghề” theo dõi, lúc đầu nhóm đối tượng đã thuê một chiếc taxi. Tuy nhiên, khi thấy anh N bắt xe khách về về Hà Nội thì N1, C bảo taxi chạy vượt lên. Thế rồi chúng nhảy xuống, vẫy chính chiếc xe ấy, N1, C chọn ngay ghế ngồi sau ghế anh N. Để cho “chắc ăn”, N1 còn nhắn tin cho đồng bọn ở ngoài với nội dung nhảy máy vào máy của anh N “để xem có đúng là nó không”.

Xuống đến Hà Nội, các đối tượng tiếp tục theo anh N về tới nhà anh ở số 6, ngách 12/15, ngõ 134 Lê Trọng Tấn. Khi đã biết nhà anh N rồi, bốn đối tượng N1, Tr, C, V theo dõi rất sát các hoạt động của anh. Thậm chí, anh N đi uống bia với bạn bè ở ngã ba Tây Sơn - Thái Thịnh, các đối tượng cũng ngồi luôn bàn bên cạnh!

Sau khi bàn tính các phương án, khoảng sáu giờ ba mươi phút ngày 24 tháng 8, bọn chúng bắt taxi Mai Linh đến đứng chờ ở ngõ nhà anh N. Khi thấy bóng chiếc xe Attila do anh N điều khiển chạy qua, N1 lập tức giục taxi đuổi theo. Cẩn thận hơn, Tr nhảy khỏi taxi và bắt xe ôm theo sát chiếc Attila để tránh bị “cắt đuôi” do tắc đường.

Khi anh N ăn sáng, uống nước ở quán cà phê “Xa mẹ” (số 13 Ngõ Văn Sở, Hà Nội) thì các đối tượng cũng đậu xe taxi ở gần đó. Thế rồi Tr, V, C tới gần bàn anh N, bảo có người cần gặp và kéo anh ra khỏi quán cà phê. Một tên còn nói để làm tin: “Hôm trước anh mặc quần soọc, đeo kính đen trông oách quá!”. Lấy được lòng tin rồi, bọn chúng bảo tài xế chạy ra đường Phạm Văn Đồng. Vì quên lọ thuốc ở nhà, N1 gọi cho N2 mang ra ngã ba Phạm Văn Đồng - Hoàng Quốc Việt đưa cho.

Tới trạm thu phí cầu Thăng Long, N1 lấy viên thuốc ra, bẻ một nửa cho vào chai nước chờ khi tan hết thì lừa cho anh N uống, song anh không uống. Thấy xe càng ngày càng chạy vào chỗ heo hút, anh N còn thắc mắc: “Sao lại vào đây?”. Lúc này, các đối tượng mới hiện nguyên hình là những tên lưu manh. Đến đoạn đường vắng vẻ trên Quốc lộ 35 (giữa thôn H S và thôn T H tại xã Nam Sơn, Sóc Sơn), ba tên đề anh N ra, bắt uống thuốc. Anh N chống cự lại. Không nhét thuốc vào được, C liền lấy chai nước đổ vào mồm anh N. Ba mươi giây sau thì anh N không cử động được nữa, người mềm nhũn, hai bên mép tràn dịch màu cà phê.

Khi xe tới chân dốc Dây Diều, N2 báo với B đã cho anh N uống thuốc. B bảo N2 thả anh N xuống vệ đường sẽ có người nhận. Thế rồi B chờ N1 ra phố gặp T để lấy 100 triệu đồng, B đưa cho N1 60 triệu đồng. Lúc này V, Tr và C bế anh N thả ở vệ đường dốc Dây Diều rồi quay lại đón N1. N2 chia cho V, C và Tr mỗi người 10 triệu đồng.

4.

Đại tá Nguyễn Đức Chung, Trưởng phòng PC45 Công an TP Hà Nội khẳng định đây là vụ án đặc biệt nghiêm trọng lần đầu tiên xảy ra ở thủ đô, dùng chất độc cyanide nhằm mục đích trả thù cá nhân. Với sự giúp đỡ tích cực của Viện Khoa học hình sự, Phòng Kỹ thuật hình sự đã nhanh chóng tìm ra nguyên nhân cái chết của bị hại, giúp Cơ quan điều tra định hướng đúng tính chất của vụ án. Sau 22 ngày tập trung phá án, các đội nghiệp vụ của PC45 phối hợp với Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an huyện Sóc Sơn, Công an các địa phương: Thái Nguyên, Hải Phòng, Vĩnh Phúc, Quảng Ninh... đã bắt được gần hết các đối tượng.

Một điều tra viên cao cấp của PC45 cho chúng tôi biết, hiếm khi Cơ quan điều tra gặp một “nữ quái” có độ lạnh lùng như Nguyễn Thị C. Trước rất nhiều chứng cứ có giá trị chứng minh tội phạm, song C vẫn quanh co chối tội.

Cũng theo Đại tá Chung, vụ án này cũng là bài học cảnh giác cho người dân. Khi có người lạ mời lên taxi để giải quyết công việc thì cần hết sức cảnh giác.

(Báo An ninh Thế giới, số 995 ngày 22 - 09 - 2010)

36. Mười năm vẫn không thoát tội

Một vụ kỳ án xảy ra cách đây đã tròn mười năm. Nạn nhân là một cán bộ chiến sỹ Công an, nguyên là Phó trưởng Công an huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Bình sinh nạn nhân là một con người có chức vụ trong ngành nhưng lại là một con người hiền lành, điềm đạm, rất tình nghĩa với gia đình, tận tụy trong công việc, đối nhân xử thế với xóm giềng quý hóa. Trong một đêm cuối năm, nạn nhân ra khỏi nhà từ một cú điện thoại và không bao giờ trở về nhà nữa. Mẹ già đau khổ, vợ con tuyệt vọng ngóng trông mỗi mồn tin tức của chồng với hy vọng chồng đi đâu đó, có thể vì công việc của tổ chức giao phó mà phải ra đi đột ngột, bí mật rồi sẽ trở về. Cuộc chờ đợi kéo dài khác ngoài mười năm ròng rã với bao nước mắt và hy vọng. Đê rồi một ngày, tất cả như vỡ òa ra trong tuyệt vọng khi Công an huyện Sơn Dương đã khám phá ra vụ giết người dã man và tàn bạo, hung thủ không ai khác chính là những người trong địa phương nơi nạn nhân sinh sống.

Trong một buổi tối cuối năm 2001, đồng chí Nguyễn Văn D (nguyên Phó trưởng Công an huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang) vượt quãng đường gần 30km từ nhà một người quen ở huyện Sơn Dương về tổ ấm của mình ở thị xã Tuyên Quang (khi đó) - nơi vợ và hai con anh đang đợi cửa. Chẳng ai có thể ngờ đó là chuyến đi định mệnh của người CSND. Anh D đã biệt tăm suốt gần mười năm, để lại bao nhiêu hoài nghi, trăn trở cho người thân, đồng đội và dư luận.

Hôm đó là một buổi tối trời đen như mực ngày 24 tháng 7 năm 2001. Anh đang trong thời gian nghỉ phép. Có mấy đồng nghiệp và đứa cháu ở Công an huyện Sơn Dương gọi điện mời anh đến liên hoan thân mật. Anh cảm ơn, không đến. Một lúc sau anh nhận được điện thoại của một người khác báo lên xem mấy thợ gỗ mà anh đặt về làm chân ghế, anh đi liền. Đợi đến hơn chín giờ tối không thấy anh về, chị S - vợ anh (cũng là cán bộ của Phòng Cảnh sát Hình sự Công an thị xã (nay là thị xã Tuyên Quang đã lên thành phố), cảm thấy hơi lo nhưng tự trấn an mình rằng anh là công an, đã từng trải qua bao nguy hiểm. Con đường từ Sơn Dương về nhà lại quen thuộc với anh như lòng bàn tay. Anh về muộn chặc vì uống rượu với anh em. Tuy nhiên, sang ngày hôm sau thì chị S thật sự sốt ruột khi vẫn không thể liên lạc được với anh. Chị bắt đầu hoảng loạn và gọi cho khắp các mối quan hệ của anh D để dò tìm. Người buôn gỗ báo anh đã về ngay lúc tối...

Thời gian cứ trôi qua từng ngày như thiêu đốt tâm can người vợ trẻ đang bộn bề trong những mối lo mơ hồ về số phận người chồng: bao nhiêu câu hỏi, bao nhiêu giả thiết được đặt ra trước trăm đường dư luận.

Ngày 1 tháng 8 năm 2001, sau gần một tuần, cơ quan công an chính thức vào cuộc để xác minh số phận của vị phó trưởng công an huyện Sơn Dương. Dù đang mùa nước lớn nhưng đoạn sông Lô nằm liền kề con đường liên xã bị xói tung bởi các thợ lặn. Từng cái giếng, hồ, ao đều được tìm kiếm. Tuy nhiên mọi nỗ lực đều đi vào ngõ cụt. Sau hơn hai năm kể từ ngày mất liên lạc, đầu năm 2004, Tòa án Nhân dân tỉnh Tuyên Quang chính thức thông báo với gia đình là anh mất tích.

Mọi thứ cứ chìm dần vào quên lãng, niềm đau đáu mong ngóng thông tin về người chồng vẫn không nguôi trong lòng chị Sơn. Các biện pháp điều tra không mang lại kết quả, người vợ trẻ vẫn tin rằng chồng mình còn sống.

Nuốt nước mắt vào trong, chị phải nói với mẹ chồng rằng anh D vẫn còn sống. Cụ đã hơn 80 tuổi, gắng gượng sống với niềm trông chờ anh trở về. Khô thân cụ, mang nặng đê đầu, nuôi con vất vả đến lúc anh trưởng thành, có chút địa vị, sống rất có trách nhiệm với gia đình

và xã hội, thương yêu vợ con, rất đỗi có hiếu với mẹ, nay bỗng nhiên bật tin... Giả sử anh bị thương, ốm đau là một lẽ, đằng này... Nếu cụ còn sống chắc chẳng chịu nổi tin sốc này. Cụ vừa ra đi được một tháng, bảo là "... đi tìm thằng D...".

Chín năm, ba tháng sau cái buổi tối đen như mực ấy, chị S nhận được thông báo từ Phòng Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang: đã bắt được hai thủ phạm giết hại anh D một cách dã man trong một vụ giết người cướp của.

Sùng sốt! Đó là tâm trạng chung của người dân xã Thái Bình, huyện Yên Sơn, Tuyên Quang khi biết được tin công an tỉnh bắt giữ khẩn cấp Vũ Quang Th (29 tuổi) và Trần Văn H (27 tuổi). "Là người phụ trách an ninh trong xã, lại lớn hơn Th và H có vài tuổi thôi nên tôi biết Th và H vốn không phải là những thành phần cộm cán, bất hảo... Từ ngày lấy vợ và sinh con, Th còn được tiếng là chịu thương, chịu khó. Chuyện vỡ lở ra, tôi thực sự bị choáng" - Anh M (Phó Chủ tịch kiêm phụ trách an ninh xã Thái Bình) nhận xét về hai đối tượng. "Bao nhiêu năm trong nghề Công an đánh án, đối mặt với nhiều đối tượng nguy hiểm, liều lĩnh nên tôi không thể ngờ chồng mình lại bị hai đứa trẻ ranh một thằng hai mươi, một thằng mới có mười tám - (lúc đó) giết hại ngay trên đoạn đường anh đi về hằng ngày..." - chị S uất nghẹn!

Những ngày này, nhà bố đẻ của Th tại xóm 6, xã Thái Bình đang bao trùm một không khí u ám. Cả một dãy bốn đến năm nhà anh em ruột thịt nối liền với nhau lặng im trong nỗi bất ngờ tột độ khi biết con, em mình là thủ phạm của vụ trọng án tày trời đã xảy ra cả chục năm về trước.

Ông L (bố Th) kể: "Th là đứa con thứ sáu trong một gia đình có bảy anh chị em. Nó học đến lớp 10 rồi bỏ học, năm 2001 thì nó lấy vợ. Chẳng mấy khi tôi phải bận tâm suy nghĩ về nó bởi từ ngày lập gia đình riêng, nó rất chí thú làm ăn. Hai vợ chồng nó vào tận vùng hẻo lánh cách nhà gần 10km để lo gây dựng kinh tế, nuôi gà vịt đến trồng lúa, ngô, sắn... nó đều vợ vào, không ngại khổ. Bà con họ hàng ai cũng bảo nó hiền lành, chăm chỉ. Chuyện nó gây án có năm mơ tôi cũng không dám nghĩ tới. Vậy mà... suốt chín năm nào nó có nói với bố mẹ

nửa câu. Cơ sự đã thế này tôi biết phải làm sao?”.

Tuy không nổi tiếng là chăm chỉ và hiền như Th nhưng H cũng không để lại ấn tượng xấu, gây ác cảm với người dân trong vùng. Thế nên, bên cạnh sự bất ngờ, không tin vào sự thật thì nỗi đau của người thân càng nhân lên gấp bội.

“Chi còn hơn 10 ngày nữa là H sẽ làm đám hỏi, Tết sẽ làm đám cưới với một cô gái trong vùng. Bao nhiêu dự định cho tương lai mà đôi trẻ dự định giờ tan thành bong bóng. Thằng H khổ một, con bé khổ mười...” - người nhà H phải giậm chân thốt lên. Gia đình H vừa có đơn xin nhà chức trách... từ từ cho em nó... chậm ngõ, cưới xin xong đã... rồi thi hành án và... chờ. Pháp luật là pháp luật, trọng tội phải xử nghiêm!

Có với nhau tám năm tình nghĩa vợ chồng, cuộc sống nơi heo hút vẫn mang lại những niềm hạnh phúc giản dị cho Hg bởi chồng mình là Th luôn chịu thương, chịu khó lại thêm đứa con gái bụ bẫm, ngoan ngoãn. Hg tâm sự: “Vợ chồng sớm tối có nhau, chẳng bao giờ có va chạm gì khiến bọn em phải mâu thuẫn. Th là người chồng hết mực yêu vợ, quý con. Việc xảy ra khiến em quá bàng hoàng. Em còn gọi điện về nhờ bố chồng lên xã hỏi xem họ có bắt nhầm không?”. Khi phóng viên đặt câu hỏi: “Có phải vì muốn trốn tránh khỏi nơi đã gây ra tội ác ghê rợn mà Th đã chủ động đưa chị và cháu vào sống ở vùng heo hút?” - Im lặng một hồi, lau những giọt nước mắt lặn dài trên má, Hg nói: “Em cũng không biết nữa. Chi biết những ngày sống bên nhau, có lần Th nói với em rằng: ‘Anh có một sự thực mà không thể nói với ai. Chết thì anh sẽ mang theo nó xuống mồ’. Em gắng hỏi nhiều lần nhưng anh ấy không nói. Cứ nghĩ là anh ấy gây tội gì với em. Chẳng thể ngờ...”.

“Khi nhận được tin báo là đã tìm ra thủ phạm giết hại chồng tôi, tôi như chết thêm một lần nữa. Bao nhiêu hy vọng về một ngày anh D trở về với vợ vụn. Hôm đi dựng lại hiện trường, tôi đã không đủ can đảm để đến đó, con rết tôi đi...” - chị S khóc sung cả mắt khi sự việc dần sáng tỏ.

Sau khi Th và H bị bắt giữ, chỉ hai ngày sau các anh công an đã dẫn bọn chúng về xã Thái Bình để dựng lại hiện trường vụ giết người

man rợ chín năm về trước. Trước sự thật được phanh phui, hai tên đã cúi đầu nhận tội. Có thể tóm lược diễn biến của cái buổi tối kinh hoàng đó như sau: “Tối đó chưa đến chín giờ, trời tối đen như mực (miền rừng), anh D đi xe Dream II Thái xịn mới mua trị giá 30 triệu đồng (thời điểm năm 2001) từ nhà một cậu buôn gỗ ở thị trấn huyện lỵ Sơn Dương về thị xã Tuyên Quang (khi đó). Lúc đi đến đoạn đường liên huyện chạy qua xóm 6, xã Thái Bình thì bất chợt Th (20 tuổi) từ bên lề đường lao ra chặn xe anh lại. Anh D vừa dừng xe, lập tức tên H (18 tuổi) lao đến dùng một thanh gỗ vút tới tấp vào đầu làm anh gục ngã. Thấy nạn nhân bất tỉnh, hai kẻ sát thù máu lạnh chíp hôi này đã lôi anh ra bờ sông Lô cách đó chỉ 15 m. Tại đây, chúng tiếp tục dùng đá đập vào đầu anh rồi khiêng vút xuống dòng sông Lô đang mùa nước lớn...

“Hôm dựng lại hiện trường, tôi có mặt ở đó và thấy các đối tượng kẻ lại là khi đưa nạn nhân ra tới bờ sông, anh D đã tỉnh lại và còn hỏi hai tên cướp: ‘Tao có tội gì mà chúng mày lại giết tao?’. Đáp lại những lời trên là liên tục những nhát đập chí mạng vào đầu, gáy người cán bộ cảnh sát khiến anh bất tỉnh. Sau đó chúng khiêng vút anh xuống sông. Theo phỏng đoán của tôi, rất có thể hai tên sát nhân chíp hôi máu lạnh này đã tống anh vào bao rồi cho các hòn đá nặng vào trong đó trước khi quăng xuống sông nên xác nạn nhân đã không thể nổi mà chìm xuống đáy sông rồi trôi theo dòng nước lũ. Vì thế mọi nỗ lực tìm anh đã không thể có kết quả trong nhiều ngày trời - kể cả thông báo với các đồng nghiệp và người dân suốt dọc tuyến sông Lô, sông Hồng từ Tuyên Quang, Vĩnh Phúc, Hà Nội, Nam Định, Thái Bình”... - một cán bộ trong Đội Điều tra trọng án tinh rầu rĩ nói.

Trong suốt quá trình dựng lại hiện trường, hai đối tượng được cách ly riêng biệt. Từng tên được đưa ra nhận diện hiện trường và tả lại chi tiết tối gây án. Tất cả các chi tiết hai đối tượng này tả lại riêng biệt, khi đem ra so sánh đều trùng khớp - cả hiện trường gây án cũng vậy - dù đã chín năm: do đó không có chuyện bỏ sót, bắt nhầm!

“... Một chiến công lớn! Công an tìm ra thủ phạm vụ việc trên sau gần mười năm gây án như một điều thần kỳ. Người dân chúng tôi thêm niềm tin vào cơ quan công an và người xấu số cũng thanh thân phần nào” - bà Hiền, một người dân ở thị trấn huyện lỵ Sơn Dương chia

sẽ.

Việc phá án thành công của một vụ án những tương đã chìm xuống này là ở chỗ: Sau khi đã “xới tung” mọi lùm cây, bờ cỏ, sục tìm ở các giếng hồ, bờ ao, khúc sông, miếng đất nhô lên hoặc đắp mới, các chiến sĩ Công an tập trung truy lùng theo hướng chiếc xe máy bị mất. Các chủ hiệu cầm đồ bản trên xóm dưới khắp lục tỉnh Cao - Bắc - Lạng - Thái - Tuyên - Hà, khoan vùng xuống cả Hà Nội và “ngược” sang cả vùng Tây Bắc, Yên Bái, Sơn La... Những chợ trời, một số tụ điểm buôn bán xe bất hợp pháp, một số thành phần bất hảo chuyên mông má tiêu thụ xe gian, một vài anh chị đã bị “đánh số” được gọi hỏi (dù đã chuyên nghề)... đều không thu được kết quả. Suốt hơn nửa năm trời, đến giữa năm 2002 hồ sơ được gấp lại, cất giữ trong tủ.

Qua một lần chị S xem tại một nhà ngoại cảm, bà này phán rằng chiếc xe vẫn còn, vẫn đang có người sử dụng. Thật tình cờ và ngẫu nhiên hay anh D còn linh - đang ngồi uống nước trước cổng một trường đại học buổi trưa trước giờ tan trường, xuống thăm con và động viên một chút tiền học - anh Đỗ Quang H, cán bộ công an tỉnh (có họ hàng xa phía đằng chị Sơn), bỗng dừng thấy hiện ra “con ngựa sắt” của ông bác mình với biển số thật rõ ràng của nó do một sinh viên dắt từ trong bãi gửi xe ra. Chưa kịp phóng đi, người này đã bị giữ lại dù chiếc xe đã cũ và trầy xước nhiều chỗ (không tiện nêu tên ra đây vì họ chỉ là người mua lại).

... Sau khi cướp được chiếc xe Dream II và 500 nghìn đồng của nạn nhân, hai tên sát thủ đã man trên đã “đẩy” chiếc xe này được 10 triệu đồng. Tiền thời điểm đó rất có giá trị, chia nhau mỗi tên 5 triệu. Ở miền rừng, có trong tay 5 triệu là to rồi. Chúng chẳng sợ, không mông má gì, vẫn giữ nguyên những giấy tờ đăng ký gốc. Qua nhiều lần mua bán, chiếc xe này được gia đình người sinh viên trên ở Hà Nội mua lại. Ấn đòi, oán trả thật công bằng bởi bình thường vòng đời của một chiếc xe máy chỉ từ năm đến bảy năm - đằng này: một chiếc xe là tang vật của một vụ án lại được luân chuyển qua nhiều đời chủ gần mười năm trời trước khi được thu hồi lại.

Luật sư Mạnh Cường (Văn phòng luật sư Phạm Hồng Hải) vạch rõ:

“... Nếu khi nạn nhân đã tỉnh dậy mà các đối tượng vẫn cố tình đập đá vào đầu nạn nhân tới chết thì đây là một tình tiết tăng nặng bởi nó thể hiện sự lưu manh côn đồ dã man của các đối tượng hòng giết nạn nhân để cướp tài sản...”.

Vì lòng tham mà hai thanh niên đang ở độ tuổi sung sức nhất của cuộc đời đã xuống tay thảm sát một công dân, lại là một cán bộ công an đang miệt mài bảo vệ cuộc sống bình yên cho nhân dân. Tội ác này sẽ sớm bị nghiêm trị nhưng nỗi đau thì cứ còn mãi với người thân - của không chỉ nạn nhân - mà cả thủ phạm gây ra vụ án đau lòng này.

Công an tỉnh Tuyên Quang vừa tổ chức lễ truy điệu đồng chí Nguyễn Văn D. Gia đình hai thủ phạm cũng đã góp tiền chửi đình và cùng gia đình chị Sơn đi nhờ cậy các nhà ngoại cảm giỏi, cố cất công đi tìm di cốt anh đang nằm vùi đâu đó. Con sông Lô bên lở bên bồi, cứ mưa to đầu nguồn là nước sông dâng cao, ngập tràn hai bờ, ngập đò phù sa, cuồn cuộn chảy về xuôi... Đã gần 10 năm trôi qua, anh đang bị vùi lấp đâu đây ở khúc sông này. Việc tìm kiếm xem ra là điều bất khả thi nhưng gia đình vẫn hy vọng vào tài của nhà ngoại cảm giỏi vì nhiều trường hợp vùi chực năm sau vẫn tìm ra.

(*Báo Cảnh sát toàn cầu*, số 44, ngày 27-1-2011)

37. Ác giả ác báo

Ông ta khoảng trên 60 tuổi, mặt sọc ngang sọc dọc, trên trán một cái sọc chéo đến tận lông mày mắt phải, da ngăm đen, cắt tóc ngắn lờm chờm. Sau khi tự giới thiệu, nói rõ nghề nghiệp tự do, nhưng nhiều của. Ông ta khấn khoản nhờ tôi hoặc “quân” của tôi giải hạn giúp. Hiện nay, ông vô cùng hoang mang. Mấy tháng trước ông tự lái xe con của mình, chẳng may đâm rất mạnh vào một xe ô tô du lịch nhỏ hơn. Hai xe đều bẹp rúm hòng nặng. Công an kết luận ông sai vì nồng độ cồn cao và đi lán đường. Xe kia bị lật, người lái bị trọng thương, còn ông thì xe bẹp, kính xe vỡ đâm vào mặt vào đầu, gãy xương sườn, nát nội tạng. Thế là ông vừa bồi thường người và xe bạc tỉ, còn ông chỉ cho bệnh viện

ngày vài chục triệu tiền thuốc mới sống được thể này. Nhưng cũng thân tàn ma dại. Ông ra viện thì vợ bị cấp cứu vì ung thư dạ con di căn, con trai “cuôm” tiền và vàng của bố đi chơi bời ở đâu không biết. Gia đình tan nát, khánh kiệt gia tài. Ông buồn thông một câu:

“Của thiên trả địa! Tan nát hết rồi!”.

Tôi gọi hỏi về nguyên nhân, ông nói:

“Là con trường quản lý sáu ngôi mộ của tổ tiên. Vừa qua một doanh nghiệp hỏi mua đất để xây dựng nhà máy. Họ trả được giá, tôi bán luôn và đưa mộ các cụ đi chỗ khác. Giá rẻ hơn, nhưng xa và hơi xấu”. Ông tự giải thích.

- Có lẽ tại bán đất, chuyển mộ gia tiên mà gặp hạn.

Ngẫm nghĩ, tôi hỏi:

- Ông thấy còn nguyên nhân gì khác nữa không?

Ông ta khẳng định:

- Chỉ tại mồ mả mà thôi.

Hỏi tôi về cách lễ tạ. Tôi đáp:

- Sách về lễ bái, kể cả lễ tạ thì đầy.

Tôi không hướng dẫn gì hơn, nhưng tôi thấy có nguyên nhân khác mà ông chưa nói hết. Tôi nói với ông:

- Ngay hôm nay, ông về thị xã Hưng Yên, đến hồ Bán Nguyệt, lễ trình đền Trần, rồi sang đền Mẫu (Mẫu ở đây không phải Mẫu Tứ phủ), lễ Mẫu, xin một que thẻ, trở về qua nhà ông Nguyễn Anh Vũ ở số 125

Phạm Ngũ Lão (cách đền Mẫu khoảng 200m) nhờ ông ấy xem đoán cho. Đọc chữ Nôm thì nhiều người đọc được. Nhưng đoán thẻ còn yếu tố tâm linh.

Quan sát thái độ, tôi thấy ông ta chưa tin lắm, và chần chừ không muốn đi, lại nói:

- Thôi thì... trăm sự nhờ bác!

Để thuyết phục ông, tôi kể chuyện, tôi được xem một luận án tiến sĩ của người Nhật nghiên cứu tại Việt Nam về vấn đề “sóc thẻ” và “đoán thẻ”. Đây là yếu tố khoa học, tính ngẫu nhiên và đây là yếu tố tâm linh. Tôi kể một câu chuyện về một tù tù đang trong trại giam đợi ngày bị tử hình! Chúng tôi, cùng gia đình đi lễ Mẫu, xin Mẫu chi báo. Nếu đúng là tội phản quốc, hại dân thì hình phạt như vậy cũng không dám kêu oan. Nhưng que thẻ, Mẫu chỉ ra là sẽ ra tù! Tất cả ngạc nhiên chờ đợi! Và kết quả là không có án tử hình, mà chỉ giam hai năm rưỡi thì tòa xử tù đúng thời gian như vậy. Nghe xong, ông ta chấp nhận đi lễ đền Mẫu, xin thẻ xem thẻ nào.

Về Hà Nội gặp tôi, thái độ ông thay đổi hẳn. Ông ngạc nhiên vì chuyện từ 40 năm trước tại sao Thánh biết. Cái thời, ông khoảng 20 tuổi đi lính biệt kích cho chính quyền tay sai cho quân Mỹ xâm lược. Từ một trận càn quét ở Quảng Ngãi, đề tỏ ra trung thành với chủ, tăng công với cấp trên, hy vọng thăng chức, lên lương, tên lính biệt kích tội lỗi kia trở thành con quý khát máu. Nó hét lên: Bắn! Bắn xả láng! Nhảm còn hơn bỏ sót! Mặc cho phụ nữ, trẻ em kêu khóc van xin, hấn cứ xả súng vào đồng bào, bà con dân làng mà hấn gọi là Việt Cộng! Hấn giết hết toán người dân này đến toán người dân khác, xác chết nằm ngổn ngang. Người nọ chòng lên người kia, trẻ con chết chòng lên người lớn! Hấn vẫn hét lên: “Nhảm còn hơn bỏ sót!”. Ông ta cứ làm nhảm như ma nhập. Tôi đập mạnh vào sau lưng ông để ông tỉnh táo trở lại. Tôi kể cho ông ta nghe về nhà ngoại cảm Nguyễn Khắc Bảy tìm mộ ở Gia Lai. Từ ngày 27 tháng 5 năm 2004 (ngày 09 tháng 4 năm Giáp Thân) đến 30 tháng 5 không thấy, thông tin mù mịt giống như ở K'NAK. Bảy gọi điện thoại cho tôi, lúc đó mới phát hiện ra là tìm mộ của một thượng sỹ biệt kích quân đội Sài Gòn - là tay sai của Mỹ - tên là Nguyễn Văn H

sinh năm 1952, mất ngày 27 tháng 6 năm 1973 tại Gia Lai. Người đi tìm là Nguyễn Văn T, một sỹ quan, giáo viên của một trường Quân đội Nhân dân Việt Nam vì sợ liên quan nên giấu mọi thông tin. Tôi thông báo lại một vài thông tin và yêu cầu lễ sám hối. Cuối cùng cả gia đình anh Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn T cùng nhà ngoại cảm Nguyễn Khắc Bảy phải tìm đến một am thờ Bác Hồ ở một quả đồi gần đó lễ sám hối xin Bác rộng lượng tha cho Nguyễn Văn H, nhờ Bác nói với vong cô du kích ở gần đó cùng các vong liệt sỹ rộng lượng tha cho để gia đình tìm được mộ anh H. Và bản thân anh H cũng phải sám hối xin được tha tội.

Mọi việc lễ sám hối tuy giản đơn, nhưng chân thành vì hai mẹ con và gia đình từ Mỹ về. Ngày 1 tháng 6 năm 2004, nhà ngoại cảm Nguyễn Khắc Bảy không những tìm thấy mộ Nguyễn Văn H mà còn thấy rõ anh gãy hai răng (lấp hai răng giả), đầu húi cua... Khi bốc hài cốt lên gia đình nhận ra ngay là hài cốt anh Nguyễn Văn H. Nghe tôi kể đến đây, ông ta bừng tỉnh, mắt sáng lên và khôn trở lại. Ông ta hỏi tôi:

- Dạ, thưa... gia đình con có phải làm lễ sám hối không ạ?

Tôi đáp:

- Ông nhiều tội! Nhiều oán thù, giết hại nhiều người. Chính ông phải lễ sám hối. Vợ con ông gánh họa vì ông...

Ông ta cúi mặt xuống, nước mắt giàn giụa thốt lên: “Ôi! Ác giả ác báo!”.

Việc ông ta đang lái ô tô, chỉ hình ảnh tàn sát dân lành hiện lên cũng đủ làm cho đầu óc ông không còn minh mẫn, nên đâm ô tô là điều khó tránh khỏi... chưa nói gì đến báo oán!

38. Vua ngô 36 tấn vàng

Vừa xuống sân bay Tân Sơn Nhất thì một chiếc xe con sang trọng

đã đến đón tôi. Anh ấy bảo:

- Anh vào đây, cần đi đâu tôi sẽ cho xe đến đón. Đi xe quân sự ọc
ách quá!

Anh mời tôi rẽ qua thăm nhà anh. Nhà chỉ có hai vợ chồng và
một người giúp việc com nước, lau dọn nhà cửa. Nhà có bể bơi riêng, có
vườn thú gấu, khi, và nhiều loại chim quý như chim trĩ, hoàng anh,
chim yến, vẹt biết nói... và nhiều loại hoa phong lan rất quý, rất lạ...
Anh ấy khoe có vài chục héc-ta đất ở Lâm Đồng. Sau giải phóng miền
Nam, anh biếu cho các cấp chính quyền một nửa. Anh định thuê người
trồng các loại hồng ăn quả giòn, dẻo, thơm ...

Dần dần, anh tin tôi, qua tôi xem tử vi cho anh. Anh nói thật, dưới
chế độ chính quyền Sài Gòn cũ, anh là một phi công chiến đấu. Anh
đưa tôi xem tập truyện ngắn “Trong đục” của Trần Văn Minh. Kể đến
đây thì anh ngừng lại trầm ngâm như hồi tưởng quá khứ... Một lát sau,
nhìn tôi như cầu xin điều gì, anh nói tiếp, nghĩ lại mà rùng mình, bom
đạn trên máy bay cứ trút xuống, khói lửa mù mịt, nhà cửa bốc cháy đổ
sập, Việt Cộng không biết có chết không, nhưng phụ nữ, trẻ em thì quá
rõ, chết vô kể. Nhưng lúc nào chính phủ cũng tuyên truyền là ném
bom bắn phá để giết Việt Cộng, để bảo vệ dân. Nhưng bom đạn cứ quăng
xuống cho nhanh để về Sài Gòn. Anh chớp mắt thờ dài, nói nhỏ:

- Chắc chắn rằng dân chết oan nhiều lắm. Giết được một du kích
Việt Cộng có lẽ phải chết hàng chục, hàng trăm người dân vô tội!

Thế là anh sợ báo oán. Bao nhiêu oan hồn sẽ theo anh suốt đời.
Anh đành phải chạy chọt, dứt lốt để được chuyển sang lái dân dụng,
mặc dầu lại phải đi học - học chuyển loại, tốn kém, nhưng chỉ phải đi
vài chuyến Hồng Kông, Thái Lan, Singapore... buôn vàng bù lại rất
nhanh và dễ giấu, dễ lời nhanh nhất.

Bây giờ anh đã có mấy chục héc-ta đất trồng đào ăn quả, kèm theo
khu du lịch ven suối làm nhà dân tộc ở Đà Lạt, Lâm Đồng, vàng và đất
đai (bất động sản) quá nhiều! Tôi hỏi về các con anh... Anh cho biết lúc

đi tàn mạnh ai người ấy chạy, chỉ vội cho con được ít vàng lá, rồi đẩy hai cháu một trai một gái lên máy bay với một bạn phi công. Từ ngày đó chúng cũng không có thư từ gì, không biết chúng học hành ra sao, ăn ở thế nào? Chúng tôi xin đi Mỹ tìm con mà không đủ thù tục, lại đang chạy! Vợ chồng ở đây tiền của dư thừa còn chúng ở bên ấy phải “ăn nhờ ở đậu”. Không biết cuộc sống ra sao?

Lâu lắm, tôi lại có dịp vào thành phố Hồ Chí Minh công tác, tôi có ý định gặp anh sẽ kể lại chuyện anh Phạm Quế Dương, Hồ Thu cùng nhà ngoại cảm Đỗ Bá Hiệp đã tìm được hài cốt phi công Phạm Phú Quốc, phi công của chính quyền Sài Gòn cũ bay ra bán phá miền Bắc, bị bắn rơi ở Hà Tĩnh. Tìm được mộ vào cuối tháng mười năm Mậu Dần (1998) tại một bãi cỏ, đỗ xe công nông, bằng phẳng ở xã Thạch Trung, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh. Dân quân và dân làng ra đào và giúp đỡ rất nhiệt tình. Chỉ một lá thư của họ Phạm từ Mỹ gửi về họ Phạm ở Việt Nam cùng nhà ngoại cảm Đỗ Bá Hiệp đã làm việc rất có trách nhiệm và kết quả tốt.

Tôi đến thăm anh, người giúp việc mở công đón tôi, rồi lau nước mắt cho biết: “Ông bà chủ lên thăm vườn ở Đà Lạt, trên đường về xe lao xuống vực... Bây giờ có còn ai nữa đâu mà hương cái gia tài này!”. Đúng là “Vua Ngô 36 tấn vàng, chết xuống âm phủ chẳng mang được gì!”. Khổ thân ông bà ấy!

39. Đền bù chưa đủ

Người nằm chữa bệnh bên cạnh tôi chắc 60 tuổi. Ông to khỏe, nhưng chân tay liên tục run rẩy, đi lại, nằm ngò phải có hai đến ba người dìu, người đỡ. Hỏi chuyện, ông chỉ lắc hoặc gật hay nói ngát hơi rất nhỏ, nghe không rõ lời.

Vài ngày sau, khi được nhà ngoại cảm Phạm Thị Phú soi tác động và giải nghiệp, ông tự ngò và đi lại được. Tôi lân la hỏi chuyện. Ông cho biết:

Ông tên là T, bị bệnh như bệnh pa-ki-son, hen phế quản, cao huyết áp, ăn ngủ rất kém. Ông phụ trách việc quy hoạch kiêm phụ trách việc xây dựng của một thành phố. Ông là chủ một dự án làm một con đường ô tô chạy từ thành phố đến khu công nghiệp theo phương thức “đổi đường lấy đất”. Nghĩa là ông cùng một số người góp vốn làm đường cho nhà nước.

Sau đó, ông được hưởng đất hai bên đường. Giá đất tăng lên vùn vụt từ 1 triệu/mét đến 4 triệu/mét, rồi 40 triệu/mét. Có đoạn địa thế thuận tiện, giá đất còn cao hơn nhiều...Dự án tuy không lớn bằng các dự án khác nhưng đã đem lại một khoản lời rất lớn.

Quá trình thi công phải phá dỡ một đình làng, một miếu thờ thần linh và một nghĩa trang có hàng trăm mộ.

Ông nghĩ, đây là việc làm bình thường như trong chiến tranh ta còn phá đi không cho địch lợi dụng. Địch cũng phá đi lấy vật liệu xây đôn, bốt. Với lại, lấy đất của đền, chùa miếu mạo thì đền bù thỏa đáng, cả tiền xây lại. Mồ mà ai tự đi bốc thì thanh toán một ít. Nếu không thì dự án sẽ bốc đi một nơi khác. Khoản đền bù lớn, nên ông cho rằng như thế là thỏa đáng. Âm, dương chắc rằng đều vui vẻ. Ngờ đâu, dự án hoàn thành được một thời gian thì ông T đổ bệnh tưởng không qua khỏi. Gia đình đưa đi các bệnh viện từ địa phương đến Trung ương, cả bệnh viện của ta đến bệnh viện Việt - Pháp, không hề thuyên giảm. Gia đình đưa ông đi Singapore. Bên ấy họ chữa tới ba lần rất tốn kém nhưng cũng không khỏi. Ông và gia đình nghĩ: “Có bệnh thì phải vái tứ phương”, các địa phương có lương y giỏi gia đình đều đến, may ra gặp thầy gặp thuốc.

Tôi gặp ông tiếp chuyện ông nhiều lần, và nhiều lần chụp ảnh chung với ông để kỷ niệm. Ông T là một người cởi mở có gì cũng kể không những riêng tôi mà mọi người xung quanh đều nghe. Ông nói: “Kỳ lạ quá! Lại có thứ bệnh âm anh ạ. Phải sám hối và giải nghiệp”.

Ông tâm sự: “Thực ra, việc đền bù cũng mức độ, quyền thế ở trong tay mình, vì tiền lời phải chia nhiều cấp từ người duyệt dự án, nhà

thầu, rồi chính quyền, công an...”

Ngừng giây lát, anh nói tiếp: “Tôi đã nói mình có được ăn cá đuối, đành rằng mình có được hơn mọi người, vì là chủ trì quyết định. Chi ân hận là mò mà đi đi nhiều mất hết bia, lẫn lộn lung tung, bây giờ không biết làm thế nào?... Nhiều lúc, tôi cũng bác bỏ chuyện tâm linh, nhưng đêm nằm suy nghĩ nửa tin, nửa không, nhưng cũng sợ. Bây giờ muộn rồi. Nhưng cũng may là gặp thầy gặp thuốc”.

40. Xóm cũng có bản xứ thần linh thổ địa

Một xóm nhỏ ở miền Biển, hai năm gần đây có tới gần 40 thanh niên phải “ra đi”! Điềm lại nhà nào cũng phải “đóng góp” một đến hai con chết trẻ. Một cán bộ cao cấp cùng quê xót xa không biết nên giải quyết như thế nào? Làm không khéo thì mang tiếng là mê tín. Nhưng anh bảo “thà rằng không biết thì thôi, chứ biết mà cứ để dân chết là có tội!”. Anh liên tục đến tôi bàn bạc. Anh sẵn sàng dùng xe con của anh đưa nhà ngoại cảm về giúp dân làng. Qua kinh nghiệm giúp nhiều nơi, tôi cũng thấy đây là việc không khó. Tôi cứ nhà phong thủy vừa là nhà ngoại cảm Nguyễn Cung Hà cùng cháu Bùi Văn Bình đã được nhà ngoại cảm Nguyễn Cung Hà dìu dắt bốn năm vừa để học tập, vừa ghi chép giúp anh Nguyễn Cung Hà. Về thôn Y thuộc xã Đ, ông trưởng thôn dẫn nhà ngoại cảm đi xem xét, được dân làng và cán bộ địa phương nhiệt tình tiếp đón đưa bản đồ địa chính để có sự nhìn nhận khái quát. Nguyễn Cung Hà và cháu Bùi Văn Bình đi đến đâu thì cán bộ chính quyền và dân làng đi theo rất đông. Vậy những gì nhà ngoại cảm nói ra phải chính xác được bà con dân làng công nhận.

Một là, nơi liệt sỹ anh hùng Phạm Ngọc Đa 14 tuổi mồ côi cha mẹ, làm liên lạc cho du kích, bị giặc Pháp bắt tra tấn dã man, nhưng vẫn kiên cường quyết không khai. Và chúng mổ bụng, moi gan Phạm Ngọc Đa. Sau này, liệt sỹ Phạm Ngọc Đa được phong anh hùng. Nơi đây đã không thờ cúng mà thành bãi đổ rác của xóm. Nguyễn Cung Hà nói to: “Dọn sạch ngay! Ngay hôm nay, dọn sạch và xây ở đây một miếu thờ”. Vong nhập vào một người dân quê trách:

- Ta hy sinh tại đây, cả xóm cả làng không ai thờ cúng ta mà còn biến nơi ta ở thành bãi rác.

Tự nhiên cạnh bãi rác này mọc lên một cây Khộp cao to. Dân làng bảo, cây Khộp này thiêng lắm, ban đêm đi qua đây, ai cũng rờn rợn.

Ông trưởng thôn dẫn Nguyễn Cung Hà đến một khu dân cư khác trong xóm. Đúng như Nguyễn Cung Hà đã nói, ở đây có hai ngôi mộ đã di chuyển, nhưng vong vẫn ở lại. Trong đó có một người buôn bán đồng nát qua đây dùng chân ngù trợ đã bị cướp của, giết chết, vùi xác tại lò gạch. Vong vẫn oán thù! Vẫn tìm cơ hội để trả thù!

Điều quan trọng nữa, trước đây xóm nào cũng có một miếu thờ thần linh của xóm. Sau này, phá đi hết để trồng cây xoài. Trước khi Nguyễn Cung Hà đến, tại đây một cháu ba tuổi ngã xuống ao chết đuối.

Anh cán bộ cao cấp nhận thấy mọi việc được bà con dân làng công nhận và làm ngay. Việc đầu tiên là bà con dọn sạch bãi rác và xây miếu thờ liệt sỹ Phạm Ngọc Đa. Việc tiếp theo là xây miếu thờ bản xứ thần linh thổ địa của xóm.

Không cần lệnh mà mọi việc được bà con làm răm rắp.

41. Truy lùng “bóng ma” đang bao trùm lên ngôi làng có những cái chết bí ẩn

Chi trong vòng mấy tháng trời, đã có 13 người dân ở thôn Lai Sơn tử vong. Bên cạnh đó, không ít những lời đồn thổi liên quan đến ngôi đình cổ đang được trùng tu khiến cho vùng quê này không còn yên tĩnh.

Những chuyện bất thường

Đúng như lời đồn đại, vừa đặt chân đến xã Bắc Sơn, huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội, tôi đã được người dân trong thôn Lai Sơn kể cho nghe nhiều câu chuyện mang đậm màu sắc huyền bí vừa diễn ra ở vùng quê vốn nổi danh với hàng trăm lò gạch thủ công này. Chị chủ quán nước người thấp đậm vừa rót trà mời tôi vừa sợ sệt nhắc đến hơn chục cái chết liên tục diễn ra trong vòng mấy tháng qua ở làng quê chị, kể từ khi đình Cúc bắt đầu được khởi công xây dựng: “Chưa bao giờ tôi thấy có nhiều người chết liên nhau như thế. Đặc biệt, có gia đình trong một đêm chết đến ba người. Trước sự việc như vậy, có người báo do trùng tang, có người cho rằng do việc xây dựng đình làng. Vừa rồi còn có một đoàn gồm các nhà ngoại cảm từ Hà Nội về làm lễ ở đình. Nghe nói họ cũng khẳng định làng có nhiều người chết là do liên quan đến vấn đề tâm linh. Tôi là người nông dân chẳng biết gì nhưng cũng thấy rất hoang mang. May gia đình tôi cũng chưa có việc gì xảy ra”.

Cùng tâm trạng như chị chủ quán nước, chị chủ quán cơm T.H ở Lai Sơn cũng không giấu nỗi sợ lo lắng khi nhắc đến những chuyện lạ vừa diễn ra trong thôn. Chị nhỏ giọng cho biết: “Tôi chẳng biết nguyên nhân từ đâu nhưng đúng là từ khi chính quyền thôn đứng ra xây dựng lại đình Cúc đến nay, thôn tôi xảy ra rất nhiều chuyện bất thường. Ngoài việc có nhiều người chết liên tiếp ra thì gần như nhà nào cũng xảy ra không chuyện này thì chuyện khác. Các ‘quan chức’ làng tôi cũng thường ‘đút gánh giữa đường’. Không thấy ai được hanh thông, yên ổn”. Khi tôi gắng hỏi cụ thể thì chị lắc đầu không nói.

Trao đổi với phóng viên, ông Đặng Quốc Hưng - Trưởng thôn Lai Sơn - khẳng định đúng là trong thời gian qua, đã có 13 người trong thôn báo tử. Đặc biệt là sự việc đau lòng của gia đình bà Vũ Thị Mùi, chị qua một đêm đã mất chồng, con trai út và em trai ruột. Ông Hưng cũng cho biết thêm là đình làng Lai Sơn khởi công xây dựng từ cuối năm 2009 và đến nay đã gần hoàn tất.

Trên đường tìm vào nhà bà Vũ Thị Mùi, nhiều lúc tôi đã định quay đầu xe trở ra vì không chịu được mùi khét tỏa ra nồng nặc từ cả trăm chiếc lò gạch thủ công đang nhà khói trắng đặc trời. Không chỉ có mùi khét, mỗi cơn gió mạnh thổi qua còn mang theo mùi hôi đến văng đầu óc từ bãi rác đưa lại. Đến nhà bà Mùi thì thấy cửa già mở toang

không một bóng người. Quấn quanh mãi trên con đường nhựa đã bị xe tải chở gạch bám nát, cuối cùng tôi cũng gặp người đàn bà mà những người dân xóm gạch thương cảm gọi bằng cái tên “chị Dậu”. Không mời khách vào căn nhà xộc xệch, tuềnh toàng, bà Mùi đưa thẳng tôi ra phía sau nhà nơi bà đang đóng than cùng với cậu con trai cả. Cố gắng không khóc khi nghe tôi hỏi lại câu chuyện đau lòng vừa xảy ra chưa lâu, thế nhưng những giọt nước mắt đau khổ của người đàn bà bất hạnh này vẫn cứ ứa ra khi kể lại cái đêm kinh hoàng mà bà cũng là một người chết hụt.

Như mất hết sức lực, tựa người lên chiếc cuốc đen nhem vừa cào than bùn vào khuôn cho con trai đóng, bà Mùi một lần nữa tái hiện lại ký ức kinh hoàng mà có lẽ cuộc đời này bà sẽ không thể nào quên. “Chồng tôi trước đây là cán bộ của công ty đo đạc bản đồ ở Kê Sắt (Hải Dương). Ngày đó, tôi làm cấp dưỡng cho công ty nên chúng tôi quen nhau rồi thành vợ thành chồng. Lương ba cọc ba đồng không đủ sống, chúng tôi bỏ cơ quan về Lai Sơn sinh sống. Từ khi về quê đến giờ, vợ chồng tôi và các con vẫn sống yên ổn bằng nghề làm ruộng. Thế nhưng, mấy năm gần đây, đất ruộng ngày càng xấu đi vì có quá nhiều lò gạch thủ công mọc lên gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng. Năng suất lúa thấp, không đủ ăn, năm 2010, vợ chồng con cái tôi mới gom hết số tiền dành dụm và vay mượn thêm khắp nơi được hơn một trăm triệu để xây một cái lò gạch thủ công. Lần đốt lò đầu tiên, đại gia đình tôi thu được hơn 40 triệu đồng nên rất vui mừng phấn khởi. Đầu giờ vừa sang lần đốt thứ hai thì tai họa xảy ra”.

Hoang mang đứ luận

Theo lời bà Mùi kể lại thì tối ngày 14 tháng 11 năm 2010, cũng như mọi khi, sau khi cơm nước xong xuôi, ông Nguyễn Văn Tý (sinh năm 1954) và cậu em vợ Vũ Văn Bình (sinh năm 1968) ra lán ngoài trời phía trước lò gạch ngù. Bà Mùi cùng con trai lớn Nguyễn Văn Hợp (sinh năm 1986) và cậu con rể ngủ ở trong nhà. Bà Mùi giải thích: “Ở đây nhà nào đốt lò gạch cũng phải có người trông đêm. Không phải vì sợ trộm lấy cắp gì mà là sợ mất điện hay tụt quạt. Vốn liếng của cả mấy gia đình đổ vào lò gạch này, nếu để hỏng thì chi có nước đi ăn mày trả nợ. Đêm đó, tôi chẳng biết có chuyện gì xảy ra, chi biết khi tỉnh dậy thì

đang nằm trong phòng cấp cứu. Nghe mọi người nói lại thì vào lúc năm giờ sáng, khi bà Nguyễn Thị Sen ở cạnh nhà sang gọi tôi mua trứng vịt để đi bán thì phát hiện ra vụn tai nạn. Chồng, con trai và em trai tôi đã tử vong. Còn tôi và cậu con rể thì may mắn được cứu sống. Các cơ quan chức năng và công an xuống khám nghiệm xác minh nguyên nhân là bị ngạt khói lò”.

Sau sự việc đau lòng xảy ra ở nhà bà Mùi, ở thôn Lai Sơn đã liên tục có nhiều người chết. Sự trùng hợp đó đã làm dấy lên một làn sóng hoang mang lan rộng đến từng người dân nơi đây. Theo tin đồn thổi thì nguyên nhân của những cái chết này có liên quan đến việc ngôi đình làng Lai Sơn đang được xây dựng lại.

Trong câu chuyện với phóng viên báo *Tuổi trẻ và Đời sống*, bà Vũ Thị Mùi - người may mắn còn sống sót trong gia đình có ba người chết - chia sẻ: “Tôi nghĩ cái chết của chồng, con và em trai tôi không đơn thuần là do bị ngạt khói lò gạch. Bởi vì sau gia đình tôi thì liên tiếp trong mấy tháng trời, thôn Lai Sơn đã có hơn mười người chết. Tôi cho rằng mọi chuyện xảy ra là do đình làng vừa được xây dựng đã bị ô uế. Sân đình bị người dân lấn chiếm, người ta làm chuồng nuôi lợn ngay trên sân đình nên rất bẩn. Quê gốc tôi ở xã Thái Học, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương cũng có một đình làng như thế. Có người cho bò lên sân đình phóng uế, chỉ ít lâu sau đã bị bệnh đột ngột mà chết. Thậm chí, đến khi đưa vào áo quan còn không vừa. Tương tự cũng có người thả vịt ở trong hồ của đình. Sáng hôm sau ngú dậy cả đàn vịt đều lặn ra chết mà không rõ nguyên do. Về mặt tâm linh tôi nghĩ đình, chùa là phải sạch sẽ, không được uế tạp”.

Bà Mùi cho biết thêm: “Ngày 16 tháng 2 năm 2011, khi tôi vừa đi ăn đám về thì ông trưởng thôn đến báo tôi lên đình làng có việc. Khi tôi lên đình thì thấy có rất đông người, trong đó có nhiều cụ trong đội tế ở đó. Lúc ấy, tôi được mọi người cho biết là có nhà ngoại cảm ở nội thành Hà Nội về tìm hiểu nguyên nhân có nhiều người chết trong làng. Theo lời hướng dẫn của họ, tôi cũng ngồi xuống nhắm mắt lại rồi không biết gì nữa. Khi tỉnh dậy thấy mọi người nói là các thông tin từ nhà ngoại cảm cho biết đình bị ô uế. Tôi đã nhiều lần đề nghị thôn là phải làm sạch sẽ của đình nhưng đến giờ vẫn vậy. Tôi lo lắng lắm,

không hiểu sẽ còn chuyện gì xảy ra nữa”.

Các nhà ngoại cảm vào cuộc

Không như những lời đồn thổi, nằm ngoài phạm vi của các vấn đề tâm linh, chính quyền xã, thôn và thậm chí cả các cụ chủ tế, thủ từ đình làng Lai Sơn đều “giả mã” rất đơn giản những điều mà không ít người coi là bí ẩn.

Theo chỉ dẫn của người dân trong thôn, tôi tìm đến nhà ông Phạm Trọng Đạt - chủ tế đình Cúc đang xây dựng. Trao đổi với phóng viên báo *Tuổi trẻ và Đời sống*, ông Đạt khẳng định đúng là có 13 người chết trong thôn kể từ khi khởi công xây dựng đình làng. Trước sự hoang mang của người dân, chính quyền thôn đã mời một số nhà ngoại cảm về làm lễ ở đình làng. Các nhà ngoại cảm cho biết hiện có một số người dân chiếm và làm ô uế sân đình nên cần phải giải phóng ngay.

Theo tài liệu của Bộ môn Cận tâm lý, Trung tâm Nghiên cứu Tiềm năng Con người (Liên hiệp Các hội Khoa học Kỹ thuật Việt Nam) - cung cấp cho phóng viên thì nhà ngoại cảm Điền Thị Dung là người được phân công về làm việc ở đình Cúc. Cùng đi còn có nhà nghiên cứu Quan Lệ Lan và chị Nguyễn Thị Minh Huyền, cán bộ của Trung tâm. Theo báo cáo của nhà ngoại cảm Điền Thị Dung thì việc xây dựng lại đình sau một thời gian dài đổ nát của người dân là tốt. Tuy nhiên, khu vực đình cần phải làm sạch sẽ, quang đãng tránh bị ô uế khi người dân chiếm dụng làm việc khác.

Thời điểm chúng tôi có mặt ở đình Cúc thì ngôi nhà của người dân nằm chình ình trên sân đình vẫn còn nguyên. Dãy nhà chắn trước mặt đình vẫn chưa có dấu hiệu di dời. Ông Đạt cho biết do trước đây đất đình bỏ không nên những người dân nghèo chiếm dụng xây nhà ở. Đến nay, cũng đã được mấy chục năm trôi. Muốn họ di dời thì phải tìm cho họ một khu đất khác để ổn định cuộc sống.

Để đi tìm lời giải đáp cho những lời đồn đại ở vùng quê nghèo ngoại thành Hà Nội, chúng tôi nghe ông Phạm Trọng Đạt, chủ tế đình Cúc,

giới thiệu về lịch sử của ngôi đình đang được phục dựng này. Giọng ông Đạt chìm trong hồi tưởng: “Đình Cúc có từ bao giờ không ai biết. Theo tài liệu còn lưu giữ được thì đình thờ ba ông thành hoàng làng là Đương Giang đại vương, Quý Minh đại vương và Cao Sơn đại vương. Đương thời, khi ba ông chống giặc Ai Lao đời tiền Hán thì đã được sáu vị là Phi Nương công chúa, Tả Phụ đại vương, Phù Hộ đại vương, Khang Quốc đại vương, Long Vương đại vương, Kiên Thần đại vương linh ứng giúp đỡ. Thời kỳ chống Pháp, chính quyền phủ Đa Phúc về đóng ở đình. Giặc Pháp câu pháo làm đình bị phá hoại nhiều, làng mạc cháy hết. Đến năm 1963 - 1964, phong trào hợp tác xã lên cao, người dân dờ nguyên vật liệu của đình còn sót lại mang đi làm kho cho tập thể. Năm 2009, người dân Lai Sơn góp tiền xây lại đình trên nền đất cũ. Kinh phí lên đến 900 triệu đồng. Tuy nhiên, mấy tháng gần đây thì rộ lên tin đồn việc xây đình đã khiến cho nhiều người trong thôn bị tử vong liên tiếp”.

Sự thật giản đơn

Thế nhưng, theo ông Đạt thì thông tin đó là không có căn cứ vì trong số 13 người mất thì đã có đến 11 người già yếu, bệnh nặng, ung thư. Ba trường hợp nhà bà Mùi thì do bị ngạt khói gạch. Không chỉ người mà cả chó, gà, vịt cũng bị chết cả. May mà bà Mùi và con rể được phát hiện và cấp cứu kịp thời không thì cũng chết nốt. Tuy nhiên, trước tình hình người dân cứ hoang mang như thế, thôn đã quyết định mời đoàn ngoại cảm ở nội thành Hà Nội về để trợn vện cả về tín ngưỡng lẫn khoa học. Hôm các nhà ngoại cảm về thì họ cũng chỉ báo phải chuyển mấy gia đình làm nhà trên đất đình đi, không được đổ rác ô uế đình làng như vậy.

Gay gắt hơn, ông Phạm Trọng Oa - thủ từ đình Cúc - bức xúc: “Tôi làm thủ từ nghĩa là cũng rất coi trọng việc tâm linh. Thế nhưng, tôi biết phân biệt cái nào là tâm linh, cái nào là khoa học. Thôn tôi có tới 650 hộ và hơn 3.000 dân thì trong một năm báo tử 13 người cũng không phải là chuyện gì ghê gớm! Vì thế, ngay trong biên bản giữa thôn và đoàn ngoại cảm, tôi yêu cầu phải ghi rõ nguyên nhân tử vong của từng người”.

Đúng như lời ông Oa nói, biên bản làm việc giữa đại diện bộ môn Cận tâm lý với đại diện dân thôn Lai Sơn nêu rõ: “Có 7 cụ già: 4 người trên 70 tuổi, 3 người tuổi giữa 60 và 70 là người già yếu nhiều bệnh, có 1 người chết do cảm, 1 người chết do chất độc màu da cam bị nhiễm từ thời chiến tranh nay tái phát. Có 4 người tuổi giữa 50 và 60, 1 người chết do cảm, 1 người là thương binh 1/4, 1 người bị ung thư phổi, 1 người bị u não, 2 người chết do ngạt khí lò gạch (người còn lại ở nơi khác)”.

Về nguyên nhân của những cái chết này, ông Đặng Quốc Hưng - Trưởng thôn Lai Sơn - cũng đã xác nhận thông tin chính xác. Ông Hưng cho biết: “Các trường hợp tử vong đều có các nguyên nhân nhất định như ông Lê Văn Minh, ông Nguyễn Văn Hán tuổi cao lại thêm bệnh tật, bà Nguyễn Thị Tý bị tai biến mạch máu não nên chuyển sinh, lão, bệnh, tử cũng là thường tình”.

Nói về vụ việc của gia đình bà Mùi, ông trưởng thôn Đặng Quốc Hưng cho biết nguyên nhân đơn giản là do hôm đó nhà bà Mùi đang đốt lò gạch mà tiết trời thay đổi có gió đông bắc và sương mù dày đặc, làm cho khói không thoát được, trùm xuống khu vực nhà nên gây ngộ độc và dẫn đến ba cái chết thương tâm. Không ít gia súc, gia cầm trong nhà bà Mùi cũng bị chết hàng loạt trong đêm đó. Khi sự việc xảy ra, ông Nguyễn Xuân Quang, cán bộ Viện Khoa học và công nghệ nhiệt lạnh, người đưa công nghệ lò gạch không khói vào Việt Nam đã khẳng định: “Than trộn với bùn có thành phần chất khí tích tụ lâu năm, nung gạch nóng quá sẽ dẫn đến thiếu không khí, sinh ra khí cacbonic. Đây là khí độc, khi hít phải sẽ làm giảm oxy trong máu, tổn thương hệ thần kinh, có thể tử vong”.

Về lời đồn đại việc cán bộ xuất thân từ Lai Sơn thường bị đứt đoạn đường quan lộ, ông Phạm Trọng Oa phản bác: “Làng tôi có truyền thống học hành, có rất nhiều cử nhân đại học và cao đẳng. Hiện tại số giáo viên trong làng chiếm 2/3 số giáo viên trong toàn xã, năm, sáu làng còn lại cũng chỉ chiếm số lượng 1/3. Hiện tại, làng có ba đại tá đã nghỉ hưu đang sống tại làng. Vì thế, không thể nói làng tôi đường công danh, quan lộ là không hanh thông được”.

Rời Lai Sơn trên con đường sông trâu gập ghềnh, lồi lõm, chúng tôi cứ trần trụi mãi không phải về những phận người đói nghèo trên vùng quê này. Cuối năm nay, toàn bộ gần 200 lò gạch thủ công nơi đây sẽ hoàn toàn bị dỡ bỏ. Cuộc sống người dân sẽ gặp nhiều khó khăn, nhưng cái mà họ có được còn quý giá hơn rất nhiều, đó chính là sức khỏe, là sinh mạng. Với những làn khói độc từ các lò gạch thủ công ngày đêm tỏa ra như vậy, chắc chắn sẽ còn những người mắc bệnh hiểm nghèo, còn những người phải chia tay người thân để về với tổ tiên khi tuổi đời còn rất trẻ. Và còn nữa, đó là sự hoang mang lo sợ và tin vào những lời đồn thổi mê tín dị đoan của dân làng. Họ đâu biết rằng chính những làn khói từ các lò gạch kia mới chính là bóng ma kinh hoàng đang bao trùm lên cả ngôi làng.

(*Báo Tuổi trẻ và Đời sống*, trang 12,13, số 47,
ngày 29 - 12 - 2011)

42. Chớ coi khinh thổ địa

Theo sách cổ: Phàm mỗi nhà đều có tam vị thần linh là Thổ công - ai cũng biết; Thổ địa cai quản phần âm về nhà đất, làm ăn, công việc của gia chủ; Thổ kỳ cai quản việc làm ăn của nữ giới trong gia đình. Qua một số sự kiện trực tiếp áp vong mời tiền chủ về hỏi về mối quan hệ với người đang sống tại mảnh đất ấy. Chúng tôi xin kể một trong nhiều chuyện để chúng ta tham khảo và suy ngẫm.

Một cơ quan ở miền Trung xây dựng xong trụ sở rất khang trang đẹp đẽ nhưng không hiểu tại sao cán bộ cơ quan bị chết liên tục. Người thì đột tử, người thì tai nạn xe máy, người tai nạn sông nước... Trong đó có hai người là phó chủ tịch.

Cán bộ nhân viên cơ quan rất hoang mang. Chả nhẽ, cán bộ, đảng viên, cơ quan nhà nước lại đi xem bói, lộ ra, dân biết thì mang tiếng là cán bộ, đảng viên mà mê tín dị đoan. Trừ trừ lại có người chết tiếp là người thứ năm. Tháng 6 năm 2000, hai đồng chí là Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân đã bí mật tìm gặp tôi trình bày sự việc và

xin ý kiến. Tôi đã trực tiếp đến tận nơi khảo sát, và căn dặn mọi việc làm phải hết sức bí mật, nhanh, gọn... không lộ cho người ngoài cơ quan biết. Vì trong tình hình hiện nay, không phải ai cũng nhận thức và giải quyết sự việc theo con đường tâm linh.

Trước tiên, chúng tôi cử nhà ngoại cảm Hoàng Thị Thiêm đến mời thần linh bản thổ lên để hỏi về nguyên nhân. Chỉ một số cán bộ lên tầng ba làm lễ, còn lại nhân viên cơ quan vẫn làm việc bình thường ở các tầng dưới để tránh lộ thông tin ra ngoài.

Làm lễ xong, vong thần linh bản thổ nhập ngay vào Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân, nổi giận quát mắng âm ỉ và giang tay tát rất mạnh vào má một cán bộ cơ quan, hét lên:

- Mày phá nhà tao làm chỗ để xe.

Mọi người ngồi xúm lại, van lạy, xin lỗi, hỏi quý tính đại danh, hỏi phải làm gì bây giờ?

Vẫn còn giận dữ, ông quát:

- Đồ ngu cá lù. Dưới nền nhà này còn bao nhiêu hài cốt liệt sỹ, chúng mày san bằng tất. Các liệt sỹ cũng căm giận chúng mày!

Mọi người lại thành tâm xin lỗi, xin thần linh tha cho. “Chúng con người trần mắt thịt, không biết gì!”.

Ông thần linh lại bảo:

- Phải làm lại nơi thờ cúng ta tại đây - Ông đứng lên đi chỉ chỗ đặt bàn thờ, và thờ các liệt sỹ nữa.

Mọi người vâng dạ cuống quýt.

Sau cuộc áp vong, mọi người yên tâm hơn. Có người vẫn “bán tín

bán nghi” nói “phải chờ xem sao?”. Sau đó, nhà phong thủy Nguyễn Cung Hà về giúp việc đặt bàn thờ và sửa sang về nhà của... mọi người thêm tin tưởng.

Thế rồi, đến tai cấp trên. Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Bí thư Đảng ủy phải lên giải trình.

May thay, đến nay, mọi việc vẫn bình thường, không xảy ra sự kiện gì đáng lo ngại... Và mấy năm sau tình hình vẫn yên ổn, và họ bắt đầu thực sự ân hận sám hối về sự việc gọi là “người trần mắt thịt”. Có lẽ từ đó dân địa phương tin rằng:

“Đất có thổ công, sông có hà bá” là như vậy!



43. Thực hư chuyện “thánh thần nổi giận vật chết mấy

chục người ở Hà Nội”

LTS: Hoang mang cực độ, hoảng loạn tột cùng, đó là những gì chúng tôi thấy khi về Vân Gia, phường Trung Hưng, thành phố Sơn Tây, Hà Nội. Thời gian gần đây, người dân ở ngôi làng cổ kính ven thành phố này đã phải trải qua những tháng ngày kinh hoàng bởi mấy chục người làng bỗng dung từ già cõi đời, chết bất đắc kỳ tử dù chẳng bệnh tật, ốm đau gì. Người chết thiệt mạng, người sống không những xót đau mà còn thảng loạn bởi những cái chết đó chứa đầy sự bí ẩn, ly kỳ. Run rẩy sợ hãi, dân trong làng, thậm chí cả cán bộ thôn xóm đã búa xua khắp nơi mời pháp sư cao tay để trấn yểm, những mong “quý thần” buông tha cho những sinh linh tội nghiệp quê mình... Chính vì sự hoang mang, lo sợ đó báo *Tuổi trẻ và Đời sống* đăng tải toàn bộ chuyện rùng rợn, khó tin này những mong các nhà khoa học nghiên cứu, giải mã để người dân nơi đây yên tâm sinh sống.

Nhìn vẻ mặt hoảng hốt, thất thần của anh bạn, biết việc đã nghiêm trọng lắm, ngay sáng hôm sau, chúng tôi tức tốc lên đường. Thực ra, theo anh bạn này thì thời điểm kinh hoàng nhất của chuyện “quý thần nổi giận vạ người vô tội” ấy đã diễn ra cách đây chừng hai năm. Thế nhưng, đến bây giờ, những cái chết theo kiểu chẳng đâu vào đâu vẫn cứ lay lắt diễn ra ở làng và trước mỗi cái chết ấy, chuyện cũ kia lại được xới lên khiến mọi người sợ hãi. Cách thời điểm chúng tôi về Vân Gia vài hôm, ở làng này lại xảy ra vụ án động trời. Một đôi bạn thân chơi với nhau từ thuở cật cò chẵn trâu. Một tối, quây quần chén anh chén chú, chỉ bởi chuyện không đâu người này đã cầm dao kết liễu cuộc sống của người kia. Sau vụ án bi thương ấy, dân làng Vân Gia lại xì xào bàn tán về sự trả thù của thánh thần, việc mà họ cho rằng đã diễn ra kinh hoàng thời gian gần đây mà đỉnh điểm là chừng hai năm về trước.

Vân Gia là làng cổ, nằm ngay sát Đền Và thờ Thánh Tản nổi tiếng. Thật ra, cái tên cổ Vân Gia bây giờ không còn được dùng trong các văn bản hành chính nữa bởi từ khi lên phố, làng Vân Gia đã được chia nhỏ ra thành bốn thôn (còn gọi là đội, gồm thôn 5, 6, 7, 8). Tuy nhiên, khi đến Sơn Tây, hỏi tên các thôn, đội trên thì không ai biết, mọi người chỉ biết khi hỏi đến tên làng cũ mà thôi. Tìm hiểu chuyện

đang khiến mọi người hoang mang, sợ hãi trên, đến làng cổ này, người đầu tiên chúng tôi tìm gặp là ông Phùng Văn Tuấn, trưởng thôn 8.

Ông Tuấn từng là sĩ quan quân đội, khi rời quân ngũ về quê, ông tham gia công tác ở nhiều vị trí trong chính quyền địa phương, hết làm phó chủ tịch ủy ban phường rồi lại làm phó bí thư Đảng ủy rồi làm cả phó chủ tịch Hội đồng nhân dân. Nghi hưu từ năm 2007, ông được người dân tín nhiệm bầu làm trưởng thôn. Có lẽ, trước khi nhận làm cái chức “ăn cơm nhà vác tù và hàng tổng” này, ông Tuấn cũng chẳng thể ngờ mình lại phải đối mặt với nhiều nguy nan tới vậy!

Nhà ông Tuấn ở ngay đầu thôn, chìm sau những bụi tre rậm rịt, u tịch. Lúc chúng tôi tới ông không ở nhà. Gọi công mấy lần chỉ thấy tiếng chó sủa nhí nhách. Đang định quay đi thì thấy có tiếng ai mệ mội gọi vọng ra: “Ai đấy, cứ đây công vào!”. Thì ra người đó là vợ ông Tuấn. Bà nằm trong buồng. Bà đang ốm nặng. Bà bảo chúng tôi cứ ngồi trên nhà chờ, ông lên phường có việc, sẽ về ngay. Mấy hôm nay bà ốm, ông chẳng đi đâu quá nửa giờ. Cứ nhanh nhanh chóng chóng rồi về chăm vợ. Vào nhà, chẳng hiểu bởi ám ảnh chuyện ma mãnh thần linh hay bởi lẽ gì mà tôi bỗng rùng mình khi nhìn thấy những lá bùa và các dòng chữ loằng ngoằng dán ở khắp nơi. Người lạnh toát, không chịu được, tôi ra sân đứng. Nghêu ngao một lát thì thấy có tiếng xe máy về về ngoài ngõ. Ông Tuấn về. Ông Tuấn dáng người dong dong, mắt u buồn và bước đi thì có nhiều mệ mội.

Vồn vã pha nước mời khách nhưng khi chúng tôi hỏi đến chuyện thánh vật thần hành kia đang gây xôn xao dư luận thì bỗng dung ông khựng lại. Ngập ngừng một hồi thì ông buông một câu đầy vẻ sầu bi ảo não: “Tôi từng làm trong ngành tuyên huấn của quân đội, cùng làm tuyên truyền như anh ấy. Việc xì xào mà anh nghe được là có thật đấy! Là người trong cuộc nên tôi rất biết chuyện này. Chính họ tôi cũng là nạn nhân đây! Có ba năm mà trong họ chết đến sáu người. Trong số ấy thì năm người chết trẻ! Đau buồn và kinh hãi lắm!”

Ông Tuấn bắt đầu câu chuyện đều như sợ hãi một chuyện vô hình nào đó. Chuyện khởi nguồn từ năm 2007, đúng khi ông nghỉ hưu, về làm trưởng thôn 8, thôn có ngôi chùa cổ Vân Gia tọa lạc (còn gọi là

Viên Quan Tự). Ngôi chùa này nằm trong quần thể đền Và nổi tiếng. Chùa Vân Gia nằm trên đỉnh một quả đồi hình bát úp, thế rồng chầu voi phục, bên trái là khu dân cư, bên phải là gò đất nhỏ có đầm nước trong (Thủy Tự Minh Đường) chỉ cần phác qua vài nét bề ngoài trên cũng đủ thấy, người xưa đã chọn lựa rất kỹ về mặt phong thủy khi quyết định lấy đất trên làm nơi bái Phật. Bói truyền thống văn hóa lâu đời, bói sống giữa chốn linh thiêng nên người dân Vân Gia sống hiền hòa, âm cúng, yên ả từ bao đời nay. Thế nhưng, thời gian qua, theo ông Tuấn, không hiểu vì lý do gì, tai ương đã liên tiếp trút xuống ngôi làng thanh bình này. Theo ông Tuấn đến bây giờ, người dân Vân Gia vẫn cho rằng nguyên nhân của hàng loạt cái chết bí ẩn khiến mọi người kinh hãi thời gian qua chính là do một số hộ dân trong làng đã đào đất ở gần chùa Vân Gia, khiến long mạch vùng đất thiêng này bị ảnh hưởng. Và, chính bói phạm đến “ngài” nên “ngài” trút xuống đầu dân làng cơn lôi đình khủng khiếp. Buồn thảm thay sự kiện đau lòng ấy lại rơi đúng vào thời gian ông làm trưởng thôn. Không biết có phải vì lẽ đó hay vì điều gì nữa mà gia đình dòng họ ông phải chịu nhiều đắng cay, mất mát.

Tranh nhau cả...xe tang

Theo ông Tuấn thì vào đầu năm 2007, những hộ dân sống ở ven quả đồi nơi chùa Vân Gia tọa lạc đã đào đất đồi để bán. Thực ra, chuyện đào đất đồi bán đã xuất hiện từ đầu năm 2004, thế nhưng năm 2007, khi địa phương tiến hành xây dựng sân bóng ở ngay cánh đồng đối diện chùa thì việc khoét núi mới diễn ra rầm rộ. Để có đất lấp cánh đồng trống, người ta đã đào cả vài nghìn xe đất từ đồi chùa. Khi đó, biết việc đào bới trên sẽ phá vỡ cảnh quan vốn tồn tại từ lâu đời của mảnh đồi chùa nhưng chẳng ai có thể ngăn cấm. Những hộ dân trên chỉ “khai thác tài nguyên sẵn có” trên phần đất của gia đình mình. Khi sân vận động hoàn thành thì cũng là lúc mảnh đất đồi chùa bị cắt vạt một góc sâu hoắm, chỉ chừa lại một bờ ta luy mỏng như người ta đắp tường rào.

Ngay khi việc khai thác đất trên được tiến hành, cảnh yên ả của làng Vân Gia, đặc biệt ở hai thôn 6 và 8 (nơi chùa Vân Gia tọa lạc) đã không còn nữa. Không hiểu vì lý do gì mà những chuyện tai ương, chết

chóc cứ liên tiếp xảy ra. Lúc đầu, dân làng chỉ coi đó là chuyện không may, chuyện thiệt thòi của những gia đình đến thời mạt vận. Thế nhưng, một thời gian sau, số người chết tăng lên đột biến, người này nối tiếp người kia cứ bất thình lình “rủ nhau” về... bên kia thế giới thì mọi người thấy lạ, thấy sợ và cuống cuống đi tìm lời giải cho những cái chết bí hiểm đó. Trong nỗi đau đớn tột cùng bởi mạt người thân còn có nỗi sợ hãi vô hình bởi những cái chết đó mang nhiều bí ẩn với những sự trùng hợp lạ kỳ. Suốt một thời gian dài, cứ đến một ngày cố định dù có giữ gìn, có cẩn trọng tới đâu thì trong làng vẫn phải có một người... “đi”. Nhưng người được “Thánh thần”... chỉ mạt gọi tên đó có thể bị tai nạn giao thông, bị tai nạn lao động, thậm chí do sợ hãi chẳng ra khỏi nhà cũng tự dưng lăn quay ra chết. Điều kinh khiếp là những người xấu số đó đa phần là con trưởng, trai đinh.

Thôn 8 khi đó có hơn 200 hộ, thế nhưng từ cuối năm 2007 đến giữa năm 2008 có tới hơn chục người chết và tính tới thời điểm hiện tại thì số người nhắm mắt xuôi tay đã 25 người. Dù luôn sát sao với việc thôn, việc xóm nhưng với số người chết quá nhiều trên thì ông Tuấn không thể nhớ hết được. Bởi thế, ông phải ghi vào sổ, chỉ tên tuổi thôi cũng kín cả trang giấy. Theo ông Tuấn thì từ trước đến nay chưa có khi nào làng có đông người chết đến vậy.

Người làng vốn gấn bó, hễ nhà ai có việc lớn nhỏ thì tất thấy mọi người đều xắn tay vào giúp. Thêm nữa, là trưởng thôn, ông Tuấn có trách nhiệm đứng ra tổ chức ma chay cho người xấu số. Tuy nhiên, thời điểm đó, việc ấy khiến ông vô cùng mệt mỏi. Đám này chưa xong đã phải lo tiếp đám kia. Thậm chí, có bận, chiếc xe tang đưa người này ra ngoài đồng chưa kịp đánh vè đã có gia đình khác hốt hoảng, khổ đau chạy đến đăng ký. Họ nhận phần bởi sợ người khác tranh mạt. Tang tóc là việc trọng, theo phong tục thì việc chôn cất phải được xem xét giờ giấc kỹ lưỡng, cẩn trọng. Thế nên, giờ “thân xác về đất, linh hồn về trời” đã định mà không có xe tang thì nguy khôn lắm.

Ly hương cũng không thoát nạn

Họ nhà ông Tuấn cũng không thoát khỏi vòng xoáy tai ương đó. Giọng buồn bã, ông Tuấn bảo: “Họ tôi cũng chết liên tiếp sáu người.

Trong đó có năm người là chết trẻ. Kinh hãi lắm các anh ạ! Người ở làng chết đã đành, người đi xa cũng không thoát khỏi bàn tay của thần chết!”. Ông Tuấn kể, khi đó, ở làng, thấy cảnh người vô cơ chết mỗi lúc một đông, nhiều người đã chọn giải pháp là... lẩn trốn. Họ đi làm ăn xa, càng xa càng tốt những mong cái chết bất ngờ bởi “không gian cách trở” mà không tìm tới mình. Thế nhưng, sự trốn chạy đó là vô ích.

Ông Tuấn có một người cháu sinh năm 1979, công tác tại thành phố Hồ Chí Minh, làm trong ngành trắc địa. Cái chết bất thành linh của người cháu ấy đến bây giờ ông vẫn chẳng thể lý giải. Cháu ông là người khỏe mạnh, không có bất cứ bệnh tình gì trầm trọng. Thế nhưng, không hiểu vì sao, hôm đó, đang ở công ty, cháu ông bỗng dưng đột tử. Tin cháu ông mất được chuyển về giữa lúc dân làng đang hoang mang bởi những cái chết bất thường diễn ra như ngã rạ ở làng khiến ai cũng thất kinh, thảng thốt. Thân xác cháu ông được chuyển về qua đường hàng không, mọi người đón bằng nước mắt đầm đìa, bằng sự khiếp đảm, hoảng loạn. Người cháu ấy vừa chôn cất, mộ chưa xanh cỏ thì một tin dữ khác lại được chuyển về còn rùng rợn hơn gấp bội. Một người cháu khác của ông đi xuất khẩu lao động mãi tận Malaysia, cũng bỗng nhiên chết bất đắc kỳ tử ngay tại nơi ở trọ.

Rom róm nước mắt, ông Tuấn bảo, người cháu này ngoan lắm, ông rất quý, rất yêu. Vậy mà ông không được nhìn mặt cháu lần cuối trước khi nó nhắm mắt lìa đời. Người cháu này trước đây đi bộ đội. Hết quân ngũ, anh được tinh đoàn giới thiệu đi lao động ở nước ngoài. Trước khi đi, anh mang bao hoài bão về một tương lai rạng ngời, vậy mà... Đón con cháu về bằng “hòm gỗ cài hoa”, người nhà ông Tuấn chết lịm.

Cảnh tang tóc khi đó đến giờ ông Tuấn vẫn không thể nào quên được. Đi đâu người ta cũng chỉ bàn tán những chuyện rùng rợn, thâm thương đến thối cả ruột gan. Khi đó chẳng ai muốn làm gì cứ quanh vờ với nỗi sợ hãi mỗi lúc một lớn thêm lên. Khu ông Tuấn ở đó có đường dẫn ra nghĩa địa. Những ngày ấy, cả khu cứ đóng cửa im im. Ai cũng sợ mở cửa ra thì tà khí của người xấu số “bay” vào nhà mình.

Chạy búa xua tìm thầy giải hạn

Khi những cái chết cứ chồng chất, cứ liên tiếp diễn ra, các cơ quan đoàn thể ở địa phương cứ như... ngồi trên chảo lửa. Chọn ngày đẹp, dân làng làm lễ rồi lũ lượt kéo nhau lên đền Và khẩn cầu đức Thánh Tản Giang tay che chở. Buồi cúng lễ ấy có tới hơn bốn mươi người tham gia. Mặt ai cũng thâm thương, ứ đọt. Tuy nhiên, việc ấy chẳng giải quyết gì, tai ương vẫn không ngừng tiếp diễn, người vẫn nổi người xô nhau về cõi vĩnh hằng. Lúc đó, bởi nghĩ cứu mình trước khi... giờ cứu, dân làng mạnh ai người ấy đi tìm thầy tướng, thầy cúng để cầu mong sự bình an đến với mình. Và, tất thấy những thầy tướng cao tay đó đều khẳng định, đất của làng bị động, long mạch của làng đang có vấn đề. Thế nhưng, giải hạn, giải tai ương đó bằng cách nào thì chẳng ai biết. Nhiều thầy được mời về làng, nhưng ngó ngược nhìn xuôi đều lắc đầu nguây nguây nói là không làm được, không cứu được dù có trả bao nhiêu tiền đi nữa.

Trong cơn hoảng loạn, mọi người bỗng chợt nhớ tới một cao tăng đã ra tay cứu dân ở làng Nghĩa Phú (làng nằm ngay cạnh Vân Gia) chừng gần chục năm về trước. Vị cao tăng đó là hòa thượng Thích Phúc Trí, khi đó đã trên 90 tuổi, trụ trì chùa ngàn tuổi Mễ Trì Thượng (còn gọi là Thiên Trúc Tự) ở mải Hà Nội. Mọi người nhớ tới vị cao tăng này là bởi thuở trước, khi trùng tu đền Nghĩa Phú, người ta đã đắp thêm hai pho tượng hộ pháp nửa chìm nửa nổi (kiểu phù điêu) ở ngay trước cổng đền. Cũng ngay sau việc làm đó, dân Nghĩa Phú hơn chục người bỗng dung lẫn ra chết. Toàn người trẻ, chết chẳng rõ can do. Hoảng kinh, người làng Nghĩa Phú đã xuống Hà Nội đón hòa thượng lên làm lễ trấn, yêm. Tới nơi, hòa thượng làm phép và bảo dân làng dỡ bỏ hai ông hộ pháp trước cửa đền đi thì ngay tức khắc nạn khỏi tai qua. Đúng như lời hòa thượng phán, ngay sau khi dỡ bỏ hai pho tượng trên thì làng không còn cái chết bất ngờ nào nữa.

Ông Tuấn kể, ngay khi ý kiến mời hòa thượng Thích Phúc Trí được đưa ra, mọi người lập tức tán thành. Việc ấy ban đầu được giao cho Hội Người cao tuổi của làng thực hiện. Việc mời vị hòa thượng cao tay diễn ra vất vả, công phu lắm. Trong việc khẩn cấp pháp sư cao tay ấy cũng có nhiều chuyện ly kỳ mà tới giờ ông Tuấn cũng không thể lý giải. Trò chuyện với chúng tôi, ông bảo, đời ông sương gió đã nhiều, chứng kiến đủ mọi thứ chuyện khó tin có thật nhưng chưa bao giờ ông

thấy chuyện kinh hoàng, rùng rợn tới vậy. Bây giờ, nhớ lại chuyện ấy, ông vẫn thấy trống ngực dội thành thịch. Khiếp đảm nhất là chuyến đi cuối năm 2008, khi ông cùng các vãi và một số cán bộ thôn, phường (cả thầy chùng hai mươi người) xuống chùa để nhờ thầy làm lễ giải hạn cho làng. Lần ấy, khi hòa thượng làm lễ thì các vãi phủ phục trước tam bảo, nước mắt vắn dài. Hòa thượng niệm chú gọi... “thổ thần” lên.

Sau một buổi làm lễ, hòa thượng buồn bã: Làng bị đứt long mạch.

Những cái chết lạ lùng và chuyện cả làng đeo bùa chú

Nhiều nhà chức trách ở Vân Gia khẳng định, trong khoảng thời gian từ cuối năm 2007 đến đầu năm 2009, những cái chết hãi hùng, bí hiểm cứ liên tiếp diễn ra. Sống trong nỗi hoảng loạn tột cùng, nhiều người đã phải xin bùa chú để mang trên mình những mong thoát khỏi bàn tay của thần chết.

Vật bất ly thân

Chỉ cho chúng tôi xem những lá bùa chú được dán khắp các góc nhà, vãn giọng rầu rầu, ông Tuấn báo, ở làng, hầu như nhà nào cũng phải dán bùa để trừ yêu ma, tà khí, đặc biệt là những gia đình từng có người bị thần chết bắt đi. Ông Tuấn từng phục vụ trong quân ngũ, đặc biệt lại là ngành tuyên huấn nên trước đây, ông chẳng tin chuyện ma mãnh, quỷ thần hại người. Thế nhưng, bây giờ trên túi áo ngực của ông cũng có bùa hộ thân. Lá bùa ấy ông gói ghém cẩn thận và để trong túi ni lông. Mỗi lần ra khỏi nhà cái gì có thể quên chứ túi đựng bùa ấy thì không thể. Ông Tuấn kể, lá bùa đó ông làm lễ xin từ cao tăng Thích Phúc Trí. Không hiểu lá bùa ấy viết những gì, uy lực đến đâu nhưng ra ngoài có vật hộ thân ấy trên người ông cũng thấy vững tâm.

Theo ông Tuấn, dân làng Vân Gia sau kiếp nạn kinh hãi đó thì hầu như ai cũng đeo bùa cầu an. Người cầu kỳ thì dùng lễ xin bùa giấy, người không có điều kiện thì đeo bùa bằng bạc ở cổ với hình thù khác nhau tùy theo giới tính. Theo đó thì đàn ông con trai đeo bùa hình

vuông, đàn bà đeo bùa hình bát giác. Những lá bùa ấy đều được hòa thượng Thích Phúc Trí làm phép rồi phân phát cho dân làng. Trên những lá bùa bé bằng đầu ngón tay đó đều có đập chìm chữ Tàu và hầu như dân làng chẳng ai rõ những chữ ấy ý nghĩa thế nào. Ông Tuấn báo, bây giờ, khi ra phố thị hay bất cứ đâu, cứ thấy người đeo những lá bùa ấy thì chẳng phải hỏi cũng biết là người làng Vân Gia.

Ngày 22 đen tối

Rời nhà ông Tuấn, chúng tôi tìm sang thôn 6, nơi cũng có nhiều người chết một cách bất thường. Trưa hè, làng quê yên ả. Dưới bóng mát của khóm tre đầu thôn, mấy bà ngồi bện chổi, bàn tán chuyện gì đó nghe rôm rả lắm. Chúng tôi dừng lại bắt chuyện, tuy nhiên, khi nhắc tới chuyện kia thì tất thảy đều im bật. “Chuyện đầy kinh lắm các chú ơi, không nói linh tinh được đâu, ngài quỷ chết!”. Gặng hỏi thế nào đi chẳng nữa mấy bà cũng chẳng chịu hé răng, thậm chí có người còn tỏ ra bực bội. Có lẽ, quá khiếp đảm với sự “nổi giận của thánh thần” nên họ không dám bàn phạm đến chuyện này.

Biết không hỏi được gì, chúng tôi đành tìm đến nhà bà Chu Thị Hòa, bí thư chi bộ của xóm, bà Hòa đáng người phốp pháp, ăn uống nói gió. Cũng giống như nhiều người mà tôi đã gặp ở làng, bà Hòa cũng đeo bùa cầu an, lá bùa hình bát giác. Bà bảo, người ta đeo, mình không đeo cũng thấy không yên tâm.

Nhắc tới chuyện kinh hoàng trên, nét mặt thảng thốt, bà bảo, đời bà chưa bao giờ được thấy, thậm chí được nghe chuyện nào khiếp đảm đến vậy. Theo bà Hòa thì chẳng biết chuyện “thánh thần nổi giận” thực hư thế nào nhưng dân trong thôn chết bất thường là hoàn toàn có thật. Không những thế, những cái chết đó còn mang đầy những tình tiết kỳ bí mà nếu không được chứng kiến thì chẳng ai có thể tin. Ban đầu, khi trong làng lác đác có người chết thì chẳng ai bận tâm, bởi nghĩ sinh, lão, bệnh, tử cũng là lẽ thường. Thế nhưng, chừng vài tháng sau khi số người chết mỗi lúc một nhiều thêm, đặc biệt kinh hãi là cứ ngày 22, 23 âm lịch hàng tháng thì lại có một người hiến mạng cho thần cầm lưỡi hái thì ai cũng thấy hoảng.

Sự trùng lặp một cách khó tin trên kéo dài từ đầu năm 2008 đến đầu năm 2009 mới dứt mạch. Kinh dị hơn, những người không may thiệt mạng phần lớn là trai trưởng, trai đinh. Ngồi bấm ngón tay, bà Hòa vánh vách kể cho chúng tôi về những cái chết kỳ lạ, bí hiểm ấy.

Theo “thống kê” của bà Hòa thì anh Phùng Văn Chí (năm đó anh Chí chừng 45 tuổi) là người đầu tiên thành “vật tế thần”, vào những ngày khủng khiếp đã định trên. Theo lịch âm thì anh Chí mất vào ngày 22 tháng 3 năm 2008. Cái chết của anh Chí thực sự khiến dân làng bất ngờ. Anh Chí vốn khỏe mạnh, chăm làm, cần cù nên cứ khi xong việc nhà anh lại đi làm thuê kiếm thêm thu nhập. Ai thuê gì làm nấy chẳng nề hà. Hôm ấy, một gia đình ở phường Trung Sơn Tràm gần đó xây nhà. Để việc xây cất được thuận lợi, gia chủ đã thuê anh Chí đốn ngang thân cây dừa trở lá vướng víu bên cạnh. Theo những người chứng kiến cái chết của anh Chí thì sáng ấy, vừa uống nước xong, bởi bận việc nhà nên anh Chí ra làm việc ngay. Như con sóc, anh trèo thoăn thoắt. Thế nhưng, hỡi ôi, vừa vọt lên thân cây một đoạn chừng ba đến bốn mét, chẳng hiểu thế nào anh lại tuột tay, ngã xuống đất đánh huỵch. Thấy anh ngã, mọi người vội ngưng việc, chạy ra xem thế nào. Bởi ngã ở vị trí thấp nên chẳng ai nghĩ chuyện đau đớn kia lại ập đến với người đàn ông cần cù ấy, thậm chí có người còn buông lời trêu đùa: “Ông Chí chưa ăn sáng hay sao mà hoa mắt vậy?”. Thế nhưng, khi ra tới nơi ai nấy đều mắt tròn mắt dẹt sợ hãi bởi anh Chí nằm im bất động. Lay gọi một hồi thì thấy anh chi khê động cựa chân tay. Mọi người vội vã đưa anh đi cấp cứu. Tuy nhiên, tất cả đều quá muộn, bởi chưa tới bệnh viện thì anh đã trút hơi thở cuối cùng.

Tin anh chết truyền về làng khiến bao người thương cảm. Chẳng ai nghĩ nhà anh Chí lại đen đui tới vậy bởi mới hôm qua, hai đứa cháu ruột của anh đi xe máy, chẳng va quệt với ai mà ngã đến bất tỉnh nhân sự, đang nằm cấp cứu ở bệnh viện còn chưa biết sống chết thế nào. Sáng ấy, trước khi trèo dừa, anh Chí đã dặn mọi người phải cất cứ nhau ra bệnh viện chăm nom cháu, khi xong việc anh cũng ra ngay, vậy mà...

Sau cái chết của anh Chí, cảnh giác, mọi người ít tham gia vào những việc dễ gây nguy hiểm như leo trèo, bơi lội. Giữ được chút nào thì cố mà giữ, ai cũng nghĩ như vậy. Thế nhưng, đến ngày 22 tháng 4,

ở làng lại có người đi. Đó là anh Phùng Văn H, khi đó mới 23 tuổi. Theo lời kể của bà Hòa thì hôm đó nhà anh H gặt lúa. Bố mẹ anh H ra đồng từ sáng sớm. Trước khi đi, thấy anh H vẫn còn ngủ, mẹ anh đã lay anh dậy và bảo: “Bố mẹ ra ruộng trước, con dậy thì ăn sáng, rồi ra chuyển lúa về!”. Nghe mẹ nói vậy, anh H chỉ gạt đầu rồi lại tiếp tục ngủ. Ở ngoài đồng, chờ đến gần trưa mà chẳng thấy con ra phụ giúp, bố mẹ anh H thấy ruột gan nóng như lửa đốt. Không biết ở nhà có chuyện gì nên kéo xe thò, hai ông bà tất tả về. Về nhà, thấy cổng và cửa vẫn đóng. Gọi mãi mà chẳng thấy con đâu, bố mẹ H ngạc nhiên lắm. Quái lạ, thằng này mọi ngày chăm chỉ lắm, hay hôm nay cu cậu ốm?”. Nghĩ thế, để nguyên xe lúa ở sân, mẹ anh H hấp tấp vừa mở cửa vừa gọi tên con. Cánh cửa vừa mở, bà chỉ kịp kêu “ối con tôi” một tiếng rồi quy xuống ngất lịm. Thấy thế, từ ngoài sân bố anh H cũng bỏ vào. Và cũng giống như vợ mình, ông cũng chỉ kịp kêu lên một tiếng rồi rũ rượi chân tay, đứng không nổi nữa. Ở trong nhà, trên khung hoa cửa sổ, H đã treo cổ chết từ khi nào.

Đến bây giờ mọi người vẫn chưa thể lý giải nguyên nhân dẫn đến việc H tự tử. Là người con hiếu thảo, H không hề có mâu thuẫn với gia đình. Ngày ấy, tuổi mới ngoài đôi mươi, H cũng chưa vướng vào chuyện tình cảm nên chẳng có muộn phiền, sầu não. Không giải thích được nên nhiều người cứ đổ vấy, H đã bị “thánh thần” gọi đi nên tự tìm cho mình cái chết.

Tháng 5, cũng ngày 22 lại thêm một người nữa ra đi. Theo bà Hòa thì người mệnh mông ấy là ông Phùng Văn Huy. Ông Huy là trần khi tuổi mới tứ tuần. Ông Huy mang trọng bệnh đã lâu, thế nhưng, việc ông về bên kia thế giới cũng là chủ đề khiến dân làng bàn tán xôn xao. Nếu làng chẳng xảy ra chuyện gì thì việc ông Huy “đi” cũng chẳng ai ngạc nhiên. Thêm nữa, bao nhiêu ngày chẳng mát, lại chọn đúng cái ngày dân làng kinh hãi nhất thì ai cũng cho là điềm lạ, là có vấn đề.

Theo tìm hiểu của chúng tôi, thì ngày 22 tháng 5 này, ở Vân Gia không chỉ có ông Huy mất, mà còn có thêm anh Đỗ Xuân Quang, làm thợ xây cũng đột ngột ra đi. Anh Quang vốn khỏe mạnh thể nhưng tự nhiên chết sau một cơn cảm lạnh, bỏ lại vợ và hai con côi cút.

“Mệnh giờ” khó tránh và chuyện run rẩy chờ... ngày không mong đợi.

Về mặt đầy sự thảng thốt, bà Hòa kể, khó tin và thâm thương nhất là cái chết của ông Phùng Văn B, cũng đúng vào ngày 22 tháng 6 âm lịch. Ông Blàm nghề sửa chữa máy xúc, máy kéo nên thỉnh thoảng vẫn đi các huyện, tỉnh lân cận để sửa chữa thuê nếu có người gọi. Sáng hôm đó, con gái ông vừa thi xong tốt nghiệp cấp ba, gọi điện để nhờ bố đưa xuống Hà Nội ôn thi đại học. Đang định về đưa con đi thì máy điện thoại của ông lại réo, một khách hàng quen ở Hà Nam gọi đến nhờ ông xuống sửa máy gặt.

Không thể từ chối bởi là chỗ thân quen, thêm nữa, họ đã đánh xe con lên đón, đã đi quá nửa đường. Ông đành khất hẹn với con mình vào hôm sau để theo xe xuống giúp khách hàng lúc công trình đang ở giai đoạn nước sôi lửa bỏng. Xe con lên đón ông có bốn người kể cả anh tài xế. Khi xe đến ông mới giật mình nhớ ra hôm nay cũng ngày 22, ngày tới kị của làng. Phân vân định không đi nữa nhưng chũm máy cứ hết lời thuyết phục nên ông đành miễn cưỡng lên xe. Lên ghế sau, ông tranh ngồi ở giữa. Xe vừa chuyển bánh, ông còn nói vui: “Làng tở trai đình đi gần hết rồi cứ ngồi giữa cho chắc!”.

Cẩn thận đến thế nhưng ông cũng không tránh được mệnh trời. Xe tới cao tốc Pháp Vân thì tai nạn kinh hoàng đã xảy ra. Chiếc xe con ông đi đã bị một chiếc xe tải cỡ lớn đâm bẹp dúm. Trớ trêu, tất cả người ngồi trên xe đều chỉ bị thương, trừ ông. Chẳng hiểu cú va chạm thảm khốc ấy diễn ra như thế nào mà ông ngồi giữa bị nặng nhất. Dù đã được mọi người kịp thời đưa đi cấp cứu thế nhưng bởi thương tích quá nặng, ông đã không qua khỏi. Ông mất ngay trong ngày hôm đó, ngày 22 âm lịch.

Bà Hòa kể, những cái chết liên tiếp diễn ra vào ngày 22 âm lịch hàng tháng đã thực sự đẩy dân làng vào nỗi bán loạn, khôn cùng. Chẳng thể có ngôn từ nào miêu tả hết nỗi sợ hãi của mọi người khi đó. Khủng khiếp nhất là những ngày sau rằm. Khi đó, mọi người chẳng thiết làm ăn gì, chẳng dám ra khỏi làng, cứ nín thở chờ đợi cái ngày kinh hãi kia ập tới. Tháng này không biết ai sẽ là người xấu số, ngày

22 này không biết ai sẽ phải ra đi? Câu hỏi ấy là chủ đề chính của tất cả mọi người khi gặp nhau, khi túm năm tụm ba dưới tán tre làng. Và, ở bất cứ đâu, bất cứ chỗ nào được cho là linh thiêng cũng đều được mọi người hương khói cẩn thận. Đám thanh niên trai tráng, đặc biệt những anh con trưởng thì chẳng dám ra khỏi nhà, cứ cửa đóng then cài, trùm chăn cầu khẩn cho mình tai qua nạn khỏi. Trước đây, khi đêm xuống, đám trai làng thường tụ tập ngoài đường làng tán hươu tán vượn. Thế nhưng, “những ngày định mệnh” đó thì đường làng vắng hoe, mọi vật như ngưng thở, tĩnh lặng đến rợn người.

Lời cảnh báo hãi hùng

Quá sợ hãi, nhiều gia đình, nhiều dòng họ phải đi tìm pháp sư để cúng lễ giải hạn. Tuy nhiên, việc cúng quấn ấy chẳng xoay chuyển được tình thế. Sau cùng, mọi người phải viện đến cao tăng Thích Phúc Trí ở chùa Mễ Trì Thượng. Bà Hòa kể, sau nhiều lần xuống chùa nhờ cậy thì đến giáp Tết năm đó (2008), dân làng đã được cao tăng chấp nhận làm lễ cúng giải hạn. Sau lễ cúng đó, mọi chuyện mới tạm yên, “ngày 22 đen đui” đã tạm thời không xuất hiện nữa.

Tưởng như thế là xong, nào ngờ vừa sau tết, cao tăng lại gọi điện lên cho ông Phùng Cao Sơn, Trưởng ban Người cao tuổi của làng thông báo một tin khiến mọi người choáng váng: “Tình hình vẫn chưa yên đâu, dân làng chuẩn bị cũng độ ngày đó là lại có việc đấy!”.

Lời cảnh báo của cao tăng lại khiến mọi người mất ăn mất ngủ. Lại ai nữa đây, lại người nào bạc mệnh phải chết vào cái ngày kinh hãi này? Mọi người nín thở chờ đợi, run rẩy ngóng chờ chuyện không ai mong muốn đó. Đúng như lời cao tăng đã phán, đúng ngày 22 tháng giêng, đại nạn lại xảy ra. Một thanh niên bên thôn B tai nạn xe máy thảm khốc phải cấp cứu trong bệnh viện, sự sống chỉ là ngàn cân treo sợi tóc. Qua ngày 22, khi thấy cậu thanh niên đó chưa bị “thánh thần” bắt đi, tuy đau xót nhưng dân làng vẫn mừng như vớ được vàng. Cậu thanh niên đó không chết có nghĩa là ngày 22 đen đui đã không còn màu nhiệm. Thế nhưng, tiếng thờ phào nhẹ nhõm còn chưa kịp cất lên thì sớm hôm sau, ngày 23 âm lịch, chuyện hãi hùng lại xảy ra. Tai ương ấy trút xuống gia đình ông Phùng Văn Hiến, 43 tuổi ở thôn 6.

Đón đầu, chuyện buồn này lại xảy ra đúng vào dịp gia đình ông Hiền chuẩn bị có đại hỷ.

Bà Hòa kể, bởi chỉ vài hôm nữa là cưới cô con gái, nên hôm ấy, ông Hiền được gia đình phân công nhiệm vụ đi mua bò để chuẩn bị làm cỗ cho ngày vui đã sắp cận kề. Thói quen, ông Hiền dậy từ tinh mơ, ông chạy tập thể dục quanh làng. Bởi có việc trọng nên hôm ấy ông về sớm hơn thường lệ. Lòng phơi phới: ông kêu vợ đi mua đồ ăn sáng để ông lót dạ rồi đi. Chờ vợ về, ông tranh thủ tắm, nào ngờ... Mua đồ về, thấy chồng mình nằm gục trên giường, gọi mấy tiếng mà chẳng thấy ông đáp lời, vợ ông hét hoảng chạy lại lay ông dậy thì đã thấy toàn thân ông lạnh toát. Ông Hiền lặng lẽ ra đi mà chẳng trăng trối điều gì. Đám cưới của cô con gái đương nhiên phải hoãn, thay vào đó là đám tiễn đưa đầy nước mắt khổ đau. Tháng sau ngày 26 âm lịch, cậu thanh niên bị tai nạn, chết hụt vào ngày 22 tháng trước cũng trút hơi thở cuối cùng dù được gia đình tận tình cứu chữa.

Sau cái chết bất ngờ của ông Phùng Văn Hiền và cậu thanh niên bên thôn B, dân làng Vân Gia nháo nhác, hoang loạn chẳng khác nào bầy cừ nhò bị mãnh thú bủa vây, truy sát. Trong cơn bán loạn tột cùng ấy mọi người lại khẩn cầu đến hòa thượng Thích Phúc Trí, người mà dân làng tôn sùng chẳng khác nào thánh sống. Trước sự cầu cứu khẩn thiết của dân làng, cao tăng cũng phải lặn lội lên Vân Gia để ra tay cứu dân độ thế. Và, chỉ khi thánh tăng ra tay thì chuyện kinh hoàng này mới tạm thời chấm dứt.

Nhiều chuyện khó tin nhưng có thật

Theo bà Hòa thì Vân Gia là đất cổ, bởi thế các di tích tọa lạc trên đất này đều rất thiêng. Trước đây nghe các cụ kể lại những câu chuyện lạ kỳ mang đầy màu sắc huyền bí, bà cũng không tin lắm. Tuy nhiên, sau đại họa khủng khiếp trên dù chuyện thánh thần có thật hay chỉ là sự trùng hợp ngẫu nhiên thì bà cũng thấy phân vân về quan điểm. Không chỉ có chuyện “thánh thần nổi giận” mà ở làng này, bà đã tận mắt thấy nhiều chuyện không thể tin vào mắt mình.

chính thể, có quan hệ mật thiết với nhau. Ngày lễ hội đền Và hàng năm thì đám rước bài vị đều được khởi nguồn từ chùa Vân Gia để đưa đến đền Và. Ông Sơn bảo, nói vậy là để chúng tôi được thấy sự linh thiêng của ngôi chùa mấy trăm năm tuổi đó.

Trở lại chuyện chúng tôi đang quan tâm, ông Sơn cho biết, nếu theo những lời cao tăng Thích Phúc Trí nói thì đại họa xảy ra mấy năm trước vẫn chưa dứt hẳn. Bởi không thể khắc phục được hoàn toàn sự cố nên kiếp nạn vẫn cứ lơ lửng trên đầu và có thể ập xuống bất cứ lúc nào. Theo ông Sơn thì chùa Vân Gia có hình Rồng thăng thiên. Trước đây, chẳng ai biết nơi đó là long mạch thiêng liêng, đem lại sự phồn thịnh cho cư dân trong vùng. Chính bởi sự không biết điều đó nên thấy có lợi, dân sống ở hai bên “sườn Rồng” đã vô tư đào đất đem bán. Họ không hề biết việc làm đó chẳng khác gì... xiết thòng lọng vào chính cổ mình.

Khi thảm họa xảy ra, (theo con số mà ông Sơn cung cấp thì chỉ trong vòng mấy tháng cuối năm 2007, đầu năm 2008, cả làng đã có cả thảy gần 50 người chết) nên dân làng đã mạnh ai người ấy đi xem bói để tìm cách cứu mình, cứu gia đình mình. Điều lạ kỳ là tất cả các thầy đều phán đất làng bị động. Thế nhưng, động ở đâu, vì sao động thì chẳng ai biết. Hoảng hốt, mọi người mới viện cầu đến người cao tuổi, những tiên chi của làng. Ông Sơn kể, khi ấy là trưởng ban Người cao tuổi của làng, ông cũng hết sức bói rối. Chuyện tâm linh người tin người không, chẳng biết thế nào mà chiều cho kín nhẽ. Thế nhưng, trước những cái chết bí hiểm trên, như người mang trọng bệnh, phải tìm thuốc tìm thầy để tìm đường vượt qua nguy khốn. Dân làng thì bởi quá sợ hãi nên bất cứ ai đưa ra giải pháp gì cũng đều đồng thuận nghe theo.

Cao nhân cũng bó tay

Trước khi tìm gặp cao tăng Thích Phúc Trí, ông cùng mấy cụ trong ban người cao tuổi đã ngược sang cả Phú Thọ bởi nghe bên đó có cô đồng cao tay có khả năng... “sai thần khiến quỷ”. Sang tới nơi, nghe các cụ trình bày, cô đồng này cũng phán luôn như các thầy khác từng cho biết. Trước lời kêu van, khẩn cầu của dân làng, cô đồng này cũng

đồng ý ra tay trán yếm nhưng để chắc thắng trong “trận đánh lớn” này thì dân làng phải đầu tư một khoản kinh phí lên tới 300 triệu đồng. Theo cô đồng này cô sẽ mời về bảy pháp sư cao tay đẳng đàn luyện chú trong vòng bảy ngày bảy đêm thì mới mong đẩy lùi được kiếp nạn. Về báo cáo tình hình với mọi người về “lời thách” của cô đồng trên, tương mọi người ngãng ra, ai dè ai cũng đồng ý. Tai ương khủng khiếp trên khiến mọi người chấp nhận tất cả.

Trước khi ấn định ngày làm lễ, cô đồng người Phú Thọ ấy đã dẫn về hai trong số bảy pháp sư mà cô đã chọn về Vân Gia để khảo sát tình hình. Ông Sơn kể, khi dẫn khách đến đồi chùa, chẳng hiểu bởi lẽ gì mà mặt mày hai pháp sư kia tái mét như người trúng gió rồi nặng nề đòi về. Đưa tiễn nhau, hai pháp sư ấy chỉ nói mỗi một câu: “Chúng tôi không làm được!”. Ông Sơn đã gắng hỏi nhưng họ tuyệt nhiên không nói gì thêm nữa. Thấy những pháp sư ấy từ chối mà chẳng rõ nguyên do gì dân làng càng thêm bội phần hoang loạn. Nhiều người bởi quá sợ hãi, quá bức xúc đã gây sức ép lên cả những chức sắc trong làng. Trong cơn tuyệt vọng đến cùng quẫn đó bất chợt ông nhớ tới một cao tăng mà ông biết chỉ có người này mới có thể giúp dân làng ông vượt qua kiếp nạn chưa từng có trong lịch sử ấy. Người đó ở làng ông thậm chí ở Sơn Tây cũng nhiều người biết và muôn phần nể phục. Ông là hòa thượng Thích Phúc Trí, trụ trì ngôi chùa cổ nghìn tuổi ở Mễ Trì Thượng. Sớ dĩ ông có niềm tin đó là bởi cách đây gần chục năm, dù tuổi đã ngoài tám mươi nhưng cao tăng ấy vẫn sử dụng pháp pháp vô biên của mình để ra tay trừ tà, trán yếm cứu dân làng Nghĩ Phú (cũng thuộc phường Trung Hưng) thoát khỏi một tai ương tương tự như làng Vân Gia đang hãi hùng hứng chịu. Tuy nhiên, khi đó làng Nghĩa Phú chỉ có hơn chục người bỗng dưng lẫn đùng ra chết chứ không như làng Vân Gia, cả mấy chục người nối tiếp nhau chịu sự trừng phạt của thánh thần.

Diện kiến thánh thần

Như người chết đuối vớ được cọc, chẳng phải bàn tính nhiều, ngay lập tức ông và mấy chục chức sắc trong làng vội vàng kinh lý về Hà Nội. Chờ đợi mãi thì cũng được diện kiến cao tăng. Có một chuyện lạ lùng mà đến giờ ông Sơn vẫn chẳng biết lý giải thế nào. Khi mở cửa mời ông và mọi người vào thư phòng của hòa thượng, dù chưa một lần gặp

nhưng chú tiểu dẫn đường đã buột miệng hỏi: “Các bác từ Sơn Tây xuống?”. Trước câu hỏi bất ngờ ấy, khiến ông và mọi người giật mình. “Vâng, sao thầy biết? Sao thầy biết rõ vậy?”. Trước câu hỏi đầy sự kinh ngạc của ông, chú tiểu chỉ đáp: “Trụ trì bảo tôi ra đón khách Sơn Tây thì tôi biết vậy thôi!”.

Vào thư phòng, ông thấy cao tăng đang ngồi bên bàn nước như đợi chờ ai đó. Nhác thấy bóng ông, cao tăng đứng dậy đưa tay mời mọi người ngồi. Khi mọi người vừa ổn định chỗ thì cao tăng trầm âm nói: “Tôi biết hôm nay thế nào các ông cũng xuống!”. Nghe hòa thượng nói vậy, ông và mọi người vừa sợ vừa mừng. Sợ chuyện làng ông phải là chuyện tà đình thì cao tăng mới rõ như lòng bàn tay thế được, mừng là bởi ông và mọi người đã tìm thấy cao nhân có thể đứng ra cứu làng qua cơn đại nạn. Nhấp chén nước trà xanh cho tỉnh táo, ông định trình bày mục đích của chuyến đi gấp gáp này. Thế nhưng, chẳng để cho ông kịp nói, hòa thượng đã xua tay: “Tôi biết cả rồi, các ông không phải nói nữa. Các ông không biết đó là long mạch hay sao mà đào sâu đến thế! Tôi biết sâu đến 12m đấy. Đào thế không chết mới lạ. Gần đứt long mạch rồi, khó chữa lắm, tôi cũng không giúp được đâu! Thôi, các ông dùng nước và về đi! Sức của tôi không làm được!”. Nói vừa dứt câu thì hòa thượng đứng đi vào trong. Các ông mếu máo thế nào thì người cũng không quay ra nữa. Chú tiểu khi nãy dẫn các ông vào chạy đến báo: “Trụ trì đã nói thế thì các ông cũng cứ về đi! Chắc chuyện này ghé góm lắm nên trụ trì mới bảo vậy. Từ trước đến nay, trụ trì chưa từ chối ai bao giờ!”. Không có cách gì khác, ông và mọi người đành phải đứng dậy từ biệt ra về. Về tới làng, ngay sáng hôm sau, ông cùng mấy cụ trong hội ra đồi chùa xem lại chỗ người ta đào đất. Chặt tre đo thì quả như lời cao tăng nói, chỗ bị đào sâu nhất đúng là mười hai mét không chệch một phân. Thấy sự chính xác tuyệt đối đó, ông và mọi người ngồi bệt xuống đất, mồ hôi cứ túa ra nhễ nhại.

Chi ít ngày sau đó, lại thêm một cái chết bi thương nữa xảy ra. Lúc này, gặp bất cứ trặc trở gì mọi người đều cho là thần thánh trá thù. Có người bị bệnh quặt quẹo suốt mấy năm nhắm mắt xuôi tay mọi người cũng cho rằng người đó đã bị “thần linh” rước đón. Họ lý sự rằng, sao suốt mấy năm qua, đã mấy bận người ấy tưởng đi mà vẫn qua được, giờ mới chết thì phải có một nguyên do mơ hồ nào đó. Thậm chí, khi bị

cảm cúm, ốm vặt, bởi quá sợ hãi, nhiều người đã quên cả việc dùng thuốc thông thường. Họ cứ cuống cuống thắp hương, cuống cuống lễ khẩn để mong mình không bị “thần thánh” điểm mặt, gọi tên.

Bảy lần điện kiến bảy lần về không

Nhớ lại hành trình khổ ai đó, ông Sơn kể ông mời cao tăng mà chẳng khác nào đi van, đi lay. Mấy lần sau xuống cao tăng vẫn một mực chối từ. Khi thì ngài nói là tuổi cao, không đi xa được. Khi thì ngài bảo phải làm chỗ này chỗ kia, không có thời gian. Nhưng sau này, đi đến chuyến thứ bảy thì ngài nói thẳng rằng với công lực của ngài, động vào chuyện đó là vô cùng nguy hiểm. Nếu làm không đến nơi đến chốn bị phản thì họa đồ xuống còn lớn gấp nhiều lần. Bởi lẽ đó nên ngài không dám nhận lời dù chuyện đó làm ngài đau lòng lắm. Thế nhưng, lần đi thứ bảy ấy, trước sự cầu mong thiết tha của đoàn, cao tăng đã liệu mà gật đầu ưng thuận. Tuy nhiên, để làm việc trọng đại đó, ngài đã yêu cầu việc đó phải được sự đồng thuận của chính quyền địa phương. Cụ thể phải có đại diện của chính quyền (phường Trung Hưng) xuống nhờ cậy thì cao tăng mới dám ra tay. Lần xuống chùa tiếp theo, theo ông Sơn, có sự tham gia của Bí thư, Chủ tịch phường Trung Hưng và mấy trưởng xóm đã được dân làng cất cử từ trước đó. Không chỉ có sự hiện diện của lãnh đạo phường mà theo tiết lộ của ông Sơn còn có cả một lãnh đạo của thị xã Sơn Tây khi đó. Hôm đó, đoàn đi mấy chục người. Bởi đã có sự chuẩn bị từ trước nên cao tăng đã “làm phép” gọi “thỏ thần” rồi “long thần” lên để hỏi cặn kẽ nguyên do tại sao “quật” dân làng tội bởi, thế thảm đến vậy. Khi biết rõ nguyên do, cao tăng đã hứa hàn gắn lại long mạch và động viên “long thần” không hại dân làng nữa. Tuy nhiên, khi đưa ra giải pháp “chữa cháy” thì gặp phải thế bí. Theo yêu cầu của cao tăng, để khắc phục sự cố nguy hiểm trên thì phải hoàn thổ những chỗ đã bị dân làng đào bới. Cụ thể đất đầy đem đổ ở đâu thì phải lấy về, đắp lại nguyên như cũ. Trước yêu cầu này, đoàn đã thực sự lúng túng. Làm sao có thể thu hồi đất đã xúc bán cho người khác được! Biết không thể làm được việc ấy nên đoàn lại kêu khóc thảm thiết mong thánh tăng tìm phương kế khác. Trước sự tuyệt vọng của đoàn, cao tăng chỉ nhủ mày và khê buông tiếng thờ dài.

Ông Sơn kể nhìn về do dự, bất lực của thánh tăng, trong đoàn ai

cũng lo sốt vó. Tuy nhiên, biết cao tăng có lý do để cân nhắc, lương lự nên mọi người chẳng ai dám giục thêm. Một lát lặng yên, cao tăng bảo cả đoàn cứ về để xem tình hình thế nào rồi tính tiếp. Không thể làm khó ngài nên ông và mọi người đành chào từ biệt. Rời Hà Nội mà lòng ai cũng nặng trĩu với vô vàn những suy nghĩ bất an.

“Ăn vạ” nhà Phật

Đúng như những gì cao tăng Thích Phúc Trí đã nói, chỉ sau hai tháng được sống trong yên lành thì chuyện khủng khiếp lại xảy ra. Kinh hoàng hơn, chuyện khổ đau mất mát ấy lại được chính cao tăng thông báo. Ông Sơn kể, sau khi làm lễ dưới chùa thì những cái chết bất thường, bí hiểm diễn ra vào “ngày tai ương” 22 âm lịch hàng tháng đã không còn nữa. Thế nhưng, niềm vui đó chỉ diễn ra vòn vẹn trong vòng hai tháng. Theo ông Sơn, đầu tháng giêng, chính ông nhận được lời cảnh báo từ vị hòa thượng đáng kính ấy. Gọi điện cho ông, cao tăng báo, dân làng chuẩn bị tinh thần, lại có chuyện chẳng lành xảy ra. Nghe điện, ông đã cố gắng hỏi xem tai họa cụ thể thế nào, có cách nào tránh được không, thế nhưng, cao tăng đã vội cúp máy.

Nhận được lời cảnh báo ấy, ông đã định không nói với ai bởi sợ mọi người hoang mang, hoảng loạn. Thế nhưng, nghĩ kỹ thì nên nói với mọi người vì biết đâu, khi đã cẩn trọng trong đi lại, sinh hoạt thì sẽ qua được mệnh trời. Đúng như ông nghĩ, sau khi biết tin đó, mọi người đã vô cùng sợ hãi. Chẳng ai bảo ai nhưng tất cả những việc làm có thể gây nguy hiểm đến tính mạng đều tạm thời dừng lại. Ra đường, ai cũng trông trước ngó sau và tránh xa những phương tiện có thể gây thương vong tới mình. Nín thở chờ đợi, nín thở lo sợ. Nhưng rồi tất cả sự cẩn trọng, cảnh giác của mọi người cũng chẳng thể xua đuổi được chuyện kinh hãi chẳng ai muốn ấy. Như đã nói, ngày 22 âm lịch, một thanh niên ở thôn 8 bất ngờ bị tai nạn xe máy, một phần sống chín phần chết. Ngày 23, ông Phùng Văn Hiến bỗng dưng lặn ra chết sau khi đi tập thể dục buổi sáng về. Ngày 26 tháng sau, cậu thanh niên bị tai nạn xe máy cũng không qua khỏi.

Sau những cái chết kinh dị đó, không còn chỗ bấu vịn. Ông Sơn lại được giao nhiệm vụ xuống Hà Nội cậy nhờ cao tăng Thích Phúc Trí.

Chuyến đi ấy, ông Sơn kể, ông và mọi người trong đoàn đã phủ phục ở chùa như người... ăn vạ. Và may mắn, cao tăng đã nhận lời về làng trừ họa. Trên đường về làng, cao tăng đã nói với ông, chấp nhận đi là ngài đã chấp nhận những điều tồi tệ nhất có thể đến với mình.

Về tới đầu làng thì mọi người ra đón đông nghịt. Trước lúc đi, cao tăng có nói, chỉ làm trong nửa giờ là phải về Hà Nội nên khi tới nơi, ngài bắt tay ngay vào việc. Theo lời cao tăng thì ngài sẽ sử dụng công lực tu luyện gần trăm năm của mình để ấn long mạch chìm sâu thêm xuống bảy tầng đất nữa. Và, để làm được việc đó thì dân làng phải chuẩn bị cho ngài năm con ngựa ngũ phương, năm bộ quần áo ngũ phương cùng một đĩa xôi, một đĩa thịt. Khi mọi thứ đã được chuẩn bị xong, ngài trải chiếu ra chỗ người ta lấy đất bày lễ rồi bắt tay ngay vào việc.

Như giặc chiêm bao

Chẳng thông báo nhưng đôi chùa hôm đó có cả thầy mấy trăm người chen lán tới xem. Thấy cao tăng không lập đài, không mâm cao cỗ đầy, không khói hương nghi ngút mà chỉ đơn giản có vậy nên nhiều người đã xì xèo, lo lắng rằng không biết làm vậy sau này tai ương có hết, đại họa có yên? Thậm chí, khi đó, có người còn nghi ngờ cả pháp thuật của ngài, nói là ngài làm cho xong việc. Thế nhưng, khi vào lễ thì những nghi ngờ trên đã bay mất, thay vào đó là sự kinh ngạc đến rùng người.

Vào lễ, khi nén nhang được thắp lên, cao tăng ngồi trên chiếu chấp tay niệm chú. Khi nhang cháy được chừng một phần ba thì bất ngờ ngài đứng phắt dậy, dậm chân mấy cái xuống đất. Vừa dậm chân, mắt nhắm nghiền ngài vừa lẩm nhẩm niệm chú với vẻ mặt vô cùng căng thẳng. Dân làng quây kín xung quanh dõi theo từng biến động trên nét mặt của ngài. Khi ngài vừa trùng mắt thì kỳ lạ thay, gió bỗng nổi lên, mây đen không biết từ đâu ùn ùn kéo tới. Gió thổi mạnh tới nỗi người đứng trên đồi như xiêu như vẹo. Mấy cây đại thụ gần đó lá khua ràn rạt. Nhìn trời đất thế ai cũng nghĩ sẽ có một trận mưa lớn ập về. Thế nhưng, kinh ngạc thay khi cao tăng vừa thu mình ngồi xuống chiếu thì gió lại ngưng, mây cũng tan đâu hết. Ngồi chấp bát khuyết

một lát thì cao tăng quay mặt về phía ông Sơn khẽ gật đầu ý là việc đã xong. Khi mọi người xúm vào đỡ cao tăng dậy thì nét mặt ngài đã thư thái, khoan nhẹ như lúc bình thường. Mọi người nhanh chóng đưa ngài trở về nhà thờ tổ của chùa Vân Gia ở ngay gần đó.

Khi vào chùa Vân Gia, dân làng lại được một phen kinh hãi nữa khi tận mắt chứng kiến pháp thuật kỳ diệu của bậc chân tu đắc đạo. Ông Sơn kể, khi vừa bước vào gian thờ tổ, cao tăng bỗng sững người rồi bất thần quay sang hỏi mọi người: “Nhà chùa mới lấy bát hương ở nơi khác vè?”. Nghe cao tăng hỏi vậy, sư trụ trì chùa và mấy cụ tiên chi của làng đều gật đầu đáp lại: “Dạ thưa đúng vậy, bát hương kia chúng tôi mới lấy ở ngoài khuôn viên chùa đây ạ!”. Chả là cách đó mấy tháng, nhà chùa cho mấy ừ mở rộng con đường lên chùa để tiện đi lại. Trong quá trình mở đường đó, mấy ừ đã vô tình húc phải một bát hương bằng đá, đường kính chừng hơn gang tay. Thấy bát hương đẹp, họa tiết cầu kỳ, lại tìm thấy trong khuôn viên chùa nên được sự đồng ý của dân làng, sư trụ trì đã đặt bát hương đó ở nhà thờ tổ. “Phải chôn bát hương vào chỗ cũ ngay thôi, nguy hiểm lắm, bát hương đó là nơi ẩn nấp của con tinh đá, để ở chùa không tốt đâu!”. Thấy cao tăng nói vậy, ai cũng hoảng hốt và lại khẩn cầu cao tăng chuyển bát hương đi hộ.

Ông Sơn kể, nghi ngơi vài phút, cao tăng đã nhờ ông thấp cho hai cây nến để ngài làm phép đuổi tinh đá. Cây nến to cỡ ngón chân cái được thấp lên. Trong gian nhà thờ tổ, cao tăng đứng chắp tay niệm chú cách chừng ba thước. Niệm chú xong, cao tăng bỗng quát: “Nếu đồng ý đi thì nến lên!”. Vừa nói cao tăng vừa phẩy tay về phía hai ngọn nến. Kỳ lạ thay, cao tăng vừa dứt lời thì ngọn nến đang cháy leo lét bỗng bốc cao tới hơn nửa thước. Làm như thế đúng ba lần thì cao tăng dừng lại. Tưởng thế là xong thì bất thần ngài lại gọi: “Đồng ý nữa thì nến chạy!”. Cũng như lần trước, những người chứng kiến đã không thể lý giải được gì đang diễn ra trước mắt của mình. Đứng xa ngọn nến mấy mét mà chỉ bằng cái phất tay, ngọn lửa đang cháy ở tâm nến bỗng tách hẳn ra, “chạy” thành vòng tròn xung quanh thành nến. Ông Sơn kể, nhìn cảnh tượng ấy, ông cứ tưởng mình... đang mơ.

Khi rời làng Vân Gia, cao tăng đã dặn mọi người ngay sau khi ông về thì làng phải làm lễ yên vị để cảm tạ Long thần. Lễ cũng rất đơn

giàn, chỉ là đĩa xôi, đĩa thịt và tô lòng thành kính ở ngay nơi mà cao tăng vừa làm lễ ỉn mạch trước đó.

Theo ông Sơn, từ khi mời được cao Thích Phúc Trí lên ra tay trừ họa, (khoảng đầu tháng 5 năm 2009) thì mọi việc có vẻ tạm yên. Không còn những cái chết bất ngờ, và đặc biệt tai họa cũng không tìm đến vào “ngày đen đui” 22 âm lịch hằng tháng nữa.

Những phận người đen đui

Nói như ông trưởng ban người cao tuổi làng Vân Gia ngày ấy, những cái chết bất ngờ chẳng từ một ai, không biết đâu mà tránh. Cho đến tận bây giờ, ở những gia đình có người thọ nạn ấy, chuyện khủng khiếp trên còn là nỗi ám ảnh kinh hoàng...

Lá vàng còn ở trên cây

Ông Phùng Văn Tuấn, trưởng thôn 8 bảo ở làng Vân Gia có rất nhiều những gia đình đang sống rất vất vả bởi mất đi lao động chính trong nhà. Đáng thương nhất là gia đình bà P.T.M ở thôn 6. Chỉ trong bốn năm, gia đình bà M đã phải chịu ba cái tang. Con gái, con rể, rồi cháu trai bà lần lượt kéo nhau về nơi chín suối với những cái chết rất đổi lạ lùng.

Tuy khác thôn nhưng nhà cụ M ở không xa nhà ông Tuấn là bao. Theo sự chỉ dẫn nhiệt tình của ông trưởng thôn ấy, chúng tôi tìm đến nhà bà trong một chiều nắng quái dội xiên khó chịu. Nhà bà M nằm chênh vênh ở mép đồi chùa, khuất sau những bụi khe khô rạc. Bà M ngồi trên mát toét nhoèn, vẻ mặt đầy sự ngạc nhiên, bà ú ớ mời chúng tôi vào nhà. Cố loay hoay tìm cốc chén để mời nước khách nhưng không được. Tuổi cao, mắt mờ, chân chậm, bà không thể làm được việc đó. Lập cập trở lại ghé ngồi, bà cố sức gọi cô cháu gái giúp. Sau tiếng gọi phều phào đó, cô cháu gái của bà xuất hiện. Đó là một phụ nữ tuổi chạc tứ tuần, mặt dúm dỏ, tay khéo vất vèo bởi dị tật bẩm sinh. Sau một hồi lục lọi thì hai chiếc cốc cấu bản hiện rõ được cô cháu gái bà đưa ra. Nước rót vào cũng vẫn vẫn đục. “Tôi già rồi, cháu tôi thì nó thế, các bác

thông cảm! Các bác mời nước!”. Vẫn giọng phều phào, bà M bắt lặc nói. Nói xong thì bà im lặng, cháu gái bà cũng im lặng chân chân nhìn chúng tôi bằng ánh mắt tò mò. Lẩn tránh ánh mắt có phần kỳ quái ấy thì tôi lại bắt gặp một hình ảnh rợn người. Trên ban thờ, ba chiếc ảnh căng to còn mới hiện ra. Chẳng dám dùng mắt lâu ở cảnh tang tóc ấy tôi vội vàng vào chuyện.

Không có sự sợ hãi, không có sự run rẩy như những người khác mà tôi đã từng gặp khi nhắc tới đại họa kinh hoàng mà dân nơi đây đã và đang gánh chịu, chị Q.A - cháu bà M, thân nhiên nói về nỗi đau, về tai ương mà gia đình mình vướng phải. Có lẽ nỗi đau đã làm người phụ nữ ấy chai sạn. Nỗi sợ hãi mơ hồ mà mọi người vẫn thất kinh, khiếp đảm cũng chẳng làm chị mảy may hoảng hốt. Ba mạng người máu thịt bất thành linh “đi” trong bốn năm thì còn gì mà sợ! “Số nhà tôi nó thế, chẳng tránh được!”. Chị Q.A vô tư nói.

Bà M là bà ngoại chị Q.A năm nay đã bước sang tuổi 90. Bà phải leo lét gửi tuổi già vào cô con gái, ấy thế mà cũng chẳng yên thân. Mấy năm cuối đời chờ gió đưa về trời thì lại gặp cảnh lá vàng chưa rụng lá xanh đã vùi lia cành. Nhắc đến chuyện buồn của gia đình mình, mắt bà nhòe lệ.

Theo câu chuyện bập bõm của hai bà cháu thì con gái bà M, bà P.Th lấy chồng đất khách. Bởi cảnh quê chồng khó làm ăn, nên vợ chồng bà Th về làng Vân Gia lập nghiệp. Trước đây, gia đình bà Th ở dưới làng, chung với nhà vợ nhưng bởi ở đó chật chội, sau nhiều năm lặn lội làm ăn, vợ chồng bà Th đã mua được miếng đất trên sườn đồi này và chuyển hẳn nhà lên đây từ năm 1982. Người làng chẳng ai thích ở thế chênh vênh ấy, lại thêm việc kiêng kỵ khi “xâm lấn” vào đất nhà chùa nên việc gia đình chuyển lên đây, ai cũng ngăn, cũng cản. Thế nhưng, bởi không thể chịu được cảnh chật chội nên con bà vẫn nhất quyết di dời. Ông Th, con rể bà là người vô thần vô thánh. Ông bảo, dân làng cứ sợ hãi, ông đi khắp nơi, mà nào đã thấy thánh thần mà quỷ bao giờ.

Bà Th, có bốn người con, hai trai hai gái. Chị Q.A là con cả, trời không thương sinh ra chẳng vẹn người, chân tay không khéo, đi lại khó

khăn lấm. Những đứa em sau may mắn không giống chị. Người ngợm chẳng ra sao nên chị chẳng mớ có một tấm chồng, chẳng khát khao con bé con bông như bao phụ nữ khác. Thế nhưng, chẳng biết nên vui hay nên buồn nữa bởi hơn chục năm trước, điều chị chẳng dám khát khao đó lại hiện hữu trên phần đời tật nguyên của chị. Ngày ấy, chuyện chị có con ngoài giá thú là đề tài mọi người đàm tiếu, cợt nhả. Chị cứ cắn răng chịu đựng những lời ong vè đó.

Cuộc sống chật vật, ù ê cứ nặng nề trôi đi và chị cứ tưởng mọi khổ đau cơ cực với mình chỉ đến thế là cùng, nào ngờ...

Làng vớng vào kiếp nạn rợn người, nhà chị cũng liên tiếp dính phải tai ương. Người đầu tiên trong gia đình mất chính là mẹ chị, bà P.Th. Bà mất đầu năm 2007 khi mới 63 tuổi. Bà Th “đi” một cách nhẹ nhàng sau một cơn tai biến. Nỗi đau mất mẹ chưa nguôi thì năm sau, lại đến em kế chị, anh Q từ giã cõi đời. Cái chết của anh Q đã làm gia đình chết điếng.

Hố sâu tuyệt vọng

Anh Q là lao động chủ lực trong nhà, mọi việc lo toan cho gia đình đều nhờ đôi vai anh gánh vác. Thế nhưng, chẳng hiểu sao, trời đất lại không thương, bắt anh đi khi tuổi đời còn rất trẻ. Theo chị Q.A thì em chị lực lưỡng, từ nhỏ chẳng ốm đau gì. Anh kiếm sống nuôi vợ con và trợ giúp cho gia đình lớn bằng nghề thợ xây vát vát. Năm 2008, vào tháng 5 âm lịch, đúng ngày định mệnh 22 âm lịch, ngày mà ở làng nhiều người lo sợ bởi những cái chết bất thình lình. Theo chị Q.A thì chị có một cơn cảm lạnh ngán ngủ, em trai chị đã trút hơi thở cuối cùng. Anh Q đi một cách nhẹ nhàng giống hệt như người mẹ của mình.

Mẹ chết, em chết liền trong hai năm, chị Q.A bảo, tổ ấm của gia đình chẳng khác gì lâu đài cát bị sóng dữ xô vờ ụp. Choáng váng, trống trải, suốt một thời gian dài sau đó những thành viên trong gia đình chị chẳng thiết làm ăn gì. Mọi người cứ lặng lẽ gặm nhấm nỗi đau chất ngất. Thế nhưng, tai ương vẫn chưa chịu buông tha cho gia đình đã quá nhiều mất mát của chị. Đầu năm nay, khi còn khỏe mạnh, bố chị

lại đột ngột ra đi.

Trong tiếng nấc ứ nghẹn, chị Q.A kể nỗi đau tột cùng mà gia đình mình lần thứ ba gánh chịu. Bố chị mất chỉ sau vài ngày ốm. Đang lao động bình thường, bỗng dung ông kêu mệt rồi nằm bẹp một chỗ, đưa đi bệnh viện thì được biết ông bị suy thận nặng. Từ bệnh viện Sơn Tây, các bác sỹ chuyển ông về Hà Nội. Thế nhưng ở thủ đô được một ngày thì gia đình phải đưa ông về nhà, ông đã lìa trần. “Có lẽ bố tôi thấy khó ở nhưng bởi sợ các con lo lắng nên ông không dám nói!”. Lau nước mắt, chị Q.A nghẹn ngào.

Con chị Q.A năm nay tuổi đã lên 11. Hôm chúng tôi đến, cháu bị ốm đã phải đưa đi Hà Nội chữa trị. Con mình dứt ruột đẻ ra nhưng chị cũng chẳng chăm con được, vì chân tay như thế, đi lại còn khó huống chi chạy chỗ này chỗ kia trông nom người bệnh. Việc ấy, chị phó thác cho cậu em út của mình. Em út của chị năm nay đã 35 tuổi, cả nhà ai cũng giục cậu lấy vợ. Thế nhưng, giục mấy thì cậu vẫn im lặng chẳng động tĩnh gì. Có lẽ, gia đình nặng gánh trên vai, công việc lại chẳng đâu vào đâu nên em chị không dám nghĩ tới hạnh phúc riêng tư của mình. Chị bảo, thấy em chị lâm lũi đi về sớm tối, nhiều lúc chị ứa nước mắt xót thương. Nếu ông trời không cay nghiệt, không bắt bỏ mẹ, rồi người em kế của chị phải sớm từ biệt cõi đời thì cậu em út của chị đâu đến nỗi phải khổ cực, đơn côi đến vậy.

Liên tiếp thọ nạn

Cách nhà chị Q.A vài bước chân là nhà vợ chồng bà Ng.T.Ng - P.V.T. Chúng tôi tìm đến nhà bà Ng là bởi theo như lời dân làng, gia đình bà Ng cũng đã khai thác đất ở đồi chùa đem bán và chính bởi “lỗi lầm” đó mà nhà bà cũng chịu nhiều tai ương.

Cũng giống như gia đình chị Q.A, bà Ng chuyển ra sống ở rìa đồi chùa đã lâu. Không biết sống ở nơi đồi núi khắp khênh không quen hay bởi một lý do nào khác mà mấy năm trước, ông T, chồng bà đã bị ngã gãy chân. Bà Ng bảo, cũng chính bởi lý do ông ấy gãy chân mà gia đình bà đã quyết định mức đất đồi đem bán để lo thuốc thang chạy

chữa cho ông. Trò chuyện với chúng tôi, bà còn nhớ rất rõ “thành quả” lao động của mình. Múc đất bán được cả thầy 12 triệu thì chi phí thuốc thang cho ông hết 16 triệu.

Theo bà Ng thì chuyện dân làng có nhiều người chết là chuyện có thật. Trao đổi với chúng tôi, bà Ng cũng cho rằng, lý do khiến làng liên tiếp vướng vào chuyện không may mắn, mất mát trên là do... đã “phạm” vào long mạch. Và để thoát khỏi kiếp nạn rợn người đó, dân làng đã phải chạy vạy khắp nơi để tìm thầy giải hạn. Theo tìm hiểu của chúng tôi, khi phát hiện đào đất “động đến long mạch” trên bởi quá bức xúc, nhiều người đã nhầm vào những gia đình là “tác nhân gây họa” như gia đình bà mà buông lời trách móc. Đương nhiên, trước những lời khi thì bóng gió, khi thì trực diện đó bà đều phủ nhận. Bà bảo, so với những nhà khác thì việc đào đất của gia đình bà chẳng thấm tháy gì. Người ta đào cả nghìn xe, thu cả đồng tiền chứ gia đình bà được hơn chục triệu thì đáng gì mà nói. Thêm nữa, bà cứng miệng, nếu có chuyện “thánh thần” nổi giận thật thì tại sao gia đình bà lại chẳng bị sao!? Tuy nhiên, “cái lý” này đã đui mắt khi ông T chồng bà vướng vào bạo bệnh.

Năm ngoái, bà bị trượt chân ngã ngoài sân. Cú ngã tương đơn giản nhưng cũng khiến tay bà bị gãy. Cánh tay vừa lành thì tai ương kinh hoàng khác ngay lập tức lại trút xuống. Ông T mới có 63 tuổi, đang khỏe mạnh bỗng dưng thấy người mệt mỏi, đau buốt. Không chịu được, ông kêu gia đình đưa đi khám. Kết quả khám của bệnh viện khiến bà rụng rời chân tay, ông bị ung thư, một bệnh mà y học bó tay, bất lực. Hôm chúng tôi tới, ông vẫn nằm bẹp một chỗ. Ông bị bệnh, những lời đồn đoán, ì xèo rằng nhà bà đã bị “thần thánh” trả thù lại có dịp bốc lên. Tuy nhiên trao đổi với chúng tôi, bà bảo, những lời đó là không có cơ sở, là không đúng. “Ở làng, có người không khai thác đất mà vẫn bị bệnh như chồng tôi đó thôi”. Bà Ng quả quyết. Theo bà, việc nhà bà khai thác đất với việc chồng bà ốm, bà bị gãy tay cũng chỉ là sự trùng hợp ngẫu nhiên chứ không phải là do “thần thánh” trừng phạt.

Cũng trong câu chuyện bà Ng kể, năm ngoái gia đình bà được chứng nhận hộ nghèo, được Nhà nước hỗ trợ một khoản tiền. Khi đó, còn khỏe mạnh, ông T muốn cải tạo lại nếp nhà. Nếu làm thì lại phải

đào xới đất, việc ấy, khi đó bà thấy khó khăn, rùng rợn. Động thổ nơi đất thiêng ấy chắc chắn dân làng sẽ lại phản ứng; để chắc ăn, bà lên xin một số ý kiến của một số người có trách nhiệm tại địa phương. Trước mong mỏi của bà, không thể chối từ khát vọng cả đời ấy nhưng cũng không muốn mọi chuyện phức tạp thêm lên, nên mọi người đều tư vấn bà nên chuyển nhà xuống thấp, không nên động vào đất ở gần chùa. Nhà mới còn chưa hoàn thiện thì ông lâm trọng bệnh. Rơm rớm nước mắt bà bảo: “Số phận như trêu người, ông ấy cả đời mơ ước có một ngôi nhà chắc chắn, thế mà...”.

Thăm họa kếp

Theo lời bà Chu Thị Hòa, bí thư chi bộ thôn 6 thì thời gian kinh hoàng đó, ở làng có nhiều gia đình “đính” “thăm họa kếp”.

Ngay đối diện nhà bà là nhà ông Ph.V.T, 61 tuổi. Chi trong hai ngày, gia đình ông V.T phải đón nhận hai tin dữ. Hôm trước thì con trai ông, anh P.V.T bỗng dưng bị tai nạn xe máy chấn thương sọ não, giờ sống thực vật, nằm một chỗ. Cách đó một ngày em ruột ông, ông P.V.C trèo đừa, ngã chết bất đắc kỳ tử.

Nhà ông V.T có chiếc cổng được gia cố bằng tre xập xệ. Nhắc cánh cổng có cũng như không ấy, vừa mới chúng tôi vào nhà ông V.T vừa thanh minh: “Từ ngày cháu nó gặp nạn, vợ chồng tôi phải cật cừ nhau túc trực chăm sóc cháu chứ có vắng nhà khi nào đâu mà cần kín cổng cao tường”.

Thấy nhà có khách, anh P.V.T nằm trên giường khẽ động chân. “Nó chào mọi người đấy” - ông V.T phiên dịch.

Nhìn thân hình gần như bất động của T trên chiếc giường sộc lên mùi khó chịu, dù rất đau lòng nhưng chúng tôi cũng không giấu nỗi sợ hãi. Gương mặt méo mó biến dạng, hàm thụt hẳn vào trong, chân tay còng queo, miệng ú ớ chảy đầy rãi rớt. “Nó cứ thế chẳng biết lúc nào là tỉnh là mê”, ông V.T thờ dài.

Ông T có hai người con, T là con cả, sinh năm 1989. Học xong phổ thông, T đi bốc hàng thuê cho một gia đình có xe tải chuyên chở hàng tạp hóa. T theo xe đi suốt chẳng mấy khi về nhà. Hôm ấy, xe hỏng, T được chủ xe cho nghỉ. Hôm đó ở nhà, buổi trưa, theo lịch thì T mời đám bạn cùng xóm về nhà tụ tập ăn cơm, uống rượu. Đang ngồi nhà đợi bạn thì đứa em họ sang rủ T sang xã bên mua gà chọi. Vợ cái áo, T gọi với xuống bếp dặn bố là chỉ đi nửa tiếng rồi về.

Con đi được chừng 20 phút thì ông ở nhà đứng ngồi không yên. Chẳng ốm đau gì mà khi ấy ông cứ hắt hơi liên tục. Càng sốt ruột hơn khi cứ vài phút, người em chú của ông, người đã cho anh em T mượn xe máy ở cạnh đó cứ chạy sang hỏi thằng T đã về chưa, sao đi lâu thế!? Linh tính có việc chẳng lành đã xảy ra với con mình, bỏ việc cơm nước, ông ra cổng ngóng con. Khi ấy làng đã rộ lên tin đồn thần thánh nổi giận bắt người, nghĩ tới chuyện đó, ông rùng mình sợ hãi. Càng hoảng hốt hơn khi mấy đêm trước, chiêm bao, ông thấy con mình bị tai nạn. Một tai nạn thảm khốc, con ông chết rất thương tâm. Ngay sáng ấy, khi vừa tỉnh giấc, nhớ lại giấc mơ kinh hoàng đó, ông đã vội đi gọi điện cho con. Ông dặn con đi đâu thì phải cẩn thận, phòng chuyện xấu. Nghe cú điện bất ngờ của ông, T chỉ cười nói, bố chưa già mà đã lẫn thần, lo lắng toàn chuyện đầu đầu.

Đang hoang mang với những ý nghĩ khiếp đảm đó thì tiếng người gọi thất thanh khiến ông choàng tỉnh. Người gọi ông là bà Hòa, bí thư chi bộ, nhà ngay đối diện. “Ông V.T ơi! Ông V.T ơi! Ông ra viện ngay, thằng T bị ngã xe nặng lắm!”. Thì ra khi T bị tai nạn, biết cậu ở thôn 6, người ta đã gọi điện về nhà bà Hòa để thông báo. Vợ vội chiếc áo, ông ứ ớ lao ra cửa. Lên viện thì con mình và đứa cháu đã bất tỉnh. Thân thể hai đứa chỉ bị xây xát nhẹ nhưng phần đầu, mặt thì thương tích nặng. Sau một thời gian cứu chữa, các bác sỹ kết luận rằng P.V.T chẳng thể hồi phục như trước. Giữ được mạng sống nhưng đời cậu mãi mãi phải gắn liền với chiếc giường theo kiểu thực vật. Không chấp nhận sự thật đau đớn ấy, ông đã đưa con đi khắp các bệnh viện ở trung ương để lo thuốc thang chạy chữa. Thế nhưng, bỗng bết nhau đi cả đến chục lần mà con ông vẫn nằm bẹp trên giường, mọi sinh hoạt cá nhân đều phải cậy nhờ người giúp. “Nhiều lúc mớm cơm cho con mà ứa nước mắt các anh ạ! Nuôi nó đến tuổi này rồi mà giờ nó lại chẳng khác gì đứa trẻ lên ba!”.

Ông V.T sứt sùi than thờ.

Cả chục lần đi viện giờ lại lo thuốc thang thường xuyên để duy trì cơ thể “sống chi là tồn tại” của con mình: vợ chồng ông V.T nợ nần chồng chất. Vợ ông là bà L, bán hương hoa ở cổng đền Và thu nhập cũng chẳng được là bao, lại thất thường nay chẳng mai chớ. Nhiều lúc ông cũng muốn đi làm thuê để “giảm tải” gánh nặng nợ nần giúp vợ thêm thất nuôi con nhưng không thể. T cần có người ở bên chăm sóc. “Bây giờ còn sức còn chăm nó được chứ sau này mình già, nói đại nhờ mình chết trước nó thì chẳng biết ra sao!”. Nghĩ đến tương lai, ông V.T thờ dài ngao ngán.

Lý giải của các chuyên gia

Chuyện “thánh thần” nổi giận “vật” chết cả mấy chục người ở Vân Gia là có thật hay chỉ là sự trùng hợp ngẫu nhiên? Để tìm hiểu chuyện này, chúng tôi đã gặp những người trong cuộc, lãnh đạo địa phương và cả những chuyên gia trong lĩnh vực khá nhạy cảm này.

Ông Chu Đức Nhân, nguyên Bí thư Đảng ủy phường Trung Hưng: Chuyện nhiều người đột tử là có thật

Ông Nhân mới nghỉ hưu năm 2010. Theo tìm hiểu của chúng tôi, khi người làng Vân Gia lâm nạn, đích thân ông Nhân, khi đó là Bí thư Đảng ủy phường đã cùng một cán bộ lên Ủy ban phường và đại diện của làng Vân Gia lặn lội xuống Hà Nội để mời cao tăng Thích Phúc Trí ra tay cứu khổ cứu nạn. Khi gặp chúng tôi, ông Nhân thừa nhận chuyện ông theo người dân xuống mời cao tăng là có thật. Tuy nhiên, ông đi là để xem xét sự việc chứ không phải là đại diện của chính quyền. Trờ lại câu chuyện kinh hoàng vẫn còn nóng hổi hổi trên, ông Nhân cho biết, tai ương đó là có thật và đa phần người dân tin chuyện “thánh thần nổi giận, trừng phạt dân làng là có thật”.

Theo ông Nhân, làng Vân Gia ở trên thế đất linh thiêng. Trước đây, khi mới lập làng, thấy mây trời dày đặc, người xưa đã đặt tên làng là Vân Gia, nghĩa là đám mây che phủ. Bởi là đất cổ nên những công

trình đình, chùa ở làng cũng được xây dựng từ rất lâu đời. Chùa Vân Gia là di tích đã được nhà nước xếp hạng và bởi là chùa cổ nên gia phả xây dựng đã thất lạc từ lâu. Theo những tài liệu mà dân làng tìm hiểu được thì đợt trùng tu sau cùng của ngôi chùa này đã từ thời Hậu Lê. Trước đây, thượng tọa Thích Viên Thành trụ trì Chùa Hương đã đến thăm ngôi chùa cổ kính này. Tại chuyến viếng thăm đó, thượng tọa cũng cho rằng, chùa Vân Gia ngự trên thế đất “long nhập thổ” nên vô cùng linh thiêng. Cách đây vài năm, dân làng đã đào rất nhiều đất ở qua đồi nơi chùa Vân Gia ngự. Có điểm, người dân còn đào khoét gần như cát đôi thế đất. Khi sự việc khai đất trên diễn ra thì ở làng, nhiều người bỗng dung đột tử một cách khó hiểu. Đa phần những người bất ngờ về “bên kia thế giới” đó là trai đinh (con trưởng) và nhiều cái chết diễn ra vào một ngày định kỳ là 22 âm lịch hằng tháng. Sự trùng lặp khó tin trên đã khiến dân làng sợ hãi, hoảng loạn và nhiều người đã cho rằng, việc đào đất ở chùa là nguyên nhân dẫn đến những cái chết bất thường đó.

Sau những cái chết khủng khiếp đó, dân làng hoảng loạn hết như kiến bò trên cháo. Mọi người búa xua khắp nơi để tìm thầy tướng hòng che chở cho mình. Bao công sức, tiền bạc bỏ ra mà chuyện hãi hùng trên vẫn như một lập trình cố sẵn, cứ tuần tự diễn ra từ tháng này qua tháng khác, từ năm này qua năm khác. Hoang mang tột độ, người làng Vân Gia cảm tưởng như mình đang bị dồn vào ngõ cụt, đang sống trong những ngày tận thế. Không tìm được lối thoát, nhiều người đã gây sức ép cả với chính quyền.

Theo ông Nhân, người dân đã nhiều lần đề nghị chính quyền tìm cách... cứu dân. Trước bức xúc đó, Đảng ủy, chính quyền phường không thể đứng ngoài cuộc, ông Nhân cho biết, dù rất hiểu và lo lắng cho sự an nguy của người dân thế nhưng, chính quyền phường không thể đứng ra đại diện cho người dân đi tìm... thầy pháp. Bởi thế, việc ấy đã được giao cho cấp thôn cùng ban Người cao tuổi của làng đứng ra gánh vác. Sau khi bàn bạc thống nhất, theo ý kiến của nhiều bậc cao niên ở làng, mọi người đã quyết định mời cao tăng Thích Phúc Trí, trụ trì chùa Mễ Trì lên để làm lễ trấn yểm. Việc này theo ông Nhân, cũng chẳng phải dễ dàng gì. Bởi tuổi cao sức yếu và bởi nhiều nguyên do khó lý giải khác, mãi sau này thượng tọa Thích Phúc Trí mới về làng. Lạ

lùng, sau lễ trấn yểm của thượng tọa, tai họa mấy năm dân làng hứng chịu đã thực sự nguôi ngoai.

Ông Nhân cho biết, nhà ông đã sống 15 đời ở đất này. Thế nhưng, theo lời các cụ trong họ kể lại, thì chưa bao giờ làng, thậm chí trên phạm vi cả phường (trước đây là xã) lại có nhiều người chết như thời điểm vừa rồi. Trước đây, ở làng Thanh Trì kề bên cũng có nhiều người chết trẻ thế nhưng những cái chết đó hoàn toàn là do bệnh dịch. Ông Nhân cho rằng, những tai ương tăng đột biến ở làng Vân Gia là khó lý giải, tuy nhiên, nhiều khả năng cũng chỉ là trùng hợp ngẫu nhiên. Người dân cho rằng nguyên nhân dẫn tới những cái chết, những tai nạn bất thường là do việc khai thác đất chùa khiến động long mạch cũng có thể chỉ là “giải pháp tạm thời” khi chưa có cách lý giải nào hợp lý hơn.

Ông Phùng Văn Bình, trưởng thôn 5: Khó lý giải!

Cùng quan điểm với ông Chu Đức Nhân là ông Phùng Văn Bình, trưởng thôn 5. Theo tìm hiểu của chúng tôi, ông Bình và ông Tuấn (trưởng thôn 8) cùng các cụ trong Ban Người cao tuổi được dân làng Vân Gia ủy thác việc mời cao tăng Thích Phúc Trí. Trao đổi với chúng tôi, ông Bình cho biết, sự việc kinh hãi trên xảy ra vào năm 2009. Theo ông Bình, sự việc trên là do “thánh thần nổi giận” hay là sự trùng hợp ngẫu nhiên đến giờ ông vẫn chưa thể lý giải. Tuy nhiên, việc đau lòng là làng bỗng dưng có nhiều người chết là có thật và có thời điểm chỉ trong ba tháng, làng có tới gần hai mươi người chết, chưa tính đến những người chết già, chết bệnh. Việc nhiều người chết một cách bất ngờ khiến dân tình thực sự hoang mang, lo lắng.

Theo ông Bình, tuy những người chết trên chỉ tập trung ở thôn 6 và 8, nơi gần khu đền chùa còn thôn 5 của ông không bị ảnh hưởng. Tuy nhiên, ông lại là trưởng ban tổ chức lễ hội của làng nên cũng phải có trách nhiệm trong việc đi tìm “liều thuốc nhiệm màu” để cứu dân qua cơn bĩ cực. Về cá nhân, ông Bình cho biết, ông là người theo chủ nghĩa duy vật nên ông không tin chuyện “thánh thần”... “vật” dân. Tuy nhiên, với tất cả mọi chuyện đã diễn ra thì ông cũng bối rối không biết giải thích thế nào cho đúng. Ngay cả việc khi cao tăng Thích Phúc

Trí ẩn long mạch xong, những cái chết bất ngờ không xảy ra nữa cũng là một chuyện lạ lùng.

Ông Phùng Ngọc Vĩnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Trung Hưng: Chính quyền địa phương đã tuyên truyền để trấn an dư luận

Trao đổi với chúng tôi về chuyện khó tin này, ông Phùng Ngọc Vĩnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Trung Hưng cho rằng, việc tranh cãi giữa duy tâm và duy vật vẫn còn đang bất phân thắng bại. Đây là việc tế nhị, khó nói nhưng cá nhân ông Vĩnh thì không tin vào chuyện này. Dư luận đồn thổi, thêu dệt về chuyện này là có thực và khó kiểm soát. Theo ông Vĩnh, trước những hoang mang của người dân, khi ấy, chính quyền xã đã kết hợp chính quyền thôn, các tổ chức đoàn thể, đẩy mạnh tuyên truyền để người dân an tâm làm ăn, sinh sống.

Các chuyên gia nói gì về chuyện “thánh thần nổi giận” ở Vân Gia

Xung quanh chuyện “thánh thần nổi giận” ở Vân Gia, phóng viên báo *Tuổi trẻ và Đời sống* đã trao đổi với nhiều chuyên gia về văn hóa và tâm linh. Theo các chuyên gia này thì chuyện ở Vân Gia cần có một cái nhìn thận trọng chứ không thể phủ định sạch trơn...

GS. TS Trần Lâm Biền, nhà nghiên cứu văn hóa Việt Nam: Linh tại ngã, bất linh tại ngã!

Trao đổi với phóng viên báo *Tuổi trẻ và Đời sống* về chuyện “thánh thần nổi giận” vật chết người ở Vân Gia, GS.TS Trần Lâm Biền cho rằng, trước một vấn đề, mỗi người có một cách nhìn nhận. Trong câu chuyện ở làng Vân Gia, người tin thì cho đó là “sự nổi giận của thánh thần”, nhưng người không tin thì chỉ cho rằng đó là sự trùng hợp ngẫu nhiên. Theo GS.TS Trần Lâm Biền thì một cách nhìn nhận thông thường người ta có thể cho rằng, những cái chết liên tiếp của người dân, và sự việc người dân múc đất chùa Vân Gia không có mối liên hệ nào

mà đơn giản đó chỉ là do trùng hợp. Cũng có thể đưa ra phán đoán, đất trên ngôi chùa là đất dữ, có chứa nhiều thành phần phức tạp, khi bị đào xới lên đã làm ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe người dân, gây ra bệnh tật hiểm nghèo hoặc những cái chết bất thường. Nhưng không thể đơn giản phán đoán câu chuyện theo một cách cảm tính mà phải mời các nhà khoa học về thổ nhưỡng, địa chất, vật lý liên quan vào cuộc, tiến hành điều tra rồi mới đưa ra kết luận chứ không nên khẳng định hay phủ định dứt khoát.

“Tôi thừa nhận có những sự việc rất khó để giải thích một cách khoa học mà trong dân gian, có khi giải thích theo khoa học thì lòng dân cũng khó tin. Điều này có thể lý giải rằng, do một thời gian dài trong chiến tranh, cuộc sống của người dân đã xa rời tâm linh, nay khi “quay trở lại”, lòng tin của họ lại đi quá đà. Tất cả những điều không may mắn xảy ra một cách dồn dập họ lại quy cả thành một khối cho rằng, đó là do thánh thần nổi giận, do ma quỷ trêu người mà nên... Người xưa đã có câu: “Linh tại ngã, bất linh tại ngã”. Thế nhưng, lòng tin của con người không có bệ đỡ của trí tuệ thì dễ vượt ra ngoài và trôi nổi bởi sự huyền hoặc, trong giáo lý nhà Phật cũng dạy phải lấy trí tuệ làm hàng đầu, không nên tin tưởng mù quáng mà gây hoang mang trong dư luận”. GS.TS Trần Lâm Biên kết luận.

GS Ngô Đức Thịnh, nguyên Viện trưởng Viện Nghiên cứu Văn hóa Việt Nam: Chuyện “thánh vật” cần được nghiên cứu và thận trọng khi đưa ra kết luận

Quan điểm về long mạch và chuyện trấn yểm để quyết định đời sống của một cộng đồng dân cư là có tồn tại. Trong dân gian cũng truyền tụng rất nhiều các câu chuyện về trấn yểm từ thời An Dương Vương xây thành Cổ Loa hay việc trấn yểm phía Tây thành Thăng Long... Ngay cả trong cuộc sống hiện đại rất nhiều người vẫn tin vào việc trấn yểm để xua đuổi tà khí mang lại điều tốt đẹp cho gia chủ, chính vì lẽ đó, hiện vẫn tồn tại rất nhiều “thầy phong thủy” và các “dịch vụ phong thủy” nở rộ. Bản thân tôi đã từng chứng kiến không ít chuyện trấn yểm khi xây dựng chùa chiền, nhà cửa... Tuy nhiên, việc đúng - sai hoặc có - không chuyện trấn yểm hay long mạch có linh nghiệm không, ảnh hưởng như thế nào đến cuộc sống của nhân dân,

đến giờ phút này chưa một ai có đủ tri thức hoặc thẩm quyền để khẳng định. Nhưng có một sự thật cần thừa nhận là đời sống tâm linh trong nhân dân đang trở dậy mạnh mẽ và cần được tôn trọng. Người dân có quyền bày tỏ niềm tin của mình trước những vấn đề mang tính tâm linh, tín ngưỡng; nhưng đối với các ngành khoa học thì chuyện “thánh vật” cần được tiếp tục nghiên cứu và thận trọng khi đưa ra những kết luận. Tôi thấy xung quanh chuyện này có nhiều dư luận trái chiều, nhiều người mặc dù không nói và hướng nhìn nhận sự việc thực chất là phủ định. Tôi nghĩ không nên vội vã và dễ dãi như thế.

Thạc sĩ tâm lý Phạm Mạnh Hà, giảng viên khoa Tâm lý học Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn:

Trong cuộc sống có không ít những điều xảy ra ngẫu nhiên, mà đã là sự việc ngẫu nhiên thì rất khó để giải thích một cách khoa học. Nhưng con người luôn muốn hoặc cố gắng nắm bắt, tìm hiểu mọi sự vật hiện tượng mà họ không giải thích nổi, chính vì vậy, do hướng suy nghĩ đến thế giới siêu nhiên. Nó cũng có quá trình tương tự như thần thoại học: Khi con người không thể hiểu được tại sao mặt trời lại mọc và lặn mỗi ngày, họ đã nghĩ rằng có một chiếc xe ngựa đã kéo mặt trời qua thiên đàng. Những truyền thuyết trăm trứng nở trăm con giải thích sự hình thành của loài người, Sơn Tinh - Thủy Tinh giải thích thiên tai... cũng là lẽ đó.

Đây là đồ tạo tác do khao khát của bộ não chúng ta tạo ra để tìm ra nguyên nhân cũng như hệ quả. Khả năng dự đoán tương lai chính là cái khiến con người chúng ta trở nên “nhanh trí” nhưng nó cũng mang lại hậu quả phụ như bệnh mê tín dị đoan và niềm tin vào những điều khác thường.

Sự việc được coi là “thánh vật chết mấy chục người” xảy ra ở làng Vân Gia, thị xã Sơn Tây, Hà Nội cũng là một trường hợp như vậy. Sự việc này có ảnh hưởng lớn đến cuộc sống nên buộc người dân phải lý giải bằng cách quy gắn với một hiện tượng siêu linh nào đó, cụ thể ở đây là long mạch, thánh thần. Trong khi thực sự có thể nó chỉ đơn giản chỉ là một sự trùng hợp ngẫu nhiên mà thôi.

Cư sỹ Lương Gia Tĩnh, Phó Viện trưởng Học viện Phật giáo Việt Nam: Ấn long mạch giúp dân ổn định tâm lý

Trong giáo lý của Phật không nói đến chuyện trấn yểm hay hàn gắn long mạch. Tuy nhiên, thực tế, ở Việt Nam, Trung Quốc và một số quốc gia khác nó vẫn tồn tại trong đời sống tín ngưỡng. Ở một số nước người ta gọi hiện tượng này là Phật giáo phát tông hay đại thừa Phật giáo... Trong lịch sử Việt Nam cũng ghi nhận, việc trấn yểm tồn tại trong thời Lý, Trần khi xây dựng chùa chiền hay cất đất làm nhà để tránh tà ma, xua đuổi tà khí và quan niệm đó vẫn lưu truyền trong dân gian cho đến ngày nay. Xét về mặt tín ngưỡng, nó hoàn toàn được chấp nhận và không có gì sai trái hay mê tín dị đoan cả.

Tuy nhiên, việc trấn yểm thực sự linh nghiệm hay không thì chưa ai có thể khẳng định được, nhưng phải thừa nhận một điều rằng, nó đã mang lại cho con người sự an tâm, thanh thản về mặt tâm lý trong sự việc ở làng Vân Gia, sự cụ Thích Phúc Trí bằng việc trấn yểm, “ấn long mạch” đã giúp trấn an lòng dân, không còn lo sợ, hoang mang, những hoang mang, hoảng loạn trong tâm lý nhân dân vì thế cũng giảm bớt. Khi tâm yên ổn, cuộc sống của người dân vì lẽ đó cũng được an bình hơn chẳng?

Bài thơ cứu nạn ở Vân Gia của sự cụ Thích Phúc Trí

Trở về từ Vân Gia, ngôi làng mang nhiều tai ương, bất hạnh chúng tôi đã về chùa Thiên Trúc ở Mễ Trì Thượng (Từ Liêm - Hà Nội) những mong dự kiến thượng tọa Thích Phúc Trí, hiện đang trụ trì ngôi chùa ngàn tuổi thâm nghiêm này...

Khi còn ở Vân Gia, ông Phùng Văn Sơn - trưởng ban Người cao tuổi của làng hé lộ, sau khi trấn yểm đại nạn ở làng, cao tăng Thích Phúc Trí có làm bài thơ thất ngôn bát cú nói về việc làm phi phạm đó của mình. Bài thơ đó nhiều người ở làng thuộc lâu lâu và giữ như tài sản quý hiếm, nhiều người còn để bài thơ đó lên ban thờ như một bùa phép những mong uy ước của “thơ thần” đuổi xua tà khí xui xẻo.

Mấy lần tìm đến chùa Thiên Trúc, thế nhưng ước nguyện của chúng tôi đã không thành. Năm nay đã 95 tuổi, sức khỏe của cao tăng đã có phần suy kiệt. Máy vãi ở chùa bảo, độ này sự cạy yếu lắm, không thể tiếp chuyện được bất cứ ai. Biết có cố nài thì việc gặp được ngài cũng là không thể nên lần nào chúng tôi cũng phải làm lui ra về.

Mới đây, lại một lần nữa chúng tôi thử... vận may của mình. Thế nhưng khi đến chùa thì giật mình khi biết thượng tọa đã không còn ở ngôi chùa này nữa. Theo chỉ dẫn của những người ở lại thì thượng tọa đã xuống tu hành ở một ngôi chùa khuất nẻo thuộc phường Dương Nội, Hà Đông. Theo tìm hiểu, chúng tôi được biết, bởi tuổi cao sức yếu và nhiều lý do khác nữa, thượng tọa đã quyết định về đó “bế quan”, ẩn dật. Nhiều công tìm kiếm thì được biết, nơi tu hành mới của vị cao tăng mang nhiều bí hiểm là chùa Thiên Vũ, ở làng La Dương. Cũng như nhiều lần khác, chúng tôi tìm đến ngôi chùa cô kính nằm ngay cạnh đường tàu ấy với một hy vọng... rất đổi mong manh. Và, đúng như dự cảm, lại một lần nữa chúng tôi không thể diện kiến được ngài. Theo các vãi ở đây thì mấy hôm nay sự cạy mệt lắm. Máy người dân đến từ sáng sớm những mong được ngài gỡ rối chuyện nọ chuyện kia, ngồi chầu chực chán rồi lại ù dột ra về.

Chờ mọi người về vãn, nín mọt vãi lại, chúng tôi hỏi thăm sức khỏe của thượng tọa. Vãi này cho biết, từ sáng đã mấy lần vãi vào phòng thượng tọa để nói chuyện người này người kia mong gặp. Thế nhưng, về mệt mội, thượng tọa chỉ lắc đầu bảo rằng hẹn người ta khi khác. “Sự cạy nhiệt tình lắm, ngài đã chối có nghĩa là ngài đang mệt lắm. Thôi để khi khác các anh đến vậy”. Về thông cảm, bà vãi ấy nói với chúng tôi biết không thể gặp được ngài trong thời gian này, chúng tôi đành dò hỏi chuyện bài thơ mà cao tăng đã viết khi giúp dân làng Vân Gia thoát khỏi kiếp nạn rợn người. Vừa nghe chúng tôi nói thế, bà vãi ấy đã thay đổi sắc mặt. Hồ hời bà bảo “thế mà các anh không nói sớm. Chuyện ấy thì tôi giúp được! Tôi sẽ vào thưa cạy tặng các anh quyển thơ có bài thơ đó!”. Nói chưa dứt câu, vãi đi thẳng vào hậu viên của chùa, nơi thượng tọa đang nghỉ dưỡng. lát sau, vãi tất tưởi ra, trên tay là hai quyển thơ màu vàng được đóng xén cẩn thận. Theo bà vãi này thì mấy năm gần đây cứ mỗi lần hành đạo giúp dân ở đâu thì thượng tọa đều có thơ về việc làm đó. Ngài làm thơ nhanh và súc tích

lắm, điều đó chứng tỏ tuổi cao chẳng ảnh hưởng gì đến sự miễn tuệ của ngài.

Đúng như những gì ông Phùng Văn Sơn đã nói, quả là thượng tọa đã làm thơ về “sự kiện” trong tập thơ ấy, bài “cứu thần, rông ở làng Vân Gia” nằm ở gần giữa. Chúng tôi xin gửi tới bạn đọc nguyên văn bài thơ này:

Vân Gia đào đất bị tai ương

Đứt mạch thần, rông cũng tổn thương

Bốn tám người dân đều bị chết

Năm ba vật sống cũng tùy theo

Nhân dân toàn thể lòng dao động

Tới cảnh thiên môn thỉnh độ sinh

Cụ ra tay lòng cứu vớt

Toàn thân thoát khỏi nỗi đau thương.

44. Đào bới mộ cổ và sự “nổi giận” của vong linh vua Trần Nghệ Tông

Khe núi hỡi hùng

Tôi ngồi ở đền Sinh, nghe ông Hứa Văn Phán, thủ nhang đền Sinh (An Sinh, Đông Triều, Quảng Ninh) kể nhiều chuyện về các lăng mộ vua Trần bị người đời phá nát bao nhiêu năm nay mà đau lòng. Người ta ừi cả mộ vua Trần Minh Tông để lấy đất đá làm đập phục vụ tưới tiêu,

rồi cái đập nước ấy dâng cao nhân chìm luôn lăng mộ vua Trần Nhân Tông. Ông Nguyễn Văn Yên, người trông nom Đền Thái đồ nát, rồi ông Nguyễn Hữu Tâm là người am hiểu các lăng mộ vua Trần, rất nhiệt tình dẫn tôi đi xem các phế tích lăng mộ. Nhưng khi tôi đề xuất dẫn đi xem di tích lăng mộ vua Trần Nghệ Tông ở khe núi có tên Khe Nghệ (tên khe núi đặt theo tên vua Trần Nghệ Tông), thì cả ba ông đều lắc đầu, nhất định không dẫn tôi đi. Ông Tâm đã bỏ cả ngày đất tôi leo núi, bơi thuyền ra giữa đập Trại Lốc, chỉ từng hòn đá, đầu rồng, bia vờ, nhưng cũng từ chối vài chục phút dẫn đường cho tôi đến Khe Nghệ. Tôi nhờ rất nhiều người dân quanh vùng, song tuyệt nhiên chẳng ai dám dẫn tôi vào chân quả núi đó. Lý do họ đưa ra thật khó tin: Sợ linh hồn vua Trần Nghệ Tông trách phạt. Theo ông Tâm, từ bao năm nay, không người dân nào ở xã An Sinh dám đặt chân đến Khe Nghệ, ngoài các nhà khoa học, khảo cổ. Người dân ở đây đều tin rằng linh hồn vua Trần Nghệ Tông vẫn đang hiện hữu ở khe núi này và sẽ gây họa cho bất kỳ ai dám bén mảng đến vùng đất đó.

Trời mưa lất phất. Con đường đất đỏ vòng vèo qua những triền đồi nhấp nhô dưới chân sườn tây Yên Tử từ đập Trại Lốc dẫn đến xóm Bãi Đá, thuộc thôn Bãi Dài. Những căn nhà nhỏ bé lúp xúp ẩn dưới những sườn đồi buồn tẻ. Tôi phải hỏi đường đến cả chục lần, mất cả tiếng đồng hồ mới tìm đến được Khe Nghệ. Tôi vút xe ở triền đồi có cột điện cao thế lưng lửng, rồi cất những trang trại rậm rịt vải, nhãn, na mà đi. Một nóc nhà mái ngói rêu mốc nằm tênh hênh ven đồi. Vừa mon men đến lối mòn thì tiếng chó sủa vang trời, rồi cùng lúc, có lẽ đến 10 chú cẩu xông ra đón khách với thái độ hung hãn, như muốn ăn tươi nuốt sống tôi. Người đàn ông lững thững từ trong nhà đi ra quát tháo, tức thì mấy chú chó rẽ đường cho khách đi.

Đường như lâu lắm rồi chẳng có người lạ tìm đến khe núi hoang vắng này nên anh Nguyễn Văn Chạm tỏ ra vồn vã. Anh bảo, cả cái chân núi và lưng đồi Khe Nghệ rộng mênh mông này chỉ có mỗi gia đình anh sinh sống. Năm trước, cô con gái anh về Hà Nội học, thì vợ chồng anh cứ như hai cái bóng trên núi hoang. Ngày ngày anh rẫy cỏ, chăm vườn cây ăn quả, rồi chơi đùa với đàn chó. Tôi hỏi: “Sao anh nuôi nhiều chó thế?”. Anh bảo sống giữa khe núi buồn nên nuôi chó cho vui. Tôi hỏi thêm vài câu thì anh mới tiết lộ rằng, theo lời các cụ

già, bọn chó sủa đuôi “ma”, nên anh nuôi nhiều chó như thế. Với lại, đêm hôm, có tiếng chó sủa, khung cảnh đờ tỉnh mịch cũng thấy an lòng hơn.

Trò chuyện một hồi về cuộc sống buồn tẻ giữa đời hoang, tôi đề nghị anh Chạm dẫn tôi đi tìm lăng mộ vua Trần Nghệ Tông. Nhắc đến lăng mộ ông vua này, anh Chạm tỏ ra ngần ngừ. Anh bảo rằng, đã mấy năm nay chẳng có ai dám đến khu vực lăng mộ ấy cả, lại nghe nhiều chuyện kinh dị, nên anh cũng hãi. Tuy nhiên, tôi đã cố gắng thuyết phục anh rằng, tôi và anh đi tìm lăng mộ vua Trần để nghiên cứu, phản ánh thực trạng, nhằm tìm cách bảo tồn, tôn tạo lăng mộ, chứ có phải đào phá mộ đâu mà sợ, thì anh mới vững tâm và đồng ý dẫn đi. Trước khi lên đường vào Khe Nghệ, anh đốt nhang cắm lên bàn thờ, khấn vái thần linh, thổ địa, khấn vái cả vua Trần Nghệ Tông cho phép anh được dẫn nhà báo vào khe núi. Nỗi sợ hãi thế giới vô hình của người đàn ông này khiến tôi thấy chờn chợn.

Nhà anh Chạm dù nằm sâu trong khe núi, nhưng mới chỉ là chân sườn dốc vào thung lũng kẹt giữa khe hai núi, tức Khe Nghệ. Đứng trên lưng chừng đồi, anh Chạm khoát tay chỉ khu vực thung lũng Khe Nghệ để tôi có thể hình dung tổng thể. Toàn bộ diện tích thung lũng Khe Nghệ là một quả đồi thoải thoải rộng khoảng 100 héc-ta. Xóm Bãi Đá nằm quây quần dưới chân quả đồi này. Mộ vua Trần Nghệ Tông nằm trên mỏm cao nhất của quả đồi nhô lên giữa hai khe núi. Mặt bằng ngọn đồi rộng tới 5 héc-ta và xưa kia, toàn bộ quả đồi này là quần thể di tích lăng mộ vua Trần Nghệ Tông.

Đi qua khu vườn na được dọn cỏ khá sạch sẽ của vợ chồng anh Chạm thì đến khu vườn vải. Vườn vải rộng mênh mông, choán hết mỏm đồi, ngút tầm mắt. Tuy nhiên, trang trại vải này như một khu vườn hoang, cỏ mọc lút gối. Chúng tôi phải vạch cỏ mới đi xuyên qua được khu vườn vải này. Những cây vải khá lớn, song do không được chăm sóc nên xác xơ. Theo lời anh Chạm, vào mùa vải, những cây vải này cũng ra quả, nhưng quả tự rụng xuống đất, vì chẳng ai dám lên quả đồi này để hái. Anh Chạm bảo: “Mấy năm nay không có bóng người nào mò vào khu vực này đâu. Người dân trong vùng cũng chẳng dám thả trâu bò lên đồi. Ai cũng sợ vua trừng phạt vì tội phá mộ. Đất này là đất

của vua, những quả vải cũng là của vua, nên không ai dám xâm phạm. Hễ ai xâm phạm vào đất này là y rằng có chuyện”.

Sau một hồi lùng lách trong đám cỏ gianh thì chúng tôi đến một khu đất thoáng đãng, không có cây vải nào. Tuy nhiên, giữa khu đất ấy lau mọc um tùm, cao đến ngực. Tại khu đất trống, có một “miếu thờ” vua Trần Nghệ Tông. Nói là miếu thờ cho đỡ tủi, chứ thực tế thật thảm hại. Anh Chạm bảo, mấy năm trước, các nhà khoa học về nghiên cứu, đo vẽ một hồi, rồi họ bỏ đi. Các nhà khoa học xót xa cho khu lăng mộ vua Trần Nghệ Tông nên đã chi tiền mua hai tấm phi brô xi măng, còn anh Chạm thì nhiệt tình chặt mấy khúc cây rồi dựng lên cho có chỗ đặt bát hương. Từ bấy đến nay, cũng chẳng có ai hương khói, thờ tự. Bát hương lạnh lẽo phơi nắng gió mấy năm nay rồi.

Tôi vạch từng gốc cây, bụi cỏ, song chẳng tìm thấy di vật nào ngoài mấy cục đá vỡ nát chả khác gì đá nung vôi và một cái chân bìa hiện làm nơi đặt bát hương trong “miếu thờ”. Anh Chạm dẫn tôi ra phía sau miếu rồi vạch bụi cỏ lau cao quá đầu chi tay và giải thích rằng, đó là nơi diễn ra vụ phá lăng mộ vua Trần từ 20 năm trước.

Phá mộ cướp kho báu

Trước đây, khu vực ven núi thuộc địa bàn An Sinh là nơi người Hoa sinh sống. Tuy nhiên, sau năm 1979, người Hoa bỏ vùng đất này đi đâu không rõ. Toàn bộ thung lũng Khe Nghệ rộng lớn không có người ở, cây cỏ rậm rạp. Người Hoa đi, người Kinh ở nơi khác kéo về phát rừng làm vườn. Vào tháng 3 năm 1990, một nhóm người phát rừng làm nương đã phát hiện lăng mộ đặc biệt này. Nghĩ rằng trong ngôi mộ có kho báu, nên người ta đào tung lên. Thông tin nhóm người đào mộ trúng... kho báu nhanh chóng lộ ra, cả xóm Bãi Đá kéo đến... hồi của. Người dân đã đào một khoảng đất rộng tới 30m² và sâu xuống lòng đất 4m. Theo tin đồn, khi đào xuống độ sâu này, người dân moi được vô số báu vật, gồm vàng bạc, ngọc ngà, bát đĩa, vũ khí... Mạnh ai nấy cướp, đã lấy đi sạch sẽ cổ vật trong lòng ngôi mộ này. Theo lời anh Chạm, khi đào xuống dưới lòng đất vài mét thì lộ ra một căn nhà xếp bằng những súc gỗ lớn. Căn nhà gồm nhiều phòng khác nhau và phòng nào cũng chứa ăm ắp cổ vật. Sau khi lấy hết cổ vật, châu báu thì

họ kéo những súc gỗ lớn từ lòng đất lên. Những người tham gia đào bới đều được chia phần, mỗi người vài súc. Người đóng giường, người đóng tủ, người đóng cánh cửa, bàn ghế. Những sản phẩm làm từ gỗ lấy từ ngôi mộ này hiện nhiều gia đình vẫn dùng.

Theo lời kể của ông Đào Văn Hồng (xóm Bãi Đá), bên trong ngôi mộ mà ông và người dân trong xóm đào phá có rất nhiều than gỗ, khối lượng lên đến vài tấn. Bên trong lớp than là lớp vôi bột, rồi đến “hắc ín”. Ông Hồng cũng như người dân trong xóm không biết chất này là gì, thì chỉ thấy nó màu đen, mềm, giống hắc ín, nên gọi như vậy. Tuy nhiên, theo phán đoán của tôi, có thể chất này là một loại nhựa cây, có tác dụng bảo quản di hài vua Trần Nghệ Tông, vì như lời ông Hồng thì chất này đốt cháy dùng dùng và tỏa ra mùi thơm dễ chịu.

Do hôi của chậm hơn những người khác nên vợ chồng ông Hồng không lấy được báu vật gì. Vợ ông cùng cả xóm tranh nhau xúc than, “hắc ín” vôi bột gánh về... để bón ruộng. Mỗi người lấy cả chục gánh mà không hết. Người dân trong xóm đồn rằng, ông Kh lấy được rất nhiều “bach phiến” màu trắng trong mộ cùng với vàng bạc, bán được rất nhiều tiền. Có thể đó chỉ là một chất bảo quản di hài có màu trắng mà thôi. Theo lời người dân, sau khi trúng quả, ông Kh bỏ người vợ từng đồng cam cộng khổ nơi quê nhà cùng bỏ nhí vào Nam hưởng cuộc sống giàu có. Nhưng rồi, ông Kh chết bất đắc kỳ tử sau khi sống ở trong Nam được hai tháng.

Theo lời ông Hồng, khi mọi người đang tranh nhau than, “hắc ín”, vôi bột về bón ruộng, thì một người ở đâu mò đến kêu lớn: “Sao mọi người lại lấy những thứ này về? Ngôi mộ có than, lại rác vôi bột là mộ chôn người hủ đày. Người ta rác vôi để tránh bệnh hủ lây nhiễm”. Khi đó, không ai biết đây là mộ vua. Lại nghe người đàn ông bảo đây là mộ hủ, những người đào bới, cướp phá mộ vua Trần Nghệ Tông bỏ chạy tán loạn. Mọi người nháy xuống suối kỳ cọ rất sạch sẽ. Từ đó, người dân trong xóm Bãi Đá gọi ngôi mộ này là... mộ hủ.

Cứ lên đòi Khe Nghệ là lặn dùng ra đất!

Theo lời anh Nguyễn Văn Chạm, người sống cách lăng mộ vua Trần Nghệ Tông chừng 300m, sau khi người dân trong xóm bỏ chạy tán loạn vì có người nói đây là mộ hú, thì một thời gian sau, có một nhóm người sẵn đồ cỏ tiếp tục tìm đến đào bới. Nhóm người này đào rộng và sâu xuống lòng đất. Khi xuống dưới lớp gỗ một chút thì gặp một phiến đá lớn. Phiến đá này rất dày, rộng cả chục mét vuông, nặng hàng chục tấn. Nhóm người này đã kéo máy cẩu, máy tời vào quyết trục phiến đá lên. Tuy nhiên, máy cẩu, máy tời vừa vào đến nơi thì tất thảy nhóm phá mộ lẫn dùng ra đất co giật, sùi bọt mép. Người dân xóm Bãi Đá phải khiêng họ đi cấp cứu. Sợ quá, nhóm phá mộ này không dám bén mảng đến Khe Nghệ nữa. Từ đó, lăng mộ tan hoang bị bỏ quên trên mòm đời.

Theo lời kể của ông Hứa Văn Phán, thủ từ đền Sinh, sau khi đào phá lăng mộ vua Trần Nghệ Tông hàng loạt tai họa đã đổ lên đầu người dân trong xóm. Đầu tiên là ông Nguyễn Văn H, người xóm Bãi Đá. Ông này là người tích cực nhất trong việc đào phá mộ. Sau khi đào mộ, vài tháng sau ông bị chết đuối khi tắm ở con sông nhỏ chảy qua xã. Lúc xác nổi lên, mọi người ra vớt, thì kinh hoàng với cảnh tượng đĩa bầu đen xác. Người dân phải dùng thòng lọng kéo xác ông lên bờ, rồi lấy que gạt từng con đĩa.

Ông H là người khỏe mạnh, bơi lội rất giỏi, nên không ai tin được chuyện ông chết đuối ở con sông nhỏ xíu, nông chèo như vậy. Tất thảy người dân, kể cả ông Phán đều tin rằng cái chết kinh dị của ông H là do ông đã đào bới lăng mộ vua Trần Nghệ Tông. Sau cái chết của ông H là hàng loạt biến cố tiếp tục xảy đến với người dân xóm Bãi Đá. Những gia đình gặp tai họa đều mang những thứ lấy từ mộ trả lại. Nhiều người đã nung những chân tảng, tượng đá thành vôi, dù đã tời vôi, cũng gánh vôi ra đổ xuống mộ, rồi làm lễ tạ tội với vua. Nhiều người mang bàn, ghế, giường, tủ đóng bằng gỗ lấy dưới mộ ra đòi Khe Nghệ đốt. Những cục đá dùng lẩn lúa, kê bờ ao lấy ở mộ cũng được khiêng ra trả lại cho vua. Nhiều món đồ cỏ cũng được trả về mộ.

Tôi tìm đến nhà ông Đào Văn Hồng, một người tích cực tham gia trong vụ tranh cướp lăng mộ vua Trần Nghệ Tông. Ông Hồng vẫn còn sợ hãi khi nhớ lại cuộc đào mộ 20 năm trước. Tôi đến thăm ông khi ông

đang nằm còng queo trên giường vì ốm đau nhiều năm nay. Vợ ông bảo, từ ngày đào mộ, ông Hồng mang bệnh tật đầy người. Theo ông Hồng, sau cuộc đào phá mộ vua, cả xóm đều gặp vận rủi, không gia đình nào được bình yên, các gia đình lục đục, đau ốm, vợ chồng đánh chửi nhau lung tung phèng... Ông Hồng rầu rĩ: “Không biết có phải vì người dân trong xóm xâm phạm mộ vua, rồi bị vua trừng phạt hay không, mà dù đất đòi rộng mệnh mệnh, vườn tược bát ngát, mà cái xóm này cứ mãi nghèo xác nghèo xơ, nghèo nhất xã, nhất huyện”. Ngày đào phá mộ, ông Hồng tha về mấy súc gỗ, vợ ông gánh vôi về bón ruộng. Lúc gánh vôi thì vợ ông mang bầu, chưa bảy tháng. Khi đẻ, đứa con đã chết vì nhau thai phủ mặt. Nói rồi, vợ ông Hồng dẫn tôi ra thăm mộ đứa con. Ngôi mộ vừa được vợ chồng ông xây lại, nhỏ bé, xinh xắn.

Tai họa không chỉ đổ lên đầu vợ chồng ông Hồng, mà đứa cháu ngoại sống cùng vợ chồng ông cũng thi thoảng lại dờ chừng. Thi thoảng bé lại lăn ra nhà, mắt mũi trợn ngược, co giật đùng đùng. Vợ chồng ông không biết làm gì ngoài việc thắp hương khấn vái vua Trần tha mạng mỗi khi cháu ông rơi vào cảnh tượng đó. Rồi người em trai ông Hồng, cũng từng tham gia đào mộ, thì bị ung thư phổi, vừa mới chết năm ngoái.

Người dân thôn Bãi Đá không ai dám đến khu vực Khe Nghệ nữa. Những câu chuyện ly kỳ, rùng rợn quanh lăng mộ được anh Nguyễn Văn Chạm ghi chép lại cẩn thận.

Vợ chồng anh Chạm mới chuyển về khu đồi Khe Nghệ từ năm 1996. Trước đó, gia đình chú ruột anh Chạm ở mảnh đất này. Tuy nhiên, cả gia đình đau ốm, bệnh tật triền miên, đi viện khám chẳng ra bệnh, rồi trẻ con quấy khóc suốt ngày đêm. Sợ quá, nghĩ bị “ma hành”, ông chú đã bán rẻ như cho cả mảnh đất rộng hơn một héc-ta cho anh Chạm, bỏ đi chỗ khác ở.

Gia đình anh Chạm về ở, vợ chồng cũng lục đục, nay ốm mai đau, mắc đủ các bệnh. Vợ anh mắc bệnh gì chẳng rõ, thở không ra hơi, sức khỏe suy kiệt đến nỗi không đi nổi. Lúc trèo cây vải, anh Chạm ngã gãy rời xương tay. Sau này, biết ngôi mộ trên đồi là mộ vua, vợ chồng anh

phá nhà làm theo hướng khác (ngôi nhà cũ hướng thẳng vào mộ). Sau đó, anh thành tâm đặt bát hương cúng bái cả ở mộ lẫn trong nhà, nên tình hình có vẻ được yên ổn.

Hãi hùng nhất là câu chuyện liên quan đến mảnh đất của ông Thành và ông Viện. Hai ông này ở huyện Kinh Môn (Hải Dương), không biết đời Khe Nghệ có mộ vua, nên đã góp tiền mua chung 2,5 héc-ta đất trên đồi. Toàn bộ mảnh đất của hai ông này nằm trọn trong khu vực có lăng mộ. Có đất rồi, hai ông đã trồng vải, rồi dựng nhà ở. Tuy nhiên, những sự kiện kinh hoàng diễn ra liên tục với hai ông này. Theo lời anh Chạm, cứ nửa đêm, hai ông như bị dựng giường, không ngủ được. Khi vợ ông Thành lên đồi bê vải, tự dưng lăn đùng ra đất giãy giữa, trợn mắt, sùi cả bọt mép. Bà này bị mấy lần như vậy. Sau nghe dân làng kể nhiều chuyện “ma hành” rùng rợn, ông Thành và ông Viện sợ hãi không dám sống ở thung lũng Khe Nghệ nữa. Hai ông đã thuê ông Sỹ trông coi nhà cửa, vườn vải thiều đã đầu tư tiền tỷ ở Khe Nghệ. Trong khi ông Sỹ đang nhặt những tảng đá, di vật ném xuống ngôi mộ mà mọi người đào tung lên từ nhiều năm trước để lấp lại và cũng là để dọn vườn thì đột nhiên ông Sỹ lăn đùng ra đất, mắt cứ trợn ngược, co giật toàn thân. Mọi người phải đưa ông Sỹ đi cấp cứu. Tiếp sau đó, hàng loạt người rầy cò, hái vải thuê cho ông Thành và ông Viện, gồm chị Huệ, chị Thu, chị Chiêm, anh Tuấn... trong lúc làm việc trên đồi, cũng đột nhiên bị chung một triệu chứng là lăn đùng ra đất, mắt trợn ngược như người bị động kinh. Nhưng khi khiêng những người này xuống đồi, họ lại hồi tỉnh, đưa đi viện khám thì không ra bệnh gì.

Không ai dám làm thuê cho hai ông này nữa, khu vườn bỏ hoang hoàn toàn, lau mọc cao hơn cả vải. Ngôi nhà dựng trong vườn vải, gần khu mộ cũng không có ai ở. Mấy năm trước, một con trâu bỗng nổi điên cứ nhằm ngôi nhà húc. Con trâu điên húc mạnh đến nỗi đổ cả tường nhà tung cả mái. Từ đây, Khe Nghệ trở nên hoang vu, không có ai dám bén mảng đến nữa.

Đọc bài báo “nổi giận” của vua Trần Nghệ Tông, tôi liên tưởng tới những năm 80 thế kỷ trước; tôi xây mộ Cụ Tổ của dòng họ (Nguyễn

Huy - Nguyễn Chu... 1726 - 1795) tại Thương Tín, Hà Tây cũ. Đang chuẩn bị xây thì một người dân địa phương đến xin được đóng góp vật liệu xây dựng và công sức vào việc xây mộ. Tôi hỏi về nhân thân anh ta vì sao xin như vậy. Anh ta đáp: “Gia đình anh có người ốm liên miên suốt mấy năm liền, đi chữa ở nhiều bệnh viện đều không khỏi; đi xem người ta bảo, gia đình có một ngôi mộ đặt che trước mặt và cao hơn mộ một vị quan. Tôi ra đây xem thấy đúng. Gia đình đã làm lễ xin lỗi cụ và vạt bớt ở trên cho mộ thấp hơn một ít để không che khuất mộ Cụ. Từ đó, người ốm khỏi bệnh, mọi người trong gia đình đều mạnh khỏe làm ăn thuận lợi. Nay tôi đến xin góp phần xây mộ Cụ và tiếp tục tạ ơn Cụ”.

Nghe vậy, tôi chấp thuận và yêu cầu chịu sự phân công của tổ thợ xây mà chúng tôi đã thuê khoán.

Nhà khảo cổ học Tăng Bá Hoàn nguyên Giám đốc Bảo tàng Hải Dương có 40 năm nghiên cứu các loại mộ cổ: “Những chất mà người ta gọi là hắc ín, bạch phiến trong mộ vua Trần Nghệ Tông thực tế là nhựa thông hoặc nhựa trám. Hai loại cây này từng rất phổ biến ở vùng Chí Linh, Đông Triều. Nhựa thông và nhựa trám có màu trắng vàng hoặc màu đen tùy thuộc vào mức độ tinh khiết. Thứ nhựa này dẻo quánh như hắc ín, đốt có mùi thơm. Trong mộ cổ thời Trần thường có nhiều than hút ẩm, nhựa thông, nhựa trám để chống thấm và ngăn cản sự phát triển của côn trùng, có tác dụng bảo quản xác lâu dài. Về việc vua Trần “hiện hồn” dọa nạt, hại người thì tôi không tin, vì không có cơ sở chứng minh. Tuy nhiên, trong những ngôi mộ cổ này thường có nhiều khí độc, đặc biệt là ô-xít đồng có độc tính cao. Theo nhà khảo cổ, khi khai quật mộ cổ đặc biệt mộ thời Hán, thời Trần thường được trang bị cân trọng, mở mộ thời gian dài để khí độc thoát hết ra mới dám xâm nhập vào. Nếu người bình thường hít phải khí độc, đặc biệt là ô-xít đồng đậm đặc trong mộ cổ, không mất mạng là may. Những người dân sống trong vùng này, nhất là những người đã từng đào bới mộ lâm vào cảnh ốm yếu, bệnh tật hoặc tự dưng lẩn đùng sùi bọt mép. Cũng có thể do ảnh hưởng hít phải khí độc vẫn đang thoát ra từ trong ngôi mộ”.

Suy ngẫm của tác giả:

“Vua Trần Nghệ Tông mất năm 1394, đến nay (2012) là 618 năm, thế mà nhiều người đời nay và cả dòng họ Trần đã bỏ hoang phế tàn lụi, không ai thờ cúng trông nom mà còn tàn phá không thương tiếc để hôi của.

May mà dân tộc ta đã tôn vinh hai đại biểu nhà Trần là Thánh và đã thờ phụng khắp cả nước, nên còn đến bây giờ và mãi mãi về sau. Đó là Đức Thánh Trần - Quốc công Tiết chế Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn và tôn thờ vua Trần Nhân Tông ở am Ngọa Vân, núi Yên Tử (Đông Triều, Quảng Ninh) và tôn vinh thành Thủy tổ Thiền phái Trúc Lâm Yên Tử.

Đời nay, biết bao nhiêu người đã có công đánh giặc cứu nước, giữ nước và xây dựng nước suốt từ khi Pháp xâm lược (1858) đến khi thống nhất đất nước (1975) là 117 năm.

Vậy chúng ta đời nay phải làm gì để 618 năm nữa không bị thế hệ sau đào mồ cuốc mả của người có công, đừng tôn thờ nhằm kẻ bán nước cầu vinh, “kẻ ăn như rồng cuốn (tham nhũng), nói như rồng leo, làm như mèo mửa”.

Tác giả ngày đêm tâm niệm cầu mong như vậy.

45. Bệnh câm

Chị Nguyễn Thị N sinh ngày 6 tháng 1 năm 1988, quê ở thôn Miếu Gõ, xã Ngọc Thanh, thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, nghề làm ruộng. Chồng là Phó Đức H sinh ngày 23 tháng 11 năm 1986. Tôi đã trực tiếp gặp vợ chồng cháu H nhiều lần. Và đã đưa cháu về hội nghị đón nhận Huy hiệu Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Hà Nội, ngày 6 tháng 3

năm 2011. Nhiều bác sỹ, nhiều nhà khoa học đã gặp cháu để nghiên cứu.

Từ tháng 1 năm 2006, bố cháu N làm bê bi-ô-ga ở ngay gần nhà... Làm xong thì gia đình xây ra nhiều chuyện lúng túng. Thế là bạn bè, xóm giềng mỗi người góp một ý. Có người nói rằng bị ảnh hưởng khí độc trong bi-ô-ga, ý kiến khác của nhà phong thủy thì nói tại đứt long mạch và mạch nước đi đào trộm đất chùa về đổ lấp bê bi-ô-ga đi! Gia đình thấy có lý, nên làm theo. Nhưng mới lấy được một ít đất về đổ thì cháu Nguyễn Thị N bị cảm ngay. Nhiều người bảo cháu trúng gió độc, người khác bảo hay là ăn uống phải hóa chất độc? Thế là gia đình và chồng cháu N đưa đi các thầy thuốc lương y, tây y, các bệnh viện địa phương và trung ương. Châm cứu, uống thuốc. Tất cả đều bất lực.

Tháng 6 năm 2006, tôi gặp vợ chồng cháu ở nhà cô Phạm Thị Phú. Sau khi tìm hiểu nguyên nhân, nhà ngoại cảm Phạm Thị Phú tác động chỉ có một lần một phút thì cháu Nguyễn Thị N òa lên khóc, chồng cũng khóc. Câu đầu tiên cháu N nói được là:

“Con cảm ơn cô Phú ngàn vạn lần!”

Câu tiếp theo:

“Ông xã ơi, đừng bỏ mẹ con em”.

Tôi thử đề nghị cô Phú cho vong nhập lại cháu N lại cảm ngay. Chồng cháu khóc đề nghị cô Phú cho vong ra. Cháu N lại nói chuyện bình thường...

Tôi đã nói chuyện điện thoại trực tiếp với bố cháu H - N. Bố cháu bảo: “Tôi cũng không giải thích được tại sao cháu khỏi. Vì cháu đã đi chữa mãi ở bệnh viện Châm cứu Trung ương, bệnh viện Bạch Mai và nhiều nơi đều không khỏi. Nay, chỉ một phút tác động, cháu nói được ngay!”.

Qua việc chữa bệnh cảm của cháu N, tôi nhớ đến câu chuyện của

ông Nguyễn Anh Tuấn bị cầm tù bé. Nay gia đình đưa đến gặp nhà ngoại cảm Lê Trung Tuấn để tìm mộ bố là liệt sỹ Nguyễn Anh Mậu sinh năm 1935, hy sinh ở mặt trận phía Nam năm 1968. Vong liệt sỹ Mậu (bố) đã nhập vào con trai là Nguyễn Anh Tuấn chỉ địa điểm mộ cho gia đình đi tìm và nói chuyện với mọi người. Mọi người ngạc nhiên, bàng hoàng và rất cảm động. Liệt sỹ quê ở Minh Châu, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên. Người cầm gặp một tác động tâm lý đột ngột cũng có thể bật ra tiếng nói. Nhưng trường hợp này ông Tuấn không những nói được mà còn chỉ được mộ bố! (Anh Nguyễn Quang Thạch cũng có mặt hôm đó, điện thoại 0912006308). Tôi đã nhiều lần nói điện thoại với anh Thạch để hỏi xem anh Tuấn còn nói được không. Anh Thạch cho biết anh Tuấn còn nói được nhưng không rõ lắm.



Nhà ngoại cảm Phạm Thị Phú đang tác động cho cháu Nguyễn Thị N.

Tính từ phải qua trái, người mặc áo xanh là Nguyễn Thị N, NNC Phạm Thị Phú, Tạ Mai, Nguyễn Chu Phúc, Quan Lệ Lan.

46. Bệnh cần

Nguyễn Thị Hải ở xóm 4, thôn 26, xã Tây Cốc, huyện Đuan Hùng, tỉnh Phú Thọ. Điện thoại 01657 355 097. Chồng là Vũ Văn Tư. Từ nhiều năm qua bị mắc bệnh tự cần nát da thịt, vai chân tay mình. Gặp ai chị cũng vò lấy để cần. Gia đình đưa đi nhiều bệnh viện đều không nhận. Gia đình đến trại Châu Quỳ - bệnh viện tâm thần cũng không khỏi. Chỉ ở một thời gian, bệnh viện lại trả về. Không còn cách nào khác, chồng phải thuê người làm một gông bằng sắt đeo vòng vào cổ và vai, xích chân xích tay căng ra giường mỗi khi lên cơn cần. Có người mách: hay là do ma làm? Đến cô Phú may ra chữa được.

Ngày 16 tháng 6 năm 2010, khi tôi đến gặp thì chị Hải đã khỏi bệnh bỏ tất cả gông, xích ra. Và đã tự đi hái chè, làm việc trong gia đình, com nước cho chồng con.

Vợ chồng chị Hải đem mấy quả bí đao mà gia đình trồng được để cảm ơn nhà ngoại cảm Phạm Thị Phú. Cô Phú thấy gia đình quá nghèo, lại phải đi chữa bệnh ở nhiều nơi tốn kém. Nhà ngoại cảm Phạm Thị Phú lại biểu anh chị Hải vài trăm để có tiền tàu xe đi về.

Tôi tìm hiểu qua cô Phú và gia đình thì được biết các cụ đời trước có chức sắc coi giữ tù nhân hoặc người mà chế độ cũ cho là phạm tội thường xích chân tay và bắt đeo gông.

Đến đời con, cháu, có người báo do ảnh hưởng ám thị về tâm lý, hoặc do vong báo oán nên phải tự đeo gông vào và chịu xiềng xích như các cụ đã hành hạ người khác.



Từ phải qua trái Nguyễn Thị Hải, Vũ Văn Tư (chồng), Tạ Mai cầm điện thoại.

Lời tác giả:

Tôi được gặp anh Tư và chị Hải nhiều lần. Anh Tư kể:

“Do quá nghèo lại phải đi chữa ở nhiều bệnh viện dẫn đến kiệt quệ. May mà gặp được cô Phú chữa giúp đã không lấy tiền còn cho tiền tàu xe đi về, cho cả áo quần vì rách rưới quá.

Nhà trông được quả bí đem lễ tạ “cậu” và “cò” đồng thời biếu “cô”.

47. Tự đâm vào mình

Ông Lê Quân khoảng năm mươi tuổi ở quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng người đi cùng là Đặng Văn Cường, điện thoại 0902 032 709, từ nhiều năm nay tự nhiên ông mắc bệnh lấy dao kéo tự cắt tai cắt thịt, nhìn tai ông như chiếc lá bị rách nát. Ông tự dùng đinh nhọn đóng vào người, xuyên vào thịt chính mình mà không biết đau, coi đó như một trò chơi (tâm thần). Gia đình đưa ông đi chữa ở nhiều bệnh viện, và ở lại bệnh viện tâm thần điều trị nhiều lần cũng không khỏi. Lúc nào ông cũng đem theo bên người dây dợ, đinh nhọn cùng sắt thép.

Có người mách gia đình ông đi soi xem phần nghiệp chướng tại sao. Có người báo tại đời trước gia đình có người làm việc cho chính quyền cai trị thường tra tấn người như thế, bây giờ đến đời ông phải chịu.

Khi tôi gặp ông, yêu cầu ông trình bày nhưng ông không nói gì mà chỉ làm các động tác tự đâm mình. Nhà ngoại cảm Phạm Thị Phú nhắc đến đâu ông trình chiếu lại đến đó. Lúc tôi đến nghiên cứu, ông đã đỡ 70 - 80%. Ông không tự đâm nữa. Như vậy cũng rất mừng vì các bệnh viện - kể cả bệnh viện tâm thần đều trả về.

Gia đình tôi làm mấy đời lương y có lẽ chưa bao giờ gặp bệnh nhân mạnh khỏe, chỉ mắc bệnh tự đâm vào mình. Có lẽ các giáo trình của Tây y và tâm thần học cũng chưa thấy.

Nhưng chi giải nghiệp, sám hối, bệnh nhân đã đỡ rất nhiều. Gia đình báo: “Tin hay không tin, nhưng khỏi bệnh là được”.



Anh Lê Quân ở Hải Phòng; ĐT: 0902 072 709 bị bệnh 27 năm tự cắt tai, lấy đinh đâm vào da thịt mình đến cô Phú chữa nay đã khỏi.

48. Bệnh xơ cứng bì toàn thân

(Như bị cháy đen)

Chúng tôi dễ làm quen với nhau, vì anh Phạm Văn T là quân

nhân của quân khu Việt Bắc. Anh sinh ngày 2 tháng 9 năm 1975, ở Chí Linh, tỉnh Hải Dương - nơi ở hiện tại thị trấn Chùa Hang, huyện Đông Hy, tỉnh Thái Nguyên. Điện thoại 0977 817 165.

Từ tháng 5 năm 2005 anh bị bệnh - bác sỹ gọi là “xơ cứng bì toàn thân”, dân gian có người gọi là vẩy nến. Quân đội đã tận tình đưa anh đi chữa ở bệnh viện Quân y 9 của Quân khu 1, bệnh viện Y học Dân tộc Quân đội, viện Quân y 108 - nơi nào cũng được điều trị vài tháng mà không hề thuyên giảm, bệnh cứ ngày một nặng thêm, da như da rắn, cả thân hình đen sạm như cột nhà cháy, ho kéo dài, mất ngủ không ăn được, sức khỏe giảm sút.

Tháng 2 năm 2010 tức là gần 5 năm, có người mách anh cứ đến cô Phạm Thị Phú. Mặc dù ở cùng Thái Nguyên nhưng anh không tin cho nên suốt 5 năm chịu đau đớn. Vì bác sỹ cũng bảo anh bệnh này Tây y cả thế giới đều chịu, cứ về tìm trong dân gian xem có cách gì không.

Khi tôi gặp anh Tĩnh vào ngày 24 tháng 5 năm 2010, bệnh tình đã đỡ nhiều, bàn tay nắm co duỗi được, cơ thể đã ra mồ hôi, da dẻ sáng dần (trước đây lấy dao cạo da bụng từng mảng), hết ho, ăn ngủ tốt.

Khi soi, nói anh trước đây anh đã đốt đình, đốt chùa. Cột đình chùa làng cháy thế nào bây giờ thể hiện như thế. Anh bảo:

“Lúc trẻ có nghĩ gì đến mai sau đâu?”.



Ông Phạm Văn T trình bày quá trình chữa trị, nay đã đỡ...

49. Sự trả thù của xác chết

Thời giặc Pháp, Mỹ xâm lược nước ta, chúng chặt đầu, chôn sống, bóc lột bộ đội du kích của ta... rất dã man. Tất nhiên, bọn chúng đều phải đền tội.

Ngày nay, tiếc rằng một số đồng bào công giáo và một số đồng bào thường tự hào là không mê tín dị đoan đã dóc thịt người thân của mình khi bốc mộ (sang cát).

Ông Đỗ Thanh Hòe, một nhà nghiên cứu văn hóa phương Đông kể cho tôi nghe chuyện ở quê ông. Một xã được cấp kinh phí xây lại nhà thờ diện tích to khoảng bảy sào Bắc Bộ. Năm 2002, đào tiếp gác chuồng gặp một hài cốt phụ nữ da thịt còn nguyên vẹn. Những người đào nhét thi hài vào tiêu sành, không thể nào hết. Ông Trùm trưởng cùng một số thợ cầm dao dóc thịt cô ấy, rồi gập hài cốt lại nhét cho hết vào tiêu sành. Khoảng nửa tháng sau, ông Trùm trưởng tự nhiên lẫn ra chết. Con trai ông cũng chết đột tử. Hai người tham gia bị tai nạn chết rất khổ sở. Như vậy, chỉ trong nửa tháng mà bốn người phải đền mạng. Giáo dân sợ quá đi xem, “thầy” báo phải đào lên, mua ván cho vùi rồi chôn lại, nhưng phải lập đàn làm lễ sám hối... Thế là mọi người phải làm theo.

Vừa qua, ở một tỉnh đồng bằng Bắc Bộ cũng có chuyện sang cát như thế. Bốc lên thi hài mẹ còn nguyên da thịt. Người con trai báo: “Đằng nào cũng phải bốc mộ đi để bán đất và đằng nào cũng bốc lên rồi!”. Anh ta thuê hai người bốc cầm dao dóc thịt mẹ cho sang tiêu khác để đưa đi chôn nơi khác. Ngay lúc đó, một người sợ y cắt phải tay mình, chảy máu bị nhiễm trùng uốn ván vờ chết ngay. Một người nữa cũng đột tử. Tiếp đến con trai tai nạn xe máy gãy chân, còn con gái thì thất cổ tự tử...

Vậy đừng tưởng xác chết không biết gì!

50. Con điên và nỗi đau khổ của người cha

Câu chuyện của ông Hoàng H ở Hàng Cân, Hà Nội có con trai là Hoàng K sinh năm 1981, sinh viên Đại học Bách khoa Hà Nội năm thứ hai bị bệnh điên thật cảm động!... (điện thoại 04 38 251 614).

Tóm tắt như sau

Cháu Hoàng K thì vào đại học đỗ hai trường một lúc. Cháu vào học Đại học Bách khoa được hai năm bỗng phát bệnh điên khùng, bỏ nhà đi lang thang, mất hết ý thức, có khi đánh chửi lại bố mẹ, bạ gì ăn nấy.

Ông Hoàng H là một cán bộ có học hành chu đáo, có kiến thức rộng...

Tôi đã được tiếp xúc với ông nhiều lần. Ông vô cùng đau khổ hy vọng vào đứa con trai khỏe mạnh, ngoan ngoãn thông minh... bây giờ sụp đổ hết. Suốt mười năm trời vái lạy tứ phương để cứu con, đông tây y, bệnh viện lớn nhỏ, ai mách đâu đi đấy, bao nhiêu tiền của cũng không tiếc. Tất cả đều nhằm một hy vọng cứu con.

Thế rồi, ngày 25 tháng 9 năm 2009, theo ông là con đường mà ông “vái” cuối cùng, may ra cứu được con, nhờ “cậu” và “cò”. Ngày 28 tháng 5 năm 2010, chúng tôi gặp cháu K đã đỡ hơn 80%, có ý thức, biết giao tiếp, tự cắt tóc, tắm rửa, biết nghe lời...

Chính ông đã thảm khi nhà ngoại cảm nói rằng: “Ông H nghiệp chướng rất nặng. Cụ đời trước làm lý trưởng, chánh tổng, địa chủ phạm tội gây tai họa cho nhiều dòng họ khác. Các đời sau phải gánh trả nghiệp”. Ông H kể: bố ông cũng bị điên, mẹ chết đột tử giữa chợ chiều 28 Tết khi vừa sinh con được ba tháng. Đến đời ông H thì em trai động kinh chết trẻ; em út cũng bị điên. Đến đời con ông H thì một chết đột tử, một điên dại... Nếu “cậu” và “cò” không nói rõ nghiệp chướng của ông thì ông vẫn giấu kín. Bây giờ sám hối, giải nghiệp, được “cậu” và “cò” qua nhà ngoại cảm Phạm Thị Phú giúp đỡ, con trai ông sắp trở lại bình thường. Ông vô cùng biết ơn “cậu” và “cò” và nhà ngoại cảm Phạm Thị Phú.



Ông Hoàng H - Bố cháu K (áo trắng) đang kể cho Đại tá Hàn Thụy Vũ nghe...

Mãi mãi biết ơn nhà ngoại cảm chữa bệnh bằng tâm linh - bài học quý từ nơi chữa bệnh tâm linh

Tôi là Hoàng H: 66 tuổi, có con trai bị bệnh điên đại nặng mười năm nay là Hoàng K ba mươi tuổi, hiện ở phố Hàng Cân, phường Hàng Đào, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Tôi xin viết những dòng suy nghĩ nhỏ bé chân thành, mộc mạc nhất này để bày tỏ lòng biết ơn vô hạn của cha con tôi đối với “cậu” và “cò” và cô Phạm Thị Phú muôn vàn kính yêu.

Hơn mười năm trước, tôi rất tự hào có một đứa con trai thi đỗ cùng một lúc vào hai trường đại học. Đó là cháu K, người đầu tiên của cả dòng họ thi đỗ vào đại học. Cháu đã chọn vào học Trường Đại học Bách khoa Hà Nội năm học 1998 - 1999. Cứ định mệnh rằng một tương lai tốt đẹp sẽ đến với con tôi. Nào ngờ tai họa ập đến, vào đầu năm học thứ hai (2000 - 2001), học lực sa sút, hỏi thì nói chẳng ra đầu vào đầu, đưa đi khám bệnh thì bác sỹ bảo bị “rối loạn tâm thần”. Thế là thay vì tích

cóp tiền bạc cho con đóng học phí là những chi phí lo toan đưa con đi chữa chạy hết bệnh viện này đến bệnh viện khác. Từ Viện Sức khỏe Tâm thần, bệnh viện Bạch Mai đến bệnh viện Trâu Quỳ, rồi viện Quân y 103... tốn kém khá nhiều tiền của nhưng bệnh tâm thần không khỏi mà ngày càng điên dại nặng hơn rồi mất hết cá ý thức, gọi nhầm em gái là chị. Nhiều lần khủng lên nóng nảy quát tháo âm ỹ, thậm chí đánh lại cả bố mẹ và thường hay trốn nhà đi lang thang khắp nơi, nằm bờ, ngủ bụi, muỗi bọ thì nhau cắn đốt mà không biết đau... lúc đói khát nhặt thứ gì cũng uống, cũng ăn, quần áo hôi bẩn, đầu tóc rối bời, miệng lảm nhảm như thầy bói cúng ma, còn bị xe máy đâm trật khớp cổ chân phải đi bó bột mãi mới khỏi. Nhìn cảnh con vạch quần tiểu tiện bừa bãi cả vườn hoa, công viên, vỉa hè, đường phố đông đúc người qua lại lòng tôi đau đớn không nguôi. Biết bao lần lặn lội tìm con, bất kể thời gian nào ở công viên, bến tàu, bến xe hay nhà ga xe lửa, bờ đê, góc phố, xóm làng, ven đô... khổ cực nhất là vào những ngày hè nóng lửa, mưa dầm hay đêm đông giá buốt, người lại thắm mệt, bụng đói còn cào thì tôi lại càng xót thương cho cái thân già tóc bạc này bao nhiêu lại càng xót thương cho con trai bấy nhiêu. Tôi chẳng dám trách ai mà chỉ nuốt nước mắt vào lòng ngâm bồ hòn làm kẹo ngọt.

Không biết bao nhiêu đêm tôi đã thức trắng nằm vắt tay lên trán suy nghĩ mông lung, tự lục vấn, tìm tòi xem lại chính mình, gia đình có làm gì vi phạm pháp luật, vi phạm đạo lý làm người hay không? Hoàn toàn không. Cả đời tôi cần cù lao động, tích cóp từng đồng, từng xu nuôi con ăn học, mong sao con nên người. Nào ngờ “ngã ngựa” lúc tuổi già. Cũng từ cái đêm không sao ngủ được này bên tai tôi lại vang lên lời dạy của người xưa “có bệnh thì vái tứ phương”. Phương thứ nhất mà tôi đã vái ròn rã mười năm trời, từ năm 2000 đến năm 2009 đưa con đến gặp hết bác sỹ, giáo sư này, bệnh viện này đến bác sỹ, giáo sư, bệnh viện khác. Từ Viện Sức khỏe Tâm thần, bệnh viện Bạch Mai, bệnh viện Trâu Quỳ rồi đến viện Quân y 103... nhưng bệnh con tôi vẫn không khỏi mà ngày càng điên dại nặng hơn. Đau xót lắm, cố nuốt nước mắt vào lòng. Mười năm trời đối với một đời người chưa phải là dài, nhưng mười năm đối với việc đưa con đi chữa bệnh điên dại thì dài như một thế kỷ, cực khổ trăm đường. Tốn kém về tiền bạc đã đành nhưng lãng phí về thời gian, về sức khỏe, về trí tuệ thì không có một thứ vật chất quý giá nào so sánh được. Thế rồi vào một đêm đông giá rét, tôi quyết định phải đi vái tiếp phương thứ hai, thứ ba xem sao.

Phương này là do nhiều người quen mách bảo may ra có kết quả chăng? Tôi nhắm mắt dặt tay con đi lễ giải, trình đồng, mở phủ ở nhiều đền chùa có danh tiếng trong vùng tốn kém vất vả mà chẳng ăn thua gì. Thú thực nhiều lúc tôi định phó thác cho số mệnh. Bởi vì mười năm ròng đưa con đến bệnh viện có những bác sỹ, giáo sư, tiến sỹ Đông, Tây y giỏi nhất nước mà còn bó tay không tài nào chữa khỏi bệnh điên dại cho con tôi. Tôi sinh ra hoài nghi tất cả. Thế rồi vào một đêm thu năm 2009, trời trong thanh gió mát, tôi nằm thiếp đi lúc nào không biết thì tinh dậy mới nghĩ “mình mới vái” được ba phương còn một phương nữa hãy cố tìm “vái” tiếp may ra sẽ cứu được con... Chẳng lẽ mình là người có học đã qua nhiều thử thách cam go lại chịu bó tay chăng? Vì quá thương con da diết, trong tôi tự nhiên phần chấn hấn lên, tin rằng sẽ tìm được cách cứu con. Rất may, lúc đó vào giữa tháng 9 năm 2009, một người bạn thân thiết cho tôi xem băng đĩa giới thiệu về khả năng chữa bệnh bằng ngoại cảm của cô Phạm Thị Phú ở thị xã Sông Công, tỉnh Thái Nguyên, tôi mừng rỡ hơn người trúng giải xổ số đặc biệt rồi cùng đưa ngay con đi - búng bảo dạ: “Đây mới chính là nơi cứu con rồi, con ơi!”. Đến nơi rồi thấy mọi người lần lượt xếp hàng chữa bệnh, tôi bảo con vào để “cò” chữa bệnh cho. Năm lần bảy lượt bảo không được, lôi kéo cũng chẳng xong, con tôi khùng lên nhất định đòi về. Căng thẳng quá tôi tạm lánh vào chỗ khuất, nhờ bạn giúp đỡ. Nhìn thấy “cò” chữa đến người bệnh cuối cùng rồi con tôi vẫn phản kháng ngày càng quyết liệt hơn, lòng tôi nặng trĩu nỗi lo âu, thất vọng. “Thế này thì hết cách rồi”. Vừa lúc đó có ba chú bảo vệ nháy nhau kéo con tôi vào giữ chặt để “cò” chữa bệnh bằng cách xoa tay lên trán, lên cổ và bấm ngón của “cò” vào đỉnh đầu con tôi. Kỳ lạ quá, chỉ hơn một phút sau con tôi đã mềm người không còn phản kháng như trước nữa, “cò” bảo gì cũng vâng, dạ lia lia trước sự chứng kiến của rất đông người bệnh. Tôi nghẹn ngào rung rung nước mắt chạy vào trong nhà chấp tay trước ban thờ lạy “cậu”, lạy “cò”, mồm nói “cứu con tôi là đây rồi, vạn lần con biết ơn “cậu”, ơn “cò”!! Đến chiều tối tôi vẫn băn khoăn làm thế nào để lần sau đưa được con đi chữa tiếp. Cò cho tôi bầy tờ lệnh bảo, từ đây tôi yên tâm thương xuyên đưa con đến “cửa đời” chữa bệnh.

Tôi đã được “cậu, cò” soi bệnh cho và được biết nghiệp của nhà tôi nặng lắm. Cụ Tổ năm đời nhà tôi trước kia làm lý trưởng, chánh tổng, địa chủ phạm vào tội gây họa cho nhiều dòng họ khác, các đời sau phải gánh trả nghiệp này. Đời bố tôi thì *bố cũng bị điên, mẹ chết đột tử giữa*

chợ chiều 28 Tết khi vừa sinh nở em tôi được ba tháng. Đến đời tôi, một em trai động kinh chết trẻ, em út cũng bị điên. Đời các con tôi thì một chết đột tử, một bị điên dại. Tôi đã xin cậu cho lễ giải, cậu đã cho trả nợ. Dòng họ nhà tôi từ nay và về mai sau thoát khỏi tai họa khủng khiếp này.

Từ giữa tháng 9 năm 2009 đến hôm nay, ngày 10 tháng 3 năm 2010, con tôi đã được cậu, cò, cô Phú truyền năng lượng cho được cả thảy 52 lần. Cậu truyền bằng cách xoa, bóp, bấm huyệt, giảm đập thông qua đôi bàn tay, bàn chân tài nghệ, điều luyện của mình lên người con tôi giống như một nghệ sỹ xiếc cực giỏi đang biểu diễn trên sân khấu. Cứ như thế năng lượng từ cậu, cò truyền sang người bệnh lúc nào không biết, chỉ biết con tôi từ một người điên dại nặng nay đã khỏi bệnh được trên 80%. Bây giờ con tôi đã biết tìm chỗ kín đáo để tiểu tiện, những thâm canh đau lòng không còn tiếp diễn nữa, ý thức đã trở lại với con tôi. Tôi lại có quyền tự hào và hy vọng về tương lai của con trai mình. Đúng là “khổ tận cam lai rồi”.

Có một điều mà tôi không thể không nói tới là suốt quá trình chữa bệnh điên dại cho con tôi cũng như nhiều người bệnh khác không thấy “cậu, cò” cho ai uống bất cứ một viên thuốc đông, tây y nào mà bệnh tình thuyên giảm thật bất ngờ, đến mức khó tin. Nhưng đây là sự thật 100%, thời gian chữa bệnh điên dại cho con tôi còn không lấy một đồng, một cắc nào. Ước gì trên đất nước Việt Nam ta và trên thế giới có rất rất nhiều bệnh viện, nhiều thầy thuốc hết lòng vì người bệnh như cậu, như cò...

Là cùng đường rồi ai nữ nhận quà làm gì! Ôi, lời nói của Cò như một luồng gió truyền khắp người tôi, tôi xúc động như được chia sẻ bớt những nỗi đau cực khổ 10 năm nuôi con điên dại. Nó xua tan đi mặc cảm ngại ngùng xa cách trong tôi khi mới gặp cò. Giờ đây tôi thấy cò quá đổi thân thương. Trước rất đông người bệnh, cò luôn căn dặn: Tất cả các cụ già, những người bệnh nặng, các em học sinh, sinh viên không được bỏ tiền vào hòm công đức. Thật lòng tôi không có đủ vốn từ ngữ để diễn đạt hết tính cách nhân văn cao thượng của cò. Quan điểm trước sau như một của cò là “tìm bệnh với cứu bệnh là trên hết”. Tiền bạc không thể đem ra so với tài năng, đức độ của cò đối với mọi người bệnh nói chung và cha con tôi nói riêng. Tôi đã nhiều lần xúc động đến rơi

nước mắt khi được chứng kiến cò tận tình cứu nhiều ca bệnh hiểm nghèo thoát khỏi lưỡi hái tử thần, đem nhiều niềm vui, niềm hạnh phúc thật lớn lao cho gia đình họ. Tôi chợt nhận ra rằng giữa những nhiều nhương, tiêu cực ở ngoài đời luôn bị ám ảnh bởi mả lực của đồng tiền, những thủ đoạn mánh khéo lừa gạt lẫn nhau thì ở nơi đây vẫn chói sáng một niềm tin mãnh liệt về tài năng, đức độ trong trái tim cò, trong trái tim nhà ngoại cảm Phạm Thị Phú - một người phụ nữ, một người mẹ, một người chị... bình dị, trong sáng, vô tư luôn hết lòng giang rộng cánh tay cứu giúp nhiều người bệnh đau khổ mà không đòi hỏi bất cứ điều kiện gì. Chính ở nơi đây, tôi tự rút ra được nhiều bài học vô cùng quý báu về tâm linh, về đạo lý làm người mà không có trường nào sách nào dạy cả.

Hãy cho tôi một điều ước muốn, tôi xin ước muốn rằng “cửa thiên đình nơi đây vĩnh viễn tồn tại và rộng mở hơn nữa để cậu, cò và cô Phú tiếp tục mãi mãi cứu giúp cho tất cả đồng bào đau khổ như bố con tôi. Hãy để cho cậu, Cò, cô Phú được bình yên, họ là những ân nhân cứu mạng của tất cả người bệnh chúng tôi. Những kẻ vô cảm đừng nhận danh này nọ để quấy rầy chốn linh thiêng này.

Con xin mãi mãi đội ơn “cậu”, đội ơn “cò”, đội ơn nhà ngoại cảm Phạm Thị Phú đã cứu mang con trai tôi, đã cứu thoát cho cả dòng tộc, đã ban tặng cho con niềm hạnh phúc vô bờ lúc tuổi già.

Hà Nội, ngày 23 tháng 3 năm 2010

Hoàng H.

51. Ba đời vợ đều bị ung thư

(Gia đình yêu cầu tôi không nêu tên và địa chỉ)

Ông X nhà giàu lắm, khi Mỹ chạy khỏi miền Nam Việt Nam, ông cũng di tản theo. Sang đây, ông còn khá nhiều vàng nên cuộc sống vẫn thuộc loại khá giả. Ông chỉ buồn một nỗi là không có cháu đích tôn. Ông chỉ có một con trai duy nhất, người vợ thứ nhất của con trai ông bị bệnh ung thư bùng trúng. Ông lấy vợ hai cho con trai chưa được bao lâu, phát hiện vợ hai bị ung thư tử cung. Ông lấy vợ ba cho con trai lại phát hiện vợ ba ung thư tử cung. Ông cho con dâu chữa chạy ở Mỹ, ở Sing-ga-po, ở Pháp và nhiều nước khác đều không khỏi. Ông đành đưa con dâu về Việt Nam chữa chạy. Xem bói, gọi hồn, cúng lễ may ra gặp thầy gặp thuốc. Mấy thầy “soi” đều bó tay... Một thầy bạo mồm bạo miệng nói rằng “ba con dâu, chứ ba mươi con dâu, ông không thể có cháu đích tôn nói dối tông đường được đâu. Thậm chí cháu gái cũng không có”.

Nhà ngoại cảm hỏi ông: “Ông có biết tại sao không?”.

Ông đáp: “Hay là con trai tôi có bệnh ung thư?”.

Không phải - nhà ngoại cảm nói. Ở quê gia đình ông bốn đời làm tay sai cho Pháp, hống hách tàn ác, bao nhiêu vợ hai, vợ ba, nàng hầu, con ờ. Đời sau này ra thành phố làm tay sai cho Mỹ, lại gây bao tội ác cho không biết bao nhiêu người con gái, phá bỏ khá nhiều thai nhi.

Bây giờ, các vong mẹ, vong con kéo về đòi ông trả món nợ nghiệp chướng. Chính họ bảo “ba con dâu, chứ ba mươi con dâu cũng không cho có con. Lại sẩy thai, đẻ non cho mà xem”.

Ông cãi, nhưng trong bụng thì thừa nhận các cụ và ông đã gây ra

biết bao nhiêu tội ác với thai nhi.

52. Người bệnh ung thư miệng

Ông Trần Đình H sinh năm 1954, địa chỉ ở thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương. Ông bị ung thư vòm miệng di căn vào xương. Bệnh viện K trả về nói là “thôi thì đành chịu số phận”. Ông có một răng đau ghê gớm. Ông đề nghị nhổ, nhưng bác sỹ bảo “nếu nhổ răng ấy có thể chết” nên không thể nhổ được. Bệnh ngày một nặng, ăn ngủ rất ít, người sút cân rất nhanh. Ông thất vọng đi lang thang. May thay gặp người bệnh hiểm nghèo được nhà ngoại cảm Phạm Thị Phú chữa khỏi mách giùm. Ông đến thử may ra khỏi. Ông được nhà ngoại cảm tác động từ năm 2008. Nhà ngoại cảm soi tìm nguyên nhân yêu cầu ông sám hối giải nghiệp đồng thời giúp ông truyền năng lượng, xoa bóp... Tự nhiên chiếc răng đau bật ra, và khoảng một bát máu, mù kèm theo, không đau đớn gì cả... Bệnh giảm hẳn, ăn được, ngủ tốt, hàng ngày không phải dùng thuốc giảm đau, tăng gần 20kg. Khi ông mới đến nặng 42kg, nay nặng 60kg, lao động sản xuất, làm ruộng bình thường.

Ông H nói với tôi và ông Phạm Đức Lượng - nguyên Phó Tổng biên tập báo Nhân dân: “Nếu không được cậu và cò chữa giúp thì tôi đã chết cách đây hai năm rồi”.

Có một điều mà ông không bao giờ quên, đó là khi soi, nhà ngoại cảm đã nói rõ: “Đời ông của ông H làm nghề phù thủy yểm bùa nhiều người âm không về được với gia đình. Họ oán trách vô cùng. Khi bùa hết tác dụng, họ trả thù và oán đến đời con cháu”.

53. Người bệnh ung thư lưỡi

Bà ta trạc tuổi 60, không phải là người Hà Nội gốc. Gặp ai bà cũng kể chuyện như bà sinh ra ở đây từ trước thời Lý Công Uẩn dời đô... Nhưng cả phường, cả phố đều biết bà nổi tiếng vì danh đá đến nỗi những người bán tôm bán cá ở chợ còn phải nể. Bà có thể đạt điều, điều

toa buộc “đổi phương” phải tức tối đấu khẩu với bà. Ví dụ như mua cá xong, bà bảo đã đưa cho nó tờ giấy 100 nghìn đồng rồi mà nó không trả lại tiền thừa vì khi bà hàng cá giờ gói tiền ra, bà nhìn thấy có mấy tờ 100. Bà ta bảo: “Mày có giỏi thì chửi nhau với tao cả ngày, cả tuần”. Nghĩa là không thể bán hàng được nữa.

Bà ta tham lam đến mức sẵn sàng lấn đất sang nhà hàng xóm dù một vài phân cũng lấn, không muốn ai hơn mình. Thậm chí thấy mùi cá rán từ phía nhà hàng xóm đưa sang bà cũng chửi đồng rồi rêu rao: “Nhà nó tham những...”. Chi mùi thơm của cá rán, bà ta có thể dựng lên biết bao chuyện xấu về hàng xóm.

Bà luôn khoe chồng bà là quan to, to nhất xóm. Khi ganh ghét, tị nạnh với người khác, bà bảo “tao nói với chồng tao, sẽ cho nó biết tay”.

Bỗng một hôm, bà đau ốm, đi khám, bệnh viện bảo bà bị ung thư lưỡi, không điều trị ngay nó di căn chết sớm. Bao nhiêu tiền của do tham lam mà có nay “ôc” ra hết. Một thời gian, bác sỹ yêu cầu phải cắt một phần lưỡi... Những người quen biết bà, người thì thương cảm, mong trời rộng lượng tha cho, nhưng có người lại mừng vì không còn tiếng “choang choác” nữa, xóm không còn kẻ soi mói nữa, trời bắt phải câm họng. Họ bảo: đúng là “Trời quá báo”!

54. Liệt toàn thân mười bảy năm

Ông Đinh Khắc B sinh ngày 12 tháng 2 năm 1954, quê ở Đức Long, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình.

Tôi gặp ông được vài lần khi bệnh tình đã đỡ nhiều. Ông kể: “Tôi bị tai nạn lao động, khi đội cát bị ngã xuống sông, chấn thương cột sống, gãy chân, liệt toàn thân. Năm liệt mười bảy năm liền, hai bên mông thịt bị thối. Gia đình đưa đi chữa ở nhiều bệnh viện đông, tây y và châm cứu, bấm huyệt. Các bác sỹ bảo tổn thương đốt sống cổ 5 và 6, dính đĩa đệm... nên không thể chữa được. Một hôm thấy phê phán về cách chữa bệnh của nhà ngoại cảm ở Sông Công, Thái Nguyên. Lúc đầu,

gia đình thấy đúng là nhầm nhí “giã đập kỳ quặc”. Nhưng gia đình bảo lên tận mắt xem thực hư thế nào? Chúng tôi thấy đúng như vậy. Nhưng hỏi mấy người bệnh nặng hơn, có bệnh nguy hiểm hơn đều đỡ hoặc khỏi. Tôi quyết định đi Sông Công để chữa vì:

- Điều thứ nhất là không mất tiền. Nếu nghèo quá cô ấy còn cho tiền đi về, ăn đường.

- Thứ hai là cũng có người khỏi thật. Ví dụ như cháu Nguyễn Thanh Tùng, sinh ngày 10 tháng 6 năm 1993 ở Vinh Quang, Tuyên Hóa, tỉnh Tuyên Quang, học sinh lớp 9 bị bệnh “sơ cứng bì hệ thống” bệnh viện trả về từ năm 2006, liệt hoàn toàn. Nay khỏi hẳn, đi xe đạp đi học được, xin nhận cô Phú là mẹ nuôi.

Ngày 23 tháng 2 năm 2010, tôi đề nghị nhà ngoại cảm chữa bệnh, qua điện thoại cô nhận lời vui vẻ. Tôi đã đến Sông Công, được nhà ngoại cảm truyền năng lượng bốn lần. Thịt thối hai bên mông đã khô. Sung sướng nhất là tôi tự đi lại, tự đi được lên cầu thang nhà bốn tầng. Ngày 1 tháng 11 năm Canh Dần (2010), tôi đến sám hỏi, tạ ơn và giải nghiệp. Cô bảo “các cụ nhà tôi ăn ở phúc đức, cứu giúp nhiều người, nay anh B thoát khỏi mười bảy năm nằm liệt”. Thế là ở Ninh Bình hàng ngày có các đoàn xe đưa dân lên gặp nhà ngoại cảm để chữa bệnh âm khác.

55. Rất nhiều người âm đòi nợ

Ông BM vừa bước vào nhà, “cậu Vũ Thanh Bình” đã bảo: “Ông từ cõi chết trở về. Cũng nhờ bố ông là người làm nhiều việc phúc đức, cứu dân, cứu nước đã ra sức kêu cầu cho ông ở lại trần gian thêm ít nữa. Nhưng giấy lát, cậu Bình hỏi: “Ông làm nghề gì mà vong người lớn, trẻ con, đàn ông, đàn bà và cả các cụ lão thành nữa đi theo ông đòi nợ? Ông lấy quá nhiều đất của người ta... thậm chí có cả vong nhà tu hành, vong thần linh bán thổ nhiều nơi cũng theo ông đòi nợ. Hình như ông lấy đất của cả đền chùa, miếu mạo, nghĩa trang liệt sỹ, nghĩa địa của dân?”.

Ông vẫn bình tĩnh cãi: Tôi không lấy đất của ai cả. Nếu có thì tôi đều đền bù chu đáo.

Vũ Thanh Bình vẫn nói: Không! Cháu nói đây là các vong linh người ta đòi. Ở trên trần họ phải chịu, xuống âm phủ họ vẫn cầm phẫn đem theo mỗi hận này. Họ vẫn chờ cơ hội để đòi nợ ông. Họ bảo, ông có đền bù đầy đủ theo đúng với giá trị của nó đâu, không công bằng! Đền bù một, nhưng lấy của họ gấp mười, gấp hai mươi, gấp năm mươi lần, thậm chí gấp trăm... gia đình con cái họ bơ vơ...

Ông BM im lặng cảm ơn cháu Bình, lặng lẽ ra về. Ông không tin, lại sang cô Nguyễn Thị Khuy để soi. Cô này lớn tuổi, không cần e ngại nói giống như cậu Bình và còn nhiều chi tiết cụ thể hơn làm cho ông rùng mình, choáng váng. Ông hỏi hận, nhưng quá muộn! Cô Khuy bảo: Rất nhiều vong theo ông đòi nợ đấy!

56. Này linh, này thiêng này!

Nhà văn hóa phương Đông Đỗ Thanh Hòe mấy chục năm nghiên cứu và thực hành về kinh dịch, kinh lễ và phong thủy. Mặc dầu là một cán bộ công an, nhưng từ khi nghỉ hưu nghiên cứu phần âm, ông rất tin Phật, thánh linh thiêng là có thật. Ông kể:

“Những năm miền Bắc ta có phong trào phá đình, phá đền, phá chùa để làm trụ sở ủy ban, làm kho hợp tác. Ở miền duyên hải, phong trào lên rất cao. Ủy ban xã Y quyết định phá đền. Cấp trên cho kinh phí cùng với kinh phí địa phương, sửa lại thành trụ sở Ủy ban. Sau khi cúng lễ, ăn uống xong bắt đầu phá dỡ. Người nợ đùn đẩy người kia, không ai dám đập nhất búa đầu tiên. Ông X tỏ ra là người vô thần không sợ ai, không mê tín dị đoan. Ông vác búa leo lên nóc đền hô to lấy khí thế: “Này linh này! Này thiêng này!”. Ông quai nhất búa đầu tiên thật mạnh vào đầu một con rồng châu ở nóc đền. Đầu rồng vỡ đổ lẫn lộn cọc xuống sân, rồi vỡ thành nhiều mảnh. Toán thanh niên vỗ tay hoan hô ầm ĩ. Ông lại quai búa đập nốt đầu rồng thứ hai... Toán thanh niên lại reo hò, hoan hô ầm ĩ... Không bao lâu, ông này ốm chết

bốn ngày đắp chiếu không ai biết, con trai, con gái đều bị cảm nắng chết giữa đồng, mấy cháu nội ngoại dờ điên, dờ dại. Trong làng tai họa liên tiếp. Cả làng lập đàn sám hối nhiều lần mới yên.

57. Lượng Phật chỉ là cục gỗ

Ông Đỗ Thanh Hòe kể:

“Mùa nước lũ năm 1986, anh N - một thanh niên khỏe mạnh trạc hai mươi tuổi, theo đạo Thiên chúa đi chăn trâu ở ven sông thấy một pho tượng trôi dạt vào bờ. Anh N gọi bạn chăn trâu tìm cách vớt pho tượng lên rồi có thanh niên bảo đem cúng lên chùa, nhưng anh thanh niên khác bảo “tượng chi là cục gỗ sơn chứ là cái gì”, anh ta bốc rạ khô chất đầy xung quanh tượng, châm lửa đốt để nghịch.

Mọi người đua nhau ném rạ vào cho lửa bốc cao, reo hò khoái chí. Lửa tàn mà tượng vẫn nguyên. Lạ thay, vài hôm sau mấy chàng trai đều bị bệnh sạm da, toàn thân ngứa suốt ngày. Riêng anh thanh niên đầu tiên đốt tượng mắc bệnh sùi da như da cóc, đen như cột nhà cháy, gia đình đưa đi các bệnh viện chữa chạy không hiệu quả và họ đều trả về...

Thời đó, không ai hiểu là có bệnh âm và không ai biết sám hối, chữa bệnh âm thế nào.

Cháu thanh niên bị bệnh toàn thân như cột nhà cháy một thời gian rồi chết”.

Năm 1986, anh Phạm Văn T, bộ đội Quân khu 1 cũng bị bệnh như cháu thanh niên ở Nam Định. Nay được nhà ngoại cảm Phạm Thị Phú giúp đỡ chữa gần khỏi không lấy tiền.

58. Không biết thì dựa cột mà nghe

Một cán bộ trẻ, vợ có thai, siêu âm được biết sẽ đẻ con trai. Anh nhờ một sư thầy xem để quyết định “mỏ đẻ”, hy vọng chọn được ngày giờ tốt sau này con sẽ công thành danh toại, giàu sang, phú quý. Sư thầy ở chùa nọ tra sách “thông thư” để định ngày giờ mỏ đẻ. Vừa mỏ đẻ xong thì cháu bé cấp cứu. Sư thầy cũng cấp cứu.

Chúng tôi xem thấy phạm sai lầm vào giờ “kim sa thiết tóa”. Tôi trao đổi với nhà tứ vi Đặng Vũ Hanh ở 38 Hàng Giấy để nghiên cứu trường hợp này xem sao. Anh Hanh lấy thử năm lá số cho cháu thì thấy sư thầy dựa vào phương pháp gì không biết, chẳng vào số nào cả. Chúng tôi bảo: “Đó là làm liều, gánh họa”. Sợ quá thầy ốm liệt giường.

Một nhà ngoại cảm mới vào nghề đã làm tràn lan tìm mộ liệt sỹ cho một gia đình ở Hải Dương. Gia đình quá tin tưởng vào nhà ngoại cảm này còn nhà ngoại cảm quá tự tin vào khả năng của mình. Không thực hiện một trong ba tiêu chí: Một là phải thử ADN; hai là có di vật chôn theo như lọ Penicilin hay bi đồng khắc tên hoặc di vật được nhà ngoại cảm nói trước; còn tiêu chí quan trọng nữa là hai, ba nhà ngoại cảm làm độc lập để thực hiện kiểm tra chéo. Ví dụ bà Đoàn Minh Hòa, Cục trưởng Cục An toàn Lao động, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội tìm mộ liệt sỹ chống Pháp có năm nhà ngoại cảm làm độc lập cùng xác định một địa điểm bà mới tin.

Nhưng gia đình ở Hải Dương và nhà ngoại cảm đều chủ quan vội vã vào Bình Định khai quật ngay tưởng rằng mọi việc yên ổn. Ngờ đâu vong nhập vào người con gái khóc lóc nói tìm nhầm rồi loạn cả nhà, vong yêu cầu trả hài cốt về chỗ cũ. Cả nhà mất ăn, mất ngủ còn nhà ngoại cảm thì bị tai nạn xe máy gãy chân.

Câu chuyện nhỏ nữa là có một anh cán bộ vừa nghỉ hưu đã mua thêm sách bói toán, phong thủy, độn giáp để học cho vui, dần dần được thù lao khá, anh đi vào hành nghề. Một cô gái trẻ mới cưới chồng. Chẳng may chồng bị tai nạn xe máy phải nằm bệnh viện. Cô tìm gặp thầy. Thầy phán: “Khó lắm! Chuẩn bị làm tang đi! Số cô phải hai đời chồng!”. Cô này về khóc ngày, khóc đêm. Nhưng chồng khỏe dần, hai

tháng sau ra viện. Cô em chồng kể chuyện hai chị em đi xem bói. Anh chồng tức điên lên chửi: “Nó rủa cho mình chết để “ve” vợ mình. Thằng đê!” . Anh ta chuẩn bị khăn chụm mặt, một thanh sắt ngắn... đón đường phục kích chờ thầy đêm tối về nhà sẽ cùng mấy thằng bạn cho thầy một trận... May sao sự việc bại lộ. Thầy thoát, nhưng hứ vớ!

59. BỔ tượng làm củi

Cũng những năm có phong trào phá chùa, phá đền để làm kho hợp tác xã - ông Đỗ Thanh Hòa kể cho tôi biết, ở xã HP có anh B là xã đội trưởng hăng hái xung phong làm các việc phá chùa, vớt tượng, bỏ đi các đồ thờ cúng. Mọi người còn sợ thì anh B đưa tượng Phật ra sân chùa lấy búa bổ vào đầu tượng làm củi đun nước cho Ủy ban xã hợp. Bỏ xong các tượng, anh xếp thành một đống củi để đun nấu dần.

Về nhà, đến cổng, anh B nhìn thấy bóng một người to lớn vác thanh đại đao - long đao chờ sẵn... Sợ quá! Anh đi vòng ngõ khác để vào cổng sau, cũng thấy một ông cao to như hộ pháp vác long đao chờ sẵn... Nghĩ hay là bị ám ảnh mà hoang tưởng như vậy. Anh gọi mấy người hàng xóm sang cùng vào nhà, nhưng ngay hôm đó, ngú dậy anh thấy thân mình phồng to, đau đầu như búa bổ. Đi các bệnh viện, bác sỹ không tìm ra bệnh... Ba tháng, người anh nứt nẻ, chảy nước rồi chết.

Đại tá Nguyễn Trọng Tổng, trưởng ban hành chính đơn vị tôi thì kể, ở làng bên, cả làng thanh niên đều bị bệnh điên. Mấy bác sỹ mới về hưu cũng điên. Anh Tổng mời tôi về nghiên cứu. Thấy ông bà già đi làm đồng vắng. Thanh niên thì đi lang thang... các đội y tế huyện, tinh về khảo sát đều chụ. Chúng tôi ra xem thấy chùa làng chỉ còn một khu đất hoang cỏ mọc um tùm. Bà con cho biết: gỗ thì đã chia nhau làm chuồng lợn, cái tốt thì làm nhà; tượng thì ném tắt xuống sông. Riêng tượng Phật Bà Quan Âm thì có một người giấu đi đem gửi chùa làng anh Tổng thì còn.

Chúng tôi đưa người về giúp đỡ và yêu cầu làng lập đàn sám hối, quyên góp xây dựng lại chùa từ đó thanh niên trong làng khởi dần dần.

60. Phá tượng Phật hất xuống hồ

Cuộc tổng tiến công và nổi dậy năm 1975 của bộ đội ta để giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước. Ở khu vực hồ nọ, thuộc một thị xã, có một tượng đài đức Quan Thế Âm Bồ Tát ngự trên tòa sen do phật tử xây dựng lên, quang cảnh thêm phần trang trọng.

Không hiểu vì lý do gì, sau giải phóng, người đứng đầu địa phương ra lệnh đập pho tượng hất xuống hồ. Thậm chí cho đào hết gạch ở tòa sen, san bằng phẳng. Người đứng đầu địa phương bảo để xây cái khác. Mấy tháng sau, ông này bị bệnh ung thư máu, chạy chữa ở nhiều bệnh viện lớn cũng không khỏi, mà bệnh ngày một nặng thêm. Mấy người bảo tại ông phá tượng Phật. Ông cãi lại: “Tượng là cục đất chứ là cái gì!”. Ông bảo: “Có lẽ bị ảnh hưởng chất độc đi-ô-xin (da cam) của quân đội Mỹ». Nhưng cuối cùng ông chết thê thảm. Sáng dậy, bác sỹ đến khám thì ông chết từ bao giờ không ai rõ. Mấy ngày sau, con trai ông bị ô tô cán chết. Sau đó, anh ruột ông cũng đổ bệnh hiểm nghèo rồi ra đi! Ông này cũng tham gia phá tượng?

61. Từ chối là trung thực

Hữu thực vô nan, nan thực đáo

Vô danh bất hoãn, hoãn danh phù.

Tạm dịch:

Làm kẻ hiểu biết không khó, khó là hiểu biết thấu đáo.

Là kẻ vô danh không hèn, hèn là kẻ hư danh, hão danh.

*(TS Trần Doãn Đạt gửi cho con trai là
Trần Bích Sơn, Tổng đốc Hà Nội)*

Quá trình nghiên cứu nhà ngoại cảm Phạm Thị Phú chữa bệnh âm và soi, chúng tôi thấy cô Phú nói rõ bệnh nào không chữa được. Cô cho tiền và quà để an ủi bệnh nhân và nói thêm với người nhà đi theo là có thể sống được bao lâu nữa. Chị D ở Hải Dương bị ung thư gan; anh H trẻ, đẹp trai, sinh năm 1982, thi đỗ hai trường đại học, quê Bắc Ninh, bị bệnh ung thư dạ dày; chị T ung thư dạ con... đều nằn nì nói khó với nhà ngoại cảm Phạm Thị Phú xin được ở lại chữa. Nhà ngoại cảm Phạm Thị Phú nói: “Việc gì tôi không làm được, không hiểu thì tôi không dám nói bừa, nhận bừa. Vì như thế không những có tội với bệnh nhân mà còn có tội với người âm nữa”. Gia đình đưa cho nhà ngoại cảm rất nhiều tiền, cố xin được ở lại chữa bệnh. Cô Phú nói: “Ai nào nữ nhận tiền, nhận quà của người sắp từ giã cõi đời, của người nghèo. “Cò và cậu” cảm không cho nhận quà của trẻ em (bệnh nhân), của người mắc bệnh điên, tâm thần và người bệnh HIV, AIDS...”.

Chúng tôi đều ghi số điện thoại của bệnh nhân để gọi đến bệnh nhân, một là hỏi thăm sức khỏe, hai là kiểm tra lời cô Phú nói.

Một hôm, đúng ngày 13 tháng 10 năm 2010 và ngày 19 tháng 11 năm 2010, anh Tạ Mai gọi điện thoại đến một gia đình bệnh nhân thì nghe tiếng kèn đám ma thảm thiết. Anh báo cho tôi biết. Tôi gọi điện thoại chia buồn cùng gia đình và gửi lời an ủi người đã ra đi về cõi vĩnh hằng.

62.Lo cho người sống và lo cho người chết

Lo cho người sống

Anh M trung tá công an - một con người có suy nghĩ tốt về phạm nhân. Mỗi lần anh đến thăm tôi lại dẫn theo một thanh niên vừa ra tù, đề nghị tôi cùng anh kiểm việc làm cho anh em, giúp anh em có công ăn, việc làm để tự nuôi sống được mình. Anh hơi buồn vì suốt một tháng, chạy hết cơ quan này đến công ty khác không ai nhận người vừa ra tù làm nhân viên. Vì họ sợ liên lụy. Vừa lúc đó, một đại tá công an đến thăm tôi, anh ấy hơn hờ, vui vẻ đi ngay vào chuyện, anh nói:

- Thật may quá! Một anh trong cơ quan tôi cho mượn một phòng có mặt tiền. Tôi cho vay vốn để mở quán cà phê có nhạc! Nghe tin cậu ấy cùng anh em chúng tôi đang ở nhà bác. Tôi đến luôn. Nếu cậu ấy đồng ý thì chuẩn bị, nhờ bác xem ngày giờ, rồi triển khai ngay.

Anh trung tá công an và chàng thanh niên đều vui vẻ.

Lo cho người chết

Đại tá H phụ trách trại giam, lúc nào cũng băn khoăn về nơi xử tội phạm nhân và mồ mã của họ. Anh dẫn tôi đến nơi để tôi góp ý về cách đối xử với người âm.

Hôm ấy, trời vừa mưa nước ngập, chúng tôi phải xắn quần đến gối xem nơi xử bắn và đi thắp mộ một nén hương. Tôi hỏi:

- Trong số mộ ở đây, tội thì có tội rồi, nhưng...

Thấy tôi ngập ngừng, anh hiểu ý tôi. Anh đáp luôn:

- Việc ấy, tôi không biết!

Anh lại lội bì bõm đi thắp hương cho từng mộ.

63. Thư ngỏ gửi các linh hồn liệt sỹ và tân bộ trưởng trên dương thế

(Nhiều báo đăng nhiều bài về hang Tám Cô, chúng tôi chỉ in một số bài)

Hang tám cô - chuyện buồn không cũ

Kỳ I: Cà Roòng - Noọng Ma

Cái địa danh nghe vừa quen vừa lạ. Quen, vì nó đã nhiều lần vang lên trên sóng điện tử, trên mặt báo và các kênh thông tin khác khi nhắc đến hệ thống đường Hồ Chí Minh, đến những trận B52, những đoàn xe, đoàn quân ra trận, những chiến công và tổn thất. Lạ, vì tất cả những điều đó lùi vào lịch sử đã ba mươi năm. Hôm nay đây, ngày 18 tháng 4 năm 2003, cái âm thanh Cà Roòng - Noọng Ma lại vang lên chỉ một địa danh quan trọng: một cửa khẩu giao thương giữa Việt Nam và Lào, giữa Quảng Bình và Khăm Muội được khai trương.

Đoàn xe gần bốn mươi chiếc, chở quan chức của tỉnh và các ban chức năng của Chính phủ dừng lại ở Km 14+600. Tất cả đều xuống xe cẩn trọng thành kính bước lên bậc đá vái trước bát hương tưởng niệm tám liệt sỹ hy sinh trong hang Tám Cô. Dưới bát hương lúc nào cũng sẵn gạo muối, gương lược, những quả bông, quả khế và những quả rừng... của người dân chân đất đi rừng ghé lại (có người còn cho rằng cả lâm tặc cũng dừng lại cúng vái rất thành kính). Đường 20 Quyết Thắng tròn 30 năm sau ngày tám thanh niên xung phong bị "*giặc trời Lý Thông*" vùi lấp trong hang. Nhiều sách báo đã viết kĩ về con đường này: Ra đời sau khi quân viễn chinh Mỹ ồ ạt kéo vào miền Nam và tăng cường không kích đánh chặn các đường tiếp vận của ta ở miền Bắc. Trong một thời gian không dài, trên địa phận miền tây Quảng Bình, ta mở bốn con đường vắt qua đỉnh Trường Sơn, vòng về đường 9 chỉ viện cho miền Nam, trong đó con đường 20 mang tên Quyết Thắng. Đường bắt đầu từ thôn Phong Nha (gần động Phong Nha).

Ngày 20 tháng 12 năm 1965, bỏ nhất cuộc đầu tiên. Hai trung đoàn công binh và tổng đội thanh niên xung phong gồm hàng vạn gái trai các tỉnh Hà Nam Ninh, Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình mở đường trong bốn tháng qua núi cao, suối sâu, rừng rậm với tổng chiều dài 123km qua Cà Roòng, Noọng Ma, Lùm Bùm thuộc Balapha (Khăm Muội). Không ai tính được tổn thất trong những ngày tháng thi công dưới hỏa lực không quân Mỹ và suốt bảy năm trời (1965 - 1972) trụ lại đảm bảo giao thông trên suốt tuyến đường. Người ta chỉ thống kê được khá chính xác lượng bom đạn không lực Mỹ đổ xuống một điểm trên tuyến đường: Đó là cua chữ A gần Bình trạm 14,

có tổng số 3.020 lần máy bay (trong đó 270 lần B52) ném xuống 20.600 quả bom phá, 790 quả bom sát thương, 3.400 quả bom bi, 160 loạt rốc két, 216 quả bom cháy. Cũng không ai tính được trong một vạn hai nghìn người hy sinh trên suốt hệ thống đường Hồ Chí Minh có bao nhiêu người ngã xuống ở đường 20, chỉ biết chắc chắn rằng có tám thanh niên xung phong với tên họ, tuổi tác, quê quán rõ ràng đã không may bị giam chặt và chết dần mòn trong hang đá vào một ngày mưa tháng 11 năm 1972 sau ba loạt bom B52 rùng rùng như động đất. Một cái chết tập thể bi tráng để lại ấn tượng quá mạnh cho nhiều người. Và vì vậy, khi cái việc quy tập hài cốt được làm bừa, làm ẩu khiến dư luận đã không thể tha thứ. Người ta bỏ ra 100 triệu đồng để khai quật “hang đá Tám Cô” như cách gọi thông thường của người địa phương. Và để tăng năng suất lao động (để tăng thu nhập?), khi mới tìm được hai di hài, người ta đã xé một di hài (không còn nguyên vẹn) thành bảy. Tất cả tám phần hài cốt (được cho là của tám người) ấy bàn giao cho tỉnh Thanh Hóa và thân nhân của họ. Rồi với 100 triệu khác, người ta xây một cái bệ tưởng niệm, lại phát hiện thêm sáu bộ hài cốt còn lại với di vật có tên tuổi của các thanh niên xung phong. Lẽ ra phải cầu thị sửa sai thì người ta lại hốt hoảng mang những bộ hài cốt này đi... chôn giấu. Và vì người đã chết không nói, không làm đơn tố cáo được cho nên vụ việc kéo dài từ năm 1996 đến nay như cái dằm trong thịt, trong tâm lúc lúc lại động cựa, đau đớn. Không quên được, vì người đời còn có lương tri, vì nước mất những người mẹ cứ âm thầm nhỏ xuống.

Ngày ấy, thanh tra tỉnh đã có kết luận chính thức, Tỉnh ủy đã có thông báo thứ nhất yêu cầu Sở LĐ - TBXH kiểm điểm và sửa sai. Ông Trần Xuân Ái - Giám đốc Sở LĐ-TBXH đã nhận lỗi chuẩn bị sửa chữa. Ai dè, không biết nhận thông tin từ đâu mà ông Bí thư Tỉnh ủy Trần Hòa lại ký tiếp một thông báo thứ hai phủ nhận hoàn toàn kết luận trước. Thật là “vẽ đường cho hươu chạy”. Và cứ thế, họ *ìm lặng là vàng* suốt bảy năm, mặc cho Thường vụ Quốc hội có ý kiến. Văn phòng Chính phủ tổ chức đối thoại, mặc cho thân nhân liệt sỹ kiên trì đâm đơn, khiếu kiện. Họ phớt lờ, nhưng dư luận cả nước lúc thăng lúc trầm không bao giờ quên.

Và nữa, từ hôm nay, ngày 18 tháng 4 năm 2003, khi dải băng

thông xe ở Km 68 biên giới Việt Lào mở ra, cửa khẩu Cà Roòng - Noọng Ma hàng ngày đón những chuyến xe, những lớp người giao thông qua hai tỉnh Khăm Muội - Quảng Bình, ký ức về những năm tháng hào hùng bi tráng của Trường Sơn sẽ thức dậy, niềm trắc ẩn về cái chết đau thương của những thanh niên xung phong trẻ tuổi lại dội lên thức tỉnh lương tâm mọi người, nhắc mỗi người rằng, ba mươi năm trước “giặc trời *Lý Thông*” đã nhốt chặt họ trong hang đá. Ngày nay, đừng có ai làm “*Lý Thông mới*” lì lợm trước công luận, rằng, có thể đánh lừa được tổ chức nhưng liệu có thể dối được lòng mình?

Kỳ II: Đi tìm ông Trung tướng - đại biểu Quốc hội và cuộc đối thoại bất thành ở Bộ Lao động - Thương binh - Xã hội

Có thể nhiều năm về sau kiểm tra lại chúng tôi sẽ thấy mình đã hơi vội vàng khi quyết định đưa vấn đề lên tận Quốc hội. Còn lúc ấy, tức là vào thời điểm cuối năm 1999, đầu năm 2000, tự tôi đã không dùng được nữa khi mà Ngọc Diệp - một cựu thanh niên xung phong (TNXP) - cộng tác viên của các báo Pháp luật, Lao động xã hội tính làm ầu. Kỳ họp Quốc hội chuẩn bị khai mạc, bà ta gọi điện cho tôi giọng hỗn hển:

- Ông Tường ơi, mai tôi đi Thanh Hóa...

- À vậy, để làm gì?

- Vô Hoàng Hóa đưa họ ra đây.

Phải mất hơn một phút tôi mới hiểu ra rằng bà Diệp định vô Thanh Hóa đưa thân nhân các TNXP hy sinh trong hang Tám Cô ra Hà Nội trình bày. Tôi nói cho bà không làm vậy được. Bà Diệp nói: Tôi là dân xứ Nghệ, là thương binh, không sợ. Tôi nói: Pháp luật không dung người làm ầu. Bà Diệp không nghe. Sau, tôi phải nói: “Đưa các mẹ ra đây, bà tính cho ở đâu? Ngủ via hè cũng được, ăn cơm bụi cũng tốt, nhưng còn bao nhiêu nhu cầu khác như tắm giặt vệ sinh cá nhân...!”. Nói đến kiệt cùng bà Diệp mới chịu thôi. Cũng phải thông cảm cho bà ta: Gia nhập TNXP từ năm 1965, nghe đâu làm tới đại đội trưởng,

dũng cảm, liêu, thương binh khá nặng, khởi sự viết về hàng Tám Cô từ năm 1996 liên tục tới hơn chục bài trên các báo Trung ương. Vậy mà năm năm trôi qua “đối tác” cứ lặng im không chịu sửa. Bà sốt ruột quá mới tính đến làm liêu. Lời tôi can ngăn bà nghe ra. Tôi bèn nói những lời có cánh, rằng: Hãy chọn lối nào ngắn và đỡ tốn công sức lại an toàn nhất mà đi. Tôi kể cho bà Diệp nghe đã đến số 1 - Mai Xuân Thương, đã đi đăng kí ở Cục Cảnh vệ xin gặp đồng chí lãnh đạo cao nhất của Đảng, Chính phủ để trình bày.

Bây giờ nên tìm một vị đại biểu Quốc hội nhờ đưa kiến nghị. Bà Diệp bèn nhớ ra có một ông đồng hương đang là đại biểu Quốc hội hiện đang ở Hà Nội, nhà đầu ở gần Bộ Tư lệnh Pháo binh. Chúng tôi bèn lên đường. Đi ban đêm, đường từ ngã năm Cầu Giấy đi Bưởi tối mò, thoang thoang mùi bùn từ sông Tô Lịch. Chính chúng tôi khi còn ở trường đại học năm 1977 đã đào vét con sông này, nay dòng sông đã mở ra, cây hai bờ trồng đạo ấy đã cao thành vườn thành rừng, đồng lõa cho các đôi tình nhân nhà chật đông người.

Tìm tới Bộ Tư lệnh Pháo binh thì đã chín giờ đêm. Tôi hỏi: Người đồng hương của chị tên gì? Bà Diệp trả lời: Tên là Thuốc. Tôi bèn ghé quán cạnh đường hỏi ông Thuốc, chẳng ai biết cả. Bà Diệp lại hỏi ông Quốc Thuốc cũng không ai hay. Lại hỏi ông Quốc Thuốc là Trung tướng, Tư lệnh Quân khu, quê Nghệ An, người gầy gầy, rần rờ nhưng tóc thưa thưa, xơ xác là đại biểu Quốc hội... Mọi người tá hỏa chạy lum xum dẫn chúng tôi vào tận... cổng. Rất may ông Quốc Thuốc là Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Việt Nam, thấy người nhà đưa lên cái thẻ nhà báo, hai cái thẻ thương binh với hai huy hiệu hội viên Cựu chiến binh (là những thứ chúng tôi đưa ra thay cho cacvidit) liền xuống phòng khách ngay và rất chịu khó lắng nghe. Cuối buổi, chúng tôi bập vào tay ông một tập hồ sơ vụ việc, bản phôi-tô chừng 25 bài báo trên Văn nghệ trẻ, Đại đoàn kết, Gia đình xã hội, Pháp luật, Thanh niên... ra về lòng tràn đầy hy vọng.

Và Trung tướng Quốc Thuốc đã không phụ lòng tin của chúng tôi.

Nhưng chính chúng tôi lại không biết chờ đợi. Chưa đầy ba tháng sau, công trình đường Hồ Chí Minh khởi công ngày 5 tháng 4 năm

2000 tại cầu Xuân Sơn, cách động Phong Nha chừng 6km về hạ nguồn sông Sơn. Thủ tướng Phan Văn Khải sẽ chính thức khởi lệnh. Trước khi lên Xuân Sơn làm lễ, Thủ tướng và đoàn cán bộ của Chính phủ, của đoàn Giao thông vận tải, của Quảng Bình ghé qua nghĩa trang thanh niên xung phong ở Thọ Lộc để thắp hương - nghĩa trang này là nơi chôn giấu sáu thi hài trong hang Tám Cô với cái tên mới: Liệt sỹ vô danh đưa từ đường 20 về.

Thủ tướng chậm chậm cầm từng nén hương lên các phần mộ, hương tới khu vực có các cô đang nằm. Tôi biết thời cơ đã đến và bước vội về phía Thủ tướng. Thực tế rồi không biết việc gì sẽ xảy ra khi tôi “kéo” tay ông tới chỗ “Tám Cô”, sẽ cao giọng gay gắt chỉ trích hành vi sai trái của cán bộ địa phương, của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, của sự im lặng bao lâu nay... (không biết sẽ ra sao?) nếu không có một người đã phát hiện ra ý đồ trên đây mà nhanh bước chặn tôi lại. Anh là người bạn cũ, từng trải qua chiến đấu ngay trong thành cổ Quảng Trị, thông minh tốt tính đang công tác ở Bộ Văn hóa - Thông tin. Anh ri tai tôi đúng cái giọng mà tôi đã giáo huấn với bà Diệp:

- Có nhiều con đường dẫn đến sự thật, hãy chọn lối nào... đỡ ồn nhất.

Dân gian đã đúc kết rất đúng: Bạn cũ - Áo mới. Chính nhờ sự can gián này mà tôi chờ được tới gần một năm nữa. Sau khi ông Quốc Thước trình bộ hồ sơ của chúng tôi lên Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Quốc hội chuyển sang Chính phủ. Chính phủ chỉ thị tổ chức một cuộc đối thoại gồm ba bộ (Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Quốc phòng, Bộ Văn hóa - Thông tin) với chúng tôi. Đây chính là cơ hội, là “quyết chiến điểm” cho vụ việc đã kéo quá dài.

Thật tiếc cái gã phóng viên to mồm nhất là có năng khiếu đối thoại nhất trong nhóm chúng tôi lại vắng mặt. Anh là Nguyễn Thế Thịnh, phóng viên báo Thanh niên. Trong một bài báo mang tiêu đề “phóng viên xin được ra tòa”, tôi đã khắc họa chân dung anh “sỹ quan từng chiến đấu trên ba chiến trường Đông Dương...”. Có người đọc xong cho rằng Thịnh khai man, Thịnh cáu lắm nói với tôi: “Anh sửa lại thành năm chiến trường. Tôi thuộc đường dây của tổ chức “Đông

Phương Hồng” không phải chi B-C-K thôi đâu - mà cả...”. Lần ấy, tôi phải bịt miệng hẳn để khỏi lộ bí mật quốc gia. Đại khái như vậy. Nhưng đứng trước ngày cuộc đối thoại được tổ chức, Lai Châu bị động đất thế là hẳn phải đi Lai Châu. Bà Diệp thì đi làm ăn xa, đau thập tử nhất sinh, báo hại nhóm chúng tôi còn đứng ba mống: Trương Duy Nhất (báo Đại đoàn kết) bay từ Đà Nẵng ra, Minh Toàn (báo Tiền phong) và tôi.

Nhà khách Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, số 5 Ngô Quyền là nơi chúng tôi tạm trú. Nhưng chuyến tàu muộn tới nhà khách chưa kịp nhận mặt nhau thì đã tới giờ làm việc. Một đêm mất ngủ trên tàu Đồng Hới - Hà Nội, chuyến bay Đà Nẵng - Nội Bài và tất cả những cập rập từ phía chúng tôi cũng như sự chuân bị khôn ngoan của chủ nhà (Bộ Lao động Thương binh và Xã hội), sự dè dặt của đại biểu các Bộ Quốc phòng, Bộ Văn hóa - Thông tin và cuối cùng là sự ngộ nhận của các cựu pháo thủ có đồng đội hy sinh trên đường 20 cùng với sự tráo trở của một nhân chứng thanh niên xung phong đã khiến cuộc đối thoại không dẫn đến kết quả. Cái cốt lõi vấn đề là ở chỗ sáu bộ hài cốt phải được trả lại danh tính, phải được đưa về cho nguyên quán và thân nhân thì không ai quan tâm. Những nhân chứng giả thổi những luồng khói mù làm cho cuộc tranh luận lộn tung phèo bắt phân phải trái. Cuối cùng, chúng tôi buộc phải làm việc riêng với Thứ trưởng Nguyễn Đình Liêu. Cuộc đối thoại thu hẹp trong bốn người cùng với những tài liệu, chứng cứ rõ ràng, sự chân thành của chúng tôi làm ông Thứ trưởng cảm động. Ông hứa sẽ sửa sai trong thời gian ngắn nhất và yêu cầu chúng tôi đừng đăng báo nữa. Không tiếp tục viết bài thì được nhưng lời hứa của ông thì cần ghi lại. Minh Toàn bật máy ghi âm lời ông Liêu nhưng tôi gạt đi. Ông đã chân thành đến vậy thì cũng không nên dùng tới biện pháp ngặt nghèo quá làm gì.

Và có vẻ như chính sự sơ suất này đã là một sai lầm của nghiệp vụ.

Kỳ III: Tâm linh những người đã khuất thử hình dung một chặng đường sửa sai

lại nói ngày 22 tháng 2 năm 2001, tại Hà Nội đã diễn ra cuộc đối thoại bất thành giữa các Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Văn hóa - Thông tin, Bộ Quốc phòng và nhóm tác giả chúng tôi. Chung quy

cũng tại bởi sự sắp đặt thiếu thiện chí của chủ nhà. Cuối cùng, chúng tôi buộc phải làm việc với Thứ trưởng Nguyễn Đình Liêu. Cuộc đối thoại thu hẹp trong bốn người, cùng với những tài liệu chứng cứ rõ ràng, sự chân thành của chúng tôi đã làm cho ông Thứ trưởng cảm động. Ông hứa sẽ sửa sai trong thời gian ngắn nhất. Minh Toàn (PV báo Tiền phong) bật máy ghi âm định giữ lại lời ông nói làm bằng chứng, nhưng tôi gạt đi. Ông Liêu đã chân thành đến vậy thì cũng không nên sử dụng biện pháp nghiệp vụ ngặt nghèo quá làm gì. Và lại “tam nhân thành chứng” - chúng tôi có đủ ba người. Và, có vẻ như chính sự sơ suất này làm sự vụ rối thêm. Hai năm rưỡi nữa trôi qua, ông Liêu (đúng ra là cả tỉnh, cả bộ) chẳng nhúc nhích gì cả. Minh Toàn kể tôi hay: “Thằng Duy Nhất (báo Đại đoàn kết) liên tục điện đàm từ Đà Nẵng ra Hà Nội cho ông Liêu, có lúc nặng lời lắm...”. Chờ không được, tay phóng viên thường trú này lại lên tiếng thêm hai kỳ trên *Đại đoàn kết*, cũng không ăn thua. Cứ như tất cả đã hóa thạch.

Nhưng, chính những linh hồn trình nữ lại không hề hóa đá. Trong lần xây dựng cụm tượng đài thanh niên xung phong gần cầu Xuân Sơn, bên cạnh đại lộ Hồ Chí Minh, các hương hồn trong hang Tám Cô lại thức dậy. Trần Hùng Sơn là cán bộ tinh đoàn, nguyên là sỹ quan Hải quân, có dáng vẻ một lực sỹ từng đoạt giải nhất chiến sỹ khỏe toàn quân chủng, một người đàn ông yêu đời dí dỏm. Sơn kể với chúng tôi: “Mất hai ngày hai đêm không làm sao di dời được khối đá...”. Số là tinh đoàn thanh niên có sáng kiến tuyệt hay là cầu một khối đá tượng trưng từ hang Tám Cô về dựng trong cụm tượng đài thanh niên xung phong. Và khối đá được chọn có vẻ như được một lực lượng siêu nhiên điều khiển, cứ ỉ ra trước sức mạnh của cơ khí hiện đại. *“Tôi phải nằm lại ở trong hang canh xe, máy, thiết bị để anh em về Đồng Hới biện một mâm lễ... Làm xong các thủ tục thì mọi sự mới hanh thông. Lạ lùng thay, khi khối đá nặng 10 tấn lên bệ trong quần thể tượng đài thì anh thấy đấy...”*. Như thể cả khối núi không lồ ở đường 20 với cái hang đá lạnh lẽo u tịch ấy được thu gọn lại trong hình đồng dạng phối cảnh di dời về đây vậy.

Không ai giải thích được nhưng hiện tượng đó là như vậy.

Còn nhớ hồi cuối năm 1998, tôi và nhà thơ Văn Tăng đi tìm phần mộ các liệt sỹ trong hang bị người ta mang đi chôn giấu. Tìm mãi, đến

nghĩa trang Thọ Lộc nhằm ngày mưa, chúng tôi châm hương lên bát hương chủ rồi chia nhau đọc tên các mộ chí. Hơn 500 ngôi mộ, đọc hết cũng lâu. Trời sấm tối rất nhanh, mưa lay phay ớn lạnh. Bỗng Văn Tăng kêu: Cháy! Trời đất, giữa không gian ướt nhòen mà bát hương vẫn hóa, bốc lửa đùng đùng. Chưa đầy năm phút sau, chúng tôi tìm được mộ các cô nằm ở góc nghĩa trang trong cái tên mới: Vô Danh, được xếp hàng chung với năm chiến sỹ pháo binh khác cũng hy sinh trên đường 20 sau đó mười ngày. Tiếp đó là những chuyến đi như con thoi về nhà các cô ở Hoàng Hóa (Thanh Hóa). Buổi trưa tôi thường nghỉ lại nhà mẹ Ngoạn (thân mẫu của liệt sỹ Lê Thị Lương ở Hoàng Thịnh). Một lần, mẹ đái tôi khoai lang luộc. Mẹ kể, giọng nghẹn ngào: “Con Lương thảo ăn lắm; hỏi còn đi học trên Gò buổi trưa ở lại tôi bới cho hấn chực củ khoai. Chiều còn dư năm củ mang về hấp lại. Phồng phao thành thanh nữ, hấn xin mẹ cái áo cánh hoa, tôi khát tới mùa bán lúa mua cho. Lúa mùa chưa chín thì hấn đi... rồi đi luôn, một cái hình cũng không để lại”. Chiều muộn, tôi ngồi trên thềm chờ mẹ Ngoạn để chào về thành phố. Hoàng hôn tranh tối tranh sáng, giờ này các cụ ở nhà quê nói là thời khắc ma đi, trẻ con không nên ra đường. Gió riu riu, gai lạnh. Bỗng tôi thấy Lương xăm xấn chạy từ ngõ vào mặc cái áo cánh hoa cà: “Lương, Lương phải không?!” . Bóng người đứng lại, nhòen cười, răng trắng nhòn. Cả người tôi nổi da gà. May lúc đó có giọng đàn ông: “Không phải mô, hấn là em út giống chị Lương nhất. Ồ, mà sao anh cũng nhầm, anh đã gặp chị Lương lúc nào đâu...?”.

Minh Toán, phóng viên báo *Tiền phong* là một gã trai bặm trợn tràn đầy sinh lực và... không bao giờ tin chuyện hoang đường mê tín. Khai trương cửa khẩu Cà Rồng - Noọng Ma, Toán đi trước một ngày, về sau một ngày. Xong việc, hấn chạy tới nhà tôi, hỏn hỏn:

- Lạnh sọ hết, lạnh đù hết.

- ...?

- Xe Phan Viết tiên sinh nổ lốp hai lần. Phan Viết kể: Thấy mọi người trèo lên thấp hương đông quá, trong hang không có chỗ chen chân bèn đứng từ xa vái tới nghĩ rằng mình lòng thành là được, ai ngờ xe rời khỏi liền nổ lốp, trở về ngang qua hang lốp lại nổ.

Phan Viết tiên sinh là cách tôi và Toàn gọi một người bạn vong niên, một tiến sỹ sử học hiện đang giữ một trọng trách ở tỉnh. Ngày 18 tháng 4 vừa qua ông cũng tham gia buổi lễ khai trương cửa khẩu, trên đường qua hang Tám Cô thì xảy ra chuyện kia.

- Sợ nhất là xe thăng T, ở Ủy ban, văn phòng lên trước một ngày thay bát hương ở hang để hôm sau quan khách lên cúng. Chẳng hương đèn xin xỏ gì cứ thế đổ cát thay hương, có một đàn bướm bay đến quần quanh bát hương. Thăng T, nói một câu tục, khinh mạn. Ngay sau đó xe của hắn bị một chiếc xe *Zin ba cầu* húc chính diện nát bét cả đèn, queo *bađoxoc*. Hôm ấy, ai không ghé lại thắp hương xe đều có sự cố...

- Thiệt không mậy?

Có người mách với tôi rằng, ông Mai là Trưởng phòng Văn hóa – Thông tin huyện Bồ Trạch (địa phương có hang Tám Cô) đã sưu tầm cả một tập dày những huyền thoại quanh hang do những người đi rừng kể lại, định xuất bản thành sách. Tôi lập tức định đi gặp ông Mai. Nhà thơ Văn Tăng ngăn lại: *Viết truyện Liêu trai cũng vừa vừa thôi, kéo người ta vu cho là tuyên truyền, mê tín thì khôn*". Tôi ngẫm lại, bèn thôi.

Câu chuyện buồn về hang Tám Cô kéo dài đã bảy năm. Đương nhiên, cái chết nào cũng buồn, nhưng đáng buồn hơn là sự thờ ơ, thậm chí là sự phán bội của người đời đối với quá khứ. Với những người con gái mười tám, đôi mươi *chưa một lần chạm tới bàn tay người khác lạ* đã phải nằm xuống càng cần phải được nâng niu, chăm sóc. Thử hình dung một chặng đường sửa sai, tôi cứ nghĩ một ngày thật tốt, thật đẹp trời, tâm hồn thật rộng mở, ông Liêu dẫn đầu một đoàn cán bộ từ Hà Nội, xe chạy 147km vào Thanh Hóa, qua cầu Tào Xuyên (cách Hàm Rồng chừng 3km) rẽ trái, men theo sông Mã qua những biển bấp bưng dâu, đi chừng mười ki-lô-mét về Hoàng Thịnh, Hoàng Trường. Việc đầu tiên, có thể thông qua chính quyền địa phương cùng đến thăm gia đình, thân nhân thắp hương lên ban thờ các liệt sỹ nói những lời xin lỗi và mời các mẹ, các bậc phụ huynh cùng vào nghĩa trang Thọ Lộc ở Quảng Bình để thăm phần mộ các liệt sỹ. Lúc đó rồi sẽ làm theo ý của gia đình: Đưa các liệt sỹ về quê hương hay yên nghỉ tại chỗ. Qua nhiều lần gặp, chúng tôi xin đoán chắc rằng tất cả thân nhân liệt sỹ sẽ mong

muốn như vậy. Sau khi sửa lỗi, theo một đạo lý thông thường, người ta sẽ lớn lên rất nhiều trong mắt thiên hạ và trong trang viết của chúng tôi. Cuối cùng xin nhấn nhủ thêm một câu: Tại sao không thể biến hang Tám Cô thành một di tích lịch sử, một điểm tham quan du lịch như Ngã ba Đồng Lộc (Hà Tĩnh) nhất là khi cửa khẩu Cà Roòng - Noọng Ma đã mở, đường 20 xuyên Á từ tuyền chiến lược đã thành lộ giao thương!

Kỳ IV: Tạ từ

Kính thưa các bạn đồng nghiệp, quý vị độc giả!

Kính thưa các thân phụ, thân mẫu, thân nhân các liệt sỹ trong “hang Tám Cô”!

Kể từ thời điểm đầu tiên bước vào vụ việc hang Tám Cô đến nay, song hành cùng các đồng nghiệp, tôi đã viết tất cả 13 bài trên báo Văn nghệ trẻ, xuất bản một cuốn sách lấy tên là “Khai quật hang Tám Cô - Bức thư gửi người đã chết”, đã tìm gặp các đồng chí lãnh đạo các cấp đề kiến nghị, trình bày với một mong muốn duy nhất: Hãy trả lại tên cho các liệt sỹ, hãy chấp nối bảy thành phần dưới mộ thành một hình hài ngỗ hầu làm dịu nỗi đau của các thân nhân liệt sỹ. Tuyệt nhiên, không bao giờ tôi muốn vì chuyện này mà có ai đó bị thi hành kỷ luật, hạ bậc lương hoặc những thiệt thòi tương tự. Trong bảy năm trời tranh đấu “khi mạnh yếu có lúc khác nhau”... gặp người có tâm, có đức đồng tình, chạm kẻ phản trắc ngáng trở, lúc có cơ thành công lại có lần suýt bại... Nay vụ việc đã như viên đá ném xuống bè lục bình, đã kéo qua hai thế kỷ, tôi xin tuyên bố: *Thưa!*

Trong mấy năm “chiến đấu”, tôi đã nhận được rất nhiều sự động viên khích lệ. Có người còn cho cả tiền “để may có mà nộp cho các con học hành, rành rang mà chiến đấu”. Có một ông sỹ quan công an bày cho chiến thuật truy tìm các di vật của liệt sỹ trong hang đã bị cất giấu bằng biện pháp hình sự có tên: “Rung trà cá nháy”. Có một thiếu nữ viết thư bày tỏ sự đồng tình và cảm phục. Bức thư lọt vào tay “nhà tôi” suýt nữa gây họa lớn. Tôi cảm ơn Trung tướng Nguyễn Quốc Thước, các sỹ

quan ở Bộ Quốc phòng, các cán bộ ở Vụ Báo chí Bộ Văn hóa - Thông tin đã dự cuộc đối thoại ở Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Cảm ơn tất cả các bạn. Tôi ngạc nhiên về sự chịu đựng của đối tác. Tôi ghê tởm về sự phân bội của một nhân chứng.

Nhưng giờ đây, tất cả với tôi đều không còn ý nghĩa nữa: Tôi mệt mỏi, nản lòng lắm rồi.

Chả giấu gì quý vị, tự tôi cũng không hiểu tại sao mình lại nói dài, nói dài đến thế. Người ta đã không thèm trả lời mà tôi cứ lái nhái, lái nhái. Phân thân ra để quan sát thì có lẽ vì tôi là một cựu quân nhân, một thương binh nặng. Về điều này thì với ai đó đã không còn ý nghĩa, không còn là cái *đỉnh ri*, nhưng với tôi, với chúng tôi thì có đầu thai làm kiếp khác tôi vẫn tự hào. Trong chiến tranh, chúng tôi đã hơn một lần viết đơn nhập ngũ, huấn luyện xong rồi thì *khăng khăng* xin vào Nam chiến đấu đến độ “không cho, tôi cũng cứ đi”. Ra khỏi trạm thương binh rồi vẫn còn hăng máu xin về đơn vị... kể một chút công lao trong quá khứ để lại nói rằng: Năm xưa tôi đã là một người lính tốt - không buông súng, nhưng nay tôi xin buông bút, xin là một phóng viên tồi.

Tôi cũng đã thử liên lạc với bà Ngọc Diệp, cựu thanh niên xung phong, tác giả của nhiều bài báo rục rủa. Nhưng gần đây bà lặn đầu mất tiêu. Thành phố Vinh mênh mông, chật cứng, bóng chim tăm cá biết dò nơi đâu. Lần tới những gia đình ở Đồng Hới và Bó Trạch từng cho bà tá túc mỗi lần vô điều tra, nhận được tin lòng càng hoang mang hơn: Nghe đâu bà ta ốm nặng và đã... chết. Tôi gọi điện cho Nguyễn Thế Thịnh, nó là thằng em tôi, tuổi Ất Dậu, quăng quật mãi cái chức thư ký tòa soạn của một tờ báo tinh, chuyển sang “Thanh niên” búng cả vợ con vào Đà Nẵng. Giờ đây cũng lên được cái “Phó ban đại diện miền Trung, trực” (Phó trực là hơn phó thường một ít). Thịnh nói: Em sợ cơ quan không chủ trương “đánh” nữa. Ôi, Thế Thịnh! Thế mà tôi cứ tưởng 49 năm qua trong kho từ vựng của em không có từ sợ. Chi Trương Duy Nhất là còn có vẻ hăng: Để họ nghi tí rồi ta tiếp tục. Tôi có đường dây có thể gửi tài liệu tận tay các đồng chí lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc. Cảm ơn Trương Duy Nhất. Chẳng biết Mặt trận có giúp được thân nhân các liệt sỹ trong chuyện này không. Duy Nhất cứ hy vọng đi.

Còn một nhân vật nữa tôi cũng phải trình bày. Gã là Minh Toàn - cái kho tư liệu của các vụ việc của hang Tám Cô. Chính gã đã tự nguyện sát cánh cùng tôi kí tên dưới bài "Có sáu ông Bền" đăng trên *Văn nghệ trẻ*. Đúng là "Rung trà cá nháy" tứ tung. Sáu ông Bền nháo nhác. Dư luận võ tay rầm rầm. Sau đó không lâu chính Minh Toàn đã gọi tên *Một ông Bền* gian lận để Ban tổ chức mời ra khỏi danh sách ứng cử Quốc hội. Tôi phân cho hắn định bàn giao vụ việc nói trên, nhưng chính gã trai tràn đầy sinh lực có đai võ sĩ karate này cũng thờ dài: Em cũng hơi... mệt! Ô hô, vậy thì tôi còn ai nữa để chia lửa đây?!

Thưa quý vị độc giả! Thử hình dung, không phải ai khác mà chính ta có một đứa em gái. Lên năm lên ba nó xinh như một bông hồng. Lên chín lên mười mũm mĩm như búp bê. Thời thơ ấu bố mẹ nghèo, gia đình đói khổ, mười hai, mười ba tuổi đã phải chần trâu cắt cỏ lao động nhọc nhằn. Vậy mà lúc nào nó cũng nhịn nhục làm việc nặng, ăn cơm thừa cho anh trai mình được vênh vang như bè bạn. Lớp 7 (cấp 2 cũ) nó bỏ ngang đi làm dành dụm tiền gửi cho anh học đại học. Anh về quê nghỉ hè nó dẫn đi giới thiệu bạn gái, lại lui hui nấu món gì để anh đãi bạn thành phố, khóc vì tội phạm bố mẹ nghèo không có bữa cơm tử tế cho anh trai tiếp khách. Thừa nhỏ, làm gì sai trái bị la mắng ta có em gái để đổ thừa. Lớn lên chính cô em tình nguyện nhập ra nơi mũi tên hòn đạn, gánh lấy phần nguy hiểm chết chóc để anh mình được tốt nghiệp đại học, sau này thành ông nọ bà kia... Rồi nghe tin nó bị giam chặt, chết trong hang đá. Nghe vậy mà bận việc cơ quan, bận theo các dự án ta chưa một lần vào thăm. Rồi lại nghe nó bị người ta xé làm bảy phần đưa về quê. Nghe và biết vậy mà... bận quá.

Bây giờ đây, việc đã lắng lại, có bao giờ các vị tự hỏi: Lỡ may đó lại chính là em gái ta. Đưa em gái một thời bé bỏng, một thời môi tím quả sim, túi áo bao giờ cũng thơm mùi ôi chín. *Hỡi các vị! Các vị không có em gái, con gái!? Trong đại gia đình các vị không có ai là phụ nữ ư?* Hôm nay đây tôi chịu buông bút bất lực nhưng tôi cảnh cáo rằng linh hồn các liệt sỹ trong hang Tám Cô sẽ không ngu yên. Những chuyện Liêu trai tôi đã kể ở phần trước là thật đấy và còn nhiều chuyện lắm. Các vị có thể im lặng để lừa dối, nhưng chớ ảo tưởng rằng như thế là có thể kê cao gối mà ngủ!!!

Mà tại sao tôi phải nhọc công “chiến đấu” thế này? Tôi cũng có một gia đình, các con gái nhỏ cần chăm sóc. Tôi cũng biết mưu cầu cuộc sống vật chất sung mãn “xe hơi - nhà lầu - bia lon - gái đẹp” chỉ ít cũng của hàng mặt phố, trang trại ở quê, vinh thân phì gia. Sau nữa, tôi là thương binh từ thời kỳ kháng chiến chống Mỹ có thể được yên tĩnh hưởng sự chăm sóc của Đảng, Chính phủ. Bấy nhiêu thôi tôi đã có quyền dùng bút. Xin chào từ biệt và không hẹn ngày gặp lại.

Đồng Hới, ngày 30 tháng 5 năm 2003

Nay kính: N.T.T

Năm 2011, chúng tôi lại nhận được thư của ông Hoàng Văn Đại - Giám đốc Khu Du lịch Văn hóa và Sinh thái (điện thoại 0912589209) yêu cầu chúng tôi cử người vào giúp một số việc.

Nhà ngoại cảm Hoàng Thị Thiêm đã vào tìm thêm được liệt sỹ Nguyễn Thị Sặng, gia đình chưa tin mặc dầu có nhiều chi tiết tâm sự về tuổi trẻ, về công việc và nói rõ chiếc cặp ba lá chôn theo... và đưa đi xét nghiệm ADN tại hai nơi đều chính xác. Chuyện lỵ kỳ, liệt sỹ về nói nhiều về gia đình và thái độ của người sống và hành trình tìm mộ liệt sỹ Sặng được CCB Nguyễn Đình Thanh viết lại.

Liệt sỹ Lê Thị Lương nói nhấn nhủ người sống nhiều điều. Mọi người yêu cầu liệt sỹ ký vào mảnh giấy để đem về quê Thanh Hóa xác minh, kiểm tra thì em trai là Lê Quốc Trương xác nhận đúng là chữ ký của chị ruột mình.

Chữ ký của vong liệt sỹ

(Áp vong ngày 10-4-2011 tại Phong Nha - Quảng Bình)

Liệt sỹ nói:

- Hạn chế hương hoa (tiền vàng mã).

- Nên tượng trưng.

- Tôi Lương. Thay mặt anh em đồng đội về nói ra những mong muốn.

Hãy thể hiện lòng thành tâm. Không nên cầu kỳ hình thức.

Nên noi theo gương Bác Hồ.

Cần kiệm liêm chính”

(Lương)

Tôi Lê Quốc Trương em trai chị Lê Thị Lương, hôm nay tôi nhận được bút ký của chị thì tôi thấy đúng với chữ ký của chị tôi ngày trước mà tôi phải ghi nhận.

Ngày 18-6-2011

(Trương)

Lê Quốc Trương

Số điện thoại 0373640709.

Địa điểm: 10/9 Phố Phùng Hưng - Quận Hoàng Mai
VONG UỶ DŨY LÊ THỊ HỒNG (sinh ngày 20 tháng 10 năm 1954)
chấp vào ngôi đền thờ Phùng Hưng và các vị
vào năm 2011.



Đền thờ hướng Bắc. (Tên hàng in.)

- Đền thờ hướng Bắc
- Tên đền thờ: Thờ một anh em đồng chí của
bà sa nhưng mang in mới
- Hãy ghi rõ hướng thờ tại đền, có nêu các vị
thờ ở đền.

ngày 18/5

theo đơn báo gửi Bộ Văn Hóa,
Đền thờ anh em đồng chí.

Trần Văn Hùng

Kính gửi Bộ Văn Hóa, Thể thao và Du lịch:

Đền thờ anh em đồng chí hiện đang thờ cúng
các vị anh em đồng chí đồng chí của anh em
ngày trước mà tôi chưa ghi nhận

ngày 18/5 / 2011

Trần Văn Hùng

Đền thờ anh em đồng chí

Số ĐT 0373.5440.709 . Trần Văn Hùng

Ngôi đền thiêng trên dãy trường sơn

Buồng chuổi chỉ ra 8 núi, tám kè đê 8 trứng và kêu đúng 8 tiếng trong một buổi lễ kỷ niệm hoành tráng và xúc động... chỉ là số ít những chuyện lạ lùng xảy ra ở đền thờ hang Tám Cô trên đỉnh Trường Sơn (xã Sơn Trạch, huyện Bố Trạch, Quảng Bình). Suốt mấy năm nay, dưới tán rừng già u tịch, ngôi đền nhỏ thờ 8 thanh niên xung phong hi sinh trong chiến tranh chống Mỹ này đã tồn tại rất nhiều những câu chuyện lạ kỳ mà đến giờ vẫn chưa thể giải thích, đã thông. Bởi sự linh thiêng, kỳ bí đó nên tuy mới dựng từ năm 2005 nhưng bây giờ, ngôi đền này đã là địa chỉ tâm linh của đông đảo mọi người.

Danh sách những thanh niên xung phong hy sinh trong hang Tám Cô ngày 14 tháng 11 năm 1972.

- Nguyễn Văn Huệ sinh năm 1952.
- Nguyễn Văn Phương sinh năm 1954.
- Nguyễn Mậu Kỹ sinh năm 1935.
- Hoàng Văn Vượng sinh năm 1953.
- Trần Thị Tư sinh năm 1954.
- Lê Thị Mai sinh năm 1952.
- Đỗ Thị Loan sinh năm 1952.
- Lê Thị Lương sinh năm 1953.

Những thanh niên xung phong này đều có quê ở huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Con đường xương máu và chuyện những chiếc xe tự nhiên... chết máy

Con số 8 định mệnh

Đường 20 khởi đầu từ kỳ quan thiên nhiên thế giới Phong Nha - Kẻ Bàng nhấm đỉnh núi Trường Sơn cao vợi vợi rồi đâm tuột qua biên giới. Chiến tranh chống Mỹ, đây là con đường được đắp bằng xương bằng máu. Thời đó, để ngăn cản đường tiếp viện, chuyển quân của ta, giặc Mỹ điên cuồng bắn phá tuyến đường huyết mạch Đông Trường Sơn. Trước sự điên cuồng của kẻ thù, ta quyết định mở những tuyến đường “xương cá” nối liền Đông với Tây Trường Sơn để cuộc tiếp vận cho chiến trường miền Nam được liên tục thông suốt. Đường 20 là một trong những tuyến đường “nối liền” Đông - Tây ấy. Khởi công từ ngày 22 tháng 12 năm 1965 đến ngày 27 tháng 4 năm 1966, con đường dài gần 100km này đã thần tốc hoàn thành. Khi đường được thông xe, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã đánh giá đây là “kỳ công, kỳ tích, kỳ quan...” của tinh thần yêu nước.

Hoàn thành con đường đã khó, giữ gìn để từng đoàn xe nối đuôi nhau ùn ùn ra tiền tuyến cũng là một kỳ tích phi thường. Ngày ấy, mỗi thước đất của đường 20 đều bị bom đạn kẻ thù cày xéo, lật đi lật lại tới cả trăm lần. Mỗi trọng điểm như cưa chữ A, ngầm Ta Lê, đèo Phu - La - Nhích là một chiến trường khốc liệt, thấm máu không biết bao nhiêu chiến sỹ vận tải, công binh và thanh niên xung phong. Có thể nói, mỗi nắm đất, mỗi cành cây, ngọn cỏ trên tuyến đường này đều thấm máu của những người con ra đi vì nước.

Đoạn đường chạy qua hang Tám Cô cũng là một điểm nóng, là một cái túi để máy bay quân thù trút bom, trút đạn. Cho đến tận bây giờ, nhiều người vẫn thắc mắc tại sao lại gọi là “hang Tám Cô” khi thực tế 8 thanh niên xung phong hy sinh trong hang có cả nam giới. Thực ra, cái tên “hang Tám Cô” đã có từ trước đó, do người dân địa phương đặt khi qua lại trên con đường này. Bởi thế nên việc 8 thanh niên xung phong quê ở Hoàng Hóa, Thanh Hóa trên hy sinh ở trong hang khiến mọi người liên tưởng tới một sự trùng hợp ngẫu nhiên và oan nghiệt do cái tên đã được người ta vô tình đặt trước này. Nhiều người bảo, cái chết

của 8 thanh niên xung phong đó như một định mệnh đã được sắp đặt từ trước.

Theo lời kể của các nhân chứng còn sống thì hôm đó, ngày 14 tháng 11 năm 1972, trước cửa hang Tám Cô, 8 anh chị thanh niên xung phong đang san lấp hố bom để thông đường thì máy bay Mỹ ập đến. Họ vội chạy vào hang để tránh bom. Lúc đó, bầu trời đường 20 như vỡ vụn bởi tiếng gầm rú của động cơ máy bay và tiếng bom nổ vang rền, rung chuyển tứ phía. Khi khói bụi tan đi, những đơn vị khác chiến đấu gần đó bàng hoàng nhận ra cửa hang Tám Cô đã bị một khối đá khổng lồ nặng hàng trăm tấn bịt kín. Chạy đến nơi, họ chỉ nghe văng vẳng tiếng kêu cứu của đồng đội từ sau tảng đá. Ngay lập tức, 3 chiếc xe tăng được điều đến với hy vọng cứu thoát những người trong hang. Xe tăng đồng loạt rú ga, dây cáp căng lên, bánh xích cày vào đá tóa lửa nhưng tảng đá vẫn trơ trơ. Không thể làm khối đá lớn xê dịch, một phương án khác được đưa ra là nổ mìn phá đá. Sau một hồi cân nhắc, người chỉ huy cao nhất lúc ấy đã không đồng ý vì sức ép của lượng thuốc nổ đủ để phá tảng đá khổng lồ đó gần như chắc chắn sẽ giết chết ngay lập tức những người trong hang. Thêm nữa, lượng đá văng ra sẽ làm ách tắc tuyến đường huyết mạch vào miền Nam.

Dọn dẹp số đá này trong thời gian ngắn dưới sự oanh tạc điên cuồng của máy bay Mỹ sẽ tốn hao thêm rất nhiều xương máu. Cái giá phải trả cho việc này quá đắt so với hy vọng sống mong manh của 8 người trong hang sau khi nổ mìn. Suốt những ngày tiếp theo, đồng đội của 8 anh chị thanh niên xung phong đó vẫn liên tục quanh quẩn ở cửa hang. Họ mò tìm những khe hở, đường nứt của khối đá để luồn ống bơm nước, bơm sữa, đồ cháo nhưng không thành công. Sau 8 ngày đêm (cũng là con số 8 lạ kỳ) các thanh niên xung phong ấy đã anh dũng hy sinh trong nước mắt tiếc thương của đồng đội, đồng chí, đồng hương mình.

Đoàn khách tới thăm qua tiếng hót của...khỉ

Bây giờ, đường 20 vẫn chẳng khác xưa là mấy. Vẫn gập ghềnh, lờm chờm những đá tai mèo. Và, trên con đường nhọc nhằn ấy, thi thoảng vẫn thấy những bát hương, những miếu thờ với bánh kẹo, hoa

quả của khách đi đường thành kính gửi dâng những vong hồn liệt sỹ vì nước mà anh dũng hy sinh.

Trong dặm dài nghề báo của mình, chúng tôi đã nhiều lần trở lại “con đường Quyết Thắng” này. Lần thì trở lại để thấp nén nhang tỏ lòng thành kính, tri ân với những người nằm xuống, lần thì xuyên rừng vào tận xã Tân Trạch, sát biên giới nước bạn Lào để tận mắt thấy cuộc sống còn nhiều khó khăn của đồng bào Ma Coong, Arem - những tộc người có cuộc sống gắn chặt với rừng. Trong tất cả những lần trở lại ấy, chúng tôi đều dừng chân ở hai điểm không thể không dừng đó là hang Tám Cô và hang Y Tá cách Phong Nha chừng 20 cây số.

Còn nhớ chuyến đi đầu tiên, khi thám hiểm rừng quốc gia nổi tiếng này, ông Phan Hồng Thái, Hạt trưởng Hạt kiểm lâm Phong Nha - Kẻ Bàng khi chia tay đã dặn dò kỹ lưỡng: “Các anh đi đường đó thì phải nhớ mua ít hương hoa để thấp ở hang Tám Cô và hang Y Tá. Nhớ đấy, đừng quên nhé!”. Thấy ông hạt trưởng nói vậy, nhiều người trong đoàn chúng tôi đã rất đổi ngạc nhiên. Thế nhưng, không giải thích thêm, ông Thái chỉ bảo: “Cứ làm như lời tôi dặn!”. Đúng như lời ông Thái nói, hai điểm trên chúng tôi không thể không dừng. Và, không chỉ chúng tôi mà tất cả những người qua lại trên tuyến đường này đều làm như vậy. Dù vội đến đâu cứ đến hang Tám Cô, hang Y Tá là tất cả mọi người đều dừng xe. Người có điều kiện thì vào tận nơi thấp nhang, người không thì vái vọng từ ngoài. Làm xong “thủ tục” đó thì mọi người mới vững tâm tiếp tục hành trình của mình.

Sau câu chuyện thoát đầu nghe vô lý nhưng sau thì thấy hợp lý vô cùng trên, chúng tôi vào việc chính. Nghe chúng tôi trình bày mục đích của mình, sau vài phút trầm ngâm, ông Lương khẳng định, những chuyện tưởng như không có thật trên vẫn xảy ra một cách thường xuyên ở khu di tích này. Bởi tần suất thường xuyên ấy mà đến giờ, mọi người công tác tại đây cũng không cho là... lạ nữa. Tuy nhiên, chẳng ai có thể lý giải tại sao nơi này lại hay có những chuyện khó tin đến vậy.

Ngày trước, khi chưa về đây công tác, ông Lương đã được nghe nhiều chuyện kỳ lạ xảy ra ở hang Tám Cô này. Thế nhưng, khi đó, ông

cho rằng đó chỉ là những lời thêu dệt, đồn thổi chứ chẳng có thực. Nhiều người khẳng khẳng khẳng định, chính họ mắt thấy tai nghe những chuyện tưởng như phi lý đó thì ông lại cho rằng, người đó yếu bóng vía, nên ám thị, nhìn gà hóa cuốc mà thôi. Chính thế, khi về trung tâm công tác, được cử lên làm nhiệm vụ nhang khói, trông nom ở hang Tám Cô thì ông xung phong đi ngay, dù người khác thì tìm cách thoái thác, phần vì ngại xa, ngại khổ, phần vì “các o, các cậu trêu hãi lắm!”. Ngày ấy, ngôi đền kiên cố cạnh hang chưa được xây dựng. Anh em ăn ở, làm việc trong chiếc lán được phủ bằng bạt tạm bợ. Điện không có nên cứ khi mặt trời về núi là ai cũng thấy ruột gan héo hắt. Buồn nhất là những ngày đông. Đồng hồ mới chỉ quá 17 giờ mà bốn phía đã tối như bung. Trong bóng đêm thăm thẳm ấy, mỗi tiếng sột soạt của lá rừng cũng khiến mọi người giật mình thon thót. Tuy thế, mọi người thấy may mắn vì vẫn còn những tiếng sột soạt đó bởi nếu không hẳn ai cũng nghĩ mình đang ở một thế giới khác, thế giới chẳng có gì liên quan đến sự phát triển, sinh tồn. Ngày ấy, không ai dám ngủ lại ở lán một mình, kể cả những người được cho là bạo gan nhất.

Lên lán được mấy hôm, ông Lương đã tin những chuyện người ta vẫn kháo nhau về sự linh thiêng ở đây là... hoàn toàn có thật. Ngay đêm đầu, ông đã chẳng thể nào chợp mắt bởi cứ khi thiu thiu thì bên tai lại thấy văng vẳng tiếng... chuông chùa. Quanh đây, tuyệt nhiên không có chùa chiền gì thì lấy đâu ra âm thanh ấy. Nghe rõ mồn một nhưng ông cũng chẳng dám nói với người đồng nghiệp nằm cạnh vì sợ bị chê là nhất gan. Thế rồi một đêm, nghe rõ chuông đổ ba hồi liên tiếp. Những tiếng chuông dội rất gần. Hoảng hốt, ông mới vội nhẹ đồng nghiệp mình dậy, nói nhỏ vào tai anh ta điều mà ông vừa nghe thấy. Lạ thay, cũng giống như ông, anh bạn ấy bảo, anh cũng nghe thấy những hồi chuông đó. “Hay là có ai đến gõ chuông ở đền?”. Nghĩ vậy, hai người thấp đèn sáng trưng rón rén ra nơi để chuông. Thế nhưng, soi kỹ mọi góc ngách vẫn chẳng thấy bóng ai. Ngay sáng hôm sau, khi thắp hương cho các o, các anh, ông đã lầm nhảm khẩn xin thì lạ thay, từ đêm đó, không ai còn nghe thấy tiếng chuông bí ẩn dội về nữa.

Chuyện tiếng chuông lạ dội về giữa đêm khuya vừa dứt thì đến chuyện chiếc đèn dầu. Ông Lương bảo, chuyện này đã khiến ông dựng tóc gáy, sồn da gà và cũng từ sau chuyện này, ông hoàn toàn tin rằng

những chuyện mà người ta thường nói về sự linh thiêng, kỳ bí ở hang Tám Cô mà ông được nghe từ trước đến nay là hoàn toàn có cơ sở. Ngày ấy, bởi đèn chưa có máy phát điện nên khi đêm, mọi người cứ chúi đầu bên ngọn đèn dầu leo lét. Một tối, bởi anh em chưa kịp chuyển dầu vào, đèn trên lán thì cạn dầu tắt ngóm, chẳng còn cách nào khác, ông đành xuống hang, nơi các o, các anh thanh niên xung phong hy sinh để mượn tạm ngọn đèn thờ. Cầm lên lán, thắp mấy lần thế nhưng lạ thay, ngọn đèn... không chịu cháy. Qua ánh lửa, ông thấy dầu trong đèn vẫn còn lung phao, bắc đã được khêu tõe cả ra thì chẳng có lý do gì mà không chịu cháy. Loay hoay một hồi thì ông mới giật mình nhớ ra, ông mượn đèn mà không... xin phép. Vậy là quần áo ngay ngắn, ông xuống cửa hang, vái lạy, nói rõ mục đích mượn đèn của mình. Trờ lại lán, bật lửa lên châm lại thì ngọn đèn lại cháy phừng phừng. Nhìn ngọn đèn lập lòe, dụi mắt mấy lần ông mới dám tin là đèn... cháy thật.

Xe đang bon bon bỗng dừng... chết máy

Từ sau chuyện trên, ông Lương bắt đầu để ý và đã phát hiện ra rất nhiều những chuyện lạ kỳ ở ngôi đền linh thiêng này. Đầu tiên là chuyện xe chết máy khi chụ xe đi qua đền do vô ý quên không tắt vào nhang khói. Ở chốn thâm sơn này, hòng xe thì quả là sự trùng phật kinh hoàng. Đây xe ra trung tâm xã Sơn Trạch cũng dở mà đẩy ngược vào xã Thượng Trạch cũng chẳng xong. Chiều nào cũng xa hun hút, chiều nào cũng đường gập ghềnh khó đi. Đường ấy đi bộ cũng bỏ hơi tai huống chi đẩy thêm chiếc xe của nợ nặng trĩu. Có một cách tốt nhất mà người dân thạo đi tuyến đường này vẫn làm đó là mỗi khi xe hỏng, họ đẩy ngay vào vệ đường, trùm lá cây lên, đi bộ ra ngoài và nhờ thợ sửa xe vào... cứu viện. Chuyện trước, khi vào đây, ông Phan Hồng Thái, Hạt trưởng Hạt kiểm lâm Phong Nha - Kẻ Bàng cũng bảo chúng tôi làm theo cách này nếu xe gặp sự cố không hay.

Trước những chuyện xe hỏng khó tin đó, nhiều người đã tìm mọi cách để lý giải những sự cố trên. Trong số ấy, có người đã viện dẫn nguyên do dẫn tới việc xe hỏng khi qua lại hai di tích thiêng liêng này là bởi đường 20 quá xấu. Xe vào đường xấu, không thích ứng được thì đương nhiên không hỏng cái này cũng hỏng cái kia. Lời lý giải này xem ra có vẻ hợp lý nhưng thực tế thì lại... không phải vậy! Đành

ràng, đường 20 xấu, xe gặp sự cố là không tránh khỏi thế nhưng, theo lời kể của ông Lương, nhiều xe khi hỏng mà người ta không biết nó hỏng ở bộ phận nào. thợ sửa xe cao tay loay hoay đủ cách nhưng chiếc xe vẫn ì ra, không chịu nổ máy. Thêm điều kỳ lạ nữa là khi thành kính thấp hương, cầu khẩn các chị, các o thanh niên xung phong đại lượng trợ giúp thì xe lại nổ máy, lại chạy bon bon.

Ông Lương dẫn chúng, năm 1996, sau hơn hai mươi năm bị vùi lấp, tỉnh Quảng Bình đã cho công binh dùng thuốc nổ để mở cửa hang tìm hài cốt những thanh niên xung phong còn nằm lại. Sau 59 ngày đêm phá đá, hang được mở, tám hài cốt đã được tìm thấy và chuyển đi nơi khác an táng. Năm 2002, khi xây dựng Khu tượng đài thanh niên xung phong ở đầu đường 20 (xã Sơn Trạch, huyện Bố Trạch), người ta đã quyết định lấy khối đá chắn hang Tám Cô ra để trưng bày. Khối đá được cẩu lên xe tải lớn để đưa đi “nơi định cư mới”. Việc vận chuyển đơn giản đó lại vô cùng phức tạp bởi xe đi được chừng hơn chục cây số bỗng dừng chết máy, không thể nào khởi động lại được. Khối đá nặng, đưa lên đưa xuống rất vất vả, khó khăn nên việc chuyển xe khác là không thể. Các bác thợ cao tay nhất được triệu đến, sửa thông đêm nhưng vẫn chẳng tìm ra “bệnh”. Đang quẩn bí thì có người đi qua báo: “Các bác lấy khối đá đẩy ra đã xin phép các o, các anh chưa?”. Nghe câu hỏi đó, mọi người mới ngó ra là chưa bởi ai cũng nghĩ, việc ấy đã có những người có trách nhiệm lo. Sáng hôm sau, khi mặt trời chưa ló, cả đoàn lại lụi cụi kéo nhau vào hang, đương nhiên không quên mang theo nhang khói và chút ít bánh kẹo. Thấp hương, xin phép các o, các anh cho chuyển khối đá đó đi xong, mọi người lễ phép từ biệt. Thật lạ kỳ, khi quay lại, khởi động lại, chiếc xe lại nổ máy giòn tan và từ từ chuyển bánh.

Mới đây, hè năm ngoái, đoàn cán bộ của một ngân hàng có tiếng khi đến Quảng Bình công tác cũng có chương trình ghé qua hang dăng hương. Tuy nhiên, không biết do bởi thời gian hạn chế hay còn lý do gì khác mà đoàn cán bộ này đến theo kiểu cho có, cho xong. Ông trưởng đoàn xồng xộc vào thấp nhang, rồi xồng xộc lên xe đi. Tuy nhiên, khi xe của đoàn vừa tới động Thiên Đường, cách hang chừng chục cây số thì gặp sự cố. Xe của ông trưởng đoàn là loại xe xịn, hỏng hóc là chuyện chưa thấy bao giờ. Thế nhưng khi ấy, chẳng hiểu thế nào mà nó cứ ì ra không tài nào đi được. Sửa chữa mãi không xong, theo sự mách nước

của mấy người có kinh nghiệm, một xe trong đoàn phải quay lại hàng ngang khời để... nói lời xin lỗi. Cũng giống như nhiều trường hợp khác, sau cái việc “phải đạo” đó, chiếc xe khó bảo kia lại tiếp tục hành trình.

Chuối 8 nải, tác kè đê 8 trứng... và những chuyện khó tin nhưng có thật

Đến bây giờ, người dân Quảng Bình vẫn còn truyền tai nhau câu chuyện đầy sự khiếp hãi về cái chết của vị cán bộ đứng đầu một cơ quan có uy tín trong tỉnh. Vị cán bộ này chết do bị nhồi máu cơ tim. Cái chết bất ngờ ấy khiến những người trong cơ quan hết sức bàng hoàng. Theo nhiều nhân chứng thì cái chết này có liên quan tới những lời bốn cột của vị cán bộ ấy ở hang Tám Cô, khi vị này dẫn anh em trong cơ quan tới hang thăm viếng...

Cái chết bất ngờ sau lời bốn cột

Một ngày hè năm 2004, vị cán bộ đó tổ chức cho các anh em trong cơ quan đi thăm, dâng hương tại những danh thắng, di tích cách mạng trên đường 20 Quyết Thắng. Khi thấp nhang ở hang Tám Cô, bởi thấy anh em trong đoàn toàn thanh niên trẻ, vị cán bộ ấy đã đưa lời bông đùa đại ý rằng, các o trước đây thiếu thốn tình cảm lắm, đoàn chúng tôi thanh niên trẻ đẹp, các o thích ai thì cứ chọn. Câu nói ấy của vị lãnh đạo khiến nhiều người trong đoàn phá lên cười nhưng đồng thời cũng làm nhiều người... xanh mặt. Sau khi đi thăm thú hết lượt, đoàn kéo về liên hoan tại biển Đồng Hới. Thế nhưng, khi đang dùng bữa, mọi người đã vô cùng hoảng hốt khi thấy lãnh đạo mình cứ lấy tay ôm ngực, mặt mày tím tái, khi mọi người xúm lại, đưa đi bệnh viện thì đã không kịp nữa. Vị cán bộ ấy mất ngay trên đường đi cấp cứu.

Một nhân viên trước đây từng là đồng nghiệp với vị cán bộ đó kể, hôm ấy, bởi nhà có việc bận nên khi mọi người liên hoan, anh phải cáo lui trước. Thế nhưng chưa về tới nhà thì nhận tin dữ trên, anh lập cập quay lại. Đi xe mà người anh run bắn. Trò chuyện với chúng tôi, anh kể, ngay sau cái chết của sếp mình, anh và mấy người trong cơ quan đã vội vàng ngược lên hang Tám Cô để làm lễ tạ dù hôm đó, anh không có

lời nói hay cứ chi khiếm nhã, bỡn cợt nào. “Không đùa được đâu các ông a, các o linh lắm, đùa là gặp chuyện ngay đấy!” Đến bây giờ, nhắc lại chuyện xưa, anh vẫn chưa hết bàng hoàng.

“Người âm” giữ cửa

Theo ông Lương, mấy năm nay, đền thờ hàng Tám Cô là địa chỉ đi của nhiều đoàn khách từ trung ương và các tỉnh lân cận. Khi đến Quảng Bình công tác hay khi tham quan danh thắng thế giới Phong Nha - Kẻ Bàng thì mọi người lại ngược rừng lên đây. Bởi đông khách tới thăm nên đền thờ cũng được tỉnh Quảng Bình cùng khách thập phương công đức, đầu tư xây dựng khang trang, sửa chữa nhiều vật dụng phục vụ việc thờ tự. Nếu là ở nơi khác thì ngôi đền đã lọt ngay vào “tầm ngắm” của phường... đạo chính. Thế nhưng, theo ông Lương, từ trước tới nay, dù ở giữa bốn bề núi rừng hoang lạnh, dù người trông coi rất ít nhưng đền chưa xảy ra bất cứ vụ mất trộm nào. Ai trót lấy cái gì ở đền thì đều phải lẳng lặng đem trả lại kể cả vô ý cầm nhầm.

Ông Lương kể, ở Quảng Bình có nhiều doanh nghiệp cứ cuối năm là lại đưa cả gia đình lên làm lễ tạ, cảm ơn các o, các cậu đã phù hộ cho một năm làm ăn thuận buồm xuôi gió. Một ảnh viện chụp ảnh có tiếng ở Đồng Hới cũng nằm trong số đó. Gần tết năm ngoái, ông chủ ảnh viện đã đưa cả gia đình lên đền dâng hương. Sau khi dâng hương xong, mọi người kéo nhau về khu du lịch sinh thái suối nước Mọc ở gần đó ăn uống. Khi cuộc vui mới chuẩn bị bắt đầu thì mọi người mới hoảng hốt khi thấy thiếu một người, đó là bà lão có quan hệ gần với chủ hiệu ảnh, khi lễ ở đền làm nhiệm vụ phân lễ lên các ban thờ. Rõ ràng, khi lên xe trở về đây, mọi người còn thấy bà mà giờ lại mất hút, gọi thế nào cũng chẳng thấy đáp lời. Hoảng hốt, mọi người túa đi tìm thì thấy bà ta đang úp mặt dưới suối. May mà mọi người tới kịp, đưa bà lên làm các biện pháp hô hấp, cấp cứu. Vừa tỉnh lại, bà ta đã mặt mũi xám ngoét hốt hải bảo: “Trả lại ngay, đi trả lại ngay!”. Trả cái gì, ai lấy cái gì mà trả, trả cho ai? Thắc mắc ấy khiến mọi người ngơ ngác, khó hiểu. Gặng hỏi bà lão thì bà lão cũng... ngơ ngác. Bà kể, không hiểu thế nào khi vừa xuống đây, tự dưng bà thấy người nhẹ bẫng. Rồi như có ai đó đưa lối dẫn đường, dắt bà đi ra suối và đẩy xuống dòng nước lạnh. Trước khi bất tỉnh nhân sự, bà còn thấy văng vẳng bên tai

lời ai đó nói: “Lấy cái gì thì phải mang trả ngay!”.

Nghe bà ta thuật lại chuyện rừng rợn, khó tin ấy, mọi người mới giật mình nghĩ chắc là đã có ai đó lấy thứ gì ở đền khi sáng. Đưa mắt nhìn nhau, nhưng ai cũng bảo, chẳng ai lại đi làm cái việc đại đột đó. Không tìm ra được “thủ phạm”, mọi người mới dốc toàn bộ đồ trên xe ra kiểm tra. Và, đúng như lời bà kia nói, trên xe đúng là có đồ của đền thật. Đó là một chiếc đĩa nhựa đựng lễ, không biết ai vô ý đã bỏ nhầm vào đồ của đoàn. Vậy là dừng ngay cuộc vui, mọi người vội vã lên xe quay ngược trở lại đền để trả.

Còn nhớ dịp kỉ niệm 50 năm ngày mở đường Trường Sơn huyền thoại, đền nhận được rất nhiều những lẵng hoa đẹp từ khách thập phương đến tham quan, dâng hương, thấy đền có nhiều hoa, một lãnh đạo của Vườn quốc gia Kê Bàng đã “xin các o” một lẵng để về bày ở cơ quan mình. Khi xin, bởi là dân bản xứ nên có kinh nghiệm, ông cũng thấp nhang, khấn vái đàng hoàng. Tuy nhiên, việc ông xin là vậy, việc người bị xin có cho không thì lại là chuyện khác. Để cẩn thận lẵng hoa lên xe, bắt tay mọi người, ông khởi động xe để về cơ quan. Thế nhưng, như nhiều trường hợp khác, xe không chịu nổ. Biết các o, các anh... không đồng ý cho mình đem lẵng hoa đi. Ông lác đầu cười mím và đem trả lại chỗ cũ. Ra lại xe, ông tự tin đề máy, xe nổ ngon lành như chưa hề có sự cố gì.

Lại những con số 8 lạ lùng

Ông Lương kể, ở đền thờ hang Tám Cô, luôn xuất hiện những chuyện, những việc liên quan đến con số 8. Đến bây giờ, mọi người vẫn không thể tin được tại sao lại có sự trùng hợp ngẫu nhiên khó tin đến vậy. Đầu tiên là chuyện cây chuối rừng mọc ở cửa hang, trở buồng ra liền 8 nải đúng vào dịp cá nước nô nức kỉ niệm 50 năm ngày mở đường Trường Sơn huyền thoại. Câu chuyện về buồng chuối này thì nhiều người biết, nhiều người bởi hiếu kỳ đã tới tận nơi xem, rồi chụp ảnh và đăng tải ở nhiều phương tiện thông tin như một chuyện lạ hiếm thấy ở đời.

Trước cửa hang Tám Cô không biết tự bao giờ đã xuất hiện một giống chuối lạ. Nói là lạ bởi giống chuối này có sức sinh tồn khủng khiếp. Chúng mọc xuyên qua kẽ đá và chắc khỏe, xanh bởi bởi. Có một điều lạ nữa là chuối thường mọc thành bụi, thành khóm nhưng giống chuối ở trước cửa hang chỉ mọc từng cây một. Cứ cây này chết đi thì cây khác mới mọc lên. Nhiều năm quan sát, ông Lương bảo, giống chuối này có tính... kế thừa và nhường nhịn rất cao bởi dù ở dưới gốc, những thân cây bằng ngón tay chìa ra nhưng không phát triển thành cây lớn mà cứ thế lụi tàn. Bao giờ cây lớn chết thì mới có cây khác đội đá vọt lên, thay thế.

Năm 2009, những người trông coi ở đền vô cùng mừng rỡ khi thấy cây chuối trước hang trở hoa. Mọi người hoan hỉ lắm bởi sắp tới ngày kỷ niệm, cây chuối có hoa sẽ khiến hang đá gồ ghề thêm phần lãng mạn, thơ mộng. Thông thường, chuối mọc ở rừng thì chỉ có hoa, khi kết lại thành buồng cũng chỉ có vài nải lúa thưa chứ không đơm quả chỉ chít như chuối nhà. Khi hoa chuối nở bung đỏ tía, rù xuống, phần cuống hoa đã xòe ra những quả chuối bé xíu thì mọi người mừng lắm. Ai cũng ước ao, nếu những quả chuối ấy đậu lại thì ngày kỷ niệm sẽ có thêm món lạ để thắp hương cho các o, các anh, những người vị nước vong thân. Bởi nỗi mừng vui đó, mà mỗi ngày, cây chuối được các cán bộ trông coi đền chăm sóc, nâng niu như báu vật mà đất rừng Trường Sơn ban tặng. Mỗi nải chuối nhô ra xanh mướt là thêm một niềm vui khôn tả đến với những người trông coi đền. Ông Lương kể, thời điểm đó, mọi người cũng chỉ nghĩ, buồng chuối giòi lắm cũng chỉ đậu được chừng bốn, năm nải - như vậy đã là quá nhiều với giống chuối mọc ở rừng. Và khi đó, mọi người đã nhẩm tính, đã phân chia những nải chuối đó ở các ban thờ trong đền khi đến ngày... thu hoạch. Thế nhưng, mọi sự tính toán ấy đã sai bởi buồng chuối không chỉ dừng ở số nải như mọi người đã nghĩ.

Ông Lương kể, một cách tự nhiên, buồng chuối đã kết ở một con số khó tin ấy là... 8 nải, ứng với 8 liệt sỹ đã hy sinh trong hang. Lạ kỳ ở chỗ, các nải chuối tiếp theo khi đơm quả thì đều héo rũ và rụng xuống, chỉ còn lại 8 nải mạp mạp đậu lại trên buồng. Bởi con số lạ lùng trên nên mọi người đã không cắt buồng chuối xuống như dự định ban đầu nữa mà cứ để nguyên trên cây cho mọi người chiêm ngưỡng. Sắp đến ngày

kỷ niệm, thân chuối rũ khô nhưng buồng chuối thì vẫn xanh mơn, không chín vàng như vẫn thường thấy. Chúng kiến hiện tượng lạ lùng đó, mọi người bảo, sở dĩ chuối không chín là bởi các o, các anh hy sinh trong hàng khi tuổi còn xanh.

Tới ngày kỷ niệm, bởi thân chuối úa tàn, khó trụ vững nên dù rất tiếc nhưng anh em ở đền vẫn phải quyết định chặt bỏ để dọn dẹp chỗ cho buổi hành lễ kỷ niệm hoành tráng mà Nhà nước tổ chức ở ngay tại đền. Ông Lương kể, khi phân công nhiệm vụ dọn bỏ cây chuối, chẳng ai dám nhận. Mãi rồi anh Ng. cán bộ đền nhận làm cái việc mà ai cũng chối đây đây ấy. Chặt cây chuối xong, anh đem cả buồng cả thân cây để ở dưới khe nước ngay gần đó. Lại thêm một chuyện lạ nữa, dù ở dưới khe ẩm ướt, thân chuối đã thối rữa, phân hủy hết mà mấy nải chuối vẫn xanh mướt như đang ở trên cây.

Anh Ng. từ ngày chặt cây chuối xong toàn gặp những chuyện không may. Việc làm ăn của anh toàn gặp trắc trở mà nói như ông Lương và nhiều người là “cái số nó đen, làm ăn nó không vào”.

Buồng chuối ra 8 nải đã khiến mọi người ngạc nhiên thì chuyện tắc kè đẻ 8 trứng và kêu 8 tiếng đúng đêm kỷ niệm còn khiến mọi người thất kinh gấp bội. Ông Lương kể, ở đền từ lâu lắm rồi có đôi tắc kè từ rừng già đến trú ẩn. Đôi tắc kè ấy đánh bạn với những người coi đền đã được gần chục năm, cứ khi trở trời lại kêu inh ỏi khiến mọi người thấy vui tai, cảnh vật bớt phần quạnh quẽ. Cách đây ít lâu, cặp tắc kè ấy đẻ trứng, sinh con. Không như những sinh vật khác, ổ trứng tắc kè dính chặt vào tường ở ngay gian giữa đền thờ. Chưa thấy tắc kè đẻ trứng, sinh nở bao giờ nên việc ấy khiến anh em ở đền lạ lắm. Cũng giống như buồng chuối kỳ lạ trên, anh em đã đoán già đoán non về lượng trứng mà đôi tắc kè sản sinh. Người đoán thế này, người đoán thế kia nhưng tất thấy đều sai hết bởi chẳng ai nghĩ tới con số 8 lạ lùng. Và rồi, cái con số không ai nghĩ đó lại hiển hiện trước con mắt kinh ngạc của mọi người. Đôi tắc kè đẻ đúng 8 trứng thì dừng lại. Ông Lương kể, sau vài tháng dính chặt trên tường, 8 quả trứng đó nở ra 8 chú tắc kè con, chẳng hòng quả nào. Những ngày trứng chưa nở, khách đến dâng hương đều ghé thăm ổ trứng đó rồi thi nhau bàn tán, tranh luận tới lui về sự trùng hợp lạ kỳ đó.

Sự bất ngờ về đôi tác kê chưa dừng lại ở đó. Đêm lễ kỷ niệm 50 năm ngày mở đường Trường Sơn huyền thoại được đông đảo lãnh đạo Đảng, Nhà nước và hàng nghìn khách thập phương về dự. Buổi lễ trang trọng, xúc động, hoành tráng này đã được truyền hình trực tiếp. Trung tướng Đồng Sỹ Nguyên, vị “tổng tư lệnh” đường Trường Sơn năm nào bùi ngùi đọc bài diễn văn khai mạc buổi lễ. Sau bài diễn văn khiến nhiều người rơi nước mắt đó, vị tướng già quay mặt về phía cửa hang xúc động nói: “Giờ phút thiêng liêng này, cho phép tôi được tưởng nhớ đến các đồng đội của tôi, những người còn nằm lại trên rừng Trường Sơn huyền thoại này!”. Lời của trung tướng vừa dứt, khi mọi người còn đang im phăng phắc bỏ mũ, cúi đầu tưởng nhớ các anh hùng liệt sỹ thì bất ngờ trong hang, những tiếng “tắc kê, tắc kê” trong vút, lanh lảnh cất lên. Khó tin hơn, những âm thanh dứt khoát đều đều đó phát ra đúng 8 lần rồi bật hẳn.

Một phóng viên tham gia buổi lễ đó kể lại với chúng tôi rằng, sau khi nghe rõ mồn một 8 tiếng tắc kê trên, anh thấy lạnh toát sống lưng. Tuy nhiên, đó không phải là cảm giác của sự sợ hãi mà là anh cảm thấy các chị, các o, các anh thanh niên xung phong đang ở đâu đó quanh đây, đang dõi theo từng hành động, cử chỉ của mọi người. Và, sau cái cảm giác khó tả ấy là nước mắt. Không chỉ anh mà hầu hết những người có mặt ở buổi lễ đó đều khóc. Ấy là những giọt nước mắt tiếc thương, cảm kích dành cho những người hi sinh tuổi thanh xuân của mình cho sự nghiệp giải phóng dân tộc.

Con số may mắn và chuyện các o... cho “lộc”

Sự linh thiêng của hang Tám Cô giờ đã vang danh khắp chốn. Bởi sự linh ứng kỳ lạ đó mà nhiều người đến đây còn đem theo cả mong muốn xin các o, các anh phù hộ để may mắn trong việc đánh... lô đề. Thực ra, mọi người “cầu đề”, “cầu lô” ở đây là có căn nguyên. Ông Lương kể, trước đây, ở đền đã có một anh cán bộ trúng số ăn bạc triệu nhờ các o, các anh hi sinh ở trong hang... “cho lộc”. Người cán bộ đó tên Th, một lần quét dọn ở đền anh phát hiện trước cửa hang có tổ chim lạ. Trèo lên thì thấy tổ chim có 2 quả trứng bé xíu, lấm chấm trắng đen. Thấy tổ chim lạ, anh gọi mọi người đến xem và ai cũng tò mò thái độ ngạc nhiên, thích thú. Trong số ấy, có cả những khách thập

phương vừa đến dâng hương ở đền. Một vị khách gợi ý bảo, thấy trứng chim là may lắm đấy, hôm nay đánh 20 không ăn đề thì dứt khoát ăn lô. Quả trứng hình tròn, tức là số 0, hai quả thì tức là 20, vị khách đó suy luận đơn giản vậy. Mọi người nghe vị khách ấy nói thì cũng chỉ biết vậy chứ ở đây có ai chơi cái món may rủi đó đâu, thêm nữa, chón mịt mừng hoang sơ này, có muốn chơi cũng chẳng biết ghi ở đâu nữa.

Tối chiều, anh Th có việc phải xuống Phong Nha. Xong việc, lấy xe về thì anh phát hiện quầy xổ số ở ngay cạnh nơi mình gửi xe. Sực nhớ tới tổ chim, nhớ tới lời vị khách viếng đền khi sáng, sau một hồi lưỡng lự, anh tạt vào. “Thì cứ thử một con xem vận của mình đến đâu, mà đã đánh thì đánh lô xiên ăn cho đậm”. Nghĩ vậy, móc túi lấy mấy tờ tiền lẻ, anh chọn số 208. Sờ dĩ anh chọn số này bởi ý nghĩ thấy 2 quả trứng ở trước cửa hang Tám Cô thì không thể thiếu con số 8. Ghi xong, anh trở lại đền và cũng quên luôn chuyện đó. Mấy ngày sau, lại có việc xuống Phong Nha, nhớ tới việc mình ghi lô trước đó, anh tạt tạt vào. Bất ngờ thay, người chủ sạp mừng rỡ thông báo rằng, anh đã là người trúng thưởng.

Mừng hơn cả bắt được vàng, anh vội thông báo niềm vui đó cho mọi người và không quên tạt qua chợ mua chút hoa quả, vàng hương để trở lại đền tạ ơn các o, các anh - những người đã cho anh sự may mắn khó thấy trong đời. Ông Lương báo, sau lần “ăn lô xiên” ấy anh Th cũng không thử vận may thêm lần nào nữa. Anh báo, các o, các anh chỉ cho may mắn một lần thôi, nếu dấn sâu vào thì chi có sạt nghiệp, tan cửa nát nhà.

Câu chuyện anh Th trúng số đã lan truyền khắp Quảng Bình. Và, cũng từ đó ấy, nhiều người đã đến đền để mong các o, các anh cho mình ăn... lộc rơi lộc vãi. Ông Lương báo, ông và các anh em trông coi ở đây đã nhiều lần khuyên cáo người dân không nên làm chuyện đó nhưng xem ra không hiệu quả là bao. Tệ lô đề, cờ bạc đã ăn sâu ngõ ngách ở bất cứ đâu nên khi nào con người còn tham lam, còn mê mị thì việc này còn khó bỏ. Mà đã khó bỏ thì cũng khó khuyên can người ta xì xụp xin số nơi thiêng tịnh.

Kho... “thần dược”

Lần trước, khi khám phá những vòng cua khắp khênh ở đường 20, sau khi thấp nhang ở hang Tám Cô, chúng tôi cũng không quên thấp nhang ở hang Y Tá cách đó chừng hai cây số. Hang Y Tá chỉ có cái miếu nhỏ nằm chênh vênh trên bờ đá, đi đường nếu không để ý thì khó mà phát hiện. Tuy nhiên, không vì thế mà nơi này quanh quẽ. Bằng chứng là những chân nhang người đi đường thấp thành chum, xòe ra tứ phía. Theo ông Lương, mấy năm trở lại đây, người ta không chỉ thấp nhang để tỏ lòng tri ân mà còn mong muốn “cô y tá” phù hộ cho mình sức khỏe, không vướng vào bệnh tật. Thậm chí, nhiều người mang trong mình trọng bệnh, không biết nghe thông tin từ đâu còn đến hang tìm lá cây, nước đọng ở kẽ đá để đem về... làm thuốc. Những người đó có một niềm tin mãnh liệt rằng, những thứ lấy về từ hang Y Tá trên sẽ giúp họ thoát khỏi những căn bệnh đeo bám dai dẳng trong mình.

Theo ông Lương, đã nhiều người khỏi bệnh khi lấy “thuốc tiên” từ hang cô Y Tá. Tuy nhiên công dụng những “liều thuốc” đó tới đâu thì chưa có ai kiểm chứng. Người ta khỏi bệnh cũng có thể là do những lá cây, ngọn cỏ đó có khả năng chữa bệnh thật, cũng có thể khi uống những thứ... vô hại đó, niềm tin được củng cố, tinh thần được nâng lên thì bệnh tật cũng bị đẩy lùi? “Cô y tá” có “giúp” gì cho những bệnh nhân đó không thì ngoài mặt tinh thần ra câu trả lời là không. Theo ông Lương, nữ thanh niên xung phong hy sinh ở hang, cô Nguyễn Thị Sặng (quê Thanh Hóa) là một cấp dưỡng chứ không phải là y tá như mọi người lầm tưởng. Có lẽ, thời chiến, tuy là cấp dưỡng nhưng đơn vị thiếu người, cô Sặng đã phải kiêm luôn việc chăm sóc thương bệnh binh nên mọi người đã tưởng nhầm cô là y tá. Khi cô hy sinh, những người tham gia tìm kiếm thi thể của cô đã nhầm tưởng và gọi cô là y tá. Cái tên hang Y Tá cũng xuất hiện từ đạo ấy.

Nói về những chuyện khó tin xảy ra ở hang Tám Cô và hang Y Tá, ông Lương kết luận, có những chuyện thì do trùng hợp ngẫu nhiên nhưng cũng có chuyện thì không ai có thể giải thích nổi. Theo ông Lương, dù là gì đi chăng nữa thì những chuyện này đã giúp ngời đền thêm phần tôn nghiêm, đồng thời, những câu chuyện đó góp phần thúc đẩy việc tri ân với các anh hùng, liệt sỹ lan tỏa rộng rãi trong đời sống cộng đồng.

(Báo Tuổi trẻ và Đời sống, số 44 ngày 19-12-2011)

Gửi lại với đời

(Sau khi đọc phóng sự nhiều kỳ Hang Tám Cô - Chuyện buồn kh ông cũ của Nguyễn Thế Tường)

Xin thấp tuần nhang

Bái lạy hương hồn người đã khuất

Hang Tám Cô...!

Có lẽ nào, lẽ nào đến thế sao...?

Nhức nhối lương tâm sự đời đen bạc

Khỏ người sống, tội tình người đã chết.

Hài cốt nào bị chia

Hài cốt nào không được về quê mẹ...!

Xin hỏi - nỗi đau nào hơn thế

Cho tôi sống với niềm tin

Cho tôi thấy đời tươi đẹp

Trả lại cuộc đời và sự thật.

Hà Trọng Đạm

Tác giả cuốn sách này, đọc đi đọc lại các bài phóng sự của nhà báo Nguyễn Thế Trường, lần nào cũng ứa lệ thấm ướt bàn thảo... vì vừa đọc vừa hình dung đến những nắm mồ cô đơn, đến các vong linh liệt sỹ còn lang thang bơ vơ đau khổ, tủi thân - trong đó có con cháu ruột thịt của mình. Nhưng tôi tin rằng họ sẽ bị luật nhân quả báo oán trừng phạt, nhất định là như vậy.

Tôi không biết làm thơ, nhưng cũng xin góp với anh vài bài đã được in, xuất bản.

Điện Biên

Nhớ em nằm lại giữa rừng

Cành cây đánh dấu cõi lòng thương đau

Có ba tác đất mà sâu

Mà xa vơi vợi mà đau đớn lòng!

(Lưu niệm 3 - 1954 chôn liệt sỹ Hà Ngọc Giá bị pháo chèn hy sinh lúc kéo pháo vào chiến dịch Điện Biên Phủ).

Quảng Trị

Đường vào Thành Cổ vong gặp vong

Vong ở trên bờ, vong dưới sông

Vong khóc, vong cười, vong ai oán

Oán người bạc nghĩa, kẻ vô tâm.

(Kỷ niệm những ngày cùng anh chị em ngoạ cảm tìm mộ liệt sỹ ở

Quảng Trị).

Quán Cháo

Dừng chân Quán Cháo, Đồng Giao

Dâng hương nhớ nữ anh hào năm xưa

Quan quân thần tóc đi qua

Cháo hoa bà tiếp quân Vua lên đường

Triều đình cảm kích nhớ ơn

Dụng đèn nhang khói vẫn còn đến nay

Dân tình đã nói thật hay.

(Nhớ lại câu này có khác gì thơ)

“Cứu giúp dân, dân lập đền thờ!

Hại dân, dân “đái” ngập mồ thấu xương!”.

(Lưu niệm đi chiến dịch đường 9 Nam Lào dừng chân tại Quán Cháo, Đồng Giao, Ninh Bình. Vào thời vua Quang Trung đem quân ra Bắc đánh đuổi quân Thanh đến Đồng Giao có một bà nấu cháo mời quan quân ăn để có sức tiếp tục hành quân. Triều đình cảm kích nhớ ơn cho lập đền thờ).

64. Mười cô gái Đồng Lộ

Tôi được nghe nhiều chuyện tâm linh về hang Tám Cô, đường 20, Quảng Bình, nhưng chưa được kiểm chứng nên tôi chưa dám viết.

Chuyện mười cô gái Đồng Lộc thì chính tôi là người trong cuộc, nên xin viết vắn tắt để chúng ta cùng suy ngẫm.

Cuối năm 2006, đoàn chúng tôi có mười ba người. Sau khi đi viếng kết hợp tìm mộ liệt sỹ tại các nghĩa trang Trường Sơn, Đường 9, Quảng Trị. Trên đường về, chúng tôi vào viếng nghĩa trang Đồng Lộc. Cả đoàn đi lạc, tôi mệt quá ngồi lại... Bất ngờ xuất hiện vong một cô gái tự xưng là Sanh nói:

- Em ra đón anh. Sắp đến nơi rồi. Em bảo chú lái xe quay lại đón anh.

Khoảng mười phút sau, cháu Dũng (điện thoại: 0904364357) lái xe quay lại đón tôi. Xe chạy ít phút đến trước đài liệt sỹ thì dừng lại. Tôi vừa mở cửa xe bước xuống thì có vong một cô gái trẻ xưng danh là Hà, người đẹp, da trắng hơn cô Sanh, nói:

- Chúng em ở đây rồi, đang chờ anh.

Tôi bảo cháu Dũng chạy lên trước xem các mộ. Tìm mộ nào có liệt sỹ tên là Sanh và liệt sỹ Hà thì thắp hương trước, sau đó tiếp tục thắp hương các mộ liệt sỹ khác. Một lát sau, Dũng chạy về nói:

- Có cả hai mộ cô Sanh, cô Hà. Cháu thắp hương cả rồi.

Đoàn chúng tôi thắp hương các mộ và lư hương chung. Mọi người cảm động, bịn rịn ngồi trước các mộ liệt sỹ. Từ thành phố Vinh điện thoại gọi tôi mời đoàn về ăn cơm trưa, đã 13 giờ rồi! Chiều, nhà ngoại cảm Nguyễn Khắc Bảy còn đi tìm mộ liệt sỹ cho một số gia đình. Tôi gọi đoàn lại thắp hương ở lư hương lớn và lễ chia tay hóa vàng. Thế là bát hương hóa, lư bốc rất to. Tôi khẩn: "Các em ở lại, đoàn phải về thành phố Vinh. Chiều nay còn tìm mộ liệt sỹ nữa, mong các em thông cảm!". Vong mười liệt sỹ - các cô gái Đồng Lộc đứng hàng ngang - một tay lau nước mắt, một tay vẫy chào chúng tôi!

Tìm vào ngã ba đồng lộc

Mùa xuân Bính Tuất heo may
Tìm vào Đồng Lộc chẳng hay lạc đường
Tôi mệt ngồi lại bên đàng
Một vong xuất hiện báo rằng: Tên Sanh
Và rằng: “Em ra đón anh
Chờ xe em Dũng đi quanh nửa vòng”
Sanh vừa mới dứt lời xong
Xe Dũng đã đến, mời ông lên ngồi
Con tìm ra nghĩa trang rồi
Chi đi vài phút đến nơi thôi mà!
Cửa xe vừa mới mở ra
Một vong lại nói: “Em Hà đón anh”
Tôi bảo Dũng đi nhanh nhanh
Tìm xem các mộ có Sanh, có Hà?
Dũng vè mặt tươi như hoa
Mộ Sanh, mộ Hà đều có cả hai

Chúng tôi xúc động bồi hồi...

Kê đứng, người ngồi thâm khẩn cầu vong

Ra về, lưu luyến trong lòng

Lư hương lại hóa lửa hồng cháy to

Tro tàn bay tựa bướm hoa

Mười vong gái trẻ đứng ra thành hàng

Một đàn bướm trắng bay ngang

Dập dìu múa hát như nàng tiên sa

Mười vong nước mát chan hòa

Sụt sùi đứng vầy, nhạt nhòa trời mây

Ai xây miếu, ai trồng cây?

Ai cầu phước lộc đến đây vong cầu

Muôn đời vạn kiếp về sau

Mười cô Thánh nữ đèn cầu hiển linh.

(Mùa đông - 2006 về thăm Đồng Lộc, Hà Tĩnh)

65. Ông nhân sự

“Đồng tiền là tiên là phật

Là sức bật của con người

Là nụ cười của danh vọng

Là cái lọng để che thân

Là cán cân của công lý

Ôi, đồng tiền thật là hết ý!”

(Trích tiểu thuyết “*Hài cốt cuối cùng*” - trang 43,
NXB Thanh niên - 1989, đã tái bản lần 3)

Ngày nghỉ, mấy ông cán bộ đã nghỉ hưu ở Gia Lâm mời tôi đến chơi. Rượu vào lời ra, mỗi người một chuyện “ngày xưa”. Tôi nhớ mãi câu chuyện “Ông nhân sự”. Ông cán bộ hưu trí kể: “Lão ta rất tài. Chỉ cần nhìn ngoài phong bì hoặc sờ tay vào phong bì, lão ta đã biết ngay là trong tiền “đô” hay tiền “việt” và đoán là khoảng bao nhiêu. Một hôm, mình đến nhờ việc... đưa phong bì, lão ta trả lại vì phong bì to và dày cộm. Ra về, một ông bạn mình bảo: “Cậu về thay bằng 10 tờ, mỗi tờ 100 đô thì chắc chắn lão ta nhận ngay. Lão ta sẽ hứa giúp đỡ ngay. Nhưng cũng có khi nhận phong bì xong hấn giá vờ quên lờ tịt đi. Nếu tìm gặp, mặt hấn lạnh như tiền coi như không quen biết...”.

Mình thực hiện đúng như người bạn hướng dẫn... Chờ mãi, hấn vẫn không trả lời và từ chối không tiếp mình nữa... Cấp trên, cấp dưới đều sợ hấn. Ông cán bộ hưu trí khác bổ sung:

- Thăng Cơ trốn tránh nhiệm vụ, đào ngũ, khai “man” lý lịch, hấn sửa lại thành người có công với cách mạng, có thành tích kháng chiến. Ông nhân sự biết nhưng vẫn đưa lên vù vù... vượt cấp, trù lên đầu lên cổ mọi người... Vì thăng Cơ coi ông nhân sự hơn bố đẻ, biếu hết phong bì lớn đến phong bì nhỏ. Ngoài các loại cao hổ, con đông trùng hạ thảo, sừng tê giác hấn còn tặng ông nhân sự một con rùa và một tượng Phật Bà Quan Âm bằng vàng thật để chặn giấy trên bàn làm việc. Mọi người

phải cầu cạnh đến ông ta, vì lên cấp lên chức, vào chỗ này, sang chỗ kia phải qua lão nhân sự hết.

Có một vụ kiện, mặc dầu không phải là thâm phán, chánh án hay luật sư nhưng ông nhân sự đã có ý kiến là xong hết. Ví dụ có một cán bộ bị quần chúng gửi đơn tố giác lên các cấp về sáu tội. Trong đó có tội tham nhũng tiền dự án xây dựng trụ sở cơ quan và các khu công nghiệp, tội thứ hai là lợi dụng chức quyền ra lệnh bắt bớ giam cầm, xử án oan nhiều cán bộ lương thiện dám đấu tranh cho công lý, có người uất ức quá, sinh ra bệnh tâm thần.

Ông nhân sự bênh vực tên Cơ, báo cáo với cấp trên:

- Anh Cơ là cán bộ tốt, giỏi. Mọi tố giác đều là thù oán cá nhân, chuyện vặt.

Thế là thằng Cơ lại lên chức nữa và lại xếp trong “quy hoạch”? Tên Cơ gọi tài vụ cơ quan đem tiền đến ông nhân sự để tạ ơn. Ông nhân sự không để đâu cho hết tiền.

Ấy thế mà, đột nhiên, “ông nhân sự” bỏ ăn, sút cân đột ngột, ho rũ rượi, khạc ra máu... Bệnh viện kiểm tra đi, kiểm tra lại sợ xét nghiệm sai vì các xét nghiệm chỉ số CD4, CD8 đều chứng minh “ông nhân sự” bị HIV/AIDS. Thì ra ông giấu giếm mãi, đến khi phát hiện thì quá muộn rồi. Gia đình ông đã rút hết tiết kiệm, bán vàng để tìm mọi cách cứu ông. Nhưng bệnh cơ hội nó tàn phá ông nhanh và dữ dội... cũng giống như các con người cơ hội của xã hội.

Ông nhân sự bỏ lại tất cả và đã ra đi quá nhanh!

Lúc đầu, bà nhân sự cũng thương xót chồng. Bà tiếc là nếu ông còn sống vài năm nữa hãy phát hiện bệnh thì bà cũng tích lũy thêm được vài chục tỉ nữa. Nhưng rồi, bà nhân sự cũng được an ủi là ông ra đi để lại cho bà một cậu con trai thông minh, tuấn tú, chăm chỉ học hành và đặc biệt là còn hai biệt thự ở hai khu phía Bắc và phía Nam Hà Nội - Một cái lấy tên con trai, một cái tên vợ và mấy ngàn mét đất ông mua

trước khi Hà Nội mở rộng...

Đùng một cái, bà nhân sự thấy mệt và nuốt không trôi. Người đang béo tròn tự nhiên gầy tẹp. Bà sợ quá, đi kiểm tra sức khỏe thì ngã ngựa ra... ông đã đổ bệnh AIDS sang cho bà...

Ôi, thế là hết!

Bà còn trông mong ở con trai nối dõi tông đường và quản lý tất cả các khu biệt thự, các khu đất đai. Bà nằm viết di chúc...

Bà nhân sự không biết được là cậu con trai duy nhất đang cấp cứu vào Bệnh viện Nhiệt đới Bạch Mai cũng bệnh AIDS.

Tàn rượu, mấy ông cán bộ hưu trí ề ề: “Trời có mắ!”.

66. Nhầm dấu phẩy

Đang làm việc, tôi thấy có tiếng khóc ở phía phòng đào tạo sau đại học, tôi vội sang xem sao. Thấy một đại úy bác sỹ già, anh ta lau nước mắt trình bày:

“Bây giờ tôi mới biết vì sao tôi gần hai mươi năm đại úy không sao lên được. Nay trên báo chuẩn bị nghỉ hưu, tôi xin được có trong danh sách bầu phó giáo sư, vì cả đời tôi vừa giảng dạy vừa làm bác sỹ. Bây giờ về hưu có thêm học hàm phó giáo sư nữa thì hành nghề thuận lợi. Thủ trưởng báo tôi sang báo cáo cơ quan tổ chức cán bộ, nếu nhất trí thì đưa vào danh sách. Vì theo quy chế, người sắp nghỉ hưu thì thôi. Anh trưởng phòng dẫn anh đại úy, bác sỹ sang cơ quan bạn, cùng anh em lục tìm hồ sơ gốc từ mấy chục năm trước. Hồ sơ ghi “Bố là Phùng Hữu, Tri huyện ĐP”. Anh đại úy đọc đến đây bật khóc kêu lên:

- Trời ơi! Bố tôi có làm quan Tri huyện bao giờ đâu. Bố tôi không phải tên là Phùng Hữu mà là Phùng Hữu Tri, quê ở huyện ĐP. Hồ sơ

viết sai một dấu phẩy mà cả đời tôi khổ!!!

Học hành như thế, viết lách như thế thì không những “giết người mà còn giết mình”. Chắc loại cán bộ ấy cũng không ra cái gì! Và... và có lẽ từ nay bác sỹ cũng phải viết cho rõ chữ, rõ bệnh, rõ tên thuốc khi kê đơn!

67. Cho xe quay lại

Anh cán bộ cao cấp phàn nàn: Suốt từ 25 Tết đến giờ, ngày nào từ 15 giờ 30 phút cũng đi chúc tết các thủ trưởng, xếp hàng ngồi ở cạnh phòng khách ê ẩm cả người, vẫn không đến lượt. Anh báo cán bộ tài vụ, xách cặp tiền đi theo: “Ngày mai, cậu đổi sang đô la hết cho gọn”. Có một cặp trên trực tiếp quan trọng đến chiều 30 Tết vẫn không thể nào tiếp cận được. Một chai rượu Tây khoảng vài triệu, nhưng quan trọng là cái phong bì vài ngàn đô. 30 Tết, 20 giờ, cơm nước xong, anh cán bộ cao cấp cố đi một lần nữa. Vì Tết đến nơi rồi, ông ấy giờ các thiếp, phong bì chúc tết ra không có của mình thì không ngóc đầu lên được. Xe đang chạy, gần đến cổng nhà thủ trưởng cấp trên thì có một cú điện thoại đi động báo tin:

- Ăn Tết xong thì ông thủ trưởng của cậu có quyết định nghỉ hưu đấy.

Mặt anh cán bộ cao cấp tươi như hoa, nói với lái xe:

- Cho xe quay lại!

Lái xe hỏi:

- Không đến chúc tết ông... nữa hả thủ trưởng?

Anh ta cười không trả lời và trở về nhà. Hí hửng nghĩ: “Số tiền này từ mồng một đến mồng ba tết sẽ biếu và để mừng thủ trưởng mới”.

Vừa hỏi dò được tên thủ trưởng mới thì anh cán bộ cao cấp cũng vừa nhận được tin báo: “Ăn tết xong thì anh cán bộ cao cấp cũng nghỉ hưu!”. Ông căn dặn lái xe, các thành viên trong gia đình và cán bộ cơ quan “cắm” không ai được tiết lộ tin ông sắp nghỉ hưu.

68. Số rồi!

Mấy ngày liền, ông H cứ lâm râm đau bụng. Vì là cán bộ cao cấp, nên bác sỹ phải có trách nhiệm đưa ông về bệnh viện Trung ương khám và điều trị. Đi theo ông có một bác sỹ, một thư ký, một công vụ. Bác sỹ chuẩn bị thuốc men đi đường khá chu đáo... “Thầy trò” lên xe con tạm biệt người thân và cơ quan.

Đi chưa được nửa đường, một chiếc ô tô tải đi ngược chiều chệch tay lái đâm vào xe ông. Ngồi ghế trước, nên ông bị thương khá nặng, những mảnh kính vỡ găm cả vào trán vào mắt. Bác sỹ băng bó cấp cứu rất tốt. Thư ký nhờ điện thoại của một cơ quan gần đó báo cáo cấp trên.

Lập tức, cấp trên liên hệ với quân đội điều động một máy bay lên thẳng (trực thăng) bay ngay vào đoạn đường ông bị tai nạn để đưa ông về Hà Nội. Máy bay nổ bành bạch, bay thấp chở bốn người theo bờ biển. Nửa đường, một cơn giông nổi lên, mây đen kéo đến ùn ùn mù mịt, lốc cuốn, cát bay. Chiếc máy bay trực thăng bất ngờ bị sét đánh bốc cháy rơi xuống bờ biển!!!

Thế là mọi nỗ lực cứu ông đã hết. Chỉ còn ba người đi theo. Sau vụ này, người ta bàn tán rất nhiều về nguyên nhân... Có người báo, tại ông đã ra lệnh chặt một cây thông cô thụ cao to, ở đây có một cái miếu thờ một vị tướng có công đánh giặc, cứu nước từ lâu đời, cũng bị phá. Người khác báo, hay là từ các đời trước có vấn đề gì? Nhiều người cho rằng các nguyên nhân trên là mê tín dị đoan... Có người nghĩ, nhưng không nói ra: “Số rồi!”

69. Nguyễn Bình Khiêm

Tôi xin trích một đoạn thơ của Nguyễn Bình Khiêm - nhà tiên tri của Việt Nam viết về *quá báo*:

“Trăm năm trong cõi người ta

Dở hay báo ứng thật là công minh

Báo ứng có khi nhanh, khi chậm

...

Kẻ bạo ngược mưu toan việc xấu

Bịp được người sao giấu được trời

Vàng dương mọc, lặn luân hồi

Mặt trăng tròn, khuyết đầy rồi lại cong.

Chứa điều lành như mặt trời lên

Rất vô tư, rất tự nhiên

Chứa điều ác là tai họa đầy

Lừa trên đầu, nào thấy mà lo

...

Việc mờ ám tưởng không ai biết

Nhưng trời cao thấy hết mọi điều

...

Ngẫm xem muôn sự ở đời

Ác thì gặp ác, nhân thời gặp nhân

Lúc thịnh đạt gian tà trái đạo

Lúc cuối đời quá báo coi chừng!”

Nguyễn Bình Khiêm

“Khô thế! Ở đời người ta chỉ nhìn trước mắt, máy ai nghĩ được lâu dài về sau. Khi vấp ngã, tỉnh ra thì quá muộn mất rồi!”

70. Bệnh tóc tổ quạ

(Hơn 20 năm không gội đầu, cắt tóc)

Đến nay, tôi không thể lý giải được, vì sao ông Nguyễn C năm nay 57 tuổi phải gánh chịu cuộc đời như vậy. Mọi trao đổi của tôi đều phải qua một ông hàng xóm tốt bụng. Ông C khi hơn 30 tuổi tự nhiên sợi tóc nọ đan vào sợi tóc kia bằng một chất dính của chính sợi tóc sinh ra. Cắt tóc, gội đầu ông đều giẫy lên kêu đau không chịu nổi. Thậm chí lờn khi ông ngủ cắt tóc cho ông, lập tức ông kêu đau hét lên, vùng dậy, đánh tất cả mọi người. Có lần ông anh ruột, vì cố cắt tóc cho em mà suýt bị đâm mù mắt. Gia đình còn tiền còn người đưa ông đi bệnh viện tây y, đông y từ địa phương đến trung ương. Các bác sỹ, lương y đều trả về. Gia đình lại đưa ông đi bệnh viện tâm thần và lễ tạ nhiều đình, chùa, đền mẫu sám hối, cầu xin đều vô vọng. Tóc càng bết lại như keo mọc rất dày và thêm nữa ông bị bệnh tâm thần đi lang thang.

Bố mẹ chết hết. Vợ con bỏ đi. Có ông anh thì ngã xuống ao chết đuối. Bây giờ sống dựa vào cô em gái khèo chân không chồng, không

con. May sao được ông hàng xóm tốt bụng thỉnh thoảng lại giúp đỡ chút ít.

Được tin nhà ngoại cảm Phạm Thị Phú ở Sông Công - Thái Nguyên chữa được bệnh “ma làm”! Ông hàng xóm tốt bụng ra đưa ông C từ quê miền biển lên Thái Nguyên nhờ cô Phú (cò) chữa giúp. Mấy chục năm, bất cứ ai động vào đầu, vào người, cơn điên của ông C nổi lên có thể giết chết, nhưng lạ thay đến trước mặt “cò”, ông C ngồi yên lặng. “Cò” hỏi thăm vài câu, đặt tay lên đầu, ông C để yên. “Cò” cho uống một ngụm nước đã có năng lượng. “cò” nói:

- Uống đi! Xong cắt tóc gội đầu cho sạch sẽ, cho đẹp trai.

Ông C yên lặng gật đầu. Nhà ngoại cảm Phạm Thị Phú lấy kéo cắt từng mảng tóc to và dày cộm. Những con bọ có cánh bò ra bay tứ tung. Hôi kinh khủng!

Nhà ngoại cảm Phạm Thị Phú gội đầu cho bệnh nhân mà rùng mình ghê sợ, nói:

- Thế là món nợ hơn 20 năm đeo đẳng nay đã trả.

Ông hàng xóm tốt bụng đưa ông C đi Sông Công - Thái Nguyên được bốn lần. Mặc dầu cô Phạm Thị Phú không lấy gì, nhưng còn tiền tàu xe, tiền ăn ở thì ông hàng xóm nghèo cũng không thể đưa đi mãi được. Bây giờ hai anh em, một người đàn bà khoèo chân, không chồng, không con cặm cụi dựa vào mảnh vườn để nuôi một người anh ruột vừa bị bệnh tâm thần, vừa bị bệnh “tóc tổ quạ!”.

Cho đến nay, tôi cũng chưa rõ nguyên nhân, nên chỉ xin nhắc lại lời của cụ Nguyễn Bình Khiêm:

“Trăm năm trong cõi người ta

Dở hay báo ứng thật là công minh

Báo ứng có khi nhanh khi chậm...”

71. Pla-Tôn

(428-348 trước Công nguyên)

Triết học cổ Hy Lạp, học trò Xô Crát “Bản chất chân thực của thế giới thuộc về những ý niệm không nằm trong sự vật (Sự vật chỉ là cái bóng mờ mờ của ý niệm. Vì vậy sự phản ánh chúng không thể tới gần chân lý) mà nằm trong thế giới tinh thần phía bên kia. Chỉ có linh hồn mới có thể nhận thức được ý niệm, trước khi nhập vào thể xác con người. Linh hồn đó ở trong thế giới những ý niệm và hấp thu tri thức về nó.

Vì vậy, tri thức nằm trong linh hồn ngay từ đầu...”

Gần đây tôi được đọc một tài liệu nói, tại sao người Do Thái thông minh? Họ nói, khi người phụ nữ Do Thái có thai thì bắt đầu dạy con Toán, âm nhạc và một một khoa học nào đó theo sự hiểu biết của người mẹ.

Đối với dân ta thì từ xa xưa tổ tiên chúng ta đã dạy con từ trong bào thai mà dạy làm người có lòng nhân ái như Gia Huấn của Nguyễn Trãi đã nói rất cụ thể dạy mẹ và dạy con làm người hoàn thiện và sống NHÂN NGHĨA... Sau đây, xin trích một đoạn trong Gia Huấn của Nguyễn Trãi:

Khi thai sản quan phòng gìn giữ

Học cổ nhân huấn tỵ trong thai,

Tà thanh chớ để trong tai

Ác ôn chứ chút đợng ngoài sỡn sỡ.

Từ xuất nhập khơi cư hành đợng

Có lẽ nghi nghiêm chỉnh đờan trỡnh

Đờng ngỏỉ chính đờa quang mớnh

Cho bằng phỏi thế chớ nghiêng lệch mớnh

Chớ vớn cao cũng đờng mang nặng,

Đờng ỏn đồ cay, đắng, canh riêu,

Đờng ỏn ít, chớ ỏn nhiều.

Nuỏi từ trong dạ khơi đờu lo xa

Khi sinh nở thỏi hoỏ vô sự

Cẩn từ khi trong cữ ngoỏi tuỏn

Kiêng khem trắm sự vuông trỏn

Trước mớnh yên dạ, sau con ít sỏi

Ngày con đỏ biết chơi, biết chạy,

Đờng cho chơi que gậy, trờo cao,

Chơi vớỉ, chơi lờa, chơi ao có ngày.

Làm mẹ chớ ỏn cỏn nớỉ dũ,

Với con đùng chửi rủa, quá lời

Hay chỉ thô tục mấy người

Phúc đức tại mẫu là lời thế gian...”.

72. Chữa bệnh cho thai nhi

Trong cuộc tọa đàm về chữa bệnh không dùng thuốc của nhà văn hóa tâm linh Nguyễn Đức Cẩn, bác sỹ chuyên khoa Đỗ Thị Hải đang làm việc tại Bệnh viện Nhi Hà Nội trình bày về căn bệnh mà cái thai trong bụng người con gái của chị mắc phải. Tương như không còn phương sách gì cứu chữa thì sự kiện lạ xảy đến làm chị và đồng nghiệp không sao giải thích nổi.

Tôi đã tiếp xúc với chị và người con gái của chị đang mang thai - mà cái thai bị bệnh giãn bề thận 14 - 18mm.

Sau đây, tôi xin phép được in nguyên văn thư của bác sỹ Đỗ Thị Hải gửi cho tôi, mời bạn đọc tham khảo. Riêng phần soi nguồn gốc âm phần, chúng tôi xin phép không trình bày.

“Chữa bệnh cho thai nhi”

Hà Nội, ngày 17-10-2011
BS Đỗ Thị Hải, ĐT: 0982003912

Tôi là bác sỹ Đỗ Thị Hải - Chuyên khoa cấp II Nhi Khoa. Hiện nay tôi đang làm việc tại Hà Nội. Gia đình tôi hiện đang cư trú tại số nhà 82/B3 Đô thị Đại Kim, quận Hoàng Mai, Hà Nội. Tôi rất quan tâm đến các thông tin về các *nhà ngoại cảm* có khả năng chữa bệnh. Tôi biết hiện nay có nhiều người tự xưng là nhà ngoại cảm và tự quảng cáo về khả năng chữa bệnh của mình. Tôi cũng biết có rất nhiều ý kiến thuận và trái chiều. Song với lòng tự trọng, sự chứng kiến và kiểm nghiệm

của mình tôi xin khẳng định: Trường hợp chữa bệnh của cô Phú có hiệu quả là sự thật! Bởi tôi chính là người trong cuộc, tôi đã từng chứng kiến cô Phú chữa bệnh bằng phương pháp này từ năm 2007 đến nay. Riêng với trường hợp của con - cháu tôi, tôi biết rõ hiện nay ở các bệnh viện lớn cũng chưa làm được. Tôi cho rằng đây là một sự thành công kỳ diệu.

Số là: Con gái tôi mang thai khi được 16 tuần tuổi thì siêu âm cho kết quả là: 2 thận của thai nhi bị giãn đài bể thận. Các bác sỹ không thể can thiệp gì. Tôi đã tham khảo ý kiến của nhiều đồng nghiệp chuyên sâu ngành này nhưng tất cả đều khuyên tôi bình tĩnh, theo dõi, làm các xét nghiệm, ... nếu cần thì phá bỏ thai!...

Khi thai nhi được 18 tuần thì mức độ giãn của thận càng to hơn. Trong giới chuyên môn chúng tôi biết rất rõ là: Nếu thai trên 28 tuần mà thận giãn trên 15mm thì khả năng suy thận, vỡ thận trong thời gian bào thai rất cao, việc can thiệp ngoại khoa ngay sau khi ra đời cũng thường không có hy vọng! Vậy mà cháu tôi lúc được 24 tuần thai thì hai thận đã giãn từ 14 - 18mm. Điều đó có nghĩa là chờ đến khi bé ra đời để phẫu thuật là điều không tương. Hiện nay chỉ có một vài nước tiên tiến trên thế giới có khả năng mổ trong bào thai mới có khả năng cứu được bé thôi. Mà với khả năng kinh tế của mẹ con tôi thì làm sao có thể đưa con ra nước ngoài để chữa?

Tôi đã từng chứng kiến những thành công mà cô Phú đã làm được từ nhiều năm nay. Nhiều ca bệnh hiểm nghèo mà giới chuyên môn chúng tôi mặc dù chẩn đoán được nhưng điều trị thì còn đang lúng túng bởi vì chưa tìm được căn nguyên đích thực và nền y học trong nước cũng như thế giới chưa làm được. Nhưng với những ca thai nhi như thế này thì tôi chưa từng thấy cô Phú làm cho ai. Vì vậy, tôi đưa con tôi đến cô Phú mà trong lòng chỉ hy vọng cầu may. Những ngày đầu được cô Phú giúp tôi đã phải chịu một áp lực vô cùng căng thẳng. Bởi trong mắt mọi người mình là người có chuyên môn y học khá sâu mà lại đem đứa con bụng mang dạ chửa đến nhờ một người chỉ biết dẫm chân, xoa nắn bên ngoài cái bụng to. Liệu rồi đây kết quả sẽ thế nào? Nhờ chỉ cần một sự đụng chạm quá tay, một bước dẫm chân hơi mạnh hay trượt đà, ngã va đụng mạnh, hoặc sơ suất, bất cẩn nào đó... thì tôi

biết ăn nói làm sao trước dư luận, đồng nghiệp, gia đình, họ hàng, con rể, thông gia... và ân hận cả đời!

Vậy mà: Sau 13 lần tác động của cô Phú và khi siêu âm lại tôi thực sự như cắt được gánh nặng ngàn cân! Kết quả siêu âm hai thận của thai nhi đã đỡ giãn còn cỡ 10 - 14 mm. Mặc dù vậy tôi vẫn chưa dám tin vì nhớ có sai số trong khi đo trên máy siêu âm nhưng tôi rất mừng vì tốc độ giãn của thận không còn tăng nhanh như trước đó. Vì con gái tôi bụng to hơn nhiều, cần hạn chế đi xa nên cô Phú không thể tác động thường xuyên được. Khi thai nhi được 32 tuần thì kết quả siêu âm cho thấy 2 thận chỉ còn giãn từ 8 - 14 mm và cô Phú nhận sẽ tác động chữa cho thai nhi qua điện thoại di động. Lúc thai nhi được 36 tuần thì siêu âm cho thấy bị rau quấn cổ ba vòng, cân nặng thấp, một bên thận còn giãn 8 - 10 mm, còn bên kia là 8 - 12 mm. Gia đình rất khẩn khoản và lo lắng nhưng cô Phú đã khẳng định rằng thai nhi sẽ ra đời bình thường, nhất định không phải mổ lấy thai. Quả nhiên đến ngày cháu chuyên đa sinh con sự việc cứ diễn ra theo thứ tự như lời cô Phú khẳng định. Kết quả là: *Cháu bé ra đời bình thường vào ngày 09-9-2011, nặng 2700g, chỉ số áp ga và chức năng sống khác bình thường.* Vì các bác sỹ hẹn sau khi bé đầy tháng sẽ kiểm tra thận và có hướng điều trị tiếp theo nên tôi cho mẹ con cháu về nhà theo dõi thêm.

Ngày 16-10-2011 vừa qua, khi cháu được 35 ngày tuổi tôi đã cho cháu đi kiểm tra và kết quả là *một bên thận hầu như bình thường, thận bên kia chỉ còn giãn nhẹ (8mm) và tương lai sẽ tiến triển bình thường.* Hiện tại cháu bé hoàn toàn bình thường, ăn ngủ tốt, nặng 4000g, đã biết hóng chuyện, được bố mẹ đặt tên là Nguyễn Đỗ Phương Nhi. Tôi thực sự cảm phục, hạnh phúc và mãi nguyện.

Tôi biết cô Phú đã chữa bệnh cho rất nhiều người, cũng có người khỏi hoàn toàn, có người đang tiến triển tốt nhưng cháu tôi khi đang còn là một thai nhi đã được cô Phú chữa cho. Từ một dị tật trong thai khó có thể tồn tại cháu bé đã được chữa hết dị tật và ra đời hoàn toàn bình thường. (Sao tôi không cảm phục cho được chứ?)

Tôi cho rằng: *Đây là một sự thành công kỳ diệu! Một sự tuyệt vời hơn cả tuyệt vời!*

Một điều mà tôi đã chứng kiến nhiều năm nay là cô Phú chữa bệnh cho rất nhiều người hoàn toàn bằng sự sẻ chia đồng cảm với một chữ TÂM sáng ngời. Không đặt ra bất cứ yêu cầu nào về vật chất đối với tất cả những bệnh nhân đến với cô, thậm chí cô ấy còn chu mang những bệnh nhân có hoàn cảnh quá nghèo khổ, éo le. Trong khi hiện nay còn có một số người tự xưng là “nhà ngoại cảm” để lừa bịp, khảo tiền và có cả những thầy thuốc lợi dụng nghề nghiệp để moi tiền của người bệnh!... Nhiều hôm chứng kiến cô Phú chữa bệnh từ sáng cho đến 21 giờ đêm hoặc muộn hơn, (bởi vì cô không nỡ từ chối với bất cứ người bệnh nào), tôi rất thương và cảm phục!

Tôi nghĩ: Một người như cô Phú bây giờ là tài sản quốc gia, là phúc lộc của đất nước, là vị cứu tinh của những người bệnh hiểm nghèo.

Tôi hy vọng các công trình nghiên cứu về khả năng kỳ diệu của cô Phú sớm được công bố cho công chúng, để nhiều người bệnh khó khăn và hiểm nghèo có thêm cơ hội và hy vọng sống. Những ai đã và đang được cô Phú chữa bệnh thực sự là quá may mắn!

Tôi thực sự biết ơn cô Phú rất nhiều mà không thể nói thành lời, bởi không có lời nào có thể mô tả được sự biết ơn của tôi với cô ấy. Tôi chỉ biết cầu mong cho cô Phú luôn mạnh khỏe, tấm lòng cô Phú vẫn nhân ái, bao dung và cái TÂM sáng ngời của cô Phú được mọi người biết đến.



NNC Phạm Thị Phú đang tác động năng lượng chữa bệnh cho cái thai trong bụng cháu Đỗ Thanh Tâm, con gái bác sỹ Đỗ Thị Hải.



*Cháu Nguyễn Đỗ Phương Nhi - sinh ngày 09 - 9 - 2011
được kiểm tra bệnh thận đã khỏi.*

Kính gửi: Thiếu tướng, TS Nguyễn Chu Phác - Chủ nhiệm đề tài khoa học: “Bệnh âm và lý giải”, TK12-TL, Chủ nhiệm bộ môn Cận tâm lý, Trung tâm Nghiên cứu Tiềm năng Con người và Tổ thư ký tự nguyện. Nhà ngoại cảm Phạm Thị Phú - Thị xã Sông Công - Thái Nguyên.

73. Phá thai bốn tháng mười chín ngày rưỡi

Ngày mùng một hàng tháng là ngày nhà ngoại cảm Phạm Thị Phú soi nguyên nhân bệnh âm hoặc gia sự cho từng người, tìm hướng sám hối và giải nghiệp. Vì vậy, ngày này thường rất đông. Ngày 01 tháng 9 năm Tân Mão (27-9-2011), đoàn cán bộ nghiên cứu của chúng tôi gồm giáo sư, tiến sỹ y khoa đông, tây y lại đến quan sát, ghi chép, quay phim, lấy tư liệu.

Nhà ngoại cảm gọi hai vợ chồng trẻ vào trước và hỏi:

- Anh chị cần cò và cậ giúp gì?

- Dạ! Em bị đau bụng hai, ba năm nay, đã đi chiếu, chụp, chữa chạy ở nhiều bệnh viện tây, đông y, nhiều thầy thuốc nổi tiếng mà không khỏi, không những thế gia đình lục đục, kinh tế cạn kiệt.

Đột nhiên, nhà ngoại cảm khóc nức nở đòi uống sữa rồi mếu máo:

- Mẹ giết con! Mẹ giết con! Con làm cho mẹ ốm đấy.

Người mẹ trẻ khóc òa lên:

- Bốn tháng phải bỏ con.

Bé cãi lại:

- Bốn tháng mười chín ngày rưỡi.

Người mẹ trẻ lại khóc òa lên:

- Đúng rồi, bốn tháng mười chín ngày rưỡi.

Bé khóc thảm thiết:

- Họ giết con. Họ bỏ con vào trong một cái túi ni lông đen. Còn bà nội nữa. Bà đưa mẹ đi – đúng không? Bà cũng có tội.

Cả nhà xúm lại xin lỗi..., xin tha cho cha mẹ, cho bà. Vì hoàn cảnh... Bé lại nói:

- Bốn tháng mười chín ngày rưỡi rồi mà còn phá! Cả bà nữa, không thương cháu đã lớn rồi!

Cả nhà lại khóc.

74. Phá thai hơn một tháng tuổi

Đ

ầu năm 90 thế kỷ XX, tôi đang điều trị tại một bệnh viện quân đội, một bác sỹ thấy tôi đang nghiên cứu về tâm linh, bác sỹ M rủ tôi đến nghiên cứu một cô đồng “gọi hồn”.

Hai chúng tôi ngồi từ sáng đến gần chiều không có một vong linh nào của gia đình tôi nhập vào cô đồng. Còn bác sỹ M đi “gọi hồn” bố, nhưng cũng như tôi, chờ gần một ngày, vong bố bác sỹ cũng không về.

Chúng tôi thất vọng. Cô đồng giải thích, tại tôi cứng bóng vía, nên vong khó nhập.

Cám ơn cô đồng, chúng tôi ra về. Vừa ra đến sân thì có tiếng gọi. Chúng tôi vội vã quay lại, ngồi nghiêm chỉnh trước mặt cô đồng. Mọi người xúm lại “nịnh” vong và kêu hộ chúng tôi. Bác sỹ M đã đi “gọi hồn” ở đây vài lần, nên biết cách chấp tay vái lạy:

- Con xin lạy bố. Có phải bố của con, xin bố có điều gì dạy bảo chúng con.

Cô đồng vắn đão, không nói. Bác sỹ M lại van lạy. Bỗng cô đồng khóc ré lên. Tiếng trẻ con, vừa khóc vừa oán trách:

- Mẹ bỏ con, mẹ v ứt con! Mẹ giết con! Bác sỹ M hơi ngơ ngác, hỏi:

- Cháu nhầm ai với cô rồi. Cô không có con nào bỏ đi cả.

Vong đưa trẻ lại khóc nức nở, nói:

- Bao nhiêu lần con làm cho mẹ đau bụng; nhiều lần đi làm bị đau đầu chóng mặt phải quay về, thế mà mẹ vẫn không nhớ đến con. Bác sỹ M thay đổi nét mặt, cố bình tĩnh hỏi:

- Con tên là gì? Ra đi bao giờ?

- Con đã làm gì có tên - mới được hơn một tháng thì bố mẹ bàn với nhau bỏ con.

Vong lại khóc nức nở, kể lại:

- Hôm ấy, trời mưa lất phất... Bác sỹ bảo chờ cuối giờ, nhanh thôi. Thế rồi! Thế rồi!... Cái vong cứ khóc nức nở mãi. Lúc này, bác sỹ M cũng khóc òa lên. Bây giờ, bác sỹ M mới nhớ chuyện cũ:

- Mẹ xin con tha lỗi cho mẹ. Hoàn cảnh buộc phải như vậy. Con tha tội cho bố mẹ. Mẹ nhớ ra rồi. Cái thai mới hơn một tháng, bố mẹ tưởng là làm gì đã có linh hồn. Ngờ đâu...

Bác sỹ M lại khóc. Vong cũng khóc. Mọi người xung quanh cũng không cầm được nước mắt.

- Nhiều đứa còn hành hạ bố mẹ nó ốm đau, khổ sở, làm ăn điêu đứng.

- Con không hành hạ bố mẹ đâu - Nói xong, vong đứa bé lại khóc òa lên - Con mong mọi người đừng giết trẻ con, đừng vút con mình đi. Mẹ ơi! Con sẽ phù hộ bố mẹ và cả nhà mình.

75. Vong bốn tháng tuổi

Nhà văn hóa phương Đông Đỗ Thanh Hòe mời chúng tôi và nhà ngoại cảm DMH về Nam Định xem đất giúp một doanh nghiệp có ý định xây dựng cơ sở sản xuất. Đoàn khảo sát có ban giám đốc và nhiều cán bộ của cơ quan cùng đi. Khi đoàn đi qua một bờ hồ vôi, vong một cháu trai nhập vào nhà ngoại cảm Dương Mạnh Hùng nói:

- Bố tôi đi trong đoàn này, mặc áo nâu. Người chôn tôi đi sau bố tôi.

Ông H giật mình vui mừng dừng lại kể cho đoàn nghe: “Cháu Đỗ Nhất Long mất năm 1958, lúc bốn tháng tuổi. Do bà cháu đưa đi chôn, không ai nhớ cụ thể mộ cháu ở chỗ nào”.

Cháu Long lại nói: “Bên cạnh hồ vôi kia. Đào sâu 1,5 mét thì thấy”.

Anh Tống Sinh Tồn lúc đó nhớ ra đi quanh hồ vôi. Cháu bé bảo dừng lại chỉ đúng chỗ cháu nằm. Tất cả còn nguyên trong một chiếc nôi đất.

Ông Đỗ Thanh Hòe cho đào lên hiện trường đúng như cháu Long nói. Vong bảo: Bố giúp mọi người thì tìm được con. Con lại giúp bố khá

năng tâm linh càng giỏi.

76. Vong nhập kêu tòa xử oan

Ngày 20 tháng 3 năm 2010, Trung tâm Nghiên cứu Tiềm năng Con người tổ chức hội nghị tổng kết khoảng 300 đại biểu. Bỗng cuối hội trường một vong nhập vào nhà ngoại cảm Nguyễn Thị Sinh khóc lóc kêu các bác, các cô cứu cháu với, tòa xử oan cháu. Đại tá Hàn Thụy Vũ, nhà giáo Quan Lệ Lan và một số cán bộ đất vong xuống lầu hai đề hỏi. Vong nói đi qua thấy họp tâm linh thì vào kêu cứu. Vong kể họ tên mình, tên cha mẹ, hoàn cảnh lúc chết và tòa xử oan. Vong còn nói rõ số điện thoại của gia đình. Ngay lúc đó, nhà giáo Quan Lệ Lan đã gọi điện thoại, ít giờ sau, bố vong đến. Con ôm bố khóc thảm thiết, kể lể sự việc. Nhà giáo Quan Lệ Lan ghi chép tỉ mỉ, lập hồ sơ cùng đơn thư khiếu nại của gia đình gửi nhiều nơi cho các cơ quan nhà nước.

Phó Thủ tướng đã công văn gửi Bộ Công an và Công an Thành phố Hà Nội.

Gia đình cho biết trong gần mười năm qua đã gửi có lẽ cỡ trăm lá đơn, lần này mới có đơn trả lời...

Chúng tôi tin rằng nếu đúng là oan thì âm phù dương trợ, trắng đen sẽ rõ ràng.

77. 25 Lần phá thai

Năm nay 52 tuổi, bà C (huyện Chí Linh, tỉnh Hải Dương) đang phải gánh chịu hậu quả vì đã phá thai quá nhiều khi bà còn trẻ. Bà cho biết: “Phá đến lần thứ 18 thì tôi không buồn đếm nữa, tổng cộng chắc khoảng 25 lần”.

Do phá thai nhiều, bà C bị thiếu máu trầm trọng trong suốt một

thời gian dài. Vì thế khoảng chục năm nay bà mắc bệnh đau đầu kinh niên. Thời gian gần đây, do không chịu đựng được các cơn đau kéo dài và thường xuyên, bà đã đi khám tại Bệnh viện Bạch Mai.

Bác sỹ Nguyễn Văn Dũng, Viện Sức khỏe Tâm thần Quốc gia là người trực tiếp khám và điều trị cho bà C. Vị bác sỹ này cũng choáng sau khi khai thác lý lịch sức khỏe có một không hai của bệnh nhân trên. Vợ bác sỹ Dũng là người cùng quê với bà C nên đã đưa bà C đến gặp chồng mình để được thăm khám cẩn thận. Khi kể ra chuyện bà C nổi tiếng vì phá thai nhiều lần, những người có mặt tại phòng bác sỹ Dũng đều kinh ngạc.

Bà C chỉ ở nhà làm nông nghiệp, có tổng cộng năm đứa con nhưng hai đứa đã mất khi mới chào đời. Cả ba con của bà hiện đều khôn lớn, khỏe mạnh bình thường. Các lần phá thai liên tiếp của bà C đều xảy ra sau khi bà đã sinh con đầu lòng rồi xen kẽ giữa bốn đứa con còn lại. Không như những người phụ nữ khác sau khi phá thai nhiều thường gặp khó khăn trong việc có con, bà C tự nhận mình là người mắn đẻ chưa từng thấy, bởi cứ phá thai xong không lâu là bà lại có thai ngay được.

“Kỷ lục đáng nhớ nhất của bà là trong ba tháng phá thai đến hai lần. Lần nào xử lý xong là bà cũng chỉ nằm nghỉ ngơi một lúc (cùng lắm là từ trưa đến chiều) rồi tự đạp xe từ thị trấn Chí Linh về nhà.

Khi được hỏi về biện pháp tránh thai, bà C cho biết bà có đặt vòng tránh thai nhưng chồng bà là người may mắn được trời phú cho một sức khỏe tốt. Ông lại hay uống rượu, bia nên có lần quan hệ xong, bà đình ninh là sẽ an toàn nhưng cuối cùng bà vẫn dính bầu.

Khi đi khám, các bác sỹ mới phát hiện chiếc vòng đặt trong tử cung bà đã vỡ làm 3 mảnh hoặc bị lệch tứ phía, khiến chức năng ngăn ngừa thụ thai bị vô hiệu hóa! Kể từ đó bà không đặt vòng nữa. Cả hai vợ chồng không dùng bao cao su cũng như thuốc tránh thai nên bà liên tiếp phải đi xử lý hậu quả.

Lần cuối cùng bà C phá thai là cách đây khoảng gần chục năm (khi bà đã ngoài 40 tuổi). Lúc đó chồng bà cũng đã yếu, “còn tôi thì có khi hết trứng rồi”, bà C hóm hỉnh trả lời.

Một số chuyên gia sản khoa cho biết trường hợp như bà C không có nhiều nhưng không phải là không tồn tại, bởi trên thực tế thì có rất nhiều người phụ nữ mắn đẻ, họ có thể phá thai nhiều lần nhưng vẫn không bị vô sinh.

Hành vi của bà C trước hết là ảnh hưởng trực tiếp tới bà, tới tính mạng sức khỏe của bà. Còn theo pháp luật, hành vi này có bị xử lý không?

(*Báo Đời sống và Pháp luật*,
số 91 ngày 30-7-2011, trang 14)

78. Luật cấm phá thai

Trong Bộ luật Hồng Đức do vua Lê Thánh Tông ban hành có nhiều quy định liên quan đến nghề y như trừng phạt thầy thuốc kém đức, vấn đề về pháp y... Đặc biệt, vị hoàng đế này còn ra lệnh cấm phá thai và ít nhất hai lần đã đề cập đến vấn đề này. Theo sách Đại Việt sử ký toàn thư, vào tháng 3 năm Giáp Thìn (1484): “Ngày 12, nhắc lại việc đàn bà phá thai và phá thai cho người khác. Trước đây có lệnh cấm rằng: loại đàn bà tàn nhẫn, vì muốn ít con cái để giữ lấy nhiều của, hoặc ngại việc sinh đẻ, muốn tránh khó nhọc, thấy mình có thai, dùng kế cho sảy thai, thương tổn tính mệnh, làm hại luân thường, cùng là những kẻ phá thai cho người khác, đều phải tra xét, trị tội theo luật pháp”.

Theo Điều 317 Hình luật Canh cải của Việt Nam xưa thì quy định thầy thuốc, bà đỡ, nha sỹ, dược sỹ hay bất cứ ai giúp đỡ phương tiện hay làm dễ dàng việc phá thai hay toan phá thai (như cho ăn, cho uống thuốc, đánh đập hoặc làm bất cứ cách nào đó khiến người đàn bà mang thai phải sinh non, dù có sự ưng thuận của chị ta thì cũng phạm

tội). Kẻ phá thai sẽ bị phạt tù 1-5 năm tù và phạt tiền từ 5.000 - 10.000 đồng x 40, có thể bị cách chức tạm thời hoặc cấm hành nghề vĩnh viễn. Nếu người đàn bà tự phá thai thì mức phạt nhẹ hơn, từ sáu tháng đến hai năm tù và phạt tiền từ 100 - 2.000 đồng x 40. Nếu để cứu mạng sống của người mẹ mà bác sỹ phải mổ lấy thai ra thì không bị tội. Pháp luật xưa nghiêm khắc với việc phá thai đến nỗi ngay cả khi mới mang đồ nghề đến nhà thân chủ để phá thai cho chị ta như đã hẹn, chịu để cho thai phụ phá thai trong nhà mình cũng bị xử tội đồng lõa hoặc chính phạm.

Chiếu theo những quy định trên đây của luật xưa thì những đối tượng như bà C sẽ bị xử lý theo Điều 317 Hình luật Canh cải của Việt Nam, nhẹ thì nhận từ sáu tháng đến hai năm tù và phạt tiền từ 100 - 2.000 đồng x 40. Nếu áp dụng Hoàng Việt hình luật áp dụng cho miền Trung thì người phá thai cũng bị khép tội rất nặng và có thể bị cách chức tạm thời hoặc cấm hành nghề vĩnh viễn.

(*Báo Đời sống và Pháp luật*,
số 91 ngày 30-7-2011, trang 14)

79. Chót rồi - phải làm gì?

Khi má Hai Hương còn làm Giám đốc Trung tâm Dưỡng sinh Tâm thể, tôi thường theo má Hai Hương để học tập việc má Hai Hương giải quyết các vấn đề về tâm linh (vong nhập, vong hành). Hầu như ngày nào cũng có người đến nhờ má giúp cho trường hợp đã chót “nạo, phá thai”. Có một chị mấy lần phá thai, bị các thai hòa vào hành cho khổ sở ốm đau, làm ăn thua lỗ...

Má Hai “soi” xong, lấy đũa số chén nước trắng - mỗi cháu một nén hương đặt lên chén. Tất cả đều đặt giữa sân. Má Hai dỗ dành các cháu rất lâu, xin các cháu thông cảm với bố mẹ, tha lỗi cho bố mẹ. Bố mẹ cũng xin lỗi cháu... Tôi nhiều lần theo dõi, thấy má Hai kiên nhẫn khuyên nhủ các vong như một người bà thương yêu các cháu. Nhiều trường hợp gia đình tự lẽ cũng được.

Sau đó, tôi có dịp hỏi các gia đình. Không hiểu do tâm lý hay tâm linh, họ đều nói có kết quả tốt.

80. Cá chuối đấm đuổi vì con

Chuyện xưa... con cá chuối ngày ngày cần cù dẫn đàn con bơi vòng quanh ao để kiếm ăn. Nhưng thức ăn mặt ao quá ít. Thấy vậy, thương đàn con đói, cá chuối mẹ nhảy lên bờ ao nằm như chết cho đàn kiến kéo đến bầu kín cá người tha hồ cắn xé, mặc cho đau buốt, cá chuối mẹ chờ cho kiến kéo đến thật nhiều, bất ngờ nhảy xuống ao. Thế là cá đàn con lại có thức ăn no nê. Bất cứ có một con ếch, nhái, cá rô ron nào lảng vảng gần đàn con của nó, lập tức nó lao lên tấn công ngay.

Con người lợi dụng tình thương con của con cá chuối lập mưu bắt nó dễ như không, đã bắt là được. Chỉ cần mắc một con nhái vào lưới câu, quăng vào đàn con của nó. Nó tưởng nhái đến ăn con nó. Nó tấn công ngay. Thế là mắc câu của con người. Đàn cá nhỏ như cái tăm mắt mẹ, bơ vơ...

Ngày nay, biết bao nhiêu chuyện người mẹ đấm đuổi vì con... rồi lại bơ vơ một mình hoặc ngược lại. Xin kể hai câu chuyện dưới đây.

Một vợ liệt sỹ thờ chồng nuôi con suốt cả cuộc đời. Chồng đi Nam đánh Mỹ cứu nước hy sinh để cho vợ một mụn con trai.

Người vợ ở vậy thờ chồng nuôi con ăn học đến khi con tốt nghiệp đại học ở nước ngoài, ở lại học tiếp cho đến khi thành tiến sỹ. Người mẹ vẫn hy vọng con trai sẽ trở về nước, cưới vợ cho con, rồi có đứa cháu nội nối dõi tông đường. Như thế cũng bỏ công vò vó cả cuộc đời vì con.

Nhưng sự thật phũ phàng. Con trai thành đạt. Nó và vợ con nó cư trú ở nước ngoài, làm việc cho nước ngoài, chưa một lần về thăm mẹ. Người mẹ bây giờ đã ngoài 60 tuổi vẫn ở một mình... đau khổ mong con.

Một chuyện khác, một người mẹ ham tiền bạc tham gia buôn ma túy linh án tù chung thân để ba con nhỏ cho mẹ già nuôi... Đến nỗi lớn lên chúng nó không nhớ được mặt mẹ...

Ôi cuộc đời sao cay nghiệt thế?

81. Bà ơi là bà ơi!

Kim chi hiếu giả thị vị năng dưỡng

Chí ư khuyến mã, giai năng hữu dưỡng.

Bất kính hà dĩ biệt hồ.

Tạm dịch:

Đời nay hễ thấy ai nuôi được cha mẹ thì người ta khen là có hiếu.

Nhưng những thú như chó, ngựa thì người ta cũng nuôi được như vậy. Cho nên nuôi cha mẹ mà không kính trọng thì khác gì nuôi thú vật đâu.

(Trích *Luận ngữ* - Khổng Tử)

Cụ bà bán hàng nước, ngồi sau chiếc bàn gỗ hòm phé thái nhỏ bằng mấy viên gạch vuông. Mặt bàn bày một đĩa ấm chén trà, lọ kẹo cao su, vài bao thuốc lá. Hai bàn tay cụ bà nhăn nheo, khô héo, đen xìn như bùn ao vẫn úp lên bao thuốc lá “Ba con 5”, còn hai bàn chân cụ sần sùi rúm ró như những rễ cây sấu già cong lên từng đốt, bám chặt lấy mặt đất.

Nhìn Tiến, cụ bảo:

- Trông thấy anh, tôi lại nhớ đến thằng út nhà tôi. Anh ở cùng đơn vị với nó, anh biết đấy, bầm mấy rồi mà vẫn chưa vợ con, vẫn ở biên giới. Nó là Bộ đội Biên phòng.

Trong ngõ có tiếng còi ô tô kêu liên hồi, cụ bảo:

- Anh đứng quá lại đây cho xe ô tô của thằng cả nhà tôi nó ra.

Chiếc xe ô tô Mercedes đen bóng từ từ lướt qua sau lưng Tiến để lại mùi thuốc lá thơm lạ. Bà cụ nhìn theo than phiền:

- Nay thành phố Hồ Chí Minh, mai đi nước ngoài, làm ăn được, nên nó đi suốt năm, suốt tháng.

Một cô gái mặt bự son phấn, môi đỏ chót, ngực căng trong chiếc áo màu hồng kiểu may ô mòng, cộc tay sát nách, khuỳnh khuỳnh hai cánh tay trần, tròn mấp, cuỡi chiếc xe máy đời mới màu sữa lướt nhẹ từ trong ngõ theo sau chiếc xe ô tô con.

- Vợ thằng cả đấy - bà cụ phàn nàn - chồng đi, vợ cũng đi suốt ngày đêm.

Chiếc xe máy Vespa Granturismo đi rồi, mùi nước hoa vẫn thơm phảng phất. Tiến hỏi:

- Các con cụ khá giả thế, cụ còn bán mấy điều thuốc lá này làm gì cho khổ?

Cụ thờ dài nói:

- Một mẹ nuôi được mười con, nhưng mười con không nuôi nổi một mẹ. Vả lại không gì sung sướng bằng tay làm hàm nhai.

Tiến đã chót gọi lại nỗi đau xót, u uất nào đó của cụ? Bà cụ cắn môi, cúi xuống. Tiến vội nói:

- Con xin lỗi...

- Anh có lỗi gì đâu.

Đúng rồi, Tiến nhớ lại đã có lần cụ nói:

- Chuyện nhà, chuyện cửa nhà mình nói ra với người ngoài thì không nên. Nhưng tôi già rồi, sắp từ giã cõi đời rồi. Tôi nói ra để khi chết nhắm được mắt, để linh hồn được thanh thoát. Anh bỏ quá cho tôi. Nghi một lát để lấy hơi, cụ nói tiếp: “Hồi nó còn nhỏ, tôi chiều nó quá, không bao giờ dám nói nặng nó một câu, miếng gì ngon cũng để dành cho con, nhin ăn, nhin mặc vì con. Sau đó nó lấy vợ, làm giàu. Có lần tôi ốm thập tử nhất sinh. Con vợ nó thì hờ hững lạnh nhạt, coi tôi như cái gai trong nhà. Còn nó - con trai cả của tôi đi biển biệt suốt ngày, nửa đêm mới về, mùi rượu nồng nặc. Hàng xóm phải ra đầu phố mua giùm tôi bát cháo.”

Nhớ lại chuyện cũ, cụ như ứa lệ, nhưng nước mắt chảy vào trong. Tiến lại hỏi:

- Còn anh út?

Cụ lấy ở dưới cái mẹt cũ ra một bọc giấy báo, khoe:

- Nó mới gửi về ít măng khô, ít gạo nếp nướng để làm giỗ bố nó. Lắm lúc nghĩ cũng thương nó, tôi bảo thằng cả gửi cho em túi thuốc. Thằng cả cau có gắt: “Bà không phải lo. Bộ đội, công an bây giờ lương cao lắm rồi, mặc kệ chú ấy”.

Vợ nó cãi lại:

- Chao ôi! Lương cả tháng của chú ấy cũng không đủ một bữa đặc sản với rượu Tây của anh.

Thằng cả mắng vợ:

- Một tối nhảy với cà phê, thuốc lá thơm, với đặc sản của cô thì hết

ít lắm đấy .

Bà cụ lấy lọ dầu xoa chống lạnh bôi lên thái dương, nói thêm :

- Đạo này tôi bị cảm luôn, thời tiết thay đổi lại mệt mỏi, có hôm tưởng chết. Lọ dầu xoa này, thằng Biên phòng cũng mới gửi về cho tôi. Trời trở gió rồi đấy .

Nghĩ một lúc, cụ bảo:

- Tôi làm phiền anh một chút, nhờ anh đến khách sạn gần vườn hoa ấy ..., bảo giúp con dâu tôi, vợ thằng cả ấy mà. Tối nay về nhà, tôi cảm thấy trong người mệt lắm .

- Dạ... nhưng...

Một chú bé chừng hơn chục tuổi, đeo cặp học sinh sau lưng chào Tiến, rồi ngồi thụp xuống sát vào bà hơn hờ:

- Bà ơi, cô giáo cháu gửi quà biếu bà.

Nó đặt một lá trà không và một quả cau tươi vào mẹt. Bà cụ kéo cháu vào lòng, cười yếu ớt:

- Ôi, cháu bà ngoan quá! Cháu đưa chú đi gọi mẹ cháu về, bà bảo.

Thằng bé mắt tròn xoe hoảng hốt, ôm chặt lấy bà. Nó nhớ lại mới cách đây vài hôm, tự nhiên bà lịm đi, suýt chết. Hàng xóm chạy sang, người lấy gừng đánh gió, người nắn ngón chân, ngón tay, người đi gọi bác sỹ cấp cứu, mãi bà nó mới tỉnh. Hôm sau bố mẹ nó mới về.

Bà cụ lại dỗ cháu:

- Cháu bà ngoan, đi giúp bà một tí.

Nói xong, mặt cụ tái nhợt. Tiến vội dìu cụ vào nhà. Tiến xoa dầu đánh gió cho cụ. Bàn tay khô héo của cụ quờ quạng trên đầu giường, tìm bao “Ba số” đưa cho Tiến. Cụ lại giục:

- Nhờ anh đi giúp tôi!

Tiến đeo thằng bé đến đường phố lớn đứng nép sau cột đèn điện, nó chi tay:

- Kia kìa! Mẹ cháu hay vào đấy. Chú qua phòng thường trực rồi lên gác.

- Cùng đi với chú - Tiến rủ nó.

- Cháu không đi được đâu, mẹ cháu đánh chết.

Thằng bé sợ sệt, ngơ ngác. Nó đứng nép vào xe máy của Tiến. Trời tối mờ mờ.

Lên gác, Tiến tươi cười mời bảo vệ thuốc lá và làm ra vẻ thành thạo đã vào đây nhiều lần rồi, đi vào phòng trong cùng. Tiếng nhạc âm ì, dồn dập rất gấp. Từng đôi trai gái đang xô đi đẩy lại, vung tay, quay cuồng, dồn ép. Nhạc càng dữ dội, nhảy lác càng bốc, còi phăng áo vút ra sàn nhà. Cô ta kia rồi! Đứng trăm phần trăm rồi, đang nhảy với một chàng trai lực lưỡng. Mặt anh ta đỏ phùng phùng. Tiến nghĩ làm thế nào để nhấc cô ta về được bây giờ? Khó quá, Tiến đành phải ra phòng đợi ngoài hiên ngồi chờ. Bỗng trời đổ gió, Tiến ớn lạnh, thương thằng bé đứng trông xe máy ở cột đèn điện và bà cụ già đang nằm thoi thóp một mình trong căn phòng vắng lạnh. Tiến đánh bạo tìm cô phục vụ, khẩn khoản:

- Chị, chị làm phúc... làm phúc...

- Phúc với chả đức, anh có đưa cho tôi một chi vàng bây giờ tôi cũng chịu.

Cô ta từ chối phát rồi bỏ đi. Ngoài trời gió mạnh hơn, các cửa va đập vào nhau sầm sầm. Tiển đẩy mạnh cho tiếng va đập kêu to thêm. May quá, tiếng nhạc vừa ngừng, Tiển vội chớp thời cơ lao vào ngay:

- Thưa chị!

- Anh là ai? - Mắt cô ta long sòng sọc, giận dữ.

- Dạ, mẹ chồng...

- Mẹ chồng cái gì? Anh làm rồi!

Tiến chợt nhớ có lần bà cụ kể, con dâu cụ chập tối vào phòng riêng trang điểm phấn son, quần quần, áo áo, mốt này mốt nọ, súc nước hoa thơm lừng, rồi phóng xe máy đi đến nửa đêm mới về.

Tiến đứng chặn trước mặt cô ta, khẩn khoản:

- Dạ, thưa chị, cụ nhờ tôi tìm chị về ngay. Cụ thấy trong người...

- Cụ nào? Ai đưa anh đến đây? - Cô ta rướn đôi lông mày vờ xéch lên, nghiêng răng - thẳng ranh con! - Cô ta định chạy lao ra cửa, Tiến đứng chặn lại:

- Không, không phải cháu đâu. Cụ hướng dẫn, tôi tự tìm.

Anh chàng thanh niên nhảy với cô ta bây giờ mới tỏ thái độ, nhờ một bãi nước bọt xuống sàn nhà, nói làu bàu:

- Thỏ tá, đồ vô văn hóa, phá đám!

Mặt cô ta vẫn hầm hầm, tương chừng nếu gặp thằng con trai lúc này thì cô ấy sẽ xé xác nó. Chí ít cũng tát nó nõ đom đom mắt. Cô ta dằn giọng:

- Tôi không khiên, đi đi!

Anh chàng thanh niên quàng cánh tay vào eo lưng của cô ta, quay nhìn Tiến lại nhỏ m một bãi nước bọt, trề m ôi.

Gió ngoài trời rít lên. Tiếng nhạc trong phòng lại dữ dội, hối hả. Các cửa đóng kín và khóa trái. Tiến thất vọng đèo con trai cô ấy trở về. Thịnh thoảng thẳng bé nép đầu vào lưng Tiến. Nó run run, có lẽ vì đói chưa kịp ăn.

Tiến bảo:

- Tối nay, cháu ngủ với ai?

- Bố mẹ cháu đi vắng, cháu ở với bà cháu.

Gió cuốn ào ào, lá rụng, mọi vật trên đường phố đều đảo điên, quay cuồng. Tới góc cây sấu ngã tư đường phố, gió đổ vào trong ngõ cuốn cuộn giạt không biết bao nhiêu lá vàng, cành khô và cả lá xanh, cành tươi quăng xuống đất.

Thằng bé nhảy xuống, sầm sầm chạy trước, bên trong cổng sắt con chó béc-giê chồm lên sủa dữ tợn, rồi ve vẫy đuôi đi theo nó. Thằng bé chạy men theo hàng rào bảo vệ vào phòng xếp cửa biệt thự. Nó lao luôn vào nhà gọi to:

- Bà ơi, bà! Mẹ cháu không về.

Nó có hét to để át tiếng gió gào:

- Bà ơi, bà!

Tiến dựng xe ở cửa chạy theo nó. Trong nhà, bóng đèn điện vàng úa lắc lư. Bà cụ nằm duỗi thẳng chân, thẳng tay trên giường. Cái mẹt và mấy vò bao thuốc lá rơi xuống đất. Thằng bé vội vừa leo lên giường,

vừa lay, vừa gọi:

- Bà ơi, bà! Mẹ cháu không về.

Tiến cố bình tĩnh đặt bàn tay lên trán cụ. Ôi! Lạnh toát! Tiến nắm các ngón chân, ngón tay cụ. Ôi! Lạnh toát!.. Tiến đặt tay lên mũi, lên ngực cụ. Ôi, không có một mảy may động tĩnh. Thằng cháu đích tôn của cụ ngửa cổ hỏi Tiến:

- Chú ơi! Bà cháu chết rồi à?

Đề ghìm xúc động, Tiến cắn môi, khẽ gật đầu. Thằng bé khóc tím tím rồi bật òa lên:

- Ôi! Bà ơi là bà ơi!

Ngoài trời, gió cũng giật ùng ùng, mọi vật lắc lư đảo lộn, đồ gãy ngổn ngang. Tiến cắn chặt môi, máu ứa ra mần mẩn. Bao “Ba số” trong tay Tiến rơi xuống đất, Tiến đã giảm bẹp nó cũng không biết từ lúc nào.

Ngoài trời đèn điện tắt, đêm tối mịt mù.

82. Không nên tự vẫn

Mấy năm gần đây, một số nhà ngoại cảm lại tham gia tìm người mất tích. Nhiều người trong số mất tích là người tự vẫn. Trong số những người tự vẫn phần nhiều là ông già trên 70 hoặc 80 tuổi. Bà già khi uất ức, phần nhiều là người bị tâm thần hoặc đi lang thang hoặc đi ở chùa...

Tôi nêu ba mẫu chuyện sau đây để cùng suy ngẫm.

Câu chuyện thứ nhất, ở một tỉnh miền Trung, giữa trưa vắng vẻ có một ông khoảng trên 70 tuổi, ngồi trên đò ngang, đến giữa sông ông

lấy dây thừng loay hoay quấn vào hai cổ chân. Anh lái đò thấy vậy, nghi ngờ liền đi đến gần ông, giả vờ trò chuyện. Bất ngờ, ông lao đầu xuống sông, may thay anh lái đò kịp vò được dây thừng túm lại được cổ chân kéo ông già lên nhưng không cứu được. Dân làng kéo đến xem rất đông. Có một người nhận ra ông cho biết, vợ ông hơn vài tuổi. Mấy năm gần đây, ngày nào hai vợ chồng cũng to tiếng, vì bà ấy ghen tuông quá đáng. Nghi ngờ ông đi với cô nọ, con kia. Có đạo ông ấy không chịu nổi bỏ nhà đi hàng tháng... hàng xóm nghe bà ấy đay nghiến mà cũng nhức đầu. Đầu làng còn thêu dệt không biết bao nhiêu chuyện không hay về gia đình. Ông già chết mất rồi, không ai thanh minh được cho gia đình ông.

Câu chuyện thứ hai, một gia đình ở Việt Bắc suốt ba tháng đi tìm người nhà bỏ đi đều vô vọng. Có người báo, ông đã qua cửa khẩu Lạng Sơn sang Trung Quốc, người khác nói đi Sài Gòn, người thứ ba thì báo ông đã chết. Nhà ngoại cảm Nguyễn Khắc Bảy nói rõ: “Ông tự vẫn ở sông Hồng, trôi đến một khúc sông thuộc địa phương H. thì lần quần ở đấy. Một người nông dân nhìn thấy vớt lên chôn ở góc ruộng ngô của họ. Tính từ bụi cây lúp súp ở bờ sông đo đến mộ 175 cm. Mộ đắp như một cái nón”. Khi vợ ông đứng lên ra về, Nguyễn Khắc Bảy nói to: “Thế nào mà anh em cãi nhau chuyện đất cát dữ thế?”

Gia đình theo sự chỉ dẫn của nhà ngoại cảm Nguyễn Khắc Bảy, đi tới bờ sông địa phương và gặp một ông nông dân đang làm cỏ ngô. Gia đình chưa kịp hỏi thì ông nông dân đã hỏi trước:

- Có phải đi tìm người chết trôi không? Ông ấy cao chừng 1,6m và mặc quần áo màu... có đúng không? Tôi vớt lên chôn ở góc ruộng này.

Bà vợ không trả lời. Oà lên khóc nức nở... Vì mọi chi tiết ông nông dân nói đều đúng.

Trần tĩnh được một lát, bà gào lên:

- Tranh nhau đất cát, nhà cửa! Bỏ chết rồi thì không ai bảo được ai, đến nỗi này. Chồng tôi là con út ông ạ!

Câu chuyện thứ ba, ông mặc bộ quân phục đại cán, màu râu đầu tóc trắng như cước, tinh thoàng một luồng gió đưa bộ râu dài cũng trắng như cước bay tung về một bên má. Ai thấy cũng cho rằng, ông ra bờ sông ngồi hóng mát. Chập tối, ông chậm chậm lội xuống sông, nước ngập dần dần rồi chìm ngấm. Có một người đi qua trông thấy kêu lên, nhưng không kịp, nước xoáy đục ngầu đã cuốn ông đi...

Tôi hỏi một số người quen biết gia đình ông, họ chỉ nói:

“Một mẹ nuôi được mười con,

Mười con không nuôi nổi một mẹ”

Thực sự tôi không rõ tình hình gia đình ông và nguyên nhân ông quyên sinh. Tôi đã huy động nhiều anh chị em có khả năng đặc biệt tìm ông. Nhưng vô vọng. Không phải là người ruột thịt, nhưng lúc nhớ tới ông, thương ông, tôi cũng khóc thầm.

Nhưng xét mặt khác, “Về người tự vẫn thì việc làm đó là sai trái mà ngay cả thiên chúa giáo cũng tuyệt đối ngăn cấm. Khi một người tự tử thì thần thức của người đó cũng không có thời gian chuẩn bị. Sự bất ngờ mà không thể cưỡng lại được nên Thần Thức hay Thân Trung Âm khi đó vụt thoát ra khỏi thân xác. Lúc tự vẫn tâm thức người ấy rối ren, vụt tót do tự ái, tức giận, không kiểm nổi lý trí. Vì thế họ đi vào cõi chết trong u tối lảm lạc nên Thần Thức buộc phải đi theo nghiệp xấu. Đó là lúc rất nguy hiểm, không có suy nghĩ, kiểm soát, đề phòng, nên dễ bị các vong xấu dẫn dắt đi vào cõi xấu xa của Lục đạo hoặc có khi vong cứ vất vưởng, lang thang mãi, vô cùng tai hại”.

83. Cảnh giác với ngái

Chúng ta thường nói bùa - ngái. Nhưng bùa và ngái khác nhau. Chúng tôi đã đề cập đến bùa. Nay, chúng tôi nêu sơ lược về ngái.

Nhiều câu chuyện truyền miệng nói về những chàng trai miền xuôi bị những người con gái miền ngược “chài” bỏ vợ bỏ con lên núi ăn ở với người con gái dân tộc. Nếu yêu rồi mà phụ bạc họ thì bị ma hành khổ suốt đời. Chúng tôi xin chỉ nêu vắn tắt phần lý thuyết. Những điều trình bày ở đây, chúng tôi cũng chưa có điều kiện kiểm chứng, nên cũng chưa đánh giá được chính xác tới mức nào.

Ngải là một loại cây mọc hoang ở rừng sâu miền Tây Nam Vân Nam, Trung Quốc, Lai Châu, Thất Sơn, Lục Sơn, Tà Lơn, Campuchia...

Củ nhỏ như củ nghệ. Củ to (ngải tượng) bằng bắp đùi. Theo màu sắc, người dân tộc gọi là nàng thâm, nàng mun, nàng gụ, nàng xoài, nàng hồng, nàng trắng...

Tên khoa học: *Auttun crosscus*. Màu trắng có sức mạnh lớn nhất. So với bùa thì ngải không bền mà dùng để giải quyết cấp tốc, mạnh bạo, nhạy bén. Chú - bùa cũng như ngải, muốn có hiệu lực phải thực hiện “chú” - phù chú, cúng và sai khiến.

Ngải: có ngải tươi (cây), ngải khô (củ).

Luyện ngải: luyện ngải rất công phu. Chúng tôi xin không nêu cách luyện ngải - luyện ngải thành công thì ngải mới có hiệu lực khi sử dụng. Luyện ngải phải thực hiện kiêng nhiều thứ như ăn uống, sinh hoạt và phải luyện vào ngày tỵ, giờ tỵ, luyện kiên trì trong thời gian dài và phải đọc chú (có bài riêng). Thuở xưa, ngải cũng như bùa đều có mục đích trừ tà vong. Dần dần thành mục đích phục vụ lợi ích riêng cho người nắm được ma thuật này. Bùa và ngải đều là con dao hai lưỡi trừ tà vong, trừ thiên ma... Nhưng nếu làm điều ác thì bùa ngải lại phản phúc thầy, phản phúc chính người sử dụng bùa ngải.

Có nhiều môn phái khác nhau, nên cách luyện ngải khác nhau và cách sử dụng cũng khác nhau, rất lợi hại. Đối với ngải phải mềm dẻo, khéo nịnh, dễ dàng theo các bài chú để thuận phục ngải thì khi sai khiến ngải sẽ làm theo. Và khi giải bùa, xả ngải, thu ngải mới có hiệu lực. Nếu không thì sẽ giống như áp vong hiện nay. Vong nhập rồi vong

không chịu ra, thế là người bị vong nhập mắc bệnh tâm thần mà nhà ngoại cảm quyền năng, pháp thuật thấp thì đành chịu, không đẩy vong ra được, gây họa cho cả người bị vong nhập và cả nhà ngoại cảm cũng chịu tội.

Sử dụng ngài chủ yếu mẹ truyền cho con gái.

Đàn ông là đối tượng. Vì vậy phải hết sức tinh táo.

Luật nhân quả ở đây là bắt buộc đã yêu không được bỏ mà phải sống chung thủy với người con gái đã hứa. Nếu phụ bạc thì ngài sẽ theo hành hạ cả cuộc đời sống dờ chết dờ...

Vừa rồi tôi được tiếp ba trường hợp, một kỹ sư, một bác sỹ, một lái xe đều đi công tác miền Tây Bắc, đều yêu những cô gái dân tộc thiểu số trẻ đẹp, trong khi đó người nào cũng có vợ con ở Hà Nội và đều mua nhà hoặc thuê nhà cho mẹ con người con gái dân tộc về ở. Nhưng chỉ được vài tháng họ lại bỏ về miền núi rừng Tây Bắc. Họ bảo: “Không chịu nổi cuộc sống ồn ào ở thành thị”. Mấy anh chàng ở Hà Nội lại không thể sống ở miền sơn cước được. Thế là mỗi người một nơi.

Và các anh bác sỹ, kỹ sư, lái xe đều ốm lay lắt...

Dân ta có ca dao:

“Trăng lên đỉnh núi trắng tà,

Mình yêu ta thật hay là yêu chơi”.

84. Ăn cháo đá bát

Khi còn là học sinh phổ thông, tôi rất thích đọc thơ ngụ ngôn của Jăng đờ La Phông-ten (Jean de La Fontaine) - nhà thơ lỗi lạc thế kỷ XVII của nước Pháp. Tôi được đọc khoảng một chục bài La Phông-ten

viết về chó sói, ví dụ như bài “Sói trá hình chẵn chiên”. Sói cái trang giả làm người thiện tâm - người tốt, nhưng bị lộ tẩy vì:

“Không làm sao mao được giọng mục đồng,

Nó vừa ông ổng cả khu rừng vang dội.

Thế là lộ toạc mưu mô bí mật

Tất cả choàng lên vì tiếng rú inh tai...”.

Cuối bài thơ La Phong-ten tóm lại:

“Ở đời những kẻ hiểm sâu

Xưa nay vẫn thế, giấu đầu hở đuôi

Sói thà ra mặt sói thôi”.

Hoặc như bài “Sói, dê mẹ và dê con”:

Chó sói rình mò theo dõi, nghe trộm lời dê mẹ dặn dê con khi mẹ vắng nhà. Chó sói ghi nhớ rồi lợi dụng thời cơ định lọt vào nhà ăn thịt dê con. Nhưng dê con thông minh, khôn ngoan không mở cửa, mà còn làm cho sói bẽ mặt phải chuồn, như các câu thơ:

“Sói nghe câu nói bất ngờ

Nãy trơ mồm đến, giờ trơ mồm về

Khen thay chú bé nhà dê...”.

Và như bài “Chó sói và chó nhà”, “Sói và cò”... đến nay đọc vẫn thấy hay.

Lớn lên đi bộ đội, tôi gặp chó sói thật ở trong rừng, chứ không phải chó sói trong thơ của La Phong-ten. Và cũng có thể gặp chó sói trong cuộc đời thực như thơ La Phong-ten đã nói.

Dưới đây, xin kể một mẩu chuyện để bạn đọc cùng suy ngẫm về sự vô ơn bạc nghĩa của loài sói. Ta đọc để ngẫm về đời, về số phận của kẻ vô ơn trên dương thế.

Sói

Rừng hoang vu lúc nào cũng rì rầm than vãn. Con suối cách cửa hang chúng tôi đang ở vài chục mét, hầu như không có ánh nắng chiếu đến, ngày đêm nước chảy luồn qua các kẽ đá kêu róc rách. Gió rừng thỉnh thoảng đưa mùi hôi và khai qua cửa hang, thỉnh linh tiếng chó sói hú lên rừng rợn.

Tiếng hú của chó sói ở rừng giống như tiếng hú của chó nhà khi lên con diên.

Suốt một tuần lễ không thấy một tên buôn ma túy nào vượt biên giới qua con suối nhỏ này. Anh bạn tôi phải đi một ngày đường rừng tới một bản ở biên giới để nắm tình hình. Tôi ở lại chăm sóc hai con gà trong lồng cho béo, chờ bạn về liên hoan một bữa cháo gà và một bữa rượu cuộc lui.

Trước đây, tôi cứ tưởng là hai con trống hoặc hai con mái nhốt chung một lồng thì chúng sẽ cắn xé nhau. Ngờ đâu, bây giờ, tôi nuôi một trống một mái mà chúng vẫn mỗ nhau dữ dội. Hai con gà ngu xuẩn suốt ngày dựng ngược lông cổ, xù ra, chằm chằm nhằm vào đầu nhau mà mỗ, tung đôi chân khỏe có móng sắc, nào đập, nào cào hông làm cho nhau mù mắt, tóa máu. Một trống, một mái, cả hai con gà máu chảy ròng ròng. Thỉnh thoảng, tôi hắt cho chúng vài hột cơm thừa, thế là chúng lại đập, lại mỗ nhau thâm hại.

Bỗng có tiếng chó sói hú liên tục ghê rợn, rồi hừ hừ rên rì mỗi lúc một gần. Tôi nhẹ nhàng nằm ép xuống cửa hang, đưa súng ra ngắm,

săn sàng.

Một con chó sói màu trắng xin to gần bằng con chó Tây, đi lặc lè, chậm chạp, lét lét rồi nằm ịch xuống một tảng đá phẳng ven suối, rên hừ hừ... hừ hừ... Tôi đưa báng súng vào bả vai định ngắm bắn nhưng lại hạ xuống. Nó sắp chết rồi, cần gì phải bắn? Thời còn là sinh viên, tôi rất thích nghiên cứu về động vật, nay tôi quyết định bắt sống nó về nuôi, thuần dưỡng thành chó nhà. Chó nhà sống rất tình nghĩa với người chủ nuôi nó. Nghĩ vậy, tôi xách súng đi về phía con sói. Nó nằm im, mắt nhắm, tiếng rên nhỏ dần. Đùi nó bị một vết cắn xé, thịt toạc ra đỏ ối, máu vẫn chảy. Có lẽ, bọn ác thú ăn thịt lẫn nhau. Tôi lấy thuốc rửa vết thương, bôi mỡ kháng sinh, rồi băng bó cho con sói. Nó sắp chết, tôi thấy thương thương, bế xốc nó lên đưa về hang, cho nó uống ngay một ít nước sâm Triều Tiên và một chén sữa. Tôi quyết định làm thịt con gà trống xù mào tía hay gây sự, nấu cháo cho con sói ăn. Con trống sau một hồi tranh ăn lại kêu cục cục chạy quanh con mái, ghe ghe... Chúng nó không thể hiểu nổi, máu con nào cũng đỏ, bị nhốt chung một lồng rồi sẽ chết cả hai, nên cứ mổ nhau. Bây giờ, con trống đã bị chặt hai cái đùi, hai cái cánh, đầu và cổ để nấu cháo cho con sói ăn. Phần còn lại, được đưa vào trong cùng hang đá mát lạnh để dành cho những bữa ăn sau. Thịt gà, gạo mới, thêm một ít gạo nếp, cháo vừa sánh vừa thơm, có lẽ, cháo ở phố Tống Duy Tân, Hà Nội còn lâu mới ngon như thế. Con sói nuốt ừng ực từng thìa cháo ngon lành. Những hôm sau mỗi bữa, nó tộp hết một bát cháo đầy, dần dần nó hé mở hai mắt như van xin và biết ơn. Tôi lại thay băng, bôi thuốc, vết thương ở đùi nó khô dần. Tôi quyết định không chờ bạn tôi về mà cứ thịt nốt con gà mái cũng xù lông và hăng không kém gì con gà trống, chỉ có khác là mào nhỏ và thâm sì. Tuần này, qua tuần khác, cháo gà, sữa hộp, sâm Triều Tiên, tôi dọn hết chăm sóc con sói. Nó khỏe dần, đứng lên nằm xuống, mở mắt, nhắm mắt gần như bình thường.

Chao ôi, sung sướng nhường nào, tôi đã cứu được một con chó sói thoát khỏi tử thần, bước đầu thuần phục được nó. Về xuôi, các nhà báo, nhà khoa học uyên thâm sẽ xúm quanh tôi, sẽ hỏi về kinh nghiệm thuần phục thú dữ. Bỗng, tôi chợt thấy mùi khai, thì ra bữa nào tộp cháo xong, nó cũng đá vào bát rồi đá văng đi chiếc bát nhựa màu hồng rất đẹp. Tôi phải đi rửa bát nhiều lần mà cũng không để ý tới.

Thôi, bỏ qua cho nó, chấp làm gì. Tôi vuốt vuốt từ đầu đến chân nó. Lông nó mượt và đẹp làm sao...

Đột nhiên con sói vùng dậy, chồm lên, nhằm cổ tôi mà cắn. Tôi hoảng hốt, bàng hoàng. Ôi sao lại như vậy? Nhìn quanh, không có một thứ vũ khí để tự vệ, súng sắn, súng lục, dao găm đều để ở trong hang. Bạn bè không có ai ở đây. Tôi đành phải dùng những miếng vỏ được tập luyện từ thời làm chiến sỹ an ninh, gạt phăng hai chân trước của con sói, giả vờ ngã ngửa, đá phốc vào bụng nó. Con sói loạng choạng, nháy vọt qua tôi. Khi tôi vừa đứng dậy, nó lại chồm lên định cắn vào cổ họng tôi, tôi ngòì thụp xuống, nó lờ đờ. Con sói bây giờ hiện nguyên hình là loài thú rừng hoang dã. Tiếng hú của nó giống như tiếng hú ban đầu mà tôi nghe thấy. Nó nhe răng nhọn hoắt, lưỡi thè ra đỏ lòm, mắt long sòng sọc lẩn xá vào định ăn thịt tôi. Thoảng có một ánh sáng trắng chiếu qua, tôi thấy hai mắt nó lúc đỏ ngầu, lúc trắng dã. Vờ tôi không được, nó tức tôi kêu rống lên như tiếng hú của chó đại ở xóm làng quê ta.

Có tiếng cành cây gãy, tiếng đá lăn碌碌. Anh bạn tôi đang chạy lao về phía tôi và con chó sói. Có lúc, anh đã giương súng ngắm bắn. Có lẽ, sợ lạc đạn vào tôi nên anh khoác súng qua vai, rút dao găm nhảy bổ tới. Con chó sói bỏ tôi, chồm lên cắn cổ bạn tôi, lập tức bạn tôi phồng một nhát dao đâm phập vào bụng nó. Con sói kêu rú lên, nhưng vẫn lao vào, nhát dao tiếp theo cắm vào xương đùi nó, nhưng bạn tôi không rút dao ra được. Con sói rú lên quay đầu chạy dọc suối rồi đi lặc lè, chậm chậm. Đến một vũng nước, nó ngã khuỵu xuống.

Trời đổ mưa, gió quàn ào ào, rừng cây ngã nghiêng. Những tia chớp sáng lóe, tiếp đến tiếng sét đánh đình tai xuống dọc suối, nơi có lưỡi dao găm...

Anh bạn tôi đưa súng lên vai nhằm hướng con sói, nỏ tiếp ba phát nữa.

(Từ một chuyện thật ở một đơn vị bộ đội địa phương ngoại thành Hà Nội, tôi viết thành truyện ngắn)

Mấy hôm nay, ông Trung đội trưởng Mãnh Hồ ăn cơm, uống nước như bị nghẹn... Buổi chiều, ông đi lại hàng giờ ở ngoài sân. Bỗng, chập tối, ông huyết còi báo động. Các đội viên thuộc trung đội cầm tù quân ở nhà dân trong xóm hấp tấp chạy về tập hợp. Bốn mươi tám người đứng sát vào nhau thành ba hàng ngang. Ông Mãnh Hồ đeo đại đao, mặc quần soóc vàng, áo sơ mi nâu kẻ sọc và đội mũ casque như thời kỳ ông còn ở quân đội viễn chinh Pháp. Ông sửa sang mọi thứ đeo trên người cho gọn gàng. Tay trái ông vẫn ôm chiếc chần chiên gấp gọn rồi hô to:

- Repos! À quên nghỉ!

Đưa mắt vào nhìn từng khuôn mặt đội viên, ông hô:

- Nghỉ... iêm! Ông đằng hắng lấy giọng, đồng dục nói to:

- Tôi nhân danh trung đội trưởng, hôm nay báo động trung đội để công bố một việc hệ trọng.

Mọi người ngơ ngác, hồi hộp, im lặng một phút, ông nói tiếp:

- Chiều theo sắc lệnh của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa về thành lập quân đội quốc gia; để quân phong, quân kỷ được nghiêm minh, tôi “quyết đoán”: Tôi tự xử tôi phải ngồi tù và ông tiểu đội trưởng Lê Xuân Thu cũng phải ngồi tù chuồng trâu, ăn cơm muối. Trung đội trưởng Mãnh Hồ quay nhìn và chỉ tay về phía chuồng trâu của nhà dân. Thời gian une semaine - một tuần lễ do vi phạm “huyết điểm” hủ hóa. Chúng có: Đối với tôi: một là tôi đã uống rượu lậu còn cho đội viên cũng uống rượu; hai là đôi lúc chơi tổ tôm ăn tiền; ba là tệ hại hơn cả là hay cầm tay các nữ “hóa đầu quân” mắt nhìn tình tứ. Còn Tiểu đội trưởng Lê Xuân Thu tuy chỉ có một tội là hay xuống bếp trò chuyện với con gái nhưng lại còn nắm cổ tay nữ “hóa đầu quân” gấp mười lần

tôi.

Trước khi “thực hành”, với tinh thần dân chủ, tự do, tôi cho phép “phạm nhân” và các đội viên “phát kiến” mười phút - Repos! À quên nghỉ!”

Các đội viên nhìn nhau. Tiểu đội trưởng Lê Xuân Thu, bé loét choắt, nhỏ nhắn đứng đầu hàng quân, giật chân, đứng thẳng, giơ tay:

- Xin phép thượng cấp cho tôi được hỏi.

- Được! Cho phép.

- Thưa thượng cấp, chính mắt tôi trông thấy các ông đại đội cũng uống rượu ăn thịt chó, lại còn cho ông Sáu Đâu hàng chai trước khi xuất trận.

Nghe đến đây, Trung đội trưởng Mạnh Hồ mím môi, thờ ơ mạnh. Thằng hạ cấp, ranh con định vuốt râu hùm? Nghĩ vậy, ông định cắt, không cho ông Thu nói nữa. Tiểu đội trưởng Lê Xuân Thu vẫn từ tốn lễ phép nói - Dạ! Thưa thượng cấp, còn tội của tôi, tôi xin nhận là có. Hết ạ!

- Tôi xin được trình trọng phúc đáp: Việc của thượng cấp là của thượng cấp, phạm đội viên biết phạm đội viên; còn ông, ông biết nhận “huyết diêm” là tres bien! À rất tốt!

Một đội viên là sư thầy, đầu trọc, đứng bên cạnh, rụt rè nói:

- Kính thưa bề trên. Đúng như vậy là có tội. Nhưng thỉnh cầu thượng cấp rộng lượng giảm một nửa thời gian cho cả ông trung đội và ông tiểu đội để các ông còn được dự thi liên hoan ca hát và đấu võ, đấu vật mua vui cùng bà con xóm làng ạ.

Cả trung đội cảm tử hưởng ứng xông xáo: “Xin thượng cấp giảm hạn tù cho cả hai người ạ!” Ông Mạnh Hồ húyt còi nhắc các đội viên im

lặng. Ông lại đồng dục nói:

Tôi xin được “hân hạnh” tuyên bố: “Tán đồng” giảm một nửa thời gian cho ông Lê Xuân Thu, còn tôi thì mệnh lệnh là mệnh lệnh, y án. Như vậy, bây chia cho hai được ba rưỡi đối với Thu. Rõ chưa? Cả tiểu đội đồng thanh hô:

- Rõ!

Vài người lại giơ tay xin giảm cho cả trung đội trưởng. Ông Mạnh Hồ nổi cáu: “Tôi xử tội tôi, không ai được can ngăn. Rõ chưa?”.

Tất cả giật chân hô to:

- Rõ!

Hai tuần sau, hầu như cả làng - nam phụ lão ấu ngồi chật ních sân đình, ngửa cổ nhìn lên sân khấu. Hai chiếc đèn măng-xông treo hai bên cánh gà trang trí bằng lá nhẵn, lá chuối buộc kín các cột sân khấu như kiểu làm công chào ở đầu làng.

Sau các tiết mục hát trống quân, cò lả, quan họ quen thuộc, dân làng háo hức chờ đón nghe hát mới. Đèn măng-xông sáng trắng, soi rõ nước da của ông Mạnh Hồ đen quẩn, bộ râu con kiến như một vết mực to ở mũi. Ông Mạnh Hồ chấp tay sau lưng, đứng sát mép cánh cửa đình làm sân khấu, miệng tròn hát giọng ồ ồ, rung trong cổ họng:

- Bao chiến sĩ anh hùng, lạnh lùng vung gươm ra sa trường...

Các đội viên ngồi dưới sân và cả dân làng vỗ tay hát theo. Phần húng, ông hát luôn bài Diệt phát xít. Cả sân đình lại vỗ tay hát vang.

Kết thúc, mọi người vỗ tay reo hò rộ lên một hồi. Tất cả lại im lặng, khi Tiểu đội trưởng Lê Xuân Thu từ bên “cánh gà” lá chuối đi ra. Bây giờ thì ánh đèn măng-xông sáng trong, soi lên khuôn mặt khô

ngô tuần tú của Lê Xuân Thu, làm cho anh thêm trắng trẻo xinh trai. Dưới sân đình, mấy cô gái trẻ đẩy dúi nhau nghiêng ngả, cười khúc khích. Hai bàn tay khum khum trước ngực, anh Lê Xuân Thu cất giọng thanh thanh như giọng con gái.

- *Chiều nay trên chiến khu trong rừng chiều! Bên đèo tiếng suối reo, ngàn thông reo.*

Giọng hát tha thiết du dương, mọi người lặng đi thả hồn theo tiếng hát. Sân đình im phăng phắc như không có người. Lê Xuân Thu đột ngột nói:

- Thưa hết ạ.

Tiếng vỗ tay nổi lên như sấm động hồi lâu.

Tiểu đội trưởng Lê Xuân Thu đứng ngậy người trên sân khấu. Phía khán giả gào lên:

- Hát lại! Hát lại!

- Bis! Bis!

Lê Xuân Thu mấp máy đôi môi đỏ mọng:

- Dạ, tôi xin phép được phục vụ nhân dân bài khác. Anh cất tiếng ngân dài:

- *Sơn La âm u núi khuất trong sương mù, lá rơi xuống suối gió đưa vù...*

Đôi mắt đen của Lê Xuân Thu mờ màng long lanh. Gió nhẹ đung đưa những lá nhãn trên cột sân khấu loạt xoạt, tiếng hát cứ véo von trầm bổng, nhỏ dần.

- Bro-ra-v ô! bro-ra-v ô!

- Ôi, hết rồi a? Nhanh thế! Tuyệt, thật là tuyệt!

Anh chàng đội viên đội mũ phớt da nâu, đeo kính trắng trằm trồ khen ngợi, rồi đứng lên nói:

- Thế theo nguyện vọng và lời thỉnh cầu của những đội viên cảm tử trí thức cách mạng, “kiến nghị” anh hát thêm bài Suối Mơ nữa.

Lê Xuân Thu nhìn về phía ban tổ chức. Biết ý, một ông giám khảo đứng lên đáp:

- Được, được, ban tổ chức cho phép.

Lê Xuân Thu nhìn ra khoảng không xa xa, lấy giọng hát:

- *Suối mơ... bên rừng thu vắng... dòng nước trôi lững lờ ngoài nắng...*

Cả sân đình không một tiếng động. Giọng hát cứ cuốn hút tâm hồn mọi người bay theo. Kết thúc, bùng lên tiếng reo hò, vỗ tay, đập chân, sân khấu như muốn sập, đình làng như muốn đổ. Ban tổ chức, trật tự viên phải hò la rất cổ mọi người mới im lặng. Một ông đứng giữa sân khấu công bố rõ to.

Ban giám khảo “đồng tâm nhất trí” xếp Tiểu đội trưởng Lê Xuân Thu thứ nhất, Trung đội trưởng Mạnh Hồ thứ hai.

Ông Mạnh Hồ hàm hàm bước ra sân khấu, nói to:

- Tôi phải được thứ nhất. Không nên thấy Tiểu đội trưởng Thu hiền lành, xinh trai mà cảm tình cá nhân.

Sau cuộc thi hát, đến võ thuật. Hôm sau, từ xa mọi người đã nhìn

thấy lá cờ thần hình vuông, ngũ sắc, to che kín cả mái đình. Tiếng trống cái dồn dập liên hồi. Các cuộc thi đấu kiếm, đánh gậy, múa côn, đánh đại đao diễn ra từ sáng sớm. Dân làng kéo nhau về sân đình đông như đi trẩy hội. Đấu vật xếp vào cuối chương trình. Nặng vàng cuối đông tuy yếu nhưng vẫn chói chang.

Ông trời thật là quái ác! Khi rút thăm “anh chim chích” lại gặp “chàng không lồ” - Tiểu đội trưởng Lê Xuân Thu gặp Trung đội trưởng Mạnh Hồ. Đấu vật cuối cùng.

- Tùng, tùng, tùng! Tùng, tùng, tùng!

Ông Mạnh Hồ khom lưng, hai tay vờn vờn rồi bất ngờ nhảy chồm vào, Lê Xuân Thu né mình tránh được. Mọi người thột ruột tướng chừng, nếu tóm được hai chân Thu thì ông ấy thừa sức xách ngược lên quăng ra khỏi sân đình. Ông Mạnh Hồ cười trần như tượng đồng đen, ngực ròn ròn mề hôi, chiếc thắt lưng màu đỏ mận vung vẩy. Áo nâu Lê Xuân Thu mặc, mề hôi thấm ra ướt sũng, thắt lưng xanh màu hoa lý bay lượn theo anh. Như hai con thú vờn nhau, ông Mạnh Hồ cố hết sức không sao túm nổi cánh tay, bả vai hoặc bốt đùi được anh Thu. Không rõ bằng miếng võ gì, bỗng, ông Mạnh Hồ ngã văng ra. Mọi người reo hò:

- Đuôi theo! Nằm đè lên bụng mà vồ.

Thu vẫn đứng yên nhìn ông Mạnh Hồ nằm sóng soài. Ông giám khảo tuyên bố:

- Chưa vồ được bụng chưa phải là thắng.

Mạnh Hồ vùng dậy, ập tới. Trong nháy mắt, ông lại ngã văng ra giờ bốn vó lên trời. Thu lao theo ngòi hẫng lên bụng ông vồ bồm bộp.

- Hoan hô! Hoan hô!

- Brờ-ra-v ô! Brờ-ra-v ô!

Tiếng hò reo cùng với tiếng trống cái, trống con, phèng phèng, thanh la, vỗ tay tưởng như trời sẽ phải sập. Khi trật tự trở lại, ông Mạnh Hồ mặt đỏ như say rượu, bước ra giữa sân, giơ nắm đấm lên trời, nói giọng cay cú:

- Được, được! Sẽ biết tay tôi.

Cả sân đình, đội viên, trai làng xà vào công kênh, hôn hít, giằng xé. Anh Thu bỗng rơi phịch xuống sân. Cái áo cánh nâu đứt hết hàng khuy bay tung về phía lưng, để lộ ra thân hình trắng nõn nà, chiếc khăn vải phin xanh da trời buộc vòng quanh ngực nịt ép chặt đôi vú cũng rơi ra.

- Ôi, chị Thu! Chị Thu!

- Trời ơi! Con gái! Trời ơi!

- Chị Thu ơi!

Quân giặc cho rằng các cuộc vui liên hoan đã làm cho đội cảm tử mệt mỏi. Ngay hôm sau, từ mờ sáng chúng đã ập đến vây kín xóm làng. Tiếng súng máy nổ rền từng băng dài. Xe tăng, xe “cóc” của địch cũng đã ập đến. Thình thoảng tiếng hô a-la-xô lại ồn ào ngoài bờ tre. Một chiếc xe tăng và một tốp lính đang vào gần tới công đình. Một cảm tử quân ôm bom ba càng đi men theo bờ tường bất ngờ lao ra. Nhưng bom không nổ. Chúng xối xả bắn theo.

Tiểu đội trưởng Thu ôm quả bom ba càng khác lao tiếp vào xích xe tăng của địch. Một ánh chớp lóe lên, khói lửa ngùn ngụt. Bọn giặc còn lại xô nhau rút chạy.

Trong xóm, du kích, đội viên, bà con dân làng cùng Trung đội trưởng Mạnh Hồ vội vàng chạy lại sân đình, đứng xúm quanh chị Thu.

Nắng vàng như phủ tấm lụa mỏng trên người con gái. Thu cố mở mắt nhìn đồng đội, lệ ứa ra, nói thầm thì đứt đoạn:

- Nói hộ - với mẹ em - là em - trốn nhà - đi Vệ quốc quân - đấy - thôi.

Hai hàng mi từ từ khép kín, chân tay Thu duỗi thẳng, cứng đờ.

- Ôi! Chị Thu đi rồi! - Máy người khóc òa lên. Trung đội trưởng Mạnh Hồ nghiêm nét mặt nói to:

- Phải cứng rắn - làm cách mạng phải cứng rắn. Không ai được khóc!

Nói xong, ông quỳ xuống im lặng giây phút, từ từ rút khăn tay thấm vào mắt mình, rồi bật ra tiếng nấc. Ông đã khóc, khóc nấc lên và nghẹn ngào nói:

- Tuổi Thu bằng nửa tuổi tôi, đức độ, tài năng gấp hai tôi, sao ông trời lại bắt đi trước! Trời ơi! Lá vàng còn ở trên cây... trời ơi!

86. Nhớ anh Thanh Tịnh

Những năm 70, thế kỷ XX, thỉnh thoảng buổi tối, tôi lại đến thăm nhà thơ Thanh Tịnh hàn huyên về sự đời.

Để học anh, tôi thường đem theo quyển sổ tay, ghi chép những điều mình thích thú. Một lần anh bảo tôi đưa sổ tay cho anh để anh tự ghi cho chính xác. Sau đây là bút tích của anh:

"
La confiance của Chateaubriand (1)

Le tigre dévore la proie d'ort
L'homme devient homicide veille. (2)

- Thiên vông khời khời, số nhai bắt lầy (3)
(Lười' trãi lờng lờng tuy thừa khó trãi')

87. Chùm thơ tìm mộ liệt sỹ

Kết thúc buổi làm việc của Bộ môn Cận tâm lý với các phóng viên BBC là ông A Lan Matthen Thompson, và bà Ctherine Marie Fitzgerald, quốc tịch Anh, Bộ Ngoại giao có ông Nguyễn Huy Quang muốn được ghi vài bài thơ nói về liệt sỹ. Vì họ cho rằng vong hồn các liệt sỹ nghe thơ chắc sẽ vui và ủng hộ việc tìm hài cốt liệt sỹ thành công.

Sau đây là một số bài thơ chúng tôi đã đọc cho phóng viên BBC nghe.

Vô danh

Không về
những người hy sinh ngoài mặt trận
hồn ẩn vào cây rừng ngọn cỏ
cháy những đêm chập chờn.

Nhiều người được trở về với mẹ
không vẹn nguyên hình hài
những bàn chân, bàn tay, những hóc mắt nằm lại
vô danh thành đất đai.

Họ cố giấu sự mất mát đời mình
bằng bàn chân không động mạch
bằng ống tay áo lếp thủng vào khoảng không di động
vô danh lẫn vào cục nhọc đời thường.
Bàn chân từng bám xuống bùn cây cày trên đất mẹ
như những hạt giống gieo niềm tin vững chãi
lội ngược gió
mọc lên bờ bãi mỡ màu.

Bàn tay đan nhiều nốt chai chờ mọc thành sao
những con chữ mang hình hài mơ ước
từng giờ cao xung phong đi vào cái chết
xiết thành vòng tin cậy mến yêu nhau!

Đôi mắt in những ánh hình thật sâu
dáng mẹ cha nét quê hương bầu chặt lòng rung rúc
lại rạo rức trong lòng khi khép mắt
hiện lên những yêu dấu chờ mong...

Giờ trở nên vô danh
hồn dấu chân theo nhòe cát bóng
hồn cái nhìn dòn vào khoảng trống
hồn vòng ôm thành mất xích đứt rồi.

Những mất mát vô danh đồng đội của tôi
thời gian trở về đời thường thịt da còn nhớ màu quân phục

có nhiều đêm trong mơ tôi bật khóc
sáng dậy cảm tay mình trống vắng những đốt tay ...

Trần Quang Đạo

Kỷ niệm đi tìm mộ cha mẹ
(thân tặng cô bác và con cháu)

Cha mẹ ơi! Cha mẹ ơi!
Giờ con đã đến nơi cha mẹ nằm
Niềm cay đắng bao năm xa cách
Con giải bày tách bạch cha hay
Con còn bé dại thơ ngây
Mẹ con dầu dãi tháng ngày long đong
Bố già, con dại ai trông?
Cha đi chắc cũng đau lòng lắm thay
Tưởng rằng phu phụ xum vầy
Nào ngờ đôi ngả nước mây cách vời
Tình phụ tử cách nước non
Thái Sơn chưa chút đền ơn sinh thành
Ấu nhi nào có tội tình?
Sao cha nỡ để một mình cha ơi!
Bao năm con luống ngậm ngùi!
Biết cha an giấc phương trời nơi đâu?
Cũng vì nghĩa nặng tình sâu
Cháu con đã biết đi đâu cũng tìm
Mặc cho đáy biển mò kim
Tổ tiên dun dùi nay tìm được mộ cha.
Áp một xã Chánh Phù Hòa
Là nơi ký ức mẹ cha an nằm
Cha mẹ ơi! Một nắm hương trầm
Má đầm giọt lệ âm thầm khấn cha.
Trải bao bão táp phong ba,
Mẹ con đã vượt để nhà ấm êm.

Bao năm thờ phụng tổ tiên,
Cù lao chín chữ báo đền thay cha

Tuổi xuân ngày tháng phơi pha
Thủy chung trọn đạo với cha một đời.
Nuôi con dạy dỗ nên người
Học hành đầy đủ theo đời anh em
Hoàn thành nghĩa vụ mẹ hiền
73 người đã quy tiên về trời
Cha mẹ ơi! Cha mẹ ơi!
Nay con đã đến chỗ nơi cha mẹ nằm
Đốt lên một nắm hương trầm
Má đầm giọt lệ âm thầm khấn mẹ cha
Hôm nay đoàn tụ một nhà
Suối vàng an giấc mẹ cha hả lòng
Con con, cháu cháu đủ đông
Bà con, cô bác một lòng há hê
Từ đây có chốn đi về
Nhưng lòng con vẫn uê trăm đường
Tiếc rằng: con lắm, cháu đông
Bao người đã khuất không còn hôm nay
Viếng mộ chưa được đủ đầy
Các em đã thấu nỗi lòng cho anh
Em Minh ơi! Hỡi em Minh!
Vì dân vì nước hy sinh thân mình
Dẫu rằng thi thể tan tành
Bảng vàng tổ quốc ghi danh muôn đời
Gia đình cũng được sáng ngời
Nghĩa tình báo đáp có nơi phụng thờ

Cha mẹ ơi! Cha mẹ ơi!
Linh hồn cha mẹ hãy về nơi quê nhà
Về thăm làng cũ ngày xưa
Sớm hôm con sẽ phụng thờ mẹ cha
Hãy vì cha mẹ ngày xưa
Làm tròn nhiệm vụ cho vừa lòng cha
Con cháu nội ngoại một nhà
Cùng nhau đoàn kết mới là người thân
Cậu nay tám một tuổi xuân
Nếu còn khỏe mạnh sẽ có ngày tới thăm
Các con cậu dù ở xa xăm

Nếu về cũng sẽ viếng thăm quê nhà
Dẫu rằng khác mẹ cùng cha
Cũng là máu mủ ruột rà như nhau
Chia tay lòng dạ nao nao
Năm tay luống những lệ trào ướt khăn
Chúc nhau mạnh khỏe bình an
Làm ăn tấn tới gia đình yên vui.

Ngày 06 tháng 5 năm 2009

Vũ Thiện Tùng

*(Thôn Thọ Tung, xã Nam Hùng, huyện Nam Trực,
tỉnh Nam Định, Điện thoại: 03503915022)*

Năm mộ hai tên

Người Quảng Trị - Người Thái Bình!

Dưới ba tác đất, cốt hình của ai?

Vô danh 30 năm dài

Giờ chung một mộ khắc tên hai người

Đúng?

Sai?

Hỏi cô - cô chẳng trả lời

Hỏi thông - thông đứng giữa trời vi vu

Đành lòng mượn khói mùa thu

Một người ngả nón, ngồi ru hai người.

(Tuần báo *Văn nghệ số 6*, ngày 12-3-2007)

Nơi ấy tôi về

(Trích)

... Cái miền đất ấy tôi qua

Bạn tôi ngã xuống giữa mùa nước lên

Để cho cái dáng bình yên

Của dòng sông với chung chiêm mái chèo

Tôi về bạn chẳng về theo

Nhìn sông nhớ dáng thân yêu bạn bè...

Trần Thế Tuyên

Bạn tôi

cả đại đội đồng thanh biểu quyết

Những bàn tay phải đã giương cao

Chi mình anh giờ bàn tay trái

Bơi cánh tay kia nằm lại chiến hào.

Nguyễn Văn Đình

Bài thơ chỉ có bốn câu nhưng đọc lên làm lòng ta day dứt, xúc động.

Người trở về

hai mươi năm sau - Người bạn xưa trở về

Từ chiến trường nào, anh không còn đôi mắt nữa

Con trai tôi sắp lên đường nhập ngũ

Con gái tôi thành cô giáo trẻ

Tôi nắm tay anh

Đi trên đường xanh hai đũa

Anh vẫn tin còn hàng cây thưa đó

Nghe tiếng cười - Anh vẫn tin tôi còn thiếu nữ

(Anh đầu hay - Tóc tôi bạc nữa)

Và anh tin: Tôi vẫn đợi chờ...

Mà con trai tôi sắp lên đường nhập ngũ

Con gái tôi thành cô giáo trường xưa

Tôi bỗng khóc vì vô cùng bé nhỏ

Vì trời mới trong chưa

Nắng mới vàng chưa...

CỎ NON THÀNH CỎ

(Trích - Bài thơ đã được phổ thành bài hát)

... Cho tôi hôm nay vào thành cỏ

Thấp một nén nhang viếng người nằm dưới mộ

Cỏ non xanh tơ - xin chớ vô tình

Với người hy sinh trên mảnh đất quê mình

Cỏ non xanh tơ - xin chớ vô tình

Với người hy sinh cho hạnh phúc quê mình.

Tân Huyền

Đò xuôi Thạch Hãn xin chèo nhẹ

Dưới sông còn đó bạn tôi nằm

Lửa tuổi hai mươi thành sóng nước

Vỗ về bến bãi mãi ngàn năm.

Lê Bá Dương

88. Thực quyền

Chủ nhật, tinh thoảng tôi xuống câu cá ở hồ câu Ngọc Hồi, Hà

Nội. Câu cá để giải tỏa tâm lý, chuyện trò thoải mái bộc lộ được tâm tư thâm kín khỏi chứa đựng sự ám ức cũng là giải tỏa tâm lý nhưng quá đà cũng là họa. Mới có nửa ngày mà tôi đã nghe được nhiều chuyện đời và chuyện người. Anh Hạng biết nhiều và tâm sự nhiều. Câu chuyện sau đây là do anh Hạng kể: “Ông Mão lúc đầu rượu bia rất kém nhưng sau khi lên chức, ông được mời đi dự tiệc từng nhiều, dần dần ông nghiện rượu ngoại... Lúc đầu gọi là thưởng thức cho biết, dần dần ông uống quá đà say xin. Rượu vào lời ra, lời ra lúc đó là vô tư và khách quan nhất. Không rào đón, không chia đôi nhân cách, không bụng nghĩ một đằng miệng nói ra một nẻo...”

Ông Mão khẳng định: “Thực quyền chính là ông”. Mặc dầu chỉ là Viện phó Viện kiểm sát, nhưng cấp trên đã quen với chữ ký của ông. Vì Viện trưởng rất lười ký hoặc rất sợ ký thì đúng hơn. Đối với ông Mão, các án - đến mức cao nhất - từ hình ông ký tuốt. Chữ ký của cấp trên chỉ là ký hình thức. Ông quyết định thế nào, cấp trên ký như thế.

Chúng tôi hỏi: “Vậy ông chịu trách nhiệm kể cả trọng án?”. Ông cũng đắc chí: “Đúng rồi!”.

Anh em trong bàn tiệc xúm lại tặng bốc ông Mão tài giỏi, có gan, quyết đoán... Có một chàng say rượu lè nhè hỏi: “Em hỏi thật, anh có bí quyết gì mà từ chuyên viên lên phòng, lên cục rồi lên viện nhanh thế?”. Họ lại chúc rượu, ông Mão lại cạn chén trăm phần trăm, ông lại bốc lên nói: “Chỉ có hai bí quyết, một là quà tặng cấp trên, khi thì phong bì “đô”, khi thì đặc sản của lạ. Lâu lâu lại bịa ra một cơ gì để tặng quà và phải biết được thị hiếu, sở thích của các quý bà. Ví dụ đô trang sức trị giá vài cây chẳng hạn... Hai là phải biết cách nịnh, nịnh đúng chỗ và phải khéo. Nhiều người chê thì mình phải tìm bằng được chi tiết gì đó để nịnh, để khen. Nịnh không ngược mồm, không ngược mặt. Ví dụ kiểm điểm cuối năm, thì phê bình làm việc quá sức không chịu nghỉ ngơi hoặc mọi người cùng cấp thay ô tô loại xịn mà anh không chịu thay. Nghĩa là phê bình nhưng để tặng bốc ông ấy”.

Anh em lại chúc rượu tặng bốc ông Mão lên tận mây xanh. Ông Mão lại vênh váo: “Tớ là phó nhưng thực quyền”. Tan tiệc, ông định lên xe trở về nhà, nhưng ông ngã gục luôn xuống bàn tiệc. Mọi người đưa

ông đi cấp cứu. Bác sỹ bảo, ông còn trẻ, nhưng ông bị tai biến. Mọi người bảo, ông bị trúng gió, còn nguyên nhân gì nữa thì không ai biết. Đến nay gần hai mươi năm rồi, ông vẫn sống thực vật.

89. Hồng hách

Mới đến chức cục trưởng mà tính nết anh đã thay đổi lạ thường. Bộ mặt lúc nào cũng tỏ ra quan trọng, ít cười ít nói, đã nói là lên mặt giảng dạy và đến làm việc với anh thì phải hèn với anh ngày giờ cụ thể, phải nhậu nhẹt rượu tây, món ăn lạ.

Suốt các buổi chiều, buổi tối trong tuần anh rất ít ăn cơm với gia đình, mà chủ yếu là đi nhậu với cấp dưới. Nếu thỉnh thoảng cơ quan có họp hành buổi tối, anh giao cho cấp phó chủ trì. Anh say khướt vào nằm ở chiếc giường vải bạt nôn mửa.

Cấp dưới đưa phong bì biếu anh, anh giữ đã đành, nhưng biếu cơ quan anh cũng giữ nốt, thậm chí mấy gói bánh, gói kẹo anh lấy tuốt.

Đứng trước mặt cấp trên, anh khúm núm chấp tay, dạ dạ, vâng vâng... Về cơ quan, anh ra oai quát mắng cả cấp phó:

- Đi về phải đến đây báo cáo!... Báo cáo viết xong chưa, đưa đây!

Anh ta giật tờ báo cáo, lại quát:

- Thôi, về phòng làm việc.

Anh ta sửa sang câu chữ cho đánh vi tính, ký tên, đóng dấu, coi như tự anh ta vừa viết xong. Có một đề tài... cấp dưới làm rất hay. Anh xóa tên cấp dưới thay bằng tên mình, rồi báo cáo trình bày với cấp trên - Anh cướp công của cấp dưới một cách trắng trợn. Cấp dưới biết, nhưng sợ, phải im lặng, anh ta luôn sợ cấp dưới giỏi hơn mình và được cấp trên tin cậy hơn mình.

Nếu phát hiện một cấp dưới nào được cấp trên tin cậy, nhất là có khả năng thay thế mình thì anh vu oan, dựng chuyện có đầu, có đuôi để diệt bằng được. Một là cấp dưới quan hệ nam nữ, hai là tham nhũng, vò vĩnh nhận nhiều phong bì, ba là thậm chí chính anh ta ngồi viết thư nặc danh gửi cấp trên vu oan cho cấp dưới sai lầm quan điểm. Khi họp kiểm điểm mặt anh tinh bơ coi như không biết gì về các thư nặc danh ấy khi cấp trên chuyển xuống hỏi ý kiến. Một con người có “ô, dù” như thế càng trở nên hách dịch!

Nhưng “trời có mắt”. “Ô, dù” của anh ta người thì về nghỉ hưu, người thì chuyển công tác khác. Thế là, anh cũng được điều đi cơ quan khác, đến đây anh nhận nhiệm vụ là chuyên viên như một số chuyên viên khác, không có chức vụ, không có nhân viên dưới quyền. Đến đây, không những anh luôn luôn bị cấp cao hơn mắng mỏ, sỉ nhục mà còn bị mọi người đồng cấp mới khinh thường.

Anh chán nản làm đơn xin nghỉ hưu.

90. Lạ cụ

Sở dĩ chuyện này, tôi phải viết mở đầu dài hơn thân chuyện là vì vừa qua có một số người học lõm, học mót, bắt trước cách áp vong để vong nhập. Họ lập các trung tâm tìm mộ liệt sỹ thu tiền của dân quá nhiều, lại còn gây họa cho thân nhân liệt sỹ. Hải cốt không có, chỉ có một nắm đất bọc vải đỏ, có khi bốc nhầm hải cốt người khác đem về nhà, ép gia đình nhận. Có người vong nhập hàng tháng, vong không ra, có người mắc bệnh ám ảnh hoặc tâm thần... Gia đình hoang mang, lo sợ. Những năm 80 thế kỷ XX tôi thường lấy danh nghĩa kiểm tra để giúp đỡ một phần trang thiết bị cần thiết cho “phương pháp mở” của Khoa Tâm thần - Quân y Viện 103, Hà Đông để nghiên cứu phân loại bệnh âm và bệnh dương. Tất nhiên khi đó phải hết sức giữ bí mật vì một số bác sĩ không tin là có bệnh âm. Và lại việc nghiên cứu về tâm linh càng phải kín đáo. Bác sỹ chủ nhiệm khoa thấy tôi quan tâm nghiên cứu bệnh tâm thần, anh tặng tôi cuốn sách dày 471 trang “Giáo trình tâm thần học” của các nhà tâm thần học lớn như X.X.Cócaxốp, V.M. Betêrep, M.K.Candinxki do Bác sỹ Phạm Văn Đoàn và Bác sỹ Nguyễn

Văn Siêm dịch từ bản tiếng Nga năm 1980, Bác sỹ Đặng Đình Huân hiệu đính. Tôi cho đây là cuốn sách rất quý để góp phần nghiên cứu phân biệt bệnh âm và dương. Sách nêu hàng trăm loại bệnh tâm thần khác nhau. Ví dụ ám ảnh có 32 loại, ảo giác có 31 loại...

Quá trình nghiên cứu, tôi nhận thấy có một lẽ do sách phải bỏ sung cho phù hợp với phương Đông và Việt Nam. Tôi đặc biệt chú ý bệnh do thầy thuốc gây ra (iatrogenia) để xem xét bệnh ở Việt Nam có thể chính do thầy bói, thầy cúng, nhà ngoại cảm (áp vong) gây ra và chủ yếu là bệnh gì. Tôi muốn góp phần đưa vong ra khỏi bệnh nhân theo phương pháp thuyết phục, khuyên giải, dụ dỗ... không dùng phương pháp trấn áp, dọa nạt, đánh đập, hành hình vong do đó tôi tham khảo phương pháp đưa vong ra của má Hai Hương - Trung tâm Dưỡng sinh Tâm thể và tôi đã phải đọc cả kinh *Cự ước* (1070 trang), *Tân ước* (312 trang), cả kinh *Nhân quả*, kinh *Thủ Lăng Nghiêm* và *Thập chú* với hy vọng tìm ra phương pháp nhẹ nhàng và hiệu quả.

Vừa qua được tin một người bạn ốm nặng nằm điều trị tại khoa thần kinh bệnh viện trung ương, tôi vào thăm anh. Tôi gặp anh cùng mấy bệnh nhân đi dạo chơi ngoài vườn hoa của bệnh viện. Thật không ngờ bạn tôi chấp hai bàn tay trước ngực cúi đầu kính cẩn chào: “Lạy cụ! Lạy cụ!”. Tôi nắm chặt bàn tay, cổ tay anh (chỗ huyệt nội quan). Ít phút sau, anh tỉnh, rồi lại tâm thần, nói lảm nhảm chuyện trên trời dưới biển, oán trách người này, chửi bậy người kia... Gia đình đi xem bói, đi cúng lễ các đền phủ lớn, đều không khỏi...

Gia đình cho biết, một hôm không biết đi đâu về, anh lục lọi giấy tờ đem ra giữa sân đốt. Vừa đốt anh vừa lảm bảm chuyện đầu đầu không ai nghe rõ. Gia đình bắt đầu lo lắng nghi ngờ khuyên giải, anh lẩy cớ cấu gát vút lung tung sờ sách dày sân.

Một người bạn anh nói:

“Có lẽ mấy tháng vừa qua, anh quá vất vả mệt mỏi, chạy ngược chạy xuôi, ăn ngủ thất thường, tiệt tưng nhiều mà không nuốt được, đầu óc lúc nào cũng rối bởi hy vọng để được vào vị trí này vị trí nọ, hy

vọng từ đó lên chức mới... Cuối cùng hông tất cả! Phong bì đã nhiều, nhưng công sức bỏ ra nhiều hơn. Có kẻ nhận phong bì của anh, mặt lạnh như tiền, anh đầy hy vọng! Nhưng kẻ kia không hề làm gì. Được tin này anh vô cùng uất ức mà đành chịu”.

Anh lại cố vót vát, chạy chọt xin được ở lại làm việc thêm một thời gian nữa với lý do anh đang phụ trách mấy dự án. Nhưng cấp trên không thay đổi ý định vì giải quyết cho người này còn người khác. Và lại, cấp trên đã chọn được người trẻ hơn và có năng lực hơn anh.

Thế là bệnh tình của anh tăng dần. Nhưng may thay, được sự chăm sóc tận tình của bệnh viện, mỗi lần gặp anh lại “xả ra” được một ít, người anh nhẹ nhõm hơn. Gặp tôi, anh lại “cậu, cậu, tớ, tớ”. Không lạy cụ nữa. Thế là tôi rất mừng!

91. Khổ một đời

Cô X hy vọng cuối năm nay bình bầu chắc chắn sẽ trúng chiến sỹ thi đua. Từ thành tích ấy cô sẽ vận động bạn bè, chạy chọt cấp trên thế nào cũng được lên chức, lên lương, mà theo cô quan trọng nhất là phải chạy bằng được để lên chức. Nhưng số phận thế nào mà bầu chiến sỹ thi đua cô được ba phiếu, chưa được một phần mười, đến khi bầu chức vụ chỉ được đúng một phiếu do cô tự bỏ cho mình.

Cô về, đêm nằm suy nghĩ, có lẽ lão trưởng phòng nó trù dập, nó vận động mọi người không bỏ phiếu cho mình; cô lại phán đoán có thể con H nữa, nó cũng hay tranh luận với mình, còn thằng Th thì chuyên bới cái sai của mình ra phê phán. Dứt khoát chỉ có hai thằng một con đó thôi... Đêm nào cô cũng trần trọc không ngủ suy nghĩ tìm cách viết thư nặc danh đối với từng người, khi thì già cơ quan này, khi thì già cơ quan khác, khi già làm ông già, khi già làm cán bộ... Thấy vậy, cấp trên gọi lên khuyên giải, cô phản ứng cho là cấp trên quan liêu, không hiểu biết tài năng và thành tích của cô.

Mấy năm, cô viết mấy trăm thư nặc danh, sợ bị phát hiện cô thuê

đánh vi tính, phô-tô tốn kém bao nhiêu tiền. Người chồng cũng khuyên giải mãi không được đến nỗi cãi nhau loạn nhà rồi ly thân. Cô ta tỏ ra không sợ ai, đòi ly dị.

Đến khi nhận quyết định nghỉ hưu, cô hoảng loạn chửi lung tung, nói làm nhảm từ ngày ấy...

92. Bệnh trộm vặt

Cơ quan có cả cán bộ nhân viên nam và nữ lần nào họp cũng có người mất lặt vặt. Bút máy, bút bi ở đây toàn loại có hộp nhung cao cấp. Hầu hết là loại bút quà tặng.

Lần khác họp, kết thúc, có cán bộ hỏi loạn lên là ai cầm nhầm kính. Loại kính râm nhạt hai tròng - kính Pháp.

Lạ thay, chị em phụ nữ thì kêu mất dép, cũng loại dép xịn, sau khi ngủ trưa dậy.

Lạ nữa, chị em phụ nữ vào toilet thường tháo đồng hồ đeo tay ra, để quên. Khi nhớ trở vào tìm thì đồng hồ đã mất. Cơ quan nghi ngờ lẫn nhau. Khó nhất là chị em phụ nữ, là đối tượng bị nghi ngờ nhiều hơn cả. Nhưng mọi người để bụng không ai dám nói ra.

Bất ngờ, cơ quan nhận được điện từ sứ quán Việt Nam ở nước ngoài về là trong đoàn cán bộ đi nghiên cứu tham quan có một người vào siêu thị mua hàng lấy cắp một chiếc kính râm đang bị tạm giữ. Khi xem hàng và lấy kính anh ta bị camera ghi rõ từng chi tiết, anh ta không thể nào chối cãi được. Khám túi anh này vẫn còn có một chiếc kính râm khác nữa, một anh trong cơ quan nhận ra chiếc kính đó là của mình bị mất trong cuộc họp sau giờ nghỉ giữa chừng.

Bây giờ, việc chiếc kính ở siêu thị là chuyện nhỏ. Nhưng vấn đề quốc thể là chuyện lớn! Về cơ quan, gặp ai, anh cũng cúi mặt không

chào hỏi và anh đã được anh chị em đặt thêm cho một tên mới.

93. Lời thề với người con gái

Câu chuyện này do một cán bộ thuộc một đơn vị đóng chốt phòng thú lâm thời trên đỉnh núi cao ở vùng biên giới Lai Châu kể lại.

Để giữ bí mật cả đơn vị phải ở tại trận địa trên đỉnh núi cao trực chiến, chỉ có anh em tiếp phẩm được thỉnh thoảng xuống núi và anh y sỹ được vào một nhà dân ở dưới bờ suối nhờ đem nước uống cho bộ đội. Đó là gia đình người dân tộc thiểu số. Gia đình có hai người con gái tuổi mười chín đôi mươi xinh đẹp nói được tiếng kinh, tuy lơ lớ chưa rõ lắm. Mỗi quan hệ với đồng bào dân tộc phải nhờ đến hai chị em cô gái này (phiên dịch).

Dần dà, anh y sỹ yêu cô em gái. Nhân lúc cô chị vắng mặt, anh tỏ tình. Cô gái dân tộc hỏi: “Mày có vợ ở dưới xuôi chưa?”. Anh y sỹ nói dối “chưa”. Cô gái gật đầu, hẹn ngày mai vào rừng nói chuyện, nói ở nhà con ma nó nghe được thì không xong.

Hôm sau vào rừng, hai người quán quýt lấy nhau. Cô gái nói:

- Mày yêu tao phải lấy tao làm vợ, không được yêu chơi.

Anh y sỹ lại gật đầu, cúi xuống nhớ hai câu ca dao mà con gái quê anh hay hát:

“Trăng lên đỉnh núi trắng tà,

Mình yêu ta thật hay là yêu chơi”.

Người con gái nắm chặt hai cổ tay anh, miệng nói thì thầm tiếng dân tộc, anh không hiểu cô nói gì. Đoạn, cô bỏ vào túi áo ngực trái anh một chiếc lá nhỏ, cô bảo:

- Để không quên nhau.

Cô gái lại hỏi:

- Nếu có chữa đê thì phải vào rừng làm lều, đê xong lại đem con về nhà. Khi ấy phải vào rừng giúp vợ.

Anh y sỹ lại gật đầu, ôm chặt cô gái vào lòng. Người con gái lại lầm nhảm tiếng dân tộc. Anh y sỹ không hiểu cô nói gì, chỉ biết rằng cô gái yêu anh thật lòng. Cô vẫn nắm chặt hai cổ tay anh y sỹ và bảo:

- Thề đi!

Anh y sỹ hỏi:

- Thề thế nào?

- Thề không được bỏ vợ - Cô gái nói - khi vợ đê có về giúp vợ, cùng vợ đưa con về nhà.

Anh y sỹ gật đầu.

Dần dần những tháng sau tình hình biên giới dịu hơn. Đơn vị rời “Chốt” hành quân đi nơi khác. Anh y sỹ rẽ qua căn nhà sàn ven suối chia tay vợ, lúc đó vợ đã chữa to. Cô gái tính ngày tính tháng sẽ về và hẹn ngày để chồng về sớm giúp đỡ mẹ con.

Hai người chia tay nhau bịn rịn, im lặng nghe rõ hơi thở của nhau. Hình như tiếng suối chảy, tiếng gió rừng cũng yên lặng.

Cô gái dân tộc nhỏ bé trong bộ quần áo màu chàm. Cô rơm rớm nước mắt, còn anh y sỹ lặng lẽ ra đi, đi chậm như đếm từng bước rồi khuất trong rừng cây xanh sẫm tối om.

Gần đến ngày sinh nở, bố mẹ dựng cho cô gái một cái lều, đưa con vào và dạy cách tự đỡ, tự cắt rốn cho con... Cô gái ngày đêm mong anh y sỹ. Lần đầu sinh nở cô vừa sợ, vừa đau. Cô kêu la một mình, hết hơi rồi lịm đi vì băng huyết. Thế là con “ma rùng” bắt đi cả hai mẹ con đi.

Anh y sỹ về ở với vợ tại quê hương miền biển định ninh rằng người con gái dân tộc đã sinh được một bông hoa rừng... Đôi lúc chợt nhớ tới lời thề trong rừng vắng, anh lại rùng mình sợ hãi. Anh vẫn giấu kín, đơn vị cũng không biết.

Một hôm, anh y sỹ bị đau đầu vừa cấp cứu vào đến bệnh viện thì “cắm khâu” luôn. Lưỡi thụt vào, hai hàm răng cắn chặt. Chân tay cứng đờ, các ngón tay không cử động, không co duỗi được...

Anh muốn trình bày, muốn nói nhiều nhưng không thể nào nói được. Đơn vị, gia đình, bạn thân đến thăm, hai hàng nước mắt anh lại ứa ra...

94. Một chiếc nhẫn

Năm 1953, sau khi tham dự chiến dịch Thượng Lào - Cánh đồng Chum, Xiêng Khoảng, đơn vị chúng tôi hành quân về Thanh Hóa để chuẩn bị đi chiến dịch khác. Chị dâu tôi ở vùng địch tạm chiếm Hưng Yên ra đưa cho tôi hai chiếc nhẫn vàng và bảo: “Bố mẹ gửi cho chú để phòng lúc ốm đau hoặc bị thương”. Tôi gửi cho anh ruột tôi là Nguyễn Ngọc Sâm ở Đại đoàn 320 đang chiến đấu ở Thái Bình một chiếc nhẫn. Chiếc còn lại tôi bỏ vào túi bút máy Satôđô(1). Đi chiến dịch Điện Biên Phủ tôi bị sập hầm, bom vùi bị thương tới ba lần. Khi tỉnh tôi vẫn tìm được túi bút máy còn nguyên chiếc nhẫn. Khi tổng công kích tôi bị thương vào đầu, thái dương, đầu gối về điều trị tại Vĩnh Lộc, Thanh Hóa. Giường bệnh cạnh tôi là một chiến sỹ người Nghệ Tĩnh. Rất nghèo không có tiền bồi dưỡng, tôi đánh chiếc nhẫn thành hai chiếc và cho đồng chí kia một chiếc để đồng chí ấy lấy tiền bồi dưỡng. Sau khi chiến thắng Điện Biên Phủ, hòa bình lập lại ở Đông Dương, tôi được về thăm bố mẹ, tôi đưa lại cho bố mẹ tôi chiếc nhẫn và nói: “Con không dùng đến,

trả lại bố”. Bố tôi rất cảm động và nói: Suốt cuộc kháng chiến không dùng đến tiền à? Một thời gian sau cải cách ruộng đất, chấn chỉnh tổ chức, lớp học bố tôi đang dạy bỗng học trò không dám đến, người bệnh không đến lấy thuốc vì đội định đưa bố tôi ra đấu tố, với lý do không phải địa chủ thì lấy tiền đâu ra mà (tháng 3, năm 1945) nhặt ba đứa trẻ về nuôi trong nhà với vú em (nhà tôi không có ruộng, chỉ dạy học và bốc thuốc). May mà lúc đó các em được gia đình tôi nuôi có em trên 10 tuổi đã bệnh vục bố tôi, nên bố tôi không bị đấu tố nữa. Không có tiền vì không có khách, phải bán chiếc nhẫn vàng do tôi đưa lại để có tiền sống.

Tiếp đến cuộc kháng chiến chống Mỹ tôi được lệnh kiểm tra các chốt phòng thủ từ Vĩnh Linh, Xuân Sơn, Quán Hàu, Đèo Ngang, Hồng Lĩnh, Diễn Châu... Một hôm, tôi đi từ Vĩnh Linh về Hà Tĩnh. Ban ngày, ban đêm máy bay Mỹ quần đảo bắn phá tất cả các xe trên đường. Chiếc máy bay AD6 của Mỹ đui chiếc xe Comăngca Bắc Kinh của chúng tôi một đoạn dài, chúng tôi phải tắt đèn chạy mò. Bỗng rầm một cái ô tô đổ nghiêng sát đường kéo rê một đoạn, lớp xe bị văng ra. Đồng chí Quang lái xe hét to: “Róc két! Tất cả xuống xe”. Thực tế chỉ có một chiếc lớp sau văng ra khỏi trục, tông rất mạnh vào một quán nhỏ bên đường vờ tung liếp che cửa, liếp lao vào trong nhà. Ông chủ quán giật mình dậy chầm đèn chai. Chúng tôi vào xin lỗi và nói rõ sự việc và nhờ ông giúp lấp chiếc bánh xe dự trữ vào ô tô. Ông báo chúng tôi trông nhà hộ còn ông vào trong làng mượn thêm chiếc kích, và bom. Một lúc sau ông bắt đầu chữa xe cho chúng tôi và kể chuyện. “Máy bay Mỹ dạo này bắn phá ghê lắm cả ngày lẫn đêm. Không ai dám ra đường để chữa xe cả. Đói quá thì phải liều, được thằng con trai đi chiến dịch Điện Biên Phủ bị thương nặng may mắn được đồng đội cho một chiếc nhẫn vàng. Để dành mãi, vừa rồi, tôi bán đi làm được quán tre nửa và sắm dụng cụ chữa xe để sinh sống. Tôi vô cùng biết ơn đồng chí bộ đội bị thương ở Điện Biên Phủ. Nhờ chiếc nhẫn vàng mà gia đình tôi có công ăn việc làm - con tôi lại lên đường chống Mỹ”.

95. Cây có vong trú ngụ

Dân ta thường nói: “Thần cây đa, ma cây gạo, cú cáo cây đề”.

Ngày nay trồng cây, chăm sóc cây là để bảo vệ môi trường. Các nhà phong thủy quan niệm cây và nhà ở ảnh hưởng lẫn nhau, liên quan đến con người. Các nhà nghiên cứu tâm linh quan niệm cây nhỏ tán khí, cây to tụ khí, là nơi trú ngụ của vong linh.

Ai đã đến K9 (Ba Vì) đều qua nhà khách. Khi xây nhà, anh em định chặt cây to ở cửa để không vướng mái. Bác Hồ bảo: Cây to bóng mát thế này không biết đã có từ bao nhiêu năm. Chặt đi thì dễ. Trồng cây được to thế này thì khó. Vậy làm nhà cứ làm nhưng phải giữ cây, đừng chặt.

Ai đã đi Tam Đảo, vừa từ thành phố Phú Thọ ra, ta đã gặp một cây đề to giữa đường, nhiều lần địa phương, giao thông định chặt nhưng cho đến nay chưa ai dám chặt. Vì tại đây đã xảy ra nhiều chuyện tâm linh không lý giải được.

Ai đã từng đi qua phố Thụy Khuê, gần đến chợ Bưởi, có một đền thờ có cây to mọc chắn giữa đường, nhiều lần chính quyền muốn chặt để nắn đường cho thẳng nhưng vẫn không ai dám chặt vì cũng có nhiều chuyện về tâm linh.

Thượng tọa Thích Quảng Tùng trụ trì một chùa ở Hải Phòng được một gia đình ở Vĩnh Tuy, Hà Nội mời lên xem giúp, vì nhiều người báo cây đa cổ thụ ngay cửa nhà mà không cúng lễ nên gia đình gặp nhiều tai ương. Thầy Quảng Tùng đến tận nơi gặp bảy vong đang trú ngụ. Thượng tọa đã hòa giải giữa vong với gia đình.

Gia đình anh Nguyễn Đình... chặt một cây to ở khu mộ dòng họ khác vì sợ rễ đâm sang mộ nhà mình. Chặt xong, người chặt phải đi cấp cứu ngay.

Tôi rất khâm phục chị Lưu Yến Thanh cho di chuyển cây đa cổ thụ từ khu đất của mình ra cúng vào một ngôi chùa ở Cát Bà an toàn.

Ai đã lên sân thể thao Mỹ Đình, Hà Nội, xin mời đến một cây đề cũng to, thân vài người ôm không xuể, được ban dự án cho đi ra ngoài.

Thấy vậy, dân tự lập miếu thờ. Theo dân truyền lại đó là cây đề và miếu thờ vị tướng thời Lý. Nay rất linh. Ngày ngày có người đến hương hoa cúng lễ.

Chính tôi và đại tá Hàn Thụy Vũ, cùng một số cán bộ đã đến lễ cầu cho một sự kiện trọng đại và đã đạt như mong muốn.

96. Bốn đời sau mới có dịp báo oán

Tích thiện thì gia đình có nhiều điều mừng

Tích điều không thiện thì gia đình sẽ gặp tai ương

Chiều chủ nhật ngày 11 tháng 9 năm 2011, sau một cơn đau tức ngực, tôi đang nằm thiếp đi trên giường thì một đoàn bốn, năm người đàn ông đến đánh thức tôi dậy nhờ xem một việc rất khẩn cấp của gia đình. Cuối năm 2010 có 2 người chết; đầu năm 2011 có 3 người chết... gia đình rất lo sợ, (tháng 7, tháng 8 năm 2011 chết 3 người).

Tôi đối chiếu 3 cách xem trùng tang thì không phải trùng tang, theo kinh nghiệm thì phải xem xét các nguyên nhân phần dương. Sau đó xét đến phần âm. Nếu không phải trùng tang thì phải xem xét nghiệp chướng, quá báo, đồng thời phải giải nghiệp.

Nghiên cứu sâu thêm, theo lý thuyết chúng tôi thấy gia đình có thể phải có hai người nữa ra đi... Qua thái độ tôi nhận thấy gia đình rất lo sợ, nhưng chưa tin lắm. Tôi giới thiệu gia đình tìm người hiểu biết hơn tôi để đối chiếu chéo. Mặc dầu chiều tối rồi, phải đi khá xa để xem thực hư ra sao, gia đình đã đi ngay. Ngờ đâu, đến nơi nhà văn hóa phường Đông kìa nói cụ thể từng chi tiết, từng trường hợp và nói rõ hơn là bốn đời trước đây có cụ tổ làm chết oan người tuổi Sửu, và cũng làm chết mấy người nữa của gia đình người ta. Bây giờ người ta mới có dịp trả thù báo oán.

Gia đình xác nhận đúng. Theo kinh nghiệm, trường hợp này phải lo sám hối và giải nghiệp...

Không biết nhà văn hóa phương Đông kia dựa vào đâu mà dám nói những điều kinh khủng thế? Thực hư thế nào không biết. Nhưng có một điều tránh làm điều ác thì bản thân và con cháu đỡ lo.

97. Chỉ tại con gà và miếng thịt gà

Những mẩu chuyện có thật dưới đây xảy ra trong những năm 60 - 70 thế kỷ XX. Nghĩa là cách đây hơn 40 - 50 năm. Lớp trẻ bây giờ đọc không thể hiểu nổi. Đó là thời bao cấp.

Hồi đó thanh niên trai tráng, thông minh, tuấn tú đều đi chiến trường miền Nam đánh Mỹ xâm lược. Miền Bắc thực hiện chế độ bao cấp, lương thực thực phẩm đều có tem phiếu cho mỗi cá nhân. Con đến thăm bố ở lại ăn uống đem theo phiếu.

Tôi là cấp tá lại là thương binh (có thể nên thường được vợ sai đi xếp hàng mua thực phẩm ở phố Đặng Dung hoặc bờ hồ. Cao cấp thì mua ở Tông Đản). Do ngại đi và không thuộc hết mặt tem phiếu cho nên mỗi lần đi, tôi thường cho bớt tem mắm, muối, đậu phụ, thịt, cá... để nhờ người mua hộ.

Thời đó, gạch, đá, rổ, rá... đều được “nhân cách hóa” thay người xếp hàng từ hôm trước hoặc từ sáng sớm. Vì vậy do người đá đi đá lại, xô lệch, nên luôn xảy ra to tiếng, cãi nhau ỏm tỏi.

Ở mỗi gia đình từ đại tướng, bộ trưởng trở xuống đều phải nuôi lợn, gà để cải thiện, vì đồng lương quá ít. Mặt khác thực phẩm rất khan hiếm.

Câu chuyện thứ nhất: Vì con gà chui rào

Một nhà của cấp tá quân đội Pháp thua trận rút về Pháp được chia đôi cho hai vị cấp cao của ta, mỗi người một nửa. Sân được chia bằng hàng rào nửa và cây dâm bụt. Bà vợ nhà này thích nuôi gà mái để có trứng ăn. Khốn nỗi con gà mái ngày nào cũng chui rào sang sân hàng xóm bới lung tung rồi bậy ra đấy. Bà kia kiên trì đuổi bằng một cái sào dài. Nó cũng không sợ. Bà phoi lạc, đổ nó có cứ xả vào ăn rồi bậy vào đó. Một hôm, tức quá bà quăng cho một thanh củi to trúng đầu. Con gà kêu quác quác giẫy đành đạch chết nghèo. Bà sai công vụ nhặt vứt trả bên kia. Bà vợ bên kia tức điên lên mua thêm mấy con gà sống thả ra cho nó chui rào tiếp tục sang quấy phá. Bên kia tiếp tục quật chết ném trả lại, cuộc “chiến tranh lạnh” kéo dài nửa năm rồi bùng nổ cãi nhau. Từ hai chú công vụ rồi đến hai gia đình đều “tham chiến”. Các ông chồng gặp nhau bàn các biện pháp hòa giải đều thất bại. Cấp trên, cấp ủy, cơ quan hòa giải mãi không xong. Cấp trên buộc phải điều một gia đình đi nơi khác. Gia đình không chịu. Đã đi phải đi cả hai. Một mình đi coi như nhà mình khuyết điểm. Thế là cấp trên phải điều đi cả hai gia đình và được chia nhà mới như nhau. Từ đó mới yên.

Câu chuyện thứ hai:

Cũng ngôi nhà của một thiếu tá quân đội chế độ cũ, bây giờ chia cho ba gia đình cán bộ cao cấp của ta. Các ông hầu như ngày đêm lo việc nước không ai quan tâm đến việc nhà. No, đủ, khó khăn đều dồn lên vai các bà ấy cả. Có bà cứ lặng lẽ âm thầm chịu đựng. Trước đây một gia đình, bây giờ ba gia đình chung nhau một cái sân khoảng 9m². Nhà nào cũng phải phoi phóng, gạo kho và đổ, lạc, vừng... làm thức ăn khi đi chiến trường. Nhưng có hai gia đình nuôi vài con gà mái để lấy mấy quả trứng bồi dưỡng cho ông lúc đau yếu (vì thiếu quá ít). Thế là nổ ra xung đột từ mấy con gà. Các chú bảo vệ chuẩn bị mấy cái sào dài để đuổi gà. Bọn gà thời chiến, thời bao cấp vừa bạo dạn, vừa rất khôn. Hàng ngày chúng ăn quanh quẩn ở mấy cái hầm; khi không có ai, chúng ủa ra sân “tập kích” ào ào. Thoảng có người chúng lại phân tán ra nóc hầm.

Vợ thủ trưởng đi làm về thấy vết chân gà bới thóc gạo nhà mình liền la lối âm ỹ: “Đạp chết mấy con gà hộ tôi! Tôi chịu trách nhiệm!”.

Mấy bảo vệ hô to:

- Vợ thủ trưởng ra lệnh rồi nhé!

Đề chắc chắn, một anh công vụ hỏi lại:

- Cửa ai cũng đập chết à?

Bà thủ trưởng tức mình ra oai:

- Tôi bảo đập chết là đập chết!

Thế là kế hoạch phục kích bắt đầu. Máy chú bảo vệ lên ô tô mở cổng đi ra. Hai chú ở lại rắc gạo sát cửa sổ gác hai. Đàn gà thấy vắng chủ không một tiếng động nhỏ, chúng ùa ra sân, mổ lấy mổ đề. Lập tức khẩu súng hơi kê sẵn cửa sổ khép nỏ một phát trúng đầu con mái béo nhất. Con gà không kịp kêu tiếng nào mà chi giấy đành dạch. Các chú bảo vệ thụt luôn nhưng để dành một đùi. Buổi trưa, các bà về “điểm gà”. Một bà thấy gà nhà mình thiếu một con. Các chú nhận luôn: “Nó phá quá! Bà chị ra lệnh! Chúng em thụt rồi”. Một cậu bê đĩa đùi gà biếu, bà chị hát xuống đất to tiếng:

- Ai ra lệnh giết gà của tôi thì người ấy phải đền.

Một chú bảo vệ lại trêu:

- Vâng, ngày mai chúng em sẽ đền.

Bà chị tương thật. Một lúc sau, cậu ta nói tiếp:

- Lông gà còn đầy đủ. Chúng em cắm vào cục đất đền cho chị, chứ gà thật thì nó phá lắm.

Bà chị lại chu chéo:

- Ba nhà đều có gà, sao không đập chết hết?

Mấy chú bảo vệ lại trêu, lại reo lên:

- Đấy nhé! Chị ra lệnh rồi! Chúng em sẽ đập chết hết.

Từ ngày ấy, cuộc chiến đấu khẫu lại bắt đầu.

Các thủ trưởng thì ngày đêm bận rộn, lo lắng đánh Mỹ, không ai để ý gì đến việc nhà.

Cuộc đấu khẫu kéo dài nửa năm, không thể dàn hòa được. Để các thủ trưởng tập trung vào công việc, cấp trên lại phải điều cả ba gia đình phân tán đi ba nhà khác.

Câu chuyện thứ ba:

Thời bao cấp, thỉnh thoảng cơ quan Bộ tổ chức liên hoan tại Nhà khách Bộ. Tất cả cán bộ các cơ quan đều đến nhà ăn. Riêng thủ trưởng cấp trên được phép đem cặp lòng ra để cấp dưỡng chia xách về. Vì mỗi suất có một, hai miếng thịt gà hoặc một miếng giò lụa, các thủ trưởng lấy về thì vợ con được hưởng một chút ít... Ăn tập thể thì nuốt không ngon vì thương vợ, thương con. Có một bữa anh chị em vừa chia vừa nói chuyện một cặp lòng quên không có thịt gà. Công vụ xách về, bà thủ trưởng kiểm tra bắt xách cặp lòng trả lại bếp. Công vụ sợ quá, hỏi gặng. Bà thủ trưởng mới nói:

- Nhà tôi có tội lỗi gì mà không chia thịt gà cho nhà tôi?

Chú bảo vệ sợ quá, cuống lên xách cặp lòng đạp xe ra Nhà khách để nói với bếp trưởng bù thêm miếng thịt gà.

Thời chiến, mất điện là chuyện thường xuyên, thỉnh thoảng máy bay Mỹ lại vào Hà Nội gầm rú và bầu trời tối om. Chiếc xe đạp cũ kỹ lao cá lên hè tuột xích. Chú bảo vệ ngã lăn ra, cặp lòng cơm đồ tung tóe,

bản thiêu, có nhật lên cũng không ăn được.

Ra gặp bếp trưởng khẩn khoản chia thêm. Bếp trưởng là một đầu bếp chuyên nghiệp rất thực thà chất phác. Anh bảo:

- Hết rồi! Hai món thịt gà và giò lụa không còn một miếng. Bây giờ phải xin thủ bà thông cảm, chỉ còn ba món là đậu phụ kho, cà muối, giá xào, lấy gấp đôi bù vào cho đầy cặp lòng.

Khô! Thủ trưởng làm việc ngày đêm thiết gì đến ăn uống. Nhưng thủ bà tức tối gọi ngay điện thoại đến cấp trên bếp trưởng nói gay gắt:

- Nhà tôi có hần thù gì, mà ngày liên hoan miếng thịt gà cũng bớt.

Ít lâu sau, anh bếp trưởng phải điều đi nơi khác...

Viết đến đây, tác giả tự đặt câu hỏi: vì sao mà khổ thế? Chắc chắn không phải tại thủ trưởng, cũng không phải tại các bà vợ thủ trưởng và cũng không phải tại con gà hoặc tại miếng thịt gà.

Tất cả đổ tại chiến tranh là xong!!!

98. Chết đói

1.

Sáng sớm, vừa mở cửa ra, bố tôi đã thấy một em bé trai mặc quần đùi bạc phếch bản thiêu rách tả tơi như lá chuối khô, hai chân teo như hai ống sậy. Em bé trai nằm co quắp thoi thóp, bụng lép dính lưng. Xương sườn giờ ra, hai mắt trũng sâu như hai lỗ đảo. Bố mẹ tôi đưa cháu bé vào nhà cấp cứu, chăm sóc nuôi dưỡng. Mấy ngày sau lại gặp trường hợp như thế, có cháu gái mới vài tháng tuổi. Bố tôi dành một gian nhà cho các cháu nằm như một phòng của bệnh viện. Bố tôi làm

lương y nên có học trò và người giúp việc sao, tằm, chế biến thuốc. Mọi người tập trung chăm sóc các cháu sắp chết đói. Từ năm 1944, ở tỉnh Thái Bình và quê tôi đã có nhiều người chết đói, nên bố tôi và các học trò có ít nhiều kinh nghiệm chăm sóc người sắp chết đói không vội thực khi ăn, và tránh được các bệnh ia chảy, hoặc bệnh sốt vàng da... Dần dần các cháu bé đều khỏe mạnh, lớn nhanh như thổi. Cháu bé trai lớn vượt hẳn lên trông ra dáng như một thanh niên tráng kiện, tuấn tú. Bố tôi hỏi, mới biết cậu ấy đã 15 tuổi. Bố tôi đặt tên là Tuấn, thứ tự đến Tú, Khôi và Nguyễn. Bố tôi bắt tôi gọi Tuấn là anh - anh Tuấn! Vì nhiều tuổi hơn tôi, cao lớn hơn tôi. Việc gì nặng nhọc anh Tuấn cũng xông vào làm. Cùng cảnh ngộ từ cõi chết trở về, nên anh Tuấn rất thương các em nhỏ do bố mẹ tôi đem về nuôi và thương xót những người chết đói.

Thình thoảng, sáng sớm bố tôi lại gặp một em bé chết đói nằm ngay ở cửa nhà. Người lớn chết đói nằm rải rác dưới chân đê, trên mặt đê. Anh Tuấn đứng trước bố tôi, nói nhỏ:

- Bố cho con được liệm và đưa đi chôn các em bé chết đói.

Bố tôi chấp thuận và cho tôi đi theo. Một đêm, trời tối, có tiếng gọi to:

- Có một em bé chết đói ngoài đê đấy.

Bố tôi lấy đèn pin mở cửa đi ra, anh Tuấn chạy lao theo, tôi cũng bám theo. Anh Tuấn hô lên:

- Chết đâu? Em gái đứng ở bãi cỏ kia kìa.

Trong đêm tối lờ mờ, bố tôi và tôi cũng thấy một em bé gái chừng ba, bốn tuổi gầy guộc đang đứng ở bãi cỏ chân đê khóc vệu vạo gọi:

- Mẹ ơi! Mẹ ơi!

Bố tôi soi đèn pin thì chỉ thấy có xác một em bé gái, mắt nhắm nghiền, xem kỹ thì em bé gái đã tắt thở từ bao giờ không rõ. Bố tôi bảo anh Tuấn sang cửa hàng đồ gỗ cùng phố xin sáng ván. Trước đây, cửa hàng này chuyên đóng tủ chè, xập gụ để bán, từ khi có nhiều người chết đói, cửa hàng chuyên sang đóng sáng ván chôn trẻ con làm phước (người lớn chết, chôn bó chiếu). Mẹ tôi đem vải trắng để quấn cho em bé, tiền vàng lá và nước thơm. Không biết anh Tuấn bắt trước ai từ bao giờ, mà anh làm mọi việc khâm liệm nhanh gọn như vút mắt, vút miệng, nắn tay chân, quấn vải, lót tiền vàng mã, rồi đặt em bé vào sáng...

Đêm tối, trời không trăng, không sao, mờ mờ ảo ảo, mưa phùn lác rác... Bố tôi bảo gọi người khiêng. Anh Tuấn đáp:

- Nhẹ lắm, con vác được. Bãi tha ma cũng gần mà.

Gọi là bãi tha ma gốc Đề hay gọi là bãi tha ma gốc Ruồi. Vì ở đây có cây đề và cây ruồi rất to, bên cạnh cái ao bèo. Đêm đêm, từ xa đã nghe thấy tiếng cú kêu ròn rợn. Đom đóm bay như sao sa lập lòe đầy ao bèo. Thình thoảng có một bóng xanh lè to như quả bưởi từ bãi tha ma bay lừ lừ lên cao. Anh Tuấn vác cỗ ván nhỏ đi trước, tôi theo sau. Bố tôi bảo với mẹ tôi:

- Không có ma đâu. Cho con đi để cho nó bạo dạn dần.

Bãi tha ma đã có đến hàng chục cái huyệt đào sẵn và hai chiếc xèng để dựa vào gốc đề, gốc ruồi. Góc cây cắm đầy chân hương... Mùi hương phảng phất... Anh Tuấn đặt cỗ ván nhỏ vào một cái huyệt nhỏ, anh bảo tôi:

- Thò tay vào bốc đất lấp đi!

Anh Tuấn vừa lấy xèng xúc đất đồ rào rào lên ván gỗ, vừa khóc sụt sùi. Tôi thấy má mình ướt lạnh, thì ra tôi cũng khóc từ khi nào không rõ. Âm thanh của côn trùng trong đêm tối râm râm, rền rĩ và như ai oán. Theo lời mẹ tôi dặn, lấp xong, anh Tuấn đặt mấy nắm cơm chim to

bằng quả nhót trên một lá mít, rắc ít gạo muối trên mộ, cắm chín nén hương. Anh khẩn thềm những gì tôi không nghe rõ. Anh bảo tôi:

- Chắp tay trước ngực, khẩn đi! Khẩn cầu những vong linh xấu số, cầu em bé linh thiêng phù hộ cho cuộc đời đỡ khổ. Khẩn đi!

Về khuya, dưới ao bèo, đom đóm bay chập chới, ở bãi tha ma thỉnh thoảng lại có một đốm sáng xanh lè to bằng quả bưởi lừ lừ bay lên cao. Trên cây đề um tùm tối om tiếng con chim cú kêu từng tiếng rờn rợn... Hình như ở đâu đấy có tiếng trẻ em khóc thảm thiết, những bóng đen chập chờn như những hồn ma. Tôi chợt nhớ lời bố tôi nói:

- Không có ma đâu, đừng sợ!

2.

Đó là cảnh nạn đói đầu năm 1945 - Ất Dậu. Năm 1945, cả nước ta có trên 13 triệu người. Đến nay đã gần 70 năm, chúng tôi không thể nào quên hình ảnh 2 triệu đồng bào ta đã chết đói la liệt khắp các thôn, xóm, làng, xã; khắp các nẻo đường, góc phố, xá chợ, đầu cầu... Theo một số tài liệu để lại thì các tỉnh miền Bắc nước ta, lúc đó chết đói khoảng 15% dân số. Nhưng ở tỉnh Thái Bình có 280.000 người chết, chiếm 25% dân số. Tây Lương 67%; Sơn Thọ, Thụy Anh (tỉnh Thái Bình) 79%, xã Tây Ninh (huyện Tiền Hải) có 171 gia đình chết đói không còn một ai. Có một huyện tỉnh Ninh Bình cả vụ chết đói 22.908 người; trong 6.161 hộ có 1.571 hộ chết không còn người nào. Tỉnh Nam Định chết 212.218 người. Tỉnh Hà Nam 50.398 người. Ở xã Quảng Đại, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa, một số gia đình chết đói không còn một ai.

Người đói, từ các tỉnh lũ lượt kéo nhau về Hà Nội để kiếm một thứ gì vào bụng hy vọng cố tìm cỗi sống. Trẻ em, người lớn, con trai, con gái, ông bà già... người nào cũng khăng khiu da bọc xương, hai mắt trũng sâu, quần áo như mảnh giẻ rách tả tơi che thân. Người chết nằm co quắp rải rác trên đường đi, các hè phố... Xót thương thảm cảnh của người cùng đất nước, nhiều thanh niên và nhà hảo tâm ở Hà Nội lập

đoàn khát thực có trung tâm ở phố Hàng Da, lập trại Tế Bần ở Giáp Bát quyên góp cơm cháo cứu giúp đồng bào. Lúc đầu, trại Tế Bần có vài ngàn người, về sau lên tới hàng vạn người. Trong trại chật kín người, còn ngồi la liệt ngoài cổng, ngoài đường. Đoàn khát thực, trại Tế Bần không đủ cơm cháo để cứu giúp đồng bào nữa. Mỗi buổi sáng, các xe bò đi các đường phố nhặt xác chết chở về các hố chôn tập thể tại nghĩa trang Hợp Thiện (khu Đông Kim Ngưu) và nghĩa trang Phúc Thiện (Tây Bắc trung tâm Hà Nội).

Cái đói, cái thèm miếng ăn, con người mất nhân tính, dù là một nắm cám trộn mùn cưa hay mẩu củ gốc cây chuối... mà mẹ bỏ con bên lề đường, chồng bỏ vợ chết ở cửa chợ, ông cháu hại nhau, thậm chí giết lẫn nhau, hàng xóm láng giềng đã trở thành quỷ dữ. Năm 1945, vì miếng ăn nhiều người đã mất nhân tính.

Tại sao năm 1945 dân ta lại phải chịu thảm cảnh kinh hoàng như vậy? Theo sử sách, thì ngoài chính sách sưu cao, còn nhiều thứ thuế bỏ vào đầu người dân. Phát xít Nhật thực hiện “chương trình kinh tế chi huy”, bóc lột dân ta không thương tiếc nhằm phục vụ yêu cầu chiến tranh. Từ ngày 6 tháng 5 năm 1941, Nhật buộc Pháp ký một hiệp ước kinh tế, hàng năm Pháp phải nộp 700.000 đến 1,3 triệu tấn lương thực; có năm lên tới 80% lương thực của ta. Phát xít Nhật còn bắt dân ta phải phá lúa, ngô để trồng cây có sợi, có dầu như các cây đay, gai, bông, thầu dầu... phục vụ chiến tranh. Mười công ty độc quyền của Nhật thu mua chế biến.

3.

Ngày nay ở Hà Nội, kinh tế xã hội phát triển, công trình nối tiếp công trình. Hà Nội vẫn giữ một khu tưởng niệm đồng bào chết bom và chết đói năm 1944 -1945 ở Đông Kim Ngưu, ngõ 559, ngách 86, hẻm 17 do bà Trần Hồng Nhung làm quán trang. Ngôi mộ tập thể này to bằng một nửa sân bóng chuyền, cao ngang ngực người lớn. Theo bà Nhung cho biết mộ này là từ các hố chôn to bốc vào. Bên dưới là những hài cốt hỗn độn, bên trên gồm nhiều cốt có tiểu sành xếp chồng lên nhau. Mộ xây kín, có bức tường đề dòng chữ tưởng niệm, cạnh đó là tám

bia đá khắc bài điệu do giáo sư Vũ Khiêu viết.

Bộ môn Cận tâm lý thuộc Trung tâm Nghiên cứu Tiềm năng Con người đã nhiều lần tới ngôi mộ lớn ở Đông Kim Ngưu để nghiên cứu, thấp hương.

Vừa qua, anh chị em có khả năng đặc biệt của bộ môn như Phan Bích Hằng, Thẩm Thúy Hoàn, Nguyễn Khắc Bảy... và một số cán bộ khoa học như Đại tá Hàn Thụy Vũ, Cán bộ giảng dạy Toán bậc đại học Quan Lệ Lan, Chuyên viên Hồ Thu... đồng thời có mặt một số cán bộ của Hà Nội như Tiến sĩ Đỗ Thịnh, Nhà sử học Dương Trung Quốc, Chuyên viên cao cấp Lê Trung Tiến và Phóng viên báo Công an Nhân dân Gia Bào...

Đến nơi, bốn nhà ngoại cảm ngồi riêng rẽ cách xa nhau ở bốn góc ngôi mộ lớn để xác định số lượng hài cốt (trong đó có gần 200 hài cốt của trẻ em) của các tỉnh: Thanh Hóa, Ninh Bình, Nam Định, Hà Nam, Thái Bình, Hải Phòng, Hải Dương, Hưng Yên, Hà Tây, Bắc Ninh, Vĩnh Phúc, Bắc Giang, Thái Nguyên và Hà Nội. Trong đó Thái Bình có 409 người.

Tiếp theo, anh chị em thực hiện giao tiếp với vong linh người nào chủ động xuất hiện. Phan Bích Hằng thực hiện xác định được danh tính 11 vong linh. Sau đó bộ môn gửi thư đi xác minh lời nhắn của người đã chết tới từng địa chỉ và trực tiếp đến những nơi gần. Theo lời nhắn của vong có tên là Chử Văn Luận, đoàn cán bộ nghiên cứu của bộ môn Cận tâm lý đã về thôn Chử Xá, xã Văn Đức thấp hương tại mộ Chử Cù Vân và Bùi Thị Gia - thân sinh của Chử Đồng Tử. Đoàn vào lễ tại đền Chử Xá và thông báo lời nhắn của vong linh ông Chử Văn Luận tới các cụ cao tuổi trong làng. Ít ngày sau, cháu của vong Chử Văn Luận là Chử Đức Vinh đã về Hà Nội gặp bộ môn xác nhận những thông tin do bộ môn cung cấp. Trường hợp vong linh bà Nguyễn Thị Tính, quê ở Đan Phượng, Hà Tây cũng được gia đình tìm gặp bộ môn để hỏi thêm thông tin về bà Nguyễn Thị Tính.

Trường hợp cháu trai Nguyễn Hữu Oánh cho biết cháu chết lúc

bảy tuổi. Cháu đã nói vì sao cháu chết, gọi tên từng người trong gia đình. Cháu oán trách và nêu tên một người trong gia đình chưa bao giờ thấp cho cháu một nén hương... Gia đình xác nhận có Nguyễn Hữu Oánh và những điều cháu Oánh nói là đúng.

Khi cháu Oánh nói đến những người chết đói nằm dưới mộ lớn ở Đông Kim Ngưu, những hình ảnh năm 1945 dân ta chết đói suốt dọc đường quê tôi hiện lên. Người chết trên lề đường, người chết dưới chân đê... Ở Đông Kim Ngưu, Hà Nội, ngôi mộ to bằng nửa sân bóng chuyền nửa chìm, nửa nổi còn gần 2.000 bộ hài cốt của những người xấu số.

Năm 2003, do sáng kiến của Nhà giáo Quan Lệ Lan, Nhà ngoại cảm Phan Bích Hằng và bà Đỗ Kim Ngân - Hiệu trưởng, một số cô giáo Trường Phổ thông Cơ sở Trưng Vương và cán bộ của Hà Nội, Đại tá Hàn Thụy Vũ, bộ môn Cận Tâm lý, một số nhà hảo tâm đã làm lễ cầu siêu cho những linh hồn oan khuất. Khói hương nghi ngút, tro thanh bốc lên như những đàn bướm bướm đen bay lượn trên trời.

Tiến sĩ Nguyễn Quốc Triệu, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội, Phó Chủ tịch Ngô Thị Thanh Hằng cùng với đại diện một số cơ quan chức năng của thành phố, một số hòa thượng, thượng tọa đến thắp hương viếng hương hồn những người xấu số tại ngôi mộ lớn ở gác 86, ngõ 559, Đông Kim Ngưu, Hà Nội.

99. Miệng nam mô bụng bồ dao găm

(Khâu phật tâm xà)

Làm điều thiện trời sẽ cho phúc

Làm điều không thiện trời sẽ báo họa

Không Từ

Tôi có một ông bạn có chức, có quyền. Về hưu ông đi vào nghiên

cứu (tôi xin nhắc lại - nghiên cứu) về đạo Phật và có ca ngợi đôi lời. Ông chơi với tôi, khuyên tôi nên đọc kinh *địa tạng* và kinh *bát nhã*. Hầu như lần nào gặp tôi, ông cũng nói, mình theo đạo Phật nên chỉ muốn làm việc thiện để phúc cho con cháu sau này. Các cụ ta bảo: “Nhất sinh hành thiện, thiện do bất túc, nhất nhật hành ác, ác tụ hữu dư” (đại ý “cả đời làm việc thiện vẫn chưa đủ, một ngày làm điều ác, ác đã có thừa”). Mình cố làm theo để tích thiện cho con, cho cháu.

Ít lâu sau, đến gặp tôi, ông đưa cho tôi một đơn ông viết tố giác một cán bộ cấp trên yêu cầu tôi cùng ký vào đơn, vì chúng ta đều đồng quan điểm. Bây giờ cậu ta cứ lên cấp vù vù, tiền vào như nước, còn mình thì cứ lẹt đẹt, toàn danh hã. Trong đơn tố giác nêu ba tội: một là quan hệ nam nữ, hai là tham nhũng, ba là chuyên quyền độc đoán. Vấn đề nào cũng có tên tuổi, địa chỉ chứng minh nhưng chung chung cấp phường, cấp quận. Bây giờ các hiện tượng đó thì đầy. Đơn tố giác có chữ ký bịa, địa chỉ cũng bịa, không ai có thể xác minh được.

Tôi nói:

- Ông ấy là người tốt, không có ba tội như anh tố giác đâu.

Ông bạn tôi cười đáp:

- Ông ngu lâu, viết như thế thì tội mới nặng, mới gọi là tố giác. Hai nữa là thư nặc danh thì bịa thế nào chả được.

Tôi bảo:

- Anh theo Phật mà làm điều ác, dựng chuyện, bịa đặt, vu khống cho người ta như thế là ác, ác quá!

Ông bạn tôi nhếch mép cười nhạt nói. Bây giờ tôi mới để ý tới một nụ cười đầy nham hiểm. Ông bạn tôi lại bảo:

- Tôi hỏi là để thăm dò xem ông theo phe nào, còn cái đơn này

hoặc tương tự kiểu này thì tôi đã gửi đi bốn, năm cái rồi, mỗi đơn một kiểu, một cách viết”.

Tôi lại bảo:

- Ôi, thế thì “ác tụ hữu dư”.

Anh ta cãi:

- Nhân quả với báo oán, tôi chẳng tin cái gì cả, đọc kinh Phật là để biết thế thôi. Với lại bây giờ thì nhan nhản, cứ vu cáo vào ai đương chức cũng trúng, nhiều ít có ai mà biết được. Cho bọn nó một phen... Anh ta rất ngạo mạn, vì cũng có ô dù tuy đã về hưu, về hành vi hiêm độc của mình, chỉ tức là họ không lay chuyển gì. Họ cho đơn là bịa đặt không thèm để ý đến đơn thư nặc danh. Bẵng đi một thời gian, ông bạn tôi đến gặp tôi, nét mặt già hẳn thêm và hốc hác. Anh nói với tôi, vừa thiếu ngủ, vừa hoảng hốt, câu cú:

- Mình vừa được tin đứa con trai duy nhất đang du học ở Mỹ bị tai nạn. Bạn nó điện về không rõ ràng, không rõ sống chết ra sao. Mình đang chuẩn bị đi Mỹ thì cơ quan an ninh gọi lên cảnh báo, mình có đơn thư tố giác tham gia tổ chức dân chủ nhân quyền chống Nhà nước ta, có tên trong danh sách trên mạng. Tỉnh thoảng ông nhận quà, nhận tiền do con trai từ Mỹ gửi về.

Mình bị bất ngờ chỉ nói được một câu: “toàn là chuyện bịa”, cái chính mãi không thuyết phục được họ. Họ còn dọa, nếu không hối cải thì còng số tám chờ đợi đấy.

Trời ơi! Sao cái đứa bịa đặt nó ác thế? Mình bùn rùn ruột gan... Có lẽ lại phải theo Phật, đọc lại kinh *Nhân quả*.

Anh Sáu là cán bộ Nhà khách Bộ Quốc phòng 33, Phạm Ngũ Lão, Hà Nội. Một hôm, đầu giờ làm việc, anh gọi điện thoại yêu cầu tôi đến gặp anh có việc cần. Tôi vội vã đi ngay. Đến nơi anh dẫn tôi ra bể nước có núi non bộ giữa sân trước cửa nhà khách. Núi đá có cây si to um tùm lá xanh. Anh Sáu cho biết, mấy hôm trước nhà khách xây lại bồn nước đắp bốn con rồng vòng quanh bể, bao quanh núi non bộ. Sáng nay, một con rắn trắng vươn lên khỏi cây si đầu góc cao chừng hai mươi phân quay nhìn bốn phía. Nhân viên cơ quan ra xem rất đông, nó vẫn không chạy, nhưng cũng không bò xuống núi đá, mà suốt hàng tuần nó vẫn nằm đấy cho đến khi mọi người đều nhìn thấy nó chết gục xuống ngọn cây si. Mọi người ngạc nhiên, không hiểu vì sao nó không dám vượt qua rồng giả bò đi nơi khác mà ở đó đến chết.

Thì ra, cái uy của rồng giả làm cho rắn thật phải sợ là có thật.

101. Voi nổi giận

Ở Tây Nguyên, Tiểu đoàn X do đồng chí H làm tiểu đoàn trưởng có nuôi một con voi để vận chuyển lương thực, vũ khí, đạn dược. Có một thời kỳ sản cũng hết, bộ đội bị đói. Anh em bàn tán đến chuyện giết voi ăn thịt, không hiểu tại sao con voi biết được và nó trốn biệt vào rừng. Tiểu đoàn trưởng H cử một tiểu đội đi tìm. Nó phát khùng đuổi tiểu đội tan tác, giẫm sập hầm, quật đổ cây cối. Tiểu đoàn trưởng H chạy ra xem. Nó trông thấy và truy đuổi. Anh em phải đến ứng cứu. Tiểu đoàn trưởng chui xuống hầm. Nó bật nắp, trèo cây, nó đánh đổ cây. Con thịnh nộ của nó đến mức tột đỉnh, có lẽ nó nghĩ giúp cho tiểu đoàn bao năm như thế mà bây giờ bàn nhau giết nó, làm nó nổi giận.

102. Tự hành mình

Một cán bộ đại tá bộ đội biên phòng dẫn một cán bộ cấp úy bộ đội biên phòng ở Quảng Yên đến thăm tôi. Chúng tôi chuyện trò tâm sự “đời lính” rất thú vị. Trước lúc chia tay, tôi hỏi anh bạn cấp úy bày điều. Điều gì anh cũng trả lời gọn lỏn một từ “không”! Và cho đến bây

giờ tôi vẫn chưa tìm được nguyên nhân. Bây điều đó là:

- Sau khi ra quân, bây giờ vợ con anh thế nào?

- Không!

- Không có vợ thì có nuôi con nuôi không?

- Không!

- Trong nhà có bàn thờ, bát hương không?

- Không!

- Có vô tuyến truyền hình không?

- Không!

- Có đọc báo chí gì không?

- Không!

- Có tham gia sinh hoạt với khu phố không?

- Không!

Cuối cùng tôi hỏi thăm số nhà, phố xá để có dịp đi qua vào thăm, anh lắc đầu, xua tay.

- Không! (Không có số nhà).

Không rõ nguyên nhân quả báo anh là gì mà bây giờ anh tự hành mình như thế? Tôi vẫn chưa giải thích được.

103. Tam đại họa

“Đức ít mà ân sủng nhiều

Tài kém mà địa vị cao

Công nhỏ mà bổng lộc lớn”

Hoài Nam Tử

Được tin thủ trưởng cũ của đơn vị chúng tôi ở B2 - Miền Nam ra điều trị tại Quân y Viện 108, chúng tôi vào thăm anh. Vừa ngồi được vài phút thì cấp trên đến. Chúng tôi tạm ra hành lang đứng chờ. Khi cấp trên ra về, chúng tôi lại vào, tôi hỏi, cấp trên đến thăm anh có nói chuyện gì hay anh kể cho bọn tôi nghe với.

Thủ trưởng cười, đáp:

- Anh ấy bảo dự kiến bố trí cho mình làm Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp. Mình cảm ơn và nói: “Xếp như thế tức là anh giết tôi, tôi giết dân”. Cấp trên mắng cho mình một trận. Ông bảo: “Xếp như vậy là tin tưởng cậu, sao lại là giết cậu, giết dân?”. Mình thanh minh: Tôi tuy ở vùng lúa thật, nhưng xa quê từ 8 tuổi đi học ở Hà Nội, rồi đi làm cách mạng cũng từ Hà Nội. Tôi không hiểu một tí gì về nông nghiệp cả. Như vậy tôi sẽ làm bừa làm ẩu, mất uy tín, còn nông dân thì sẽ chết đói, vì sự ngu dốt của tôi.”

Cấp trên thấy vậy, bớt nóng lại bảo: “Hay làm xếp cậu làm Bộ trưởng Bộ Văn hoá”. Mình cảm ơn anh ấy và chỉ xin làm Thứ trưởng để học tập các anh trước”.

Cấp trên vui vẻ bắt tay mình rồi ra về.

Cùng thời gian đó, có một cán bộ chạy vay ngược xuôi, vận động

người này, người khác để được lên chức thủ trưởng một ngành mà trình độ, khả năng của anh còn xa mới với tới - nhất là về mặt chuyên môn. Không hiểu vì sao cán bộ ấy đạt được nguyện vọng. Có chức rồi, anh bắt đầu gạt những ai trước đây không ủng hộ anh, cho về, cho ra khỏi đơn vị, thậm chí còn đàn áp thô bạo, mất hết người tài, người có năng lực thực sự. Thế là cơ quan rối tung rối mù, tan nát, đơn kiện lung tung, cấp trên buộc anh phải nghỉ. Nghỉ rồi mà còn biết bao hậu họa.

104. Những bí ẩn về di hài tăng ni Phật tử

Văn hóa Phật giáo có nhiều điều bí ẩn tồn tại từ ngàn xưa rất khó lý giải. Trong đó điều khiến cho các nhà khoa học nghiên cứu về cơ thể con người hiện nay rất chú ý là việc xuất hiện một loạt những điều bí ẩn ở di hài của các tăng ni Phật tử: Xá lợi, da thịt không rữa nát, tỏa ánh hào quang, cuống lưỡi vẫn còn y nguyên...

Mấy thập kỷ gần đây, những hiện tượng kể trên xuất hiện ngày càng nhiều và trở thành tư liệu nghiên cứu của các ngành khoa học duy tượng. Bài này chỉ nói về *Bí ẩn của xá lợi*.

Xá lợi là những viên cứng rất khó vỡ, màu sắc long lanh được kết lại do những tro xương từ các di thể của các tăng ni Phật tử sau khi hỏa táng.

Theo các sách của Phật giáo, sau khi đức Thích Ca Mâu Ni tạ thế, thi thể ngài được phủ cờ phướn có ghi kinh Phật, các loại hương liệu quý rải khắp xung quanh và được khâm liệm trong quan tài vàng. Sau khi hỏa táng, di thể ngài kết thành nhiều viên cứng như sắt, trong suốt long lanh như ngọc, đó chính là xá lợi. Phật giáo Trung Quốc trong các lịch đại đều có hiện tượng “xá lợi” của các chư tăng. Gần đây hiện tượng này cũng rất nhiều.

Buổi chiều ngày 13 tháng 2 năm 1975, lão pháp sư Quang Âm cao tăng đã viên tịch tại Đài Loan, hưởng thọ 95 tuổi. Sau khi hỏa táng, di thể ngài để lại hơn 1.000 viên xá lợi màu nâu lấp lánh, viên to

nhất có đường kính tới 4cm, hơn 30 viên có đường kính 3cm. Pháp sư Hồng Thuyền cao tăng, quốc tịch Singapo gốc Hoa, viên tịch tháng 12 năm 1990. Sau khi hỏa táng, người ta phát hiện có tới 450 viên giống như thủy tinh màu: hồng, trắng, bạc, vàng, nâu, đen, có viên có tới 5 màu, quan sát kỹ còn thấy có viên sáng lấp lánh như đá hoa cương.

Theo sử sách ghi chép, trước đây chỉ có các cao tăng viên tịch hỏa táng mới để lại xá lợi. Sau này có pháp sư Thích Khoan Năng trụ trì tại am Tây Sơn Tiên Trạch huyện Quế Bình, tỉnh Quảng Tây, viên tịch tối 29 tháng 9 năm 1989 (thọ 93 tuổi). Sau khi hỏa táng được hơn 1.000 viên xá lợi màu xanh ngọc. Đây là vị nữ pháp sư đầu tiên sau khi hỏa táng có xá lợi. Sau đó còn có hai ni sư nữa sau khi hỏa táng có xá lợi. Một vị là pháp sư Thông Hiển, Phó chủ tịch Hội Phật giáo Quảng Tây. Tháng 3 năm 1991, biết mình sắp ra đi, pháp sư dặn dò các đệ tử tụng niệm cho mình, rồi thanh thản ra đi, nét mặt vẫn sinh động như khi sống. Sau khi hỏa táng thu được 11.000 viên xá lợi có tới 5 màu. Đây thực sự là một hiện tượng chưa từng có đã gây xôn xao dư luận trong và ngoài Trung Quốc.

Ni sư khác là pháp sư Thích Hựu Quỳnh, Ủy viên thường trực Hội Phật giáo tỉnh Quảng Đông, trụ trì ở chùa Song Phong, huyện Kiệt Dương. Bà viên tịch vào ngày 25 tháng 8 năm 1991. Sau khi hỏa táng phát hiện có những viên xá lợi to bằng hạt đậu xanh, màu đen hoặc màu ngọc nhạt, sáng lấp lánh.

Về sự hình thành của xá lợi, nhiều học giả giải thích đó là sự kết thạch, vì các vị tăng ni ăn chay lâu ngày nên cơ thể thu nhận một lượng lớn xen-lu-lô và chất khoáng, qua sự trao đổi chất đã hình thành một lượng lớn muối phốt-pho và muối các-bon, chúng trầm tích trong cơ thể dưới dạng kết tinh rồi từ đó dẫn tới sự kết thạch. Đó cũng chỉ là một giả thiết. Được biết trên thế giới, lượng người ăn chay tương đối đông, những người tu hành trong các đạo khác cũng rất kiên trì việc ăn chay, song họ không có xá lợi mà chỉ các vị cao tăng mới có? Rất nhiều người bị mắc bệnh xá lợi, sau khi hỏa táng sao không tìm thấy xá lợi? Hơn nữa các viên xá lợi trong cơ thể người bình thường thì chỉ qua độ nóng mấy trăm độ đã biến thành tro. Còn xá lợi tại sao qua nhiệt độ hơn 1.000°C vẫn không tan chảy? Giả sử trong cơ thể của một người có

hàng ngàn viên cứng như sắt đá ấy thì nhất định hoạt động sinh lý trong cơ thể sẽ rối loạn và dẫn tới bệnh tật. Còn ở các vị cao tăng có xá lợi thì cơ thể đều khỏe mạnh và thọ cao, tinh thần ung dung tự tại. Các vị cao tăng này cũng đến bệnh viện khám sức khỏe theo định kỳ, tại sao khi chiếu X-quang hay siêu âm lại không phát hiện ra các dị vật cứng này? Tại sao xá lợi lại có màu sắc long lanh?

*Nguyễn Thị Bình
(Tháp chùa Trấn Quốc - Hà Nội)*

105. Bí quyết sống lâu

“Con người có thể sống 125 đến 150 tuổi”.

Nhà bác học Pháp Buffon

Sau khi xem nhiều chuyện về nhân quả, báo oán, chúng tôi xin nêu bài Bí quyết sống lâu để thấy không có gì là huyền bí trong bí quyết dưỡng thể để sống lâu, hoàn toàn không có sự tham gia của âm phần.

Xã hội loài người ngày càng phát triển về kinh tế, khoa học và kỹ thuật, chế độ xã hội, con người sống cởi mở, thanh thản; cùng với sự hiểu biết của con người về sự sống, cách sống, kinh nghiệm sống thì tuổi thọ của con người ngày càng cao.

Ngày nay, thế giới đã có trên 210 nghìn người thọ trên 100 tuổi. Năm 1994, Nhật Bản có trên 100 người thọ trên 100 tuổi thì năm 2004 đã có trên 20 nghìn người thọ trên 100 tuổi (gấp hơn 200 lần); tuổi thọ trung bình của nam 77,9 tuổi; của nữ 85,1 tuổi. Trung Quốc có trên 17 nghìn người, Việt Nam có 3.695 người thọ trên 100 tuổi.

Thực tế ở Iran, cụ ông Sayed Alisakhi KuTahi thọ 185 tuổi; ở Hungari, cụ ông Setrasch Czarten cũng thọ 185 tuổi; ở Nga, cụ ông

Jepse Abziipe thọ 180 tuổi; ở Nhật, cụ ông S.Jzmi sinh ngày 29 tháng 6 năm 1865, mất ngày 12 tháng 2 năm 1986, thọ 121 tuổi. Cụ lấy vợ lần thứ nhất năm 38 tuổi, lần thứ hai lúc 74 tuổi... Nước Nhật cho đúc tượng đồng cụ ở quê hương cụ. Ở Việt Nam, cụ bà Lê Thị Cơ, sinh năm 1880, mất 1998, thọ 118 tuổi...

Bí quyết gì mà các cụ sống lâu như vậy? Chúng ta hãy đến làng Soulou, huyện Bama, tỉnh Quảng Tây, Trung Quốc - một vùng giáp Việt Nam - nơi mà nhiều nhà lãnh đạo Trung Quốc đã đến thăm. Theo bác sỹ Chen Jungchao, giám đốc trung tâm nghiên cứu tuổi thọ ở Bama, được nghiên cứu từ 1950 đến 1996 (cách đây gần 10 năm) đã có 289 người sống trên 100 tuổi. Cụ ông Luo Mazhen năm 1996 là 128 tuổi, cháu đích tôn 78 tuổi. Cụ Nan Mekun 131 tuổi. Cụ bà Huang Meihum năm 1996 đã 105 tuổi có 65 con, cháu, chắt... Cụ cho biết: “Dân làng ở đây sống thọ là vì ăn uống thanh đạm - có ăn thịt, nhưng ít; không khí trong lành mát mẻ; cuộc sống yên bình, không lo âu về tiền; sống thanh thản vui vẻ, thân thiện với nhau. Trung Quốc có rượu “trường sinh bất tử” nhưng các cụ ở đây thỉnh thoảng uống rất ít rượu ngô do địa phương làm. Hàng năm có khoảng trên 100 ngàn người đến thăm Bama.

Ngược dòng lịch sử Trung Quốc, chúng ta thấy từ đời Tần đến đời nhà Thanh có 259 vị hoàng đế. Theo sử sách có 209 vị sống lâu (?) nhưng tuổi thọ bình quân cũng chỉ đạt 39,9 tuổi. Trong đó sống lâu nhất là Càn Long 89 tuổi và Võ Tắc Thiên 82 tuổi. Sau đây, chúng ta tìm hiểu hai vị hoàng đế này.

Vua Càn Long sinh năm 1710, mất năm 1799, thọ 89 tuổi, vị vua thứ tư đời nhà Thanh tên thật là Ái Tân Giác La - Hoàng Lịch, tên Thụy là Cao Tông Thuần hoàng đế làm vua được 63 năm 4 tháng (60 năm tại vị và 3 năm Thái thượng hoàng). Bí quyết trường thọ của Càn Long trong 16 chữ:

“Thỏ nạp phế phủ

Hoạt động cân cốt

Thập thường tứ vật

Thích thời tiến bổ”.

Thở nạp phế phủ là thường xuyên tập khí công, dưỡng sinh thở sâu, điều hòa...; *Hoạt động cân cốt* là vận động thân thể như săn bắn, thể thao...; *Thập thường tứ vật* là mười bộ phận của cơ thể luôn chú ý vận động tập luyện như mắt, tai, mũi, miệng, răng, nước bọt, chân, tay, bụng và ruột gan...; Tứ vật là bốn điều kiêng kỵ như: “*Thực vật ngôn*” là khi ăn uống không nói chuyện; “*Ngọa vật ngữ*” là nằm nghỉ không chuyện trò; “*Ám vật túy*” là uống rượu vừa phải, không được uống say; “*Sắc vật mê*” là không được sắc dục thái quá (tình dục thái quá). Tài liệu khác nói Càn Long rất ham đọc sách, nhất là sách nghệ thuật tập luyện trí não hoặc Càn Long thực hiện 4 kết hợp: “*Làm việc, ăn uống, nghỉ ngơi, rèn luyện*”. Đó là bí quyết “*trường sinh bất lão*” của Càn Long.

Nữ hoàng Võ Tắc Thiên thọ 82 tuổi thực hiện 7 điểm :

- Tĩnh tâm vô thức là nhắm mắt tọa thiền, điều dưỡng thân, tâm (từ bé Võ Tắc Thiên đã theo mẹ tập thiền).

- Ôn văn luyện võ - rất thích vận động, luyện tập võ nghệ.

- Lòng dạ thành thoi, ngắm hoa, xem cây cỏ.

- Nghe nhạc, chơi tranh.

- Cải lão hoàn đồng (70 tuổi mọc 2 răng sữa).

- Tiết chế ăn uống

- Dùng nhan phương - thuốc làm đẹp da (thuốc đông y bằng cây cỏ ngày xoa 2 lần sáng và tối).

Chúng ta cùng xem một số danh y Trung Quốc nói về bí quyết

trường thọ như Tôn Tư Mạc - danh y đời nhà Đường thọ 102 tuổi nêu 5 điểm: Điều chỉnh tính tình, tiết chế ăn uống, luyện tập vừa sức, sống có nền nếp, thận trọng khi uống thuốc.

Danh y Cát Hồng cách đây 1.600 năm thọ 81 tuổi đã đề ra thuyết “chúng thuật hợp tu” - kết hợp lý luận đông y với thực tiễn đạo gia mà quan trọng là kết hợp các yếu tố: “Tâm lý, tinh thần, tu dưỡng trong thuật dưỡng sinh”. Trương Quân - một nguyên lão thời Quốc Dân Đảng Trung Quốc thọ 104 tuổi nói: “Nhân sinh thất thập phương khai thủy” nghĩa là “Đời người bắt đầu từ tuổi 70”. Đó là về mặt sinh học, sự ảnh hưởng của thời tiết khí hậu... 70 tuổi như 01 tuổi, 73 tuổi như 03 tuổi. Nhưng có điều khác là ở tuổi 70 và 73 thì biết tự chăm sóc sức khỏe của mình. Sinh thời, ông sáng tác bài hát có lời như “Mỗi ngày đi bộ ba ngàn bước, mỗi đêm ngủ bảy tiếng, không nên ăn quá no, cân bằng giữa làm việc và nghỉ ngơi, sống luôn vui vẻ, lạc quan, không giận dữ hằn thù, yêu người như yêu mình...”. Sau này, nhiều sách báo nói về Tứ pháp bảo: “Đi bộ để chữa bệnh, ăn với mục đích phòng bệnh, ngủ ngon giấc, vui vẻ là thần dược”.

Bây giờ chúng ta tìm hiểu tuổi thọ của một số nhà hoạt động chính trị xã hội, khoa học và văn học nghệ thuật như Sigmund Freud (1856 - 1939) thọ 83 tuổi, Tống Mỹ Linh (1897 - 2003) thọ 106 tuổi, Tưởng Giới Thạch thọ 86 tuổi, Pablo Picasso (1881 - 1973) thọ 92 tuổi, Victor Marie Hugo (1802 - 1885) thọ 83 tuổi... Riêng thủ tướng Anh quốc Churchill thọ 91 tuổi đã nói lên bí quyết sống trường thọ của mình gồm 9 điểm: sống lạc quan, trong sáng; sống biết hài hước vừa độ; phải có ý chí vượt mọi buồn phiền, nghỉ ngơi đúng lúc; nhiều thú vui giải trí lành mạnh; quan tâm dinh dưỡng; khoan dung với mọi người; ăn uống hợp lý; thể dục thể thao (cưỡi ngựa, bơi lội...). Một yếu tố góp phần trường thọ đó là yếu tố di truyền, nhưng không có tính quy định. Bác sỹ Pilair nghiên cứu 2.300 cụ thọ 90 tuổi trở lên gồm các tuổi thọ của ông bà bên nội, bên ngoại, bố và mẹ để tính ảnh hưởng đến tuổi thọ của con cháu, tìm ra chỉ số TIAL. Nhưng hầu như rất khó thực hiện và khó chính xác. Vì ít người có đủ gia phả nội, ngoại. Do đó, nhà nghiên cứu vẫn nêu ra các yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến tuổi thọ như ăn uống, tập luyện vừa sức, môi trường sống...

Ngày nay ở nước ta, người sống có tuổi thọ ngày càng cao và càng tăng; nhưng số người chết ở tuổi trên dưới 50 cũng không ít. Trong một bài báo: “Hãy cứu vớt đàn ông” nêu 4 điểm: Đàn ông có bệnh nhưng không chịu đi khám bệnh. Khi đi khám thì bệnh đã quá nặng, bác sỹ phải bó tay; đàn ông nhiều người hay la cà nhậu nhẹt, uống rượu, bia say xỉn. Có thanh niên khi cấp cứu vào bệnh viện thì tim đã to, gan đã nát, chưa đầy một tuần lễ đã từ vong. Một số do say rượu, say bia đã không làm chủ được tay lái, tự đâm vào gốc cây, rào chắn, vào cả ô tô đi đến thương tật tàn phế, hoặc qua đời. Có người cây tre đã sinh hoạt tình dục thái quá dẫn tới bại thận. Đàn ông nên chịu buồn đau, không chịu nói ra cho gia đình, người thân biết và đặc biệt là không chịu rơi nước mắt. Người phụ nữ thường hay khóc. Nước mắt ra nhiều thì nổi đau buồn được vơi đi một phần. Đàn ông ít nói về sai lầm thất bại. Người đứng đầu một số tổ chức, một cơ quan, một xí nghiệp lại còn hay giấu sai lầm. Họ không hiểu rằng, chôn vùi đau khổ là chuốc thêm bệnh tật và sẽ mắc phải một số bệnh mãn tính. Bệnh che giấu thất bại, sai lầm cũng sẽ trở thành mãn tính. Một số nhà doanh nghiệp trẻ cũng đã phạm sai lầm này. Về ăn uống, nhiều sách đã đề cập đến. Ở Việt Nam, Lê Quý Đôn đã nói: “Bệnh vào từ miệng, họa ra từ miệng”. Các sách báo của Nhật đặc biệt chú ý tới ăn uống và dưỡng sinh. Nhà nho Nhật Bản thời E-do tên là Kaibada Ekiken (1630 - 1714) viết cuốn: “Những bài học dưỡng sinh” trong đó khuyên nên ăn 8/10 bụng (no 80%). Bác sỹ Hinohara Shigeaki 92 tuổi vẫn đi bộ thường ngày và ăn no 70% có chất dinh dưỡng là đủ. Bà Tchikawa 83 tuổi vẫn bơi được 1km, học thư đạo, nhảy văng (valse), hát karaoke... Đại học Washington công bố trên tờ Washington Post ngày 20 tháng 4 năm 2004 “ăn uống chừng mực”. Người tuổi cao, không nên ăn nhiều thịt động vật, nhiều mỡ, không nên uống nhiều đường và ăn quá mặn. Tuy nhiên, ăn kham khổ quá thì sẽ thiếu chất đạm, nên ăn nhiều đạm thực vật.

Về tình dục: Sách “Tố Nữ kinh ghi chép, khi hoàng đế hỏi: Người đàn ông thụ khí âm dương, hành dương trước hết bị bệnh tai mắt, đến liệt dương không sao cương cứng lên nổi, khí lực suy nhược... cách chữa ra sao? Tố Nữ đáp: Mọi người đều có như vậy... nhưng còn do nơi đàn bà nữa. Vậy đàn ông phải có tiết tháo, tránh sinh ra 7 thương tổn. Đó là điều cấm kỵ thứ nhất, tránh giao hợp vào lúc nhật nguyệt hối minh, thượng hạ huyền vọng; ngày lục Đinh (Đinh Sửu, Đinh Mão, Đinh Tỵ,

Đinh Mùi, Đinh Dậu, Đinh Hợi) gặp đôi phương, nhưng tinh đã tổn không sao sinh hoạt được. Cầm kỳ thứ hai, lúc trời sấm sét, mưa bão, âm dương tối tăm gặp nhau sinh con sẽ bị đần độn hoặc cuồng dại, tâm lý không yên... Cầm kỳ thứ ba, vừa rượu chè no say, cốc lực chưa hành, thái dương nội thực, ngũ tạng thể thủ, giao tiếp âm dương nước tiểu trắng đục hoặc vàng, lưng cốt đau mỏi gây tổn thọ. Cầm kỳ thứ tư, đi tiểu mất tinh khí, vinh khí không chắc, vệ khí không tán nếu giao tiếp âm dương lúc đó âm dương bé tấc, sinh lực hư tổn, ăn uống không ngon, người như ngậy dại. Cầm kỳ thứ năm hành sự khi lao lực mệt mỏi, vinh khí không định, vệ khí không tán thì trạng khí trương can, tổn khí không tiêu hóa, bụng trướng đầy hơi, ngồi đứng không yên. Điều cầm kỳ thứ sáu, vừa tắm lạnh xong, người lạnh, đầu tóc ướt sũng, hành sự ngay, sẽ tổn thương phong lạnh, bụng đau, lưng mỏi, tứ chi bại hoại, đầu bị cứng nhắc. Điều cầm kỳ thứ bảy, cương cứng đột ngột, giao tiếp âm dương ngay, không theo lệ phòng, cơ thể bên ngoài bị động, phủ tạng tổn hại, nữ cũng tuyệt lực.

Ngày nay, sách báo viết về “bí quyết trường thọ” có nhiều như các cuốn “Thuật dưỡng sinh trường thọ”, “Dưỡng sinh thực hành trẻ lâu và trẻ lại”, “Mười lời khuyên bảo vệ sức khỏe người có tuổi”... Nhưng có hai cuốn, một là cuốn “Khoa học tình dục và sức khỏe”, Nhà xuất bản Phụ nữ, Hà Nội 1990 có 82 trang của GS, BS Nguyễn Ngọc Toàn nhiều chương rất hay, rất thiết thực như tâm lý tuổi dậy thì, tâm sinh lý tình dục của những người sống cô đơn, tâm lý tình dục của những người có khuyết tật, 5 trường hợp rối loạn tình dục thông thường như rối loạn phóng tinh, lãnh đạm tình dục, liệt dương... Hai là cuốn “Làm thế nào để sống lâu”, Nhà xuất bản Y học 1977 của bác sỹ I-ôn Boóc-đê-i-a-nu gần 300 trang 16 chương, có chương “tuổi trẻ - lứa tuổi chìa khóa” (muốn sống lâu phải biết sống từ thời trai trẻ) như một câu tục ngữ của Pháp: “Những điều điên rồ gây ra ban sáng, thì đến tối phải trả bằng giá đắt”. Tuổi thanh niên tuy sung sức, nhưng muốn sống lâu phải biết giữ gìn từ khi còn trẻ. Vì vậy, con người vẫn hằng mong mỏi và ước mơ có một tuổi thanh xuân vĩnh cửu, trường sinh bất lão.

Ngày nay, nhiều người thường nói tới cụm từ: “Hậu sinh khả úy”. Có người giải thích: “Người sinh sau đáng sợ!”; Người khác bảo: “Lớp người sinh sau đáng nể!”; Có người so sánh “Việt Nam ta có câu - Con hơn cha, nhà có phúc!”. Vậy câu chuyện “Hậu sinh khả úy” sách cô viết như thế nào? Dưới đây, chúng tôi xin kể chuyện xưa.

Không Tử tên thật là Không Khâu, tên tự là Trọng Ni - sinh vào năm thứ 21 đời Lỗ Trương Công (năm 559 trước công lịch) mất năm thứ 16 đời Lỗ Ai Công (năm 480 trước công lịch). Ông lập trường tư dạy học ở phía Tây nước Lỗ. Một hôm, ông dẫn dắt đám học trò cưỡi xe đi chơi. Trên đường đi, ông gặp mấy em bé đang chơi đùa, nhưng riêng có một em trong đám không tham dự. Không Tử bèn dừng xe hỏi - Tại sao các bạn vui chơi mà cháu lại không chơi cùng bạn? Em đáp:

- Phàm chơi bời là vô ích. Áo rách khó vá lại, vừa phiền cha mẹ anh em, hay sinh chuyện cãi cọ, mệt người mà chả ích gì... vì thế cháu không chơi. Nói rồi, em lại cúi đầu hý hoáy lấy những mảnh ngói vờ xây thành giữa lối đi. Không Tử quở trách:

- Sao cháu không tránh cho xe bác đi?

Em bé nói:

- Từ xưa đến nay người đi xe bao giờ cũng phải tránh cái thành chứ có bao giờ thành lại phải tránh xe! Không Tử thấy lạ, bèn dừng xe bước xuống hỏi chuyện:

- Tuổi cháu còn nhỏ mà sao ăn nói ngoa ngoắt vậy?

Em nhỏ đáp:

- Người ta lên ba tuổi đã biết phân biệt ai là cha, ai là mẹ. Con tho mới sinh ra ba ngày đã biết chạy chơi khe suối; con cá mới sinh ra ba ngày đã biết tung tăng bơi lội ở sông hồ. Ấy là lẽ tự nhiên của đất trời, chứ có gì là ngoa ngoắt đâu! Không Tử bèn hỏi tiếp:

- Cháu ở thôn xóm nào, họ tên là gì?

- Cháu ở xóm nghèo cạnh đây, tên cháu là Hạng Thác. Cháu chưa được đặt tên tự.

Nghe đoạn, Khổng Tử hỏi:

- Bác muốn cho cháu đi chơi cùng bác, cháu có thích không?

Em bé thưa:

- Thưa bác, nhà cháu còn bố mẹ, anh em, cháu phải ở nhà giúp việc vặt. Với lại còn phải học bài thầy giáo cho. Cháu không đi được.

Khổng Tử lại bảo:

- Trong xe của bác có cỗ quân cờ đủ 32 con, cháu có đánh cờ không?

- Thưa bác, cháu nghe dạy rằng: Đấng thiên tử mà ham cờ bạc thì đất nước sẽ rối ren; các vua chư hầu mà ham cờ bạc thì có hại cho cai quản xã tắc; kẻ sĩ mà ham cờ bạc thì việc học hành bê trễ; người nông dân mà ham cờ bạc thì nhờ việc làm mùa. Vì thế cháu không dám chơi cờ bạc.

Khổng Tử bảo:

- Nếu không chơi cờ thì cháu với ta làm việc lớn hơn là “bình thiên hạ” vậy nhé!

Em bé nói:

- Trời đất không thể san bằng đâu, bác ạ. Vô trời đất thì có núi, có sông, có hồ, có kẻ sang người hèn. Nếu san bằng núi cao thì chim thú

dựa vào đâu mà sống; lấp phẳng sông hồ, con rùa con cá biết ở đâu...

Khổng Tử cười nói:

- Cháu biết hết cả việc trong trời đất, vậy thì bác hỏi cháu nhé: Ngọn lửa gì không có khói? Dòng nước nào không có cá? Ngọn núi nào không có đá? Cây nào không có cành? Ai không có vợ? Ai không có chồng? Trâu nào không đẻ ra nghé? Ngựa nào không đẻ ra ngựa con? Ai là quân tử? Ai là tiểu nhân? Thế nào là không đủ? Thế nào là có thừa? Thành nào không có chợ? Em bé trả lời:

- Thưa bác: Lửa con đom đóm không có khói; nước giếng không có cá; núi đất không có đá; cây khô không có cành; ông tiên không có vợ; bà tiên không có chồng; con trâu đất không đẻ ra con nghé; con ngựa gỗ không đẻ ra con ngựa con; ngày mùa đông ngắn thì chóng tối, không đủ ánh sáng; ngày mùa hè thì dài lâu tối nên báo ngày mùa đông là không đủ, ngày mùa hè là có thừa; thành nhà vua thì không có chợ...

Khổng Tử khen:

- Cháu giỏi lắm.

Em bé tươi cười hỏi:

- Thưa bác, từ nãy đến giờ bác hỏi cháu bao nhiêu câu cháu đều đáp hết cả. Bây giờ cháu xin hỏi bác một câu mong bác trả lời cho cháu rõ có được không ạ?

- Cháu cứ hỏi - Khổng Tử đáp.

- Thưa bác, tại sao con ngan con vịt lại nổi trên mặt nước? Con chim hồng nhạn vì sao kêu được? Cây tùng cây bách tại sao mùa đông mà vẫn xanh tươi?

Không Từ trả lời:

- Con ngan con vịt mà nổi trên mặt nước được là vì chân nó có màng hình vuông để bơi. Con chim hồng hạc sỡ dĩ kêu được là vì cổ nó dài. Cây tùng cây bách xanh tươi suốt mùa đông là vì thân nó đặc chắc, gỗ nó cứng.

Em bé cãi:

- Không phải: Thế con cá, con rùa nó nổi lên mặt nước mà bơi thì có phải chân nó có màng hình vuông đâu. Con ếch, con ễnh ương kêu to được có phải vì cổ nó dài đâu. Cây tre cây nứa qua suốt mùa đông vẫn xanh tươi không chết có phải vì nó có gỗ cứng, thân đặc đâu, nó rỗng ruột đấy chứ?

Em bé hỏi tiếp:

- Thế bác ơi, trên trời mênh mông kia có bao nhiêu vì sao hà bác?

Không Từ bảo:

- Ô! Từ này cháu hỏi chuyện dưới đất, sao bây giờ cháu lại hỏi chuyện trên trời thế?

Em bé lại nói luôn:

- Thế mặt đất bao la này có bao nhiêu gian nhà?

Không Từ nói:

- Thôi cháu ạ, ta nên nói chuyện trước mắt thôi, chứ bàn làm chi chuyện trời đất bao la!

Em bé cười toét, hỏi lu ôn:

- Nếu bác báo chí nói chuyện trước mắt thì cháu xin phép được hỏi: Thế ở trên lông mày của người ta có bao nhiêu lông tất cả, thưa bác?

Khổng Tử cả cười, chẳng nói gì. Ông quay lại báo các trò rằng:

- “Hậu sinh khả úy”. Người sinh sau chúng ta thông minh đáng ngạc nhiên. Biết đâu họ sẽ còn hơn chúng ta ngày nay rất nhiều.

Đoạn ông lên xe đi tiếp.

Ở Việt Nam ngày nay, ta xem vô tuyến truyền hình, có chương trình các em học sinh, sinh viên thi tìm hiểu kiến thức, thì thấy rõ ràng một số em có trí tuệ tuyệt vời.

Nhiều điều các em biết mà lớp đàn anh xem vô tuyến truyền hình không biết. Học, học nữa, học mãi, học suốt đời. Học và hành, học và rèn là quan trọng lắm. Hy vọng lớn lên các em góp phần đưa đất nước ta “Sánh vai cùng cường quốc năm châu” như lời Bác Hồ dạy.

107. Phút cuối đời của Napôlêông và Hítle

(Đọc tham khảo để suy ngẫm)

Kinh nhân quả: “Muôn việc mình làm, mình lại chịu

Thụ khổ, địa ngục oán trách ai

Đừng nói nhân quả người không thấy...”.

Napôlêông 27 tuổi, đại tướng chỉ huy 30 nghìn quân đánh thắng 5 đạo binh của đế quốc Áo, Hưng có 75 nghìn quân đổ bộ lên Tây Ban

Nha, Ai Cập giết 20 nghìn lính Tây Ban Nha, 32 nghìn dân thường, giết 4.000 lính Thổ.

Trướng Lan cấp dưới của Napôlêông thốt lên: “Một biển máu đi giữa vùng khét mùi thịt nướng, thảng mà buồn”. Khi tiến vào đánh nước Nga, Napôlêông tuyên bố: “Ba năm nữa ta sẽ làm chủ thế giới!”.

Nhưng Napôlêông đã thất bại, sụp đổ hoàn toàn. Ba năm sau Napôlêông bị đẩy ra đảo xanh Hêlen rồi chết ở đấy. Trước khi chết, Napôlêông nói: “Ta sa cơ như vậy, chính tại ta chứ không ai khác. Ta là kẻ thù lớn nhất của chính ta. Ta là nguyên nhân của cái mặt vận của ta”. 129 năm sau xuất hiện Hítle, ở đây chỉ nêu phút cuối đời của Hítle để ta suy ngẫm: Khi sắp sụp đổ tan tành, Hítle gào thét hoảng loạn: “Tham mưu, tùy tùng đều bỏ ta, gọi điện không hề có ai trả lời. Đồ phản bội”. Người hầu phòng nhìn thấy trong khốe mắt Hítle - một người thép - bây giờ đang khóc vì cô đơn: “Cuộc sống không phải không có lúc mềm yếu”.

15 giờ 20 phút, ngày 30 tháng 4 năm 1945, rồi 15 giờ 30 phút, nữ thư ký Truadet Yunge nghe thấy một tiếng súng nổ. Hítle chết ngồi trên ghế sofa, mắt mở trừng, bên thái dương phải một lỗ thủng to bằng đồng xu và ngay cạnh đó là khẩu súng ngắn Walther.

Thoạt tiên, Hítle uống thuốc độc, sau đó tự bắn vào đầu. Cạnh đó là xác Eva, chết trong tư thế ngồi co chân lại trong bộ váy xanh với đôi môi được trang điểm. Bà ta cũng uống thuốc độc. Viên sỹ quan tùy tùng Guensche và tài xế Kempka đưa hai xác ra ngoài hầm đổ xăng hỏa thiêu, có Bormann chứng kiến.

108. Xin lỗi (?)

Nước Nhật có một thù tướng khi lên cầm quyền đã có lời xin lỗi nhân dân một số nước mà trong Chiến tranh Thế giới lần thứ II, binh sĩ Nhật đã gây đau khổ cho họ.

Nước Nga, Ông Pu-tin, 4-7 tháng 11-2007 đến ngoại ô Mát-cơ-v a đã nói: “Nước Nga không bao giờ để xảy ra sự kiện như thế này nữa... Sẽ xây ở đây một thánh đường và một bảo tàng”. Sau khi xảy ra vụ Trecno-bun thì Nga cho công bố khai vụ chiến dịch HOA TUYẾT.

Đây là một câu chuyện có thật.

Theo Crilonline, Khánh Phương dịch và đăng trên tạp chí Văn hoá Quân sự QĐNDVN số 2 tháng 10 năm 2005.

Trước khi đưa vào sách, chúng tôi đã hai lần gửi thư tới ông tuý viên quân sự Nga tại Đại sứ quán Liên bang Nga ở Hà Nội, Việt Nam.

Cho đến nay, chúng tôi cũng chưa lý giải được nguyên nhân của sự việc dẫn đến hậu quả tai hại to lớn như vậy, thời kỳ Tổng Bí thư Khó-rúp-sốp trực tiếp chỉ đạo.

Không một nhà quân sự nào tổ chức diễn tập lại không tính đến hai, ba phương án. Kể cả phương án đổi gió hoặc giông bão.

Thế mà cuộc thử nghiệm chiến dịch “Hoa Tuyết” tại Trót-ski, thành phố Ô-ren-bua lại gây ra thảm hoạ như vậy.

Thử nghiệm tuyết mật quân nhân thiệt mạng sau chiến dịch diễn tập hạt nhân

9 giờ 33 phút, ngày 14 tháng 9 năm 1954, một quả bom nguyên tử có uy lực sát thương tương đương 4 vạn tấn bom do Liên Xô chế tạo đã phát nổ tại Trót-ski, thành phố Ô-ren-bua. Chi tiết về vụ thử bom nguyên tử được xếp vào hạng tình báo tuyết mật quốc gia. Và phải 50 năm sau, qua lời kể của một số cựu binh còn sống sót, người ta mới biết một sự thật khủng khiếp về vụ thử hạt nhân tuyết mật lúc bấy giờ.

Chiến dịch “Hoa Tuyết”

Tri-a-nốp, một cựu chiến binh nhớ lại: “Cuối mùa hè năm 1954, hàng trăm binh đoàn từ khắp nơi tập trung về Trôt-ski. Không ai biết bất cứ điều gì sẽ diễn ra, kể cả các sỹ quan thuộc Bộ Tư lệnh. Tại mỗi trạm, đoàn xe của chúng tôi đi qua đều có rất nhiều phụ nữ và trẻ em đứng hai bên đường chào đón, tặng quà, trứng, sữa. Họ nghĩ chúng tôi đang trên đường sang Trung Quốc làm nhiệm vụ quốc tế”.

Theo lời kể của Trung tướng Ôt-din, đầu thập niên 50, Liên Xô đã ráo riết chuẩn bị cho Chiến tranh Thế giới lần thứ III. Việc Mỹ tụyên bố sở hữu vũ khí hạt nhân càng khiến Ban lãnh đạo Liên bang Xô Viết hạ quyết tâm đẩy mạnh tiến độ thử nghiệm bom nguyên tử. Sau nhiều cuộc khảo sát và cân nhắc, thành phố Ô-ren-bua đã được chọn làm nơi tiến hành thử nghiệm vì có địa hình tương tự các nước Tây Âu. Mùa xuân năm 1954, trung tâm vụ nổ khoanh vùng tại thảo nguyên Trôt-ski vì ở đây có đủ điều kiện để hạn chế tối đa rủi ro.

Chiến dịch diễn tập hạt nhân mang tên “Hoa Tụyết” với tổng cộng có 45 nghìn quân nhân từ 212 binh đoàn, trong đó có 39 nghìn binh sỹ, 6 nghìn sỹ quan, có nhiều tướng lĩnh và nguyên soái. Doanh trại đồn trú mở rộng đến 42km. Công tác chuẩn bị diễn tập kéo dài suốt ba tháng, đào hàng nghìn ki-lô-mét hầm, giao thông hầm, hầm chống tăng, tu bổ hàng trăm cứ điểm có khả năng chịu sức nóng tạm thời, sức nóng vĩnh cửu và boong-ke dưới lòng đất. Để đề phòng thương vong khi vụ nổ diễn ra, tất cả các đơn vị trong phạm vi 5-5,7km cách trung tâm vụ nổ đều phải trú ẩn dưới hầm, ngoài bán kính 7,5km phải ở dưới giao thông hào hoặc trong hầm trú ẩn. Đai chỉ huy quan sát được thiết lập trên một quả đồi ngoài bán kính 15km trang bị đầy đủ các thiết bị tối tân và được bảo vệ nghiêm ngặt bằng hàng rào thép gai cách đó hàng cây số, do nhân viên kiểm soát quân sự cảnh giới, đảm bảo không có bất cứ xe và người lạ nào thâm nhập vào vùng cấm.

Ba ngày trước giờ G, Bộ Tư lệnh tối cao Liên bang Xô Viết, trong đó có Nguyên soái Bi-xi-lép-ski, Rô-dốp, Ki-nép, Ma-li-nốp-ki đáp máy bay đến Trôt-ski thị sát hiện trường. Trước một ngày, Tổng bí thư Khor-rút-sốp, Bộ Trưởng Quốc phòng Bun-ga-nin và người chế tạo quả bom hạt nhân Cu-sa-tốp cũng có mặt tại Trôt-ski.

Nguyễn soái Giu-cốp được chọn làm tổng chỉ huy cuộc diễn tập. Tất cả các phương tiện chiến đấu bao gồm xe tăng, máy bay, xe bọc thép bố trí ngoài bán kính 10km lấy tâm là chữ thập trắng. Các đơn vị lực - không quân được lệnh trú ẩn ở vị trí an toàn, sẵn sàng chờ lệnh tấn công.

9 giờ 33 phút, ngày 14 tháng 9 năm 1954

“4 giờ ngày 14 tháng 9, bầu trời lúc ấy thật trong lành, yên tĩnh, không gợn chút mây. Khi có tiếng còi báo hiệu, chúng tôi vội lên xe tập trung trước đài quan sát, ngồi trước cửa hầm chuẩn bị máy ảnh sẵn sàng. Hòi còi báo động đầu tiên vang lên 15 phút trước thời điểm hạt nhân kích hoạt, lần thứ hai sau đó 5 phút. Chúng tôi xuống xe, vào vị trí trú ẩn, nằm rạp xuống, đầu hướng về phía vụ nổ, mắt nhắm nghiền, tay đặt sau gáy. Ngay sau hồi còi cuối cùng, một tiếng nổ dữ dội như từ địa ngục vọng tới, lúc đó 9 giờ 33 phút” - Cựu binh Trôt-ski nhớ lại.

Hai chiếc TU-4 đã được trang bị bom hạt nhân, hai phi công đồng thời khởi động máy bay, chuẩn bị thực hiện nhiệm vụ. Thiếu tá Khu-dép nhận lệnh bay trước, chuẩn bị thực hiện nhiệm vụ. Người tiếp đạn là Đại uý Ga-ga-rin, lái phụ là Rô-min-ski, chỉ đạo viên Ba-bét. Hai máy bay tiêm kích MIG-17 và một máy bay oanh tạc IR-28 đồng loạt xuất kích làm nhiệm vụ dẫn đường trinh thám khí tượng và ghi hình. Đột ngột, chiếc TU-4 đang ở vị trí thứ hai lao xuống phóng quả bom nguyên tử từ độ cao 8.000m xuống, quả bom có sức công phá tương đương 4 vạn tấn bom, uy lực tàn phá gấp vài lần quả bom nguyên tử Mỹ ném xuống Hi-rô-si-ma và Na-ga-sa-ki, tương đương với quả bom thử nghiệm trước đó tại trường diễn tập Sa-mi Pra-din-ski năm 1951. Bom nổ cách mặt đất 350m, lệch tầm quy định 280m về hướng Tây Bắc. Thật không may mắn là vào thời khắc cuối cùng, gió đột nhiên đổi hướng khiến đám mây phóng xạ không thổi về hướng thảo nguyên như dự định mà bay thẳng về hướng thành phố Ô-ren-bua và mở rộng đến tận Crô-nô-da.

Ca-da-nốp, nguyên quân đoàn trưởng nhớ lại: Khi bom nổ, dù chúng tôi nằm ẹp trong hầm trú ẩn đã đóng chặt mà vẫn cảm nhận những luồng sáng xói vào mắt, vài giây sau thì nghe thấy một tiếng

nổ cực lớn như xé màng nhĩ. Ba tiếng sau hiệu lệnh mở màn chiến dịch và 21-22 phút sau tiếng nổ, máy bay chiến đấu bắt đầu vượt qua đám mây hạt nhân tấn công các mục tiêu dưới mặt đất. Tôi chỉ huy một quân đoàn theo xe bọc thép tiến về trung tâm vụ nổ với tốc độ 16-18km/h. Khi cự ly còn 600m, trước mắt tôi cảnh tượng thật kinh hoàng, cây cối bị cháy rụi đến tận gốc rễ, mọi phương tiện đều bị phá huỷ, thi thể động vật cháy la liệt khắp nơi. Trong vòng bán kính 300m không có một bóng cây khô, hoàn toàn đã cháy thành than, bao trùm bán kính cách vụ nổ 1km là sự chết chóc và tê liệt”. Cựu binh Tri-a-nốp lúc đó thấy “quang cảnh sau vụ nổ thật không thể tưởng tượng, thảo nguyên bốc cháy đỏ rực, bao quanh là một bức tường đen đặc khói, bụi. Tôi cảm thấy miệng khô khốc, giọng khản đặc, nghẹt thở, tai ù đi chỉ nghe thấy tiếng khô khe tắc trong họng. Ngài thiếu tướng cho lệnh tôi tiến hành thực hiện đo độ phóng xạ, tôi bò vào vị trí trắc lượng, mở máy đo, chiếc kim quay vọt qua vạch đỏ. Ông ta ra lệnh lập tức lên xe và chúng tôi nhanh chóng rời vùng phụ cận vụ nổ”...

Kết thúc chiến dịch diễn tập hạt nhân, Thiếu tá Khu-dép được đích thân Bộ trưởng Bộ Quốc phòng gán huân chương Lê-nin, được thăng vượt cấp lên thượng tá. Còn chi tiết của cuộc diễn tập nhanh chóng chìm trong bóng tối, được xếp vào hạng bí mật quân sự cấp cao nhất của Liên Xô và từ đó không còn ai nhắc đến nó.

Tác hại sâu xa, di họa ba đời

Vì yêu cầu bảo vệ mật, tất cả binh lính sỹ quan tham gia cuộc thử nghiệm này đều không được tham gia bất cứ một cuộc điều tra nào. Những hồ sơ, bệnh viện... đã bị cháy trong vụ nổ. Đầu thập niên 90 đã công bố con số khó có thể tưởng tượng: trong đó 45 nghìn quân nhân tham gia diễn tập tại Trốt-ski, hiện chỉ còn 2.000 người còn sống, một nửa trong số đó được công nhận thương tật độ một và độ hai. 74,5% quân nhân bị bệnh về tim mạch; 20,5% bị bệnh về tiêu hoá, 4,5% bị bệnh máu trắng và bệnh do di truyền.

Năm 1994, một đài tưởng niệm được dựng ngay trên khu đất mà trước đây là trung tâm của vụ thử hạt nhân, ngày 14 tháng 9 hàng năm được chọn là ngày tưởng niệm những nạn nhân trong vụ thử hạt

nhân tại Trốt-ski, Sa-mi Pra-din-ski và Cra-nô-da.

109. Có lẽ trời có mắt thật!

Có quốc gia do kinh tế, kỹ thuật phát triển sớm, nên có quân đội hùng mạnh hơn nước khác. Đáng lẽ nên giúp đỡ nước nghèo, nước chậm phát triển nhưng họ lại ngạo mạn, đe dọa, xâm lược, cướp bóc.

Lão Từ nói:

Thiên chi đạo: Tôn hữu dư, bỏ bất túc, Nhân chi đạo: Tôn bất túc phụng hữu dư.

Tạm dịch: “Đạo trời, bớt chỗ thừa bù chỗ thiếu”; Đạo người, bớt chỗ thiếu, đắp vào chỗ thừa”.

“Hoạ mạc đại ư bất tri túc”.

Tạm dịch: “Lòng tham không đáy, lòng mà không biết đủ; “tham vô ngần là đại hoạ trong đời”.

Sau đây là một chuyện từ xa xưa:

“Năm 1274 đế quốc Mông Cổ hùng mạnh đánh đâu thắng đó (trừ Việt Nam) và Ku-bơ-lai Khan lớn tiếng đòi cống nạp. Mông Cổ dùng 900 tàu thuyền cùng 40 nghìn lính đổ bộ lên Bắc Kyushu cách Tây Nam Tô-ky-ô 1.000km - một vùng quê sầm uất có 2.800 dân. Quân Mông Cổ giết hết dân ở đảo Ta-ca-si-ma. Hai tuần lễ sau, tất cả các chiến thuyền của Mông Cổ bị cơn bão Ka-mi-ca-da nhấn chìm xuống biển. Lần thứ hai, năm 1281, Mông Cổ dùng 4.400 tàu thuyền với 140 nghìn quân tiến hướng vịnh I-ma-ri; đột nhiên, một cơn bão có sức mạnh trên 200km/giờ nhấn chìm 3.000 tàu thuyền và trên 100 nghìn quân lính Mông Cổ”. Người dân Nhật Bản nói: “Có lẽ trời có mắt thật!”.

110. Kỳ diệu của văn hoá phương Đông

(Ứng dụng cho vui)

Từ xa xưa, tổ tiên chúng ta đã dự đoán được những sự kiện lớn xảy ra đối với con người, vùng lãnh thổ, quốc gia hoặc một tổ chức... Dưới đây chỉ là một trong nhiều phương pháp của Văn hoá phương Đông mà tác giả nêu lên làm ví dụ theo hàng can (10 năm). Năm Giáp Thân của Việt Nam, năm 1944 - Giáp Thân - Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân ra đời. Năm 1954 - Giáp Ngọ, chiến thắng Điện Biên Phủ. Năm 1964 - Giáp Thìn, miền Bắc bắn rơi máy bay Mỹ đầu tiên (chiến tranh phá hoại của Mỹ). Năm 1974 - Giáp Dần, giải phóng Phước Long, chuẩn bị cho giải phóng toàn miền Nam - 1975 (còn nhiều ví dụ khác).

Hoa Kỳ theo hàng chi (12 năm) những năm Ty của Hoa Kỳ. Sau đây là ví dụ:

- Mỹ tham gia Chiến tranh Thế giới lần thứ I: Ngày 1 tháng 2 năm 1917, năm Đinh Ty, Đức phát động chiến tranh tàu ngầm không giới hạn, Mỹ cắt đứt quan hệ ngoại giao với Đức. Ngày 4 tháng 6 năm 1917, Mỹ phát động chiến tranh chống Đức. Ngày 15 tháng 6, quân Mỹ đặt chân đến châu Âu.

- Mỹ tham gia Chiến tranh Thế giới lần thứ II: Sau 2 giáp - 24 năm, năm 1941 (năm Tân Ty, Nhật ném bom Trân Châu Cảng). Mỹ tham gia Chiến tranh Thế giới thứ II.

- Mỹ tham gia Chiến tranh Triều Tiên: Sau 1 giáp - 12 năm, Mỹ ở ạt đồ quân tấn công Bắc Triều Tiên, đến năm 1953 - năm Quý Ty thì đình chiến.

- Mỹ xâm lược miền Nam Việt Nam: lại một lần nữa - 12 năm sau - năm 1965 - năm Ất Ty. Mỹ ở ạt đưa quân xâm lược miền Nam Việt Nam.

- Sự kiện ngày 11 tháng 9 năm 2001 - năm Tân Ty làm “rung chuyển” toàn nước Mỹ. Nếu tính từ năm 1941 - năm Tân Ty đến năm 2001 Tân Ty là 60 năm, và đúng một lục nghị; đến 2013 - Quý Ty, Mỹ lại gặp hạn mới... đến năm 2025 - Ất Ty hoặc năm 2037 Đinh Ty đều phải lưu ý...

Những sự kiện thời gian trên không phải là ngẫu nhiên mà đều có sự vận động trong “hộp đen” của thuyết tiếp cận hệ thống trong vũ trụ.

Nếu ai hiểu văn hoá phương Đông, giải thích theo văn hoá phương Đông chắc chắn rằng sẽ nghiên cứu được nhiều sự kiện liên quan khác của nhiều nước khác.

Biết trước để lo chuẩn bị cho dân và tìm cách hạn chế thiệt hại đến mức thấp nhất. Đặc biệt là người thủ lĩnh không chủ quan, ngạo mạn làm cho hạn nặng thêm, dân khổ thêm, thậm chí thảm hoạ chồng chất thảm hoạ... hoặc không chớp được thời cơ giành phần lợi cho đất nước mình.

III. Qua thuyết Âm dương ngũ hành pháp, Italia thắng là đương nhiên

Báo Khoa học và Đời sống đăng một số bài vận dụng văn hoá phương Đông vào dự báo bóng đá thế giới của TS. Nguyễn Chu Phúc. Sau đây xin nêu hai bài - Số 10-7-2006 và 14-7-2006 (để tránh “cá độ”, tác giả giữ bí quyết không viết hết.

Nhiều người Việt Nam ta có cảm tình với Braxin là một đội bóng có kỹ thuật tốt, ứng xử trên sân cỏ hay, nếu thắng cũng là xứng đáng. Nhưng xét về vận mệnh thì lợi thế của Pháp hơn hẳn.

Braxin mệnh đại lâm mộc, thì Kim không khắc được đại lâm mộc. Pháp mệnh đại trạch thổ thì Mộc cũng không khắc được đại trạch thổ.

Nhưng Pháp có lợi năm 2006 - Bính Tuất - ốc thượng thổ, thế là lưỡng thổ thành sơn - Pháp hơn Braxin ở điểm này. Theo sách của Viên Thiết Cương (Trung Quốc) Braxin mệnh Nhâm Tuất hệ số 1, Pháp Kỷ Dậu, hệ số 0,5. Về điểm này Braxin hơn Pháp dẫn tới thế trận giằng co. Nhưng ở vòng đấu này không có hoà. Vậy xem xét theo định mệnh thì Pháp ở hệ số 1, Braxin ở hệ số 3. Nghĩa là nội bộ Pháp có một phần lung củng, nhưng ngoại sẽ đem về 3 lợi liền đó là tiền, tình và chức (hoặc tước). Cuối cùng vận của Pháp vượt lên và thắng. Thật tiếc cho Braxin nhưng số phận như thế biết làm sao được.

Trận đấu giữa Đức và Italia, nhiều người cũng tiếc cho Đức nhưng xét về mệnh thì thấy: Italia mệnh Bính Tuất - ốc thượng thổ. Đức mệnh Canh Ngọ - lộ bàng thổ, tuy không bị Mộc khắc, nhưng Italia lại là Thổ. Năm 2006, ốc thượng thổ lại gặp Thổ. Lưỡng thổ thành sơn. Italia hơn hẳn Đức ở điểm này. Không những thế Bính phá Canh, Đức lại thiệt một điều nữa. Theo Viên Thiết Cương, mệnh của Đức hệ số 0,5, mệnh của Italia hệ số 0,6. Italia lại hơn. Cuối cùng ta xem xét qua thuyết định mệnh thì Italia lại hệ số 6 mặc dầu nội bộ có chuyện riêng nan giải, bất hoà, nhưng sẽ được thay đổi bù lại. Còn Đức hệ số 7, lại bị khẩu thiệt, thị phi và tai vạ... Như vậy, Đức thua đã rõ ràng. Học thuyết văn hoá phương Đông cũng góp phần an ủi Braxin và Đức, âu đó cũng là số phận may mắn của hai đội.

Còn trận Chung kết Pháp - Italia, về mặt âm dương ngũ hành đã phân tích đội Italia như ở trên nhưng xét về quá khứ, Italia vô địch năm 1934 - Giáp Tuất, năm 1938 - Mậu Dần và 1982 - Nhâm Tuất. Như vậy, Italia đã có 2 lần vô địch vào năm Tuất. Về đội Pháp cũng đã phân tích ở trên và một lần vô địch vào năm 1998 - Mậu Dần. Ngày trận đấu Chung kết 10/7/2006 tức ngày 16/6 - Canh Tý - bích thượng thổ ngày Báo Nhật - đại cát tuyệt đẹp World Cup.

Cứ xem xét phân tích hai đội Italia và Pháp ở trên ta sẽ thấy căng thẳng mức nào và phần thắng sẽ thuộc về ai!

Thuyết âm dương ngũ hành với world cup italia 3 lần vô địch năm tuất

Trên số báo *Khoa học và Đời sống* ra ngày 10/7/2006, trong bài “Qua thuyết Âm dương ngũ hành: Pháp, Italia thắng là đương nhiên”, TS Chu Phác đã phân tích qua về cục diện trận đấu chung kết. Cuối cùng số phận may mắn đã mỉm cười với Italia. World Cup đã kết thúc, *Khoa học và Đời sống* trân trọng giới thiệu đôi dòng mạn bàn của ông về thuyết âm dương ngũ hành ứng dụng vào World Cup.

Các lần World Cup trước, tôi đã viết một số bài dự báo trước trận đấu. Nhưng mấy năm gần đây, do tình hình “cá độ” bóng đá nhiều, nên tôi viết bài kín hơn. Ví dụ bài “Pháp, Italia thắng là đương nhiên”, tôi đã có gợi ý về trận chung kết Pháp - Italia. Gợi ý thứ nhất: Pháp, Kỳ Dậu - đại trạch thổ thì mộc không khắc được đại trạch thổ. Italia, Bính Tuất - ốc thượng thổ. Năm nay 2006, Bính Tuất thổ lại phùng thổ, điều này dẫn tới trận đấu gay go căng thẳng. Theo Viên Thiết Cương thì Pháp hệ số 0,5, Italia hệ số 0,5. Italia hơn Pháp điểm này. Theo thuyết định mệnh năm 2006, Bính Tuất: Pháp hệ số 1, Italia hệ số 6. Số phận may mắn đã đến tay Italia, mặc dầu có chuyện riêng nan giải, bất hoà nhưng Italia bù lại có sự thay đổi thuận lợi.

Gợi ý thứ hai, Italia đã hai lần vô địch World Cup đúng vào năm Tuất: 1934 - Giáp Tuất và năm 1982 - Nhâm Tuất. Năm nay 2006 - Bính Tuất. Vạy là Italia đã ba lần vô địch vào năm Tuất. Thật là kỳ diệu!

Có điều hạn chế là tôi vẫn chưa tìm ra cách tìm tỷ số mỗi trận. Điều này cũng đúng như A. Einstein đã nói: “Điều chúng ta biết chỉ là giọt nước, điều không biết mênh mông như biển cả”. Tuy nhiên, trong khoa học A. Einstein không chơi trò xúc xắc.

Nghiên cứu ứng dụng thuyết âm dương ngũ hành vào World Cup cho vui, nhưng bản chất của triết học cổ phương Đông có thể nghiên cứu ứng dụng: dụng những vấn đề lớn hơn nhiều. Vì đó là vương đạo (?).

Nói ngũ hành tương sinh thì nhiều sách đã phân tích. Nhưng ngũ hành tương khắc, tương vũ, tương hoà... thì ít sách viết. Ví dụ: Giáp Ngọ, Ất Mùi - sa trung kim và Nhâm Thân, Quý Dậu - kiếm phong kim

thì không bị Hoả khắc. Trong World Cup 2006, có rất nhiều cặp tương sinh và tương khắc như vậy. Chẳng hạn như tương sinh có Iran mệnh Hoả, Mêhicô mệnh Thổ. Hoả sinh Thổ, vì thế Mêhicô thắng là đương nhiên... Tương khắc có Mỹ và CH Séc. Mỹ mệnh Hoả, CH Séc mệnh Thuỷ. Thuỷ khắc hoả nên CH Séc thắng... Ngoài ra còn có đội bóng Bính Thìn, Đinh Tỵ - sa trung thổ; Giáp Ngọ, Tân Mùi - lộ bàng Thổ; Mậu

Thân, Kỷ Dậu - đại trạch thổ đều không bị Mộc khắc... Đã thế “lượng thổ thành sơn” (tức là rất đẹp). Lại nữa, Mộc khắc Thổ thì con của Thổ là Kim là Thuỷ lại khắc Hoả... Về điều này nghiên cứu về đời và người thì có nhiều điều phải suy ngẫm... Lại nữa, thành can, Bính phá Canh (Italia - Bính Tuất, Đức - Canh Ngọ) nhưng Nhâm lại phá Bính... Ấy là chưa tính đến trường hợp không khắc được còn bị tương vũ nữa.

112. Tuổi Quý Tỵ (1953-2013)

Tuổi Quý Tỵ, có Ất Tỵ, Đinh Tỵ, Kỷ Tỵ, Tân Tỵ và Quý Tỵ. Mỗi tuổi Tỵ có nam, nữ khác nhau, có tháng, ngày, giờ sinh khác nhau và tướng mạo... khác nhau. Tác giả chỉ nêu tuổi Quý Tỵ (sách này ra năm Quý Tỵ). Tuổi Quý Tỵ có hàng triệu người. Do đó bài dưới đây cũng rất tương đối, đúng một phần với người này, chưa đúng với người khác. Sau đây xin nêu vấn đề tuổi Quý Tỵ cho vui.

Nếu sinh vào mùa thu, đông thì nhiều người giàu có, sung sướng.

Nếu sinh vào ban ngày càng tốt, quan hệ với người quyền quý... Trường hợp khác thì đa đoan, vất vả, nhưng có âm đức, xa quê thì làm ăn tốt và thọ, nhưng cũng phải trung vận trở đi mới tụ tài (tiền của). Nhiều nam giới lấy được vợ con nhà giàu, gia giáo, được nhờ bên họ vợ.

Nam giới sinh 1953 thì năm nay chú ý phải nhịn, nhẫn, tránh thị phi khẩu thiệt, gia đạo có chuyện bất hoà, ra ngoài và ở cơ quan cũng cần nhẫn, không cạnh tranh thì thanh thân.

Nữ giới sinh 1953 năm nay chú ý có 2 giỗ mùa hè và cuối thu

hoặc sang đông, phải quan tâm đến giỗ, có người ở xa về, chồng có bận rộn đừng ghen tuông mệt lòng... làm ăn thì mùa hè và thu mới đạt...

Nguyễn Chu Phác

Tiến sỹ Khoa học

Hội Nhà văn Việt Nam : 15-06-1990

Hội Nhà văn Hà Nội: 05-10-1992

Hội Nhiếp ảnh Nghệ thuật Hà Nội: 28-11-2002

* Tác phẩm chính đã xuất bản:

- Người qua vùng nắng (truyện vừa, NXB QĐND 1987)

- Miếu Thần Trung (truyện vừa, NXB Kim Đồng 1987, tái bản lần hai - 2007)

- Hải cốt cuối cùng (Tiểu thuyết, NXB Thanh niên 1989, tái bản lần hai - 2007, tái bản lần ba - 2010)

- Lật ngược đời người (Tiểu thuyết, NXB Thanh niên 1991)

- Người bị ma ám (Tập truyện NXB QĐND 1991)

- Tìm hiểu phương pháp tiếp cận con người theo quan điểm triết học phương Đông (NXB Hội Nhà văn Hà Nội 1993)

- Trong chiến hào Điện Biên Phủ (Tập truyện, Nhà xuất bản QĐND 1994)

- Học võ tướng Vũ (Truyện ký, NXB Hà Nội 1994)

- Vì con người hãy giúp con người (NXB Thế giới 1994)

- Tiếng gọi (Tập truyện, ký, NXB Văn học 1999)

- Tản bút (NXB Văn hóa Thông tin 2001)

- Tướng Vương Thừa Vũ năm tháng cuộc đời và binh nghiệp (đồng tác giả Trịnh Ngọc Nghi, NXB Hà Nội 2001)

- Đồng đội (Truyện ký, NXB QĐND 2004)

- Noong Nhai - Điện Biên Phủ (Tiểu thuyết, QĐND 2004, tái bản lần hai NXB Hội Nhà văn 2006)

- Hành trình thiêng liêng tìm hài cốt liệt sỹ (đồng tác giả Đại tá Hàn Thụy Vũ, NXB Văn hóa Thông tin 2007)

- Chuyện kể về Tướng Vương Thừa Vũ (Truyện ký QĐND 2010)

- Nhân quả (Tập truyện, NXB Hội nhà văn 2013) tái bản lần thứ hai.

- Một số truyện ngắn in chung trong các tập: Kỷ niệm sâu sắc trong đời bộ đội (Tập 4 – NXB QĐND 1959); Lửa cháy Cát Bi (NXB QĐND 1963); 55 ngày Bão Táp (NXB Văn học 1964); Lửa ấm (NXB Thanh niên 1994);...

* Tác phẩm được giải thưởng:

Văn:

- Tiếng gọi (Truyện ngắn, Tạp chí Văn nghệ Quân đội 1984)

- Ôi ai noọng Việt (Truyện ngắn, Hội Nhà văn 1998)

- Thâm họa ma túy (Phóng sự, Báo QĐND 1998)

Kịch bản phim:

- Vũ khí tự làm (Bảng khen Liên hoan phim XHCN 1987)

- Những người quyết tử (đồng tác giả với đạo diễn Phạm Huyền, giải Ba - Liên hoan phim toàn quốc lần thứ XI; giải Báo chí toàn quốc và giải Hội điện ảnh Việt Nam 1996)

- Làng Hữu Nghị (Giải nhất Đài VTTHVN 1999)

Ảnh nghệ thuật:

- Tác phẩm: Cô gái Quảng Ninh (Triển lãm tại Tô-ky-ô, Nhật Bản và tặng phẩm cuộc thi EARTH VISON 2001 - Tâm nhìn trái đất)

- Tác phẩm: Quyên lực (Triển lãm tại Braxin 2002)

- Một số tác phẩm được triển lãm tại Hà Nội được cấp bằng chứng nhận.